**TUẦN 1**:

Sáng Thứ tư ngày 6 tháng 9 năm 2017

(Học TKB sáng thứ 2)

**Tiết 1:** CHÀO CỜ

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2: Toán**

**Tiết học đầu tiên**

**1. Mục tiêu dạy học**:

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức**:

-Tạo không khí vui vẻ trong lớp.HS tự giới thiệu về mình, bước đầu làm quen với SGK, đồ dùng học Toán, các hoạt động học tập trong giờ học Toán.

**1.2. Kỹ năng**:

- Bước đầu có kĩ năng tự khám phá để nhận biết, kĩ năng trình bày trước tập thể…

**1.3. Thái độ**:

- Yêu thích môn học.

**1.4. Năng lực đạt được**:

Năng lực tự học, năng lực làm việc nhóm, năng lực giao tiếp, năng lực trình bày, năng lực ghi nhớ, ….

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS: mỗi HS chuẩn bị một quyển SGK Toán, bộ đồ dùng học toán.

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**3. 1. Hoạt động 1:Hướng dẫn sử dụng sách Toán 1**

*\* Mục tiêu: Biết xem, mở, gấp sách và các ký hiệu trong sách.*

\* Cách tiến hành:

- Giới thiệu ngắn gọn về SGK Toán 1

- Giáo viên cho HS xem và hướng dẫn HS mở sách và mở bài học đầu tiên

- Cho Hs thực hành gấp sách, mở sách, cầm sách.

- Cho HS quan sát các hình trong SGK và nêu những điều cần làm trong tiết học Toán.

- Nhận xét

**3. 2. Hoạt động 2: HDHS làm quen với một số hoạt động học tập toán 1**

*\* Mục tiêu: Biết được một số hoạt động trong tiết học toán.*

\* Cách tiến hành:

- HDHS quan sát từng tranh rồi thảo luận theo cặp về các tranh đó.

- Giáo viên nhận xét, kết luận: trong tiết học toán có khi GV phải giới thiệu, giải thích, có khi HS phải làm việc với que tính, các hình bằng bìa, nhựa để học số, có khi phải học nhóm, …. Nhưng học cá nhân là chủ yếu và quan trọng nhất, nên HS phải tự học bài, tự làm bài, ….

**3. 3. Hoạt động 3: Giới thiệu yêu cầu cần đạt sau khi học toán**.

*\* Mục tiêu: Nắm được một số yêu cầu cần đạt khi học toán.*

\* Cách tiến hành:

- Học toán các em sẽ biết:

+ Đếm, đọc, viêt số, so sánh hai số.

+ Làm tính cộng, trừ.

+ Nhìn hình vẽ nêu được bài toán rồi nêu phép tính giải bài tập.

+ Biết giải các bài toán.

+ Biết đo độ dài xem lịch.

**3. 4. Hoạt động 4: Giới thiệu bộ đồ dùng học toán**.

\* Mục tiêu: Biết sử dụng và bảo quản bộ đồ dùng học toán.

\* Cách tiến hành:

- GV giới thiệu từng đồ dùng và đồ dùng đó thường dùng để làm gì.

- HS mở hộp đựng đồ dùng học tập

- GV giới thiệu lần lượt từng đồ dùng

- GV yêu cầu HS lấy đồ dùng

- HS lấy đồ dùng theo yêu cầu, nêu tên của từng đồ dùng.

- Cuối cùng GV HDHS cất đồ dùng, đậy nắp hộp và cách bảo quản đồ dùng.

**4. Kiểm tra, đánh giá**.

- Khen và tuyên dương HS đã nhớ những hoạt động trong giờ học toán, nhớ tên các đồ dùng và tác dụng của những đồdùng đó.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

- Em hãy nêu lại một số hoạt động của tiết học toán?

+ Học cá nhân, học theo nhóm, học chung cả lớp…

-Hãy nêu tên một số đồ dùng trong bộ đò dùng học toán?

+ Que tính để học số, thước để đo độ dài,…..

-Dặn HS về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài sau: Nhiều hơn, ít hơn. Giao nhiệm vụ cho HS về nhà xem và nghiên cứu trước các hình vẽ của bài trang 6.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:***………………………………………………………………………………………………..…........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3+ 4:Tiếng việt**

**Ổn định tổ chức**

**1.Mục tiêu dạy học**

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1.Kiến thức**

- Làm quen với sách giáo khoa Tiếng Việt tập một và bộ thực hành Tiếng Việt

**1.2. Kĩ năng**

- Rèn kỹ năng sử dụng sách giáo khoa, nề nếp học tập môn Tiếng Việt

- PhảiCó ý thức bảo quản sách giáo khoa và đồ dùng học tập.

- Tạo hứng thứ cho học sinh khi làm quen với sách giáo khoa của môn học. **1.3. Thái độ**

Thích học môn Tiếng Việt

**1.4.Các năng lực đạt được**

* Năng lực nhận biết: nhận biết được sách Tiếng Việt các kênh hình trong sách.

**2.Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**

**2.1. Cá nhân**

- Sách giáo khoa.

**2.2. Nhóm học tập**

- Bộ Thực Hành Tiếng Việt

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**

**3.1.Hoạt động 1: GV giới thiệu về các loại sách và đồ dùng học tập**

**\*Mục tiêu: HS nắm được các sách vở, đồ dùng học tập**

- Gv giới thiệu sáchvà đồ dùng học tập môn tiếng Việt:

+ Sách :Tiếng Việt các loại trang sách, hướng dẫn học sinh xem cấu trúc của sác, làm quen với các ký hiệu trong sách.

+ Vở Bài tập Tiếng Việt: giới thiệu cách sử dụng

+ Vở tập viết.

- Gv giới thiệu các đồ dùng học tập:

+ Bộ chữ cái và cách sử dụng

+ Bảng con và giẻ lau ẩm, que chỉ bài, phấn ,bút chì.

**3.2. Hoạt động 2:  *Rèn nếp học tập***

***\**Mục tiêu: Biết thực hiện các thao tác học tập có nề nếp**

\* Hướng dẫn HS:

- Cách mở sách , cầm sách , chỉ que, để sách.

- Thao tác sử dụng bảng, viết bảng , xóa bảng,cất bảng.

- Tư thế ngồi học, giơ tay phát biểu.

\* HSthực hiện các thao tác học tập*,* nắm được các kí hiệu trong giờ học:

- Mở sách

- Gấp sách

- Chỉ que

- Cất sách

- Viết bảng

- Tư thế ngồi học

- Im lặng khi nghe giảng, tích cực phát biểu khi nghe hỏi.....

- Cá nhân , tổ nhóm thưc hiện các thao tác rèn nề nếp:

- Lấy tên đúng sách

- Mở sách, gấp sách , cất sách, viết bảng, giơ bảng đúng thao tác....

**3.3. Hoạt động 3: Trò chơi ôn luyện**

- Thư giãn

- Nhận xét

**Tiết 2**

**3.4. Hoạt động 4: Giới thiệu bộ đồ dùng Thực hành Tiếng Việt**

**\*** *Mục tiêu: Nhận biết tác dụng của bộ thực hành. Biết sử dụng ham thích hoạt động.*

* Kiểm tra bộ đồ dung Thực hành Tiếng Việt.
* Hướng dẫn học sinh phân loại đồ dùng của môn Tiếng Việt và mônToán
* Có mấy loại trong bộ đồ dùng môn Tiếng Việt.

\* Giới thiệu và hướng dẫn cách sử dụng , tác dụng của bảng chữ cái .

- Bảng chữ cái có mấy màu sắc?

- Tác dụng của bảng chữ để lắp ráp âm, vần tạo tiếng.

\* Giới thiệu và hướng dẫn cách sử dụng bảng chữ cái .

- Bảng chữ cái giúp các em gắn được âm, vần chữ tạo nên.

- Thực hiện thao tác ghép một vài âm.

**4. Kiểm tra đánh giá**

**\***Thi đua chọn đúng các mẫu đồ dùng và sách giáo khoa

- Có mấy quyển sách dạy môn tiếng việt?

- Bộ thực hành có mấy loại?

- Nêu cách cầm sách, đọc sách

- Khi cô giáo giảng các em ngồi tư thế như thế nào?

- Học sinh trả lời

- Giáo viên nhận xét câu trả lời của học sinh

5.Định hướng học tập tiếp theo

Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.

Các hình ảnh hoặc vật giống các nét cơ bản.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:***………………………………………………………………………………………………..…........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Chiều thứ tư ngày 6 tháng 9 năm 2017

(Học TKB sáng thứ 3)

**Tiết 1+ 2:Tiếng việt**

**Các nét cơ bản (2 tiÕt)**

**1.Mục tiêu dạy học**

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1.Kiến thức**

- Nắm được các nét cơ bản

**1.2. Kĩ năng**

- Cẩn thận hơn khi viết nét cơ bản

**1.3. Thái độ**

Thích học môn Tiếng Việt

**1.4.Các năng lực đạt được**

- Năng lực đọc: Đọc đúng các nét cơ bản.

- Năng lực viết và trình bày: viết đúng các nét cơ bản trình bày sạch đẹp đúng ly.

- Năng lực nghe: Nghe hiểu được các nét cơ bản.

- Năng lực nói: Phát âm đúng các nét cơ bản

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**

**2.1. Cá nhân**

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1

- Các hình ảnh hoặc vật giống các nét cơ bản

**2.2. Nhóm học tập**

- Bộ thực hành Tiếng Việt

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**

3.1. Hoạt động 1: Luyện đọc

*- Môc tiªu:Giới thiệu các nét cơ bảnHS nắm được cấu tạo của các nét cơ bản.*

*-Cách tiến hành:*

+ GV giới thiệu các nét cơ bản:

1. Nét ngang
2. Nét thẳng
3. Nét xiên trái
4. Nét xiên phải
5. Nét móc xuôi
6. Nét móc ngược
7. Nét móc hai đầu
8. Nét cong hở trái
9. Nét cong hở phải
10. Nét cong kín
11. Nét khuyết trên
12. Nét khuyết dưới
13. Nét thắt

+ GV đọc mẫu, HS đọc cá nhân , đọc nhóm,cả lớp đọc.

+ Cho học sinh thi đọc các nét cơ bản theo nhóm cá nhân.

+ Giáo viên nhận xét tuyên dương

**3.2. Hoạt động 2: Trò chơi ôn luyện**

*-* Thư giãn

- Nhận xét

**TiÕt 2**

**3.3. Hoạt động 3: Hướng dẫn học sinh viết**

*- Mục tiêu : Học sinh viết được các nét cơ bản: viết đúng độ cao và độ rộng của các nét cơ bản, nắm được điểm đặt bút và điểm dừng bút.*

- Cách tiến hành:

+ Giáo viên hướng dẫn học sinh viết các nét cơ bản.

+ Giáo viên viết mẫu trên bảng lớp.

+ Học sinh viết bảng con, giáo viên theo dõi sửa chữa.

+ Cho học sinh tô các nét vào vở, giáo viên theo dõi cách cầm bút viết, kỹ thuật viết đúng ly, sửa tư thế ngồi cho học sinh.

**4.Kiểm tra đánh giá**

- HS nhắc lại các nét cơ bản, chỉ ra sự giống nhau và khác nhau của một số nét cơ bản.

- Giáo viên thu bài sửa bài tại chỗ cho học sinh vì đây là bài quan trọng bài đầu tiên.

Giáo viên nêu nhận xét cụ thể từng bài tuyên dương những học sinh viết tốt.

5.. Định hướng học tập tiếp theo

- HS học thuộc các nét cơ bản, từ các nét cơ bản tạo nên các chữ cái

- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 1 âm e: Các hình ảnh hoặc vật có chữ e.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:***………………………………………………………………………………………………..…........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Sáng thứ năm ngày 7 tháng 9 năm 2017

( Học TKB thứ tư)

**Tiết 1+ 2:Tiếng việt**

**Bài 1: Âm e**

**1.Mục tiêu dạy học:**

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1.Kiến thức**

- Nhận biết được chữ e và âm e

- Nhận biết được mối liên hệ giữa chữ và tiếng chỉ đồ vật sự vật

**1.2. Kĩ năng:**

Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung : Trẻ em và loài vật ai cũng có lớp học của mình

**1.3. Thái độ:**

Thích học môn Tiếng Việt

**1.4. Các năng lực đạt được:**

- Năng lực đọc: Đọc đúng âm e.

- Năng lực viết và trình bày: viết đúng chữ e bản trình bày sạch đẹp đúng ly.

- Năng lực nghe: Nghe hiểu được các tiếng từ có chữ e.

- Năng lực nói: Phát triển lời nói theo nội dung: Trẻ em và loài vật ai cũng

có lớp học của mình

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**

**2.1. Cá nhân**

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.

- Các hình ảnh hoặc vật có chữ e in và chữ e viết

**2.2. Nhóm học tập**

Thảo luận nhóm tìm chữ e trong các đoạn văn bản, qua sách báo..

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**

3.1. Hoạt động 1:: Nhận diện chữ và âm e

*- Mục tiêu: Nhận biết được chữ và âm e*

- Cách tiến hành

+ Nhận diện chữ : Gv tô chữ e nói : Chữ e gồm một nét móc ngược phải rồi tạo thành vòng xoắn nhỏ.

GV hỏi chữ e giống hình cái gì?

HS thảo luận và trả lời câu hỏi : giống hình sợi dây vắt chéo.

+ Dạy học sinh phát âm: Gv phát âm và hướng dẫn phát âm e , HS phát âm cá nhân, nhóm , dãy

**3.2. Hoạt động 2**: **Luyện viết**

- Mục tiêu: HS viết được chữ e theo đúng quy trình trên bảng con

- Cách tiến hành:

+ Hướng dẫn viết bảng con

+ GV viết mẫu trên bảng lớp( hướng dẫn quy trình đặt bút)

+ Hướng dẫn viết trên không bằng ngón tay trỏ

+ HS viết vào bảng con

+ Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

**Tiết 2**

**3.3. Hoạt động 3: Luyện đọc**

***-***  *Mục tiêu: HS phát âm được âm e*

- Cách tiến hành:

+ Luyện đọc lại bài ở tiết 1

+ Phát âm e ( Cá nhân – đồng thanh)

**3.4. Hoạt động 4: Luyện viết**

*- Mục tiêu: HS tô đúng chữ e vào vở*

- Cách tiến hành: + Hướng dẫn học sinh tập tô chữ e

+ HS tô vở tập viết

**3.5. Hoạt động 5: Luyện nói**

- *Mục tiêu: Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: “Trẻ em và loài vật ai cũng có lớp học của mình”*

- Cách tiến hành: HS quan sát tranh vẽ SGK, HS thảo luận, đại diện nhóm trả lời theo chủ đề về bức tranh.

Câu hỏi gợi ý: + Quan sát tranh em thấy những gì?

+ Mỗi bức tranh nói về loài vật nào?

+ Các bạn nhỏ trong bức tranh đang làm gì?

+ Các bức tranh có gì chung?

GV nhận xét các nhóm khen trước lớp

GVkết luận : Học là cần thiết nhưng rất vui. Ai cũng phải đi học và học hành chăm chỉ.

**4.Kiểm tra đánh giá**

- Cho học sinh thi đua viết bảng chữ e và đọc chữ e

- Gv đưa câu văn để HS tìm chữ e”ngày hè , mẹ và bé đi nghỉ mát”

-Tìm tiếng ngoài bài có âm e ? – Hs thi tìm

- GV nhận xét chữ viết của HS - tuyên dương trước lớp

5. Định hướng học tập tiếp theo

**-** Về tìm chữ e qua sách báo

- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 2 âm b.

- Các hình ảnh hoặc vật có chữ b in và chữ b viết.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:***………………………………………………………………………………………………..…........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Toán**

**Nhiều hơn, ít hơn**

**1. Mục tiêu dạy học**:

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức**:

- Biết so sánh số lượng hai nhóm đồ vật, biết sử dụng từ nhiều hơn, ít hơn để so sánh các nhóm đồ vật.

**1.2. Kỹ năng**:

Có kĩ năng quan sát và giải quyết vấn đề, kĩ năng tư duy cá nhân…..

**1.3. Thái độ**:

- Yêu thích môn học.

**1.4. Năng lực đạt được**:

Năng lực tự học, năng lực làm việc nhóm, năng lực giao tiếp, năng lực trình bày, năng lực ghi nhớ, năng lực lắng nghe, năng lực tư duy, ….

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS: mỗi HS chuẩn bị 5 chiếc cốc, 4 cái thìa, 4 bông hoa, 3 lọ hoa.

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**3. 1. Hoạt động 1***:* **So sánh số lượng cốc và thìa**

*\* Mục tiêu: Biết so sánh số lượng các nhóm đồ vật.*

\* Cách tiến hành:

- Cho HS quan sát số cốc và thìa mà GV để trên bàn rồi nói: Có một số cốc, một số thìa.

- Yêu cầu quan sát và thực hiện thao tác đặt từng chiếc thìa vào từng chiếc cốc. Cốc nào không có thìa?

- Vài học sinh thực hiện thao tác đặt cốc vào thìa và nêu nhận xét.

- Khi đặt một chiếc thìa vào một chiếc cốc thì vẫn còn một chiếc cốc không có thìa. Ta nói “số cốc nhiều hơn số thìa” và ngược lại

- Lắng nghe và nhắc lại: Số cốc nhiều hơn số thìa/ Số thìa ít hơn số cốc.

**3. 2. Hoạt động 2: So sánh số lọ hoa và số bông hoa**

*\* Mục tiêu: Biết so sánh số lượng các nhóm đồ vật.*

\* Cách tiến hành:

- Cũng tiến hành tương tự với 3 lọ hoa và 4 bông hoa như 5 chiếc cốc và 4 cái thìa.

- Giáo viên cho HS thực hiện cắm số bông hoa vào các lọ hoa rồi rút ra nhận xét: số bông hoa nhiều hơn số lọ hoa/ Số lọ hoa ít hơn số bông hoa.

**3. 3. Hoạt động 3:Thực hành so sánh**

*\* Mục tiêu: Biết so sánh số lượng các nhóm đồ vật.*

\* Cách tiến hành:

- Lần lượt cho Hs quan sát các hình vẽ trong SGK rồi rút ra nhận xét.

- HS quan sát hình vẽ và lần lượt rút ra nhận xét:

+ Số chai ít hơn số nắp chai / Số nắp chai nhiều hơn số chai…….

+ Số cà rốt ít hơn số con thỏ? Số con thỏ nhiều hơn số cà rốt……

- GV sửa sai cho HS

**4. Kiểm tra, đánh giá**.

- GV gọi 3 HS nữ và 4 HS nam ,1 hS trả lời để học sinh nhận ra số HS nữ ít hơn số HS nam và ngược lại , cho HS tìm số đồ vật trong lớp học để so sánh.

- Khen và tuyên dương HS đã so sánh và trả lời tốt.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

- GV củng cố lại nhiều hơn, ít hơn cho HS.

- Về nhà tìm các đồ dùng trong gia đình có để so sánh nhiều hơn – ít hơn.

- Xem trước bài hình vuông , hình tròn tìm trước ở nhà các đồ dùng có hình vuông , hình tròn.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:***………………………………………………………………………………………………..….........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................*

Sáng thứ sáu ngày 8 tháng 9 năm 2017

(Học TKB sáng thứ 5)

Tiết 1 + 2: Tiếng việt

**Bài 2: b**

**1.Mục tiêu dạy học:**

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1.Kiến thức**

Học sinh nhận biết được chữ b và âm b

**1.2. Kĩ năng:**

Bước đầu nhận biết được mối liên hệ giữa chữ và tiếng chỉ đồ vật và sự vật

**1.3. Thái độ:**

Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: Các hoạt động học tập khác nhau của trẻ em

và của các con vật

**1.4. Các năng lực đạt được:**

- Năng lực đọc: Đọc đúng âm b.

- Năng lực viết và trình bày: viết đúng chữ b bản trình bày sạch đẹp đúng ly.

- Năng lực nghe: Nghe hiểu được các tiếng từ có chữ b.

- Năng lực nói: Phát triển lời nói theo nội dung: Các hoạt động học tập khác nhau của

trẻ em và của các con vật

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**

**2.1. Cá nhân**

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.

- Các hình ảnh hoặc vật có chữ b in và chữ b viết

**2.2. Nhóm học tập**

Thảo luận nhóm tìm chữ b trong các đoạn văn bản, qua sách báo.

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**

**3.1. Hoạt động 1: Nhận diện chữ và âm b**

*- Mục tiêu: Nhận biết được chữ và âm b*

- Cách tiến hành

- Nhận diện chữ: Chữ b gồm 2 nét: nét khuyết trên và nét thắt

- GV yêu cầu HS so sánh b với e?

+ Giống: nét thắt của e và nét khuyết trên của b

+ Khác: chữ b có thêm nét thắt

- Ghép âm và phát âm: b, be.

Ghép bìa cài

Đọc (CN, ĐT)

**3.2. Hoạt động 2**: **Luyện viết**

- Mục tiêu: HS viết được chữ b, be theo đúng quy trình trên bảng con

- Cách tiến hành:

+ Hướng dẫn viết bảng con

+ GV viết mẫu trên bảng lớp (hướng dẫn quy trình đặt bút)

+ Hướng dẫn viết trên không bằng ngón tay trỏ

+ HS viết vào bảng con

+ Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

**Tiết 2**

**3.3. Hoạt động 3: Luyện đọc**

***-***  *Mục tiêu: HS phát âm được âm b, be*

- Cách tiến hành:

+ Luyện đọc lại bài ở tiết 1

+ Phát âm b (CN, ĐT)

**3.4. Hoạt động 4: Luyện viết**

*- Mục tiêu: HS tô đúng chữ e vào vở*

- Cách tiến hành: + Hướng dẫn học sinh tập tô chữ b, be

+ HS tô vở tập viết

**3.5. Hoạt động 5: Luyện nói**

- *Mục tiêu: Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: “*Các hoạt động học tập khác

nhau của trẻ em và của các con vật*”*

- Cách tiến hành: HS quan sát tranh vẽ SGK, HS thảo luận, đại diện nhóm trả lời theo chủ đề về bức tranh.

- Câu hỏi gợi ý:

+ Ai học bài? Ai đang tập viết chữ e?

+ Bạn voi đang làm gì? Bạn ấy có biết đọc chữ không?

+ Ai đang kẻ vở? Hai bạn nhỏ đang làm gì?

+ Các bức tranh có gì giống và khác nhau?

-Giống: Ai cũng tập trung vào việc học tập

-Khác: Các loài khác nhau có những công việc khác nhau

GV nhận xét các nhóm khen trước lớp

GV kết luận: Học là cần thiết nhưng rất vui. Ai cũng phải đi học và học hành chăm chỉ.

**4. Kiểm tra đánh giá**

- Cho học sinh thi đua viết bảng chữ b, be và đọc chữ b, be

- Gv đưa câu văn để HS tìm chữ b “Nghỉ hè, bố đưa bé đi nghỉ mát”

-Tìm tiếng ngoài bài có âm b? – HS thi tìm

- GV nhận xét chữ viết của HS - tuyên dương trước lớp

**5. Định hướng học tập tiếp theo**

**-** Về tìm chữ b qua sách báo

- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 3 dấu sắc.

- Các hình ảnh hoặc vật có dấu sắc.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:** *………………………………………………………………………………………………..…..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3: Toán

**Hình vuông, hình tròn, hình tam giác**

**1. Mục tiêu dạy học**:

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức**:

-Nhận ra và nêu đúng tên của hình vuông, hình tròn, hình tam giác.

- Nhận ra hình vuông, hình tròn, hình tam giác từ các vật thật.

**1.2. Kỹ năng**:

Có kĩ năng quan sát và giải quyết vấn đề, kĩ năng tư duy cá nhân…..

**1.3. Thái độ**:

- Yêu thích môn học.

**1.4. Năng lực đạt được**:

Năng lực tự học, năng lực làm việc nhóm, năng lực giao tiếp, năng lực trình bày, năng lực ghi nhớ, năng lực lắng nghe, năng lực tư duy, ….

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS: mỗi HS chuẩn bị một số hình vuông, hình tròn, hình tam giác bằng bìa có kích thước , hình dạng khác nhau, một số vật thật, bộ đồ dùng học toán lớp 1.

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**3.1. Hoạt động 1**: **Höôùng daãn oân taäp nhiều hơn, ít hơn.**

\* Mục tiêu: Biết so sánh số lượng các nhóm đồ vật.

\* Cách tiến hành:

- Cho HS quan sát số lọ hoa và bông hoa mà GV để trên bàn rồi nói: Có một số lọ hoa, một số bông hoa.

- Yêu cầu quan sát và thực hiện thao tác cắm từng bông hoa vào từng chiếc lọ. Lọ nào không có hoa?

- Vài học sinh thực hiện thao tác cắm hoa vào lọ hoa và nêu nhận xét.

- Khi cắm hoa vào một chiếc lọ thì vẫn còn một chiếc lọ hoa không có hoa. Ta nói “số lọ hoa nhiều hơn số hoa” và ngược lại.

- Lắng nghe và nhắc lại:số lọ hoa nhiều hơn số hoa/ Số hoa ít hơn số lọ hoa.

**3.2. Hoạt động 2: Giới thiệu hình vuông**

\* Mục tiêu: Nhận biết được hình vuông

\* Cách tiến hành:

- Cho HS quan sát hình vuông.

- GV hỏi đây là hình gì?

- Đây là hình vuông.

- GV cho HS lấy từ hộp đồ dùng HS tất cả hình vuông đặt lên bàn.

-GV nêu: Tìm một số đồ vật trong lớp có hình vuông.

- GV cho HS thảo luận nhóm 4.

- Đại diện mỗi nhóm lên trình bày.

-GV nhận xét và khen ngợi.

**3.3. Hoạt động 3: Giới thiệu hình tròn, hình tam giác.**

\* Mục tiêu: Nhận biết được hình tròn và hình tam giác.

\* Cách tiến hành:

- Cũng tiến hành tương tự với hình vuông.

- GV cho HS lấy từ hộp đồ dùng HS tất cả hình tròn, hình tam giác đặt lên bàn.

-GV nêu: Tìm một số đồ vật trong lớp có hình tròn, hình tam giác.

-GV nhận xét và khen ngợi.

**3.4. Hoạt động 4:Thực hành**

\* Mục tiêu: Biết cách tô màu vào hình vuông, hình tròn, hình tam giác.

\* Cách tiến hành:

**Baøi 1:** HS làm bài tập số 1 trang 8 SGK

Mục tiêu:HS biết cách tô màu vào hình vuông.

- GV yêu cầu học sinh dùng bút chì màu để tô màu vào hình vuông.

- HS làm việc cá nhân

- HS, GV nhận xét, tuyên dương.

**Baøi 2**: HS làm bài tập số 2 trang 8 SGK

Mục tiêu: HS biết cách tô màu vào tròn

-GV yêu cầu học sinh dùng bút chì màu để tô màu vào hình tròn. Riêng hình lật đật GV phải hướng dẫn HS dùng các màu khác nhau để tô.

- HS làm việc cá nhân.

- HS, GV nhận xét, tuyên dương.

**Baøi 3**: HS làm bài tập số 3 trang 8 SGK

Mục tiêu: HS biết cách tô màu vào tròn, hình vuông.

- GV yêu cầu HS dùng màu khác nhau để tô, màu để tô hình vuông không được sử dụng tô hình tròn .

- HS làm việc cá nhân

- HS,GV nhận xét tuyên dương.

**Baøi 4**: HS làm bài tập số 4 trang 8 SGK

Mục tiêu: HS biết cách gấp hình vuông, hình tam giác.

- Cho học sinh sử dụng bằng giấy bìa như SGK.

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi gấp hình nhanh,(chơi theo nhóm)

- Các nhóm tự ghép hình của nhóm mình.

- GV quan sát và giúp đỡ HS.

- Hết giờ các nhóm tự trình bày sản phẩm của nhóm mình và nêu tên sản phẩm đó.

-HS, GV nhận xét và tuyên dương.

**4. Kiểm tra, đánh giá**.

- Sản phẩm cá nhân: Tuyên dương những HS có sự chuẩn bị tốt, làm bài đúng. Động viên, khích lệ các HS khác cùng cố gắng.

- Sản phẩm nhóm: Tuyên dương các nhóm làm tốt, động viên các nhóm khác cùng cố gắng.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

- GV củng cố lại hình vuông, hình tròn, hình tam giác

- Về nhà tìm các đồ dùng trong gia đình có lại hình vuông, hình tròn, hình tam giác

- Xem trước bài luyện tập và chuẩn bị màu trước ở nhà các đồ dùng có hình vuông hình tròn, hình tam giác….

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**………………………………………………………………………………………………..….........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Tiết 4: Thủ công

**Giới thiệu một số loại giấy, bìa và dụng cụ thủ công**

**1. Mục tiêu dạy học**:

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức**:

- HS biết một số loại giấy, bìa và dụng cụ (thước kẻ, bút chì, kéo, hồ dán) để học thủ công

- Biết một số vật liệu khác có thể thay thế giấy, bìa để làm thủ công như: giấy báo, hoạ báo, giấy vở học sinh, lá cây

**1.1. Kỹ năng**:

-Biết cách sử dụng các vật dụng

**1.3. Thái độ**:

- Biết cách bảo quản dụng cụ học tập. Kích thích tính say mê khi học tập phân môn.

**1.4. Năng lực đạt được**:

Năng lực tự học, năng lực giao tiếp, năng lực trình bày, năng lực ghi nhớ, năng lực phát hiện, khám phá, ….

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS: mỗi HS chuẩn bị giấy, hồ dán, kéo, vở thủ công, thước.

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**3. 1. Hoạt động 1: Giới thiệu giấy, bìa.**

\* Mục tiêu: HS phân biệt được sự khác nhau giữa giấy và bìa.

\* Cách tiến hành:

- GV giới thiệu cho HS nguyên liệu để làm ra giấy bìa: Giấy bìa được làm từ bột của nhiều loại cây như tre, nứa, bồ đề.

- Giới thiệu giấy, bìa: giúp HS phân biệt được giấy và bìa.

- HS theo dõi.

**3. 2. Hoạt động 2: Giới thiệu dụng cụ học thủ công.**

\* Mục tiêu: HS nhận biết được cách sử dụng của mối dụng cụ.

\* Cách tiến hành:

- GV giới thiệu và nêu cách sử dụng của từng dụng cụ.

+ Thước: được làm bằng gỗ hay nhựa dùng để do chiều dài

+ Bút chì: dùng để kẻ đường thẳng

+ Kéo: dùng để cắt giấy, bìa

+ Hồ dán: dùng để dán giấy thành sản phẩm hoặc dán sản phẩm vào vở. Được chế biến từ bột sắn có pha chất chống dán, chuột đựng trong hộp nhựa

- HS theo dõi.

- GV yêu cầu HS lấy các dụng cụ.

- HS lấy lần lượt các dụng cụ theo yêu cầu của GV.

- GV nhận xét.

**4. Kiểm tra, đánh giá**.

- GV gọi HS nhắc lại tên các đồ dùng dụng cụ để học thủ công.

- GV khen ngợi và tuyên dương HS.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

- GV dặn HS về nhà tìm hiểu trước hình chữ nhật, chuẩn bị giấy, hồ dán cho tiết học sau.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:** *………………………………………………………………………………………………..…...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Chiều thứ sáu ngày 8 tháng 9 năm 2017

**(**Học TKB sang thứ sáu **)**

Tiết 1 + 2: Tiếng việt

**Bài 3: Dấu sắc**

**1. Mục tiêu dạy học:**

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức**

- Học sinh nhận biết được dấu và thanh sắc, biết ghép tiếng bé

**1.2. Kĩ năng:**

- Biết được dấu và thanh sắc ở tiếng chỉ đồ vật, sự vật

**1.3. Thái độ:**

Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung các hoạt động khác

**1.4. Các năng lực đạt được:**

- Năng lực đọc: Đọc đúng dấu sắc

- Năng lực viết và trình bày: viết đúng dấu sắc bản trình bày sạch đẹp đúng ly.

- Năng lực nghe: Nghe hiểu được các tiếng từ có dấu sắc

- Năng lực nói: Phát triển lời nói theo nội dung: một số sinh hoạt của bé ở nhà trường

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**

**2.1. Cá nhân**

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.

- Các hình ảnh hoặc vật có dấu sắc

**2.2. Nhóm học tập**

**-** Thảo luận nhóm tìm dấu sắc trong các đoạn văn bản, qua sách báo..

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**

**3.1. Hoạt động 1: Nhận diện dấu sắc**

\* Mục tiêu: nhận biết được dấu và thanh sắc, biết ghép tiếng bé.

\* Cách tiến hành

- Nhận diện dấu: Dấu sắc là một nét nghiêng phải (/)

**-** Hỏi: Dấu sắc giống cái gì?

(Thước đặt nghiêng)

- Ghép chữ và phát âm:

- Hướng dẫn ghép:

- Hướng dẫn đọc:

**3.2. Hoạt động 2: Luyện viết**

\* MT: HS viết đúng dấu sắc, tiếng bé

\* Cách tiến hành:

- Hướng dẫn viết bảng con:

+ Viết mẫu trên trên bảng lớp (Hướng dẫn qui trình đặt bút)

+ Hướng dẫn viết trên không bằng ngón trỏ

+ HS viết vào bảng con

+ Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

**Tiết 2**

**3.3. Hoạt động 3: Luyện đọc**

\* MT: HS phát âm đúng tiếng bé

\* Cách tiến hành:

+ Đọc lại bài tiết 1

+ GV sữa lỗi phát âm

+ Phát âm CN - ĐT

**3.4. Hoạt động 4: Luyện viết**

- Mục tiêu: HS tô đúng be, bé vào vở.

- Cách tiến hành: Hướng dẫn HS tô theo từng dòng.

**3.5. Hoạt động 3: Luyện nói:**

- Mục tiêu: “Nói về các sinh hoạt thường gặp của các em bé ở tuổi đến trường”.

- Cách tiến hành: Treo tranh

- Câu hỏi gợi ý: + Quan sát tranh: Những em bé thấy những gì?

+ Các bức tranh có gì chung?

+ Em thích bức tranh nào nhất? Vì sao?

- GV nhận xét các nhóm khen trước lớp

- GV kết luận: Học là cần thiết nhưng rất vui. Ai cũng phải đi học và học hành chăm chỉ.

**4. Kiểm tra đánh giá**

- Cho học sinh thi đua viết bảng dấu sắc và đọc dấu sắc

- GV đưa câu văn để HS tìm dấu sắc “Về nhà các con viết bài nhé”

-Tìm tiếng ngoài bài có dấu sắc? – HS thi tìm

**5. Định hướng học tập tiếp theo**

- Về tìm dấu sắc qua sách báo.

**-** Học sinh chuẩn bị xem trước bài 4, dấu hỏi, dấu nặng.

- Các hình ảnh hoặc vật có dấu hỏi, dấu nặng

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………..……………………………………………………………………………………........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3: Toán

**Luyện tập**

**1. Mục tiêu dạy học**:

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức**:

Khắc sâu, củng cố cho HS biểu tượng về Nhiều hơn, ít hơn và hình vuông, hình tròn, hình tam giác.

**1.2. Kỹ năng**:

Có kĩ năng quan sát và giải quyết vấn đề, kĩ năng tư duy cá nhân…..

**1.3. Thái độ**:

- Yêu thích môn học.

**1.4. Năng lực đạt được**:

Năng lực tự học, năng lực làm việc nhóm, năng lực giao tiếp, năng lực trình bày, năng lực ghi nhớ, năng lực lắng nghe, năng lực tư duy, ….

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS: mỗi HS chuẩn bị một số lượng đồ vật dùng để so sánh và hình vuông, hình tròn, hình tam giác bằng bìa có kích thước , hình dạng khác nhau, một số vật thật, bộ đồ dùng học toán lớp 1.

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**3. 1. Hoạt động 1: HS làm bài tập vận dụng.**

\* Mục tiêu: Biết cách so sánh các đồ vật, vật thật, tô màu vào hình vuông, hình tròn, hình tam giác.

\* Cách tiến hành:

**Baøi 1**:

\* Mục đích: HS nhận biết được hình vuông, hình tròn, hình tam giác. Tô màu đúng các hình.

Yêu cầu học sinh quan sát:

- GV gắn hình lên bảng.

-HS làm việc cá nhân

-Một số HS nêu đúng tên của các hình trên bảng.

-GV nhận xét và tuyên dương.

**Baøi 2**:

\* Mục đích: Ghép được các hình đã cho thành các hình mới.

- Yêu cầu HS Sử dụng bộ đồ dùng toán HS lớp1.

- HS làm việc cá nhân

- GV Hướng dẫn HS tìm hình vuông, hình tròn, hình tam giác.

- HS nêu kết quả.

- GV nhận xét và tuyên dương.

**4. Kiểm tra, đánh giá**

- HS biết cách so sánh giữa hai nhóm đồ vật, vật thật và nêu được “ nhiều hơn”, “ ít hơn”.

- GV gọi HS kể tên các vật có mặt là hình vuông, hình tròn, hình tam giác có ở trong lớp, trong nhà.

- Khen và tuyên dương HS đã tìm được.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

- GV củng cố lại nhiều hơn, ít hơn, hình vuông, hình tròn, hình tam giác

- Về nhà tìm các đồ dùng trong gia đình có hình vuông, hình tròn, hình tam giác

- Xem trước bài “Các số 1, 2, 3”và tìm hiểu trước các hình vẽ trang 11.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………..….........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4:** Tự nhiên xã hội

**Bài 1: Cơ thể chúng ta**

**1. Mục tiêu dạy học**

Sau tiết học, học sinh có khả năng:

**1.1.Kiến thức**

- Nhận diện tên các bộ phận chính của cơ thể.

- Trình bày đúng ba bộ phận chính của cơ thể là đầu, mình và chân tay.

- Đánh giá đúng hoạt động để có cơ thể hoạt động tốt.

**1.2.Kỹ năng**

Phân loại các bộ phận trên cơ thể chúng ta theo từng đặc điểm.

**1.3.Thái độ**

Yêu quý và có ý thức bảo vệ và chăm sóc.

**1.4. Các năng lực đạt được**

- NL: Tự nhận thức về bản thân: đầu, mình, chân tay…

- NL: Giao tiếp: Tự tin giao tiếp khi tham gia các hoạt động thảo luận và thực hành nêu các bộ phận của cơ thể chúng ta.

- NL: Phát triển kỹ năng hợp tác thông qua thảo luận nhóm.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**

2.1. Cá nhân: mỗi HS nhớ lại các bộ phận chính trên cơ thể chúng ta.

2.2. Nhóm:Các nhóm làm việc và lên trình bày kết quả của nhóm.

**3. Tổ chức dạy học trên lớp**

**3.1. Hoạt động1**: **Quan sát tranh**

*\* Mục tiêu****:****Qua quan sát tranh vẽ HS nắm được các bộ phận bên ngoài của cơ thể.*

**\* Cách tiến hành:**

- Quan sát các hình ở trang 4 SGK. Hãy chỉ ra và nói tên các bộ phận bên ngoài của cơ thể.

- GV cho HS xung phong nói tên các bộ phận của cơ thể.

- GV sử dụng hình vẽ phóng to, mời HS lên chỉ và nói tên các bộ phận bên ngoài cơ thể.

- GV và HS nhận xét khen ngợi.

**3.2. Hoạt động 2: Quan sát tranh**

*\* Mục tiêu: HS quan sát tranh về hoạt động của một số bộ phận của cơ thể và nhận biết được cơ thể chúng ta gồm ba phần là: đầu, mình và tay chân.*

\* Cách tiến hành:

- Làm việc theo nhóm đôi:

+ Quan sát các hình ở trang 5 SGK :Hãy chỉ và nói xem các bạn trong từng hình đang làm gì?

+ Qua các hoạt động của các bạn trong từng hình, các em hãy nói với nhau xem cơ thể của chúng ta gồm mấy phần?

+ HS các nhóm làm việc, Giáo viên giúp đỡ hỗ trợ.

- Hoạt động cả lớp:

+ GV nêu: Ai có thể biểu diễn lại từng hoạt động của đầu, mình, tay và chân như các bạn trong hình.

+ GV hỏi:Cơ thể chúng ta gồm có mấy phần? HS nêu

Kết luận:

+ Cơ thể chúng ta có 3 phần: đầu, mình, tay và chân.

+ Chúng ta nên tích cực vận động. Hoạt động sẽ giúp ta khoẻ mạnh và nhanh nhẹn.

**3.3. Hoạt động 3: Tập thể dục.**

\* Gây hứng thú rèn luyện thân thể.

- GV hướng dẫn HS học bài tập thể dục “Cúi mãi mỏi lưng…”

- GV hướng dẫn HS tập từng động tác.

- GV gọi một số HS lên thực hiện trước lớp.

- Một số HS lên bảng phân biệt bên phải, bên trái, tay phải, tay trái…

- Gv nhận xét khen ngợi.

- Gv nêu lại bộ phận chính của cơ thể.

**4. Kiểm tra đánh giá**

- GV kiểm tra gọi HS nhắc lại cơ thể của chúng ta gồm có mấy bộ phận chính.

- HS nêu tên được các bộ phận chính của cơ thể.

- Trình bày tốt các yêu cầu của từng nhóm.

- Rút ra được bài học.

- GV nhận xét và tuyên dương tại lớp.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**

**5.1. Bài giảng củng cố:**

- Hôm nay học bài gì?

- GV nêu câu hỏi: cơ thể chúng ta gồm mấy phần? Đó là những phần nào?

- GV nhận xét và tuyên dương.

- Giáo dục HS: Chúng ta nên tích cực vận động, không nên lúc nào cũng ngồi yên một chỗ. Hoạt động sẽ giúp chúng ta sẽ khỏe mạnh và nhanh nhẹn.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau**

- Cá nhân: Các em cần luyện tập thể dục hằng ngày để có cơ thể khỏe mạnh.

- Nhóm : Quan sát tranh ở bài 2- T.6 SGK và nói với nhau về những gì em quan sát được của từng hình...

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:***………………………………………………………………………………………………..…........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TUẦN 2**:

Thứ hai ngày 11 tháng 9 n

**Tiết 1:** CHÀO CỜ

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 2 + 3: Tiếng việt

**Bài 4: Dấu hỏi, dấu nặng**

**1. Mục tiêu dạy học:**

- Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1.Kiến thức:**

**-** Nhaän bieát ñöôïc daáu hoûi, daáu naëng.Bieát gheùp caùc tieáng : beû, beï

- Đọc được caùc daáu, thanh hoûi & naëng ôû caùc tieáng chæ ñoà vaät vaø söï vaät

**1.2. Kĩ năng:** Phaùt trieån lôøi noùi töï nhieân theo noäi dung: Hoaït ñoäng beû cuûa baø mẹ, caùc bạn gái, noâng daân trong tranh

**1.3. Thái độ:**

Thích học môn Tiếng Việt

**1.4. Các năng lực đạt được:**

- Năng lực đọc: Đọc đúng các dấu hỏi, dấu nặng

- Năng lực viết và trình bày: Viết đúng chữ có chứa dấu hỏi, dấu nặng trình bày sạch đẹp đúng ly.

- Năng lực nghe: Nghe hiểu được các tiếng từ có dấu hỏi , dấu nặng.

- Năng lực nói: Phát triển lời nói theo nội dung: Hoaït ñoäng beû cuûa baø meï, øcaùc bạn gái, noâng daân trong tranh.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**

**2.1. Cá nhân**

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.

- Các hình ảnh hoặc vật có dấu hỏi, dấu nặng.

**2.2. Nhóm học tập**

Thảo luận nhóm tìm dấu hỏi, dấu nặng trong các đoạn văn bản, qua sách báo.

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**

3.1. Hoạt động 1:Daïy daáu thanh hỏi:

+ Muïc tieâu: - Nhaän bieát ñöôïc daáu hoûi, daáu naëng

- Bieát gheùp caùc tieáng: beû, beï

- Gv cho học sinh quan sát tranh shs

- Thaûo luaän vaø traû lôøi các bức tranh giống nhau đều có dấu hỏi.

- GV viết dấu hỏi lên bảng lớp

- Ñoïc teân daáu: daáu hoûi

- HS Ñoïc dấu hỏi (Caù nhaân- ñoàng thanh)

**+Caùch tieán haønh:**

**a. Nhaän dieän daáu**:

- Daáu hoûi: Daáu hoûi laø moät neùt móc xuôi

- Hoûi: Daáu hoûi gioáng hình caùi gì?

- Thaûo luaän vaø traû lôøi: gioáng moùc caâu ñaët ngöôïc, coå ngoãng

- Daáu naëng: Daáu naëng laø moät daáu chaám

- Hoûi: Daáu chaám gioáng hình caùi gì?

- Thaûo luaän vaø traû lôøi

- Ñoïc teân daáu: daáu naëng

**b. Gheùp chöõ vaø phaùt aâm:**

- Khi theâm daáu hoûi vaøo be ta ñöôïc tieáng beû

- Phaùt aâm: Ñoïc beû (Caù nhaân- ñoàng thanh)

- Khi theâm daáu naëng vaøo be ta ñöôïc tieáng beï.

- Phaùt aâm: Ñoïc beï (Caù nhaân- ñoàng thanh)

- Thaûo luaän vaø traû lôøi: gioáng noát ruoài, oâng sao ban ñeâm

- HS gheùp bảng gài dấu hỏi, dấu nặng, tiếng bẻ, bẹ

**3.2.Hoaït ñoäng 2: Luyeän vieát**

+ MT: HS vieát ñuùng daáu hỏi, dấu nặng, tieáng beû, beï**.**

- Caùch tieán haønh: vieát maãu treân baûng lôùp**.**

+ Vieát maãu treân baûng lôùp (Höôùng daãn qui trình ñaët vieát)**.**

+ Höôùng daãn vieát treân khoâng baèng ngoùn troû

+ HS Vieát baûng con: beû, beï

+ Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

**Tiết 2**

**3.3. Hoạt động 3: Luyện đọc**

- MT: HS phaùt aâm ñuùng beû, be.

- Caùch tieán haønh: Ñoïc laïi baøi tieát 1.

- GV sửa phát aâm cho HS

**3.4. Hoaït ñoäng 4: Luyeän vieát.**

+ MT: HS toâ ñuùng beû, beï**.**

+ Caùch tieán haønh:

- GV höôùng daãn HS toâ theo doøng.

- HS tô vào vở

**3.5. Hoaït ñoäng 5: Luyeän noùi “Beû”**

+ MT: HS luyeän noùi ñöôïc theo noäi dung ñeà taøi beû.

+ Caùch tieán haønh: treo tranh

+ Hoûi: - Quan saùt tranh em thaáy nhöõng gì?

- Chuù noâng daân ñang beû baép. Moät baïn gaùi ñang beû baùnh ña chia cho caùc baïn. Meï beû coå aùo cho baïn gaùi tröôùc khi ñeán tröôøng.

- Caùc böùc tranh coù gì chung?

- Ñeàu coù tieáng beû ñeå chæ caùc hoaït ñoäng

- Em thích böùc tranh naøo? Vì sao?

- Em thích bức tranh Meï beû coå aùo cho baïn gaùi tröôùc khi ñeán tröôøng

- GV Nhaän xeùt tuyeân döông.

**4. Kiểm tra đánh giá**

- Cho học sinh thi đua viết bảng chữ bẻ bẹ và đọc dấu hỏi, nặng

- Gv đưa câu văn để HS tìm tiếng có dấu hỏi, dấu nặng “ngày hè, mẹ và bé đi nghỉ mát”

- Tìm tiếng ngoài bài có dấu hỏi, dấu nặng? – Hs thi tìm

- GV nhận xét chữ viết của HS - tuyên dương trước lớp

5. Định hướng học tập tiếp theo

**-** Về tìm chữ có dấu hỏi, dấu nặng qua sách báo

- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 5.

- Tìm Các hình ảnh hoặc vật có dấu huyền, dấu ngã.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:***………………………………………………………………………………………………..….................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 4: Toán

**Luyện tập**

**1. Mục tiêu dạy học**:

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức**:

Khắc sâu, củng cố cho HS biểu tượng về Nhiều hơn, ít hơn và hình vuông, hình tròn, hình tam giác.

**1.2. Kỹ năng**:

Có kĩ năng quan sát và giải quyết vấn đề, kĩ năng tư duy cá nhân…..

**1.3. Thái độ**:

- Yêu thích môn học.

**1.4. Năng lực đạt được**:

Năng lực tự học, năng lực làm việc nhóm, năng lực giao tiếp, năng lực trình bày, năng lực ghi nhớ, năng lực lắng nghe, năng lực tư duy, ….

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS: mỗi HS chuẩn bị một số lượng đồ vật dùng để so sánh và hình vuông, hình tròn, hình tam giác bằng bìa có kích thước , hình dạng khác nhau, một số vật thật, bộ đồ dùng học toán lớp 1.

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**3. 1. Hoạt động 1: HS làm bài tập vận dụng.**

\* Mục tiêu: Biết cách so sánh các đồ vật, vật thật, tô màu vào hình vuông, hình tròn, hình tam giác.

\* Cách tiến hành:

**Baøi 1**:

\* Mục đích: HS nhận biết được hình vuông, hình tròn, hình tam giác. Tô màu đúng các hình.

Yêu cầu học sinh quan sát:

- GV gắn hình lên bảng.

-HS làm việc cá nhân

-Một số HS nêu đúng tên của các hình trên bảng.

-GV nhận xét và tuyên dương.

**Baøi 2**:

\* Mục đích: Ghép được các hình đã cho thành các hình mới.

- Yêu cầu HS Sử dụng bộ đồ dùng toán HS lớp1.

- HS làm việc cá nhân

- GV Hướng dẫn HS tìm hình vuông, hình tròn, hình tam giác.

- HS nêu kết quả.

- GV nhận xét và tuyên dương.

**4. Kiểm tra, đánh giá**

- HS biết cách so sánh giữa hai nhóm đồ vật, vật thật và nêu được “ nhiều hơn”, “ ít hơn”.

- GV gọi HS kể tên các vật có mặt là hình vuông, hình tròn, hình tam giác có ở trong lớp, trong nhà.

- Khen và tuyên dương HS đã tìm được.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

- GV củng cố lại nhiều hơn, ít hơn, hình vuông, hình tròn, hình tam giác

- Về nhà tìm các đồ dùng trong gia đình có hình vuông, hình tròn, hình tam giác

- Xem trước bài “Các số 1, 2, 3”và tìm hiểu trước các hình vẽ trang 11.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………..….........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Thứ ba ngày 12 tháng 9 năm 2017

Tiết 1 + 2: Tiếng việt

**Bài 5: Dấu huyền, dấu ngã**

**1.Mục tiêu dạy học:**

- Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1.Kiến thức:**

**-** Nhaän bieát ñöôïc daáu huyeàn, daáu ngaõ

- Bieát gheùp caùc tieáng: beø, beõ. Bieát caùc daáu, thanh daáu huyeàn, daáu ngaõ ôû caùc tieáng

chæ ñoà vaät vaø söï vaät

**1.2. Kĩ năng:**

**-** Phaùt trieån lôøi noùi töï nhieân theo noäi dung : Beø vaø taùc duïng cuûa noù trong ñôøi soáng.

**1.3. Thái độ:**

- Thích học môn Tiếng Việt

**1.4. Các năng lực đạt được:**

- Năng lực đọc: Đọc đúng các dấu huyền, dấu ngã

- Năng lực viết và trình bày: Viết đúng chữ có chứa dấu huyền, dấu ngã trình bày sạch đẹp đúng ly.

- Năng lực nghe: Nghe hiểu được các tiếng từ có dấu huyền , dấu ngã.

- Năng lực nói: Phát triển lời nói theo nội dung: Beø vaø taùc duïng cuûa noù trong ñôøi soáng.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**

**2.1. Cá nhân**

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.

- Các hình ảnh hoặc vật có dấu huyền , dấu ngã.

**2.2. Nhóm học tập**

**-** Thảo luận nhóm tìm dấu huyền, dấu ngã trong các đoạn văn bản, qua sách báo..

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**

3.1. Hoạt động 1:Daïy daáu thanh

+ Muïc tieâu: - Nhaän bieát ñöôïc daáu huyeàn, daáu ngaõ

- Bieát gheùp caùc tieáng: beø, beõ

+ Caùch tieán haønh:

a.Nhaän dieän daáu:

+Daáu huyeàn:

- Hoûi: Daáu huyeàn gioáng hình caùi gì?

- Thaûo luaän vaø traû lôøi: gioáng thöôùc keû ñaët xuoâi, daùng caây nghieâng

- Ñoïc teân daáu: daáu huyeàn

- Ñoïc caùc tieáng treân (C nhaân- ñ thanh)

+ Daáu ngaõ:

- Daáu ngaõ laø moät neùt moùc ñuoâi ñi leân

- Hoûi: Daáu ngaõ gioáng hình caùi gì?

- Thaûo luaän vaø traû lôøi: gioáng ñoøn gaùnh, laøn soùng khi gioù to

- Ñoïc teân daáu: daáu ngaõ

- Ñoïc caùc tieáng treân

b.Gheùp chöõ vaø phaùt aâm:

- Khi theâm daáu huyeàn vaøo be ta ñöôïc tieáng beø

- Phaùt aâm: Ñoïc bè ø(Caù nhaân- ñoàng thanh).

- HS ghép vào bảng gài tiếng bè

- Khi theâm daáu ngaõ vaøo be ta ñöôïc tieáng beõ

- Phaùt aâm: Ñoïc be õ(Caù nhaân- ñoàng thanh

- HS ghép vào bảng gài tiếng bẽ

**3.2.Hoaït ñoäng 2: Luyeän vieát**

+ MT: HS vieát ñuùng daáu **`**, ~, beø, beõ

+ Caùch tieán haønh:

- Höôùng daãn vieát baûng con:

+ Vieát maãu treân baûng lôùp (Höôùng daãn qui trình ñaët vieát).

+ Höôùng daãn vieát treân khoâng baèng ngoùn troû

+ HS vieát baûng con: beø, beõ

**Tiết 2**

**3.3. Hoạt động 3: Luyện đọc**

+ MT: HS phaùt aâm ñuùng beø, beõ

+ Caùch tieán haønh: Ñoïc laïi baøi tieát 1.

GV sửa phaùt aâm cho HS

**3.4. Hoaït ñoäng 4**: **Luyeän vieát**

+ MT: HS toâ ñuùng beø, beõ

+ Caùch tieán haønh: GV höôùng daãn theo töøng doøng

+ HS toâ vôû taäp vieát: beø, beõ

**3.5. Hoaït ñoäng 5: Luyeän noùi: “Beø”**

+ MT: HS luyeân noùi ñöôïc theo chuû ñeà

+ Caùch tieán haønh: treo tranh.

Hoûi: - Quan saùt tranh em thaáy nhöõng gì?

- Beø ñi treân caïn hay döôùi nöôùc?

- Thuyeàn khaùc beø ôû choã naøo?

- Beø thöôøng duøng ñeå laøm gì?

- Nhöõng ngöôøi trong tranh ñang laøm gì?

Phaùt trieån chuû ñeà luyeän noùi:

- Taïi sao chæ duøng beø maø khoâng duøng thuyeàn?

- Em ñaõ troâng thaáy beø bao giôø chöa?

- Queâ em coù ai ñi thuyeàn hay beø chöa?

- Ñoïc teân baøi luyeän noùi.

- Ñoïc: beø (C nhaân- ñ thanh)

- HS thảo luận nhóm và trả lời

- GV Nhaän xeùt tuyeân döông.

**4. Kiểm tra đánh giá**

- Cho học sinh thi đua viết bảng chữ bè, bẽ và đọc dấu huyền, dấu nặng

- Gv đưa câu văn để HS tìm tiếng có dấu huyền, dấu ngã “ngày hè đi bè gỗ dưới sông rất mát.’’

- Tìm tiếng ngoài bài có dấu huyền, dấu ngã?

- Hs thi tìm

- GV nhận xét chữ viết của HS - tuyên dương trước lớp

5. Định hướng học tập tiếp theo

**-** Về tìm chữ có dấu đã học qua sách báo

- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 6.

- Tìm các hình ảnh hoặc vật có dấu đã học.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:***………………………………………………………………………………………………..…..................................................................................................................................................................*

Thứ tư ngày 13 tháng 9 năm 2017

Tiết 1 + 2: Tiếng việt

### Bài 6: be, bè, bé, bẻ, bẽ, bẹ

**1.Mục tiêu dạy học:**

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1.Kiến thức:**

- Nhaän bieát aâm, chöõ e, b vaø daáu thanh: ngang, huyeàn, saéc, hoûi, ngaõ, naëng

- Bieát gheùp e vôùi b vaø be vôùi caùc daáu thanh thaønh tieáng coù nghóa

**1.2. Kĩ năng:**

- Phaùt trieån lôøi noùi töï nhieân theo noäi dung: Phaân bieät caùc söï vaät, vieäc, ngöôøi qua söï

theå hieän khaùc nhau veà daáu thanh.

**1.3. Thái độ:**

- Thích học môn Tiếng Việt

**1.4. Các năng lực đạt được:**

- Năng lực đọc: Đọc đúng các dấu đã học

- Năng lực viết và trình bày: Viết đúng chữ có chứa dấu đã học trình bày sạch đẹp đúng ly.

- Năng lực nghe: Nghe hiểu được các tiếng từ có dấu đã học.

- Năng lực nói: Phát triển lời nói theo nội dung: Phaân bieät caùc söï vaät, vieäc, ngöôøi qua söï

theå hieän khaùc nhau veà daáu thanh.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**

**2.1. Cá nhân**

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.

- Các hình ảnh hoặc vật có dấu đã học.

**2.2. Nhóm học tập**

**-** Thảo luận nhóm tìm dấu đã học trong các đoạn văn bản, qua sách báo..

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**

3.1. Hoạt động 1:Ôn tập

Giôùi thieäu baøi: GV giôùi thieäu qua tranh aûnh tìm hieåu.

+ Muïc tieâu: - OÂn aâm, chöõ e, b vaø daáu thanh: ngang, huyeàn, saéc, hoûi, ngaõ, naëng

- Bieát gheùp e vôùi b vaø be vôùi caùc daáu thanh thaønh tieáng coù nghóa

- Thaûo luaän nhoùm vaø traû lôøi

- Ñoïc caùc tieáng coù trong tranh minh hoaï

+ Caùch tieán haønh:

a.Ôn chöõ, aâm e, b vaø gheùp e,b thaønh tieáng be

- Gaén baûng:

|  |  |
| --- | --- |
| b | e |
| be | |

b.Daáu thanh vaø gheùp daáu thanh thaønh tieáng :

- Gaén baûng:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | ` | / | ? | ~ | . |
| be | beø | beù | beû | beõ | beï |

+ Caùc töø ñöôïc taïo neân töø e, b vaø caùc daáu thanh

+ Thaûo luaän nhoùm vaø ñoïc

+ Ñoïc: e, be be, beø beø, be beù (C nhaân- ñ thanh)

- Neâu tiếng vaø chænh söûa loãi phaùt aâm

**3.2.Hoaït ñoäng 2: Luyeän vieát**

+ MT: HS vieát ñuùng caùc tieáng coù aâm vaø daáu thanh vöøa oân.

+ Caùch tieán haønh:

+Höôùng daãn vieát baûng con:

+Vieát maãu treân baûng lôùp(Höôùng daãn qui trình ñaët vieát)

+Höôùng daãn vieát treân khoâng baèng ngoùn troû

- HS Vieát baûng con: be,beø,beù, beû, beõ, beï

**Tiết 2**

**3.3. Hoạt động 3: Luyện đọc**

+ MT: HS phaân bieät ñöôïc caùc tieáng coù aâm vaø daáu thanh vöøa oân.

+ Caùch tieán haønh: ñoïc laïi baøi tieát 1

- GV sửa phaùt aâm cho HS

- HS đoïc laïi baøi tieát 1(C nhaân- ñ thanh)

**3.4. Hoaït ñoäng 4: Luyeän vieát**

+ MT: HS toâ ñuùng caùc tieáng coù aâm vaø daáu thanh vöøa ñöôïc oân.

+ Caùch tieán haønh: GV höôùng daãn HS toâ theo töøng doøng.

+ HS Toâ vôû taäp vieát: beø, beõ

**3.5. Hoaït ñoäng 5: Luyeân noùi“Caùc daáu thanh vaø phaân bieät caùc töø theo daáu thanh”.**

+ MT: Phaân bieát caùc söï vaät vieäc ngöôøi qua söï theå hieän khaùc nhau veà daáu thanh.

+ Caùch tieán haønh: Nhìn tranh vaø phaùt bieåu:

- Tranh veõ gì? Em thích böùc tranh khoâng?

(Theá giôùi ñoà chôi cuûa treû em laø söï thu nhoû laïi cuûa theá giôùi coù thöïc maø chuùng ta ñang soáng.Tranh minh hoaï coù teân: be beù. Chuû nhaân cuõng be beù, ñoà vaät cuõng be beù, xinh xinh)

- Hoûi: Quan saùt tranh em thaáy nhöõng gì?

+ Phaùt trieån chuû ñeà luyeän noùi:

- Em ñaõ troâng thaáy caùc con vaät, caùc loaïi quaû, ñoà vaät naøy chöa? ÔÛ ñaâu?

- Em thích tranh naøo? Vì sao?

-Trong caùc böùc tranh, böùc naøo veõ ngöôøi? Ngöôøi naøy ñang laøm gì?

- Höôùng daãn troø chôi

- Quan saùt vaøtraû lôøi: Caùc tranh ñöôïc xeáp theo traät töï chieàu doïc. Caùc töø ñöôïc ñoái laäp bôûi daáu thanh: deâ / deá, döa / döøa, coû / coï, voù / voõ.

- HS chia hoïc nhoùm vaø nhaän xeùt

- Chia 4 nhoùm leân vieát daáu thanh phuø hôïp döôùi caùc böùc tranh.

- GV nhaän xeùt tuyeân döông.

**4. Kiểm tra đánh giá**

- Cho học sinh thi đua viết bảng chữ có các dấu thanh đã học.

- Gv đưa câu văn để HS tìm tiếng có dấu đã học.

- Tìm tiếng ngoài bài có dấu đã học

- Hs thi tìm

- GV nhận xét chữ viết của HS - tuyên dương trước lớp

5. Định hướng học tập tiếp theo

**-** Về tìm chữ có dấu đã học qua sách báo

- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 7.

- Tìm các hình ảnh hoặc vật có âm ê, v.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:***………………………………………………………………………………………………..…............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3: Toán

**Các số 1, 2, 3**

**1. Mục tiêu dạy học**:

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức**:

- Trình bày các số 1,2,3, (mỗi số đại diện ch một lớp các tập hợp, có cùng số lượng).

- Biết đọc, viết các số 1,2,3. Biết đếm từ 1 đến 3 và từ 3 đến 1.

- Nhận biết số lượng các nhóm có 1,2,3 đồ vật và thứ tự các số 1; 2; 3 trong bộ phận đầu của dãy số tự nhiên.

**1.2. Kỹ năng**:

Có kĩ năng quan sát và giải quyết vấn đề, kĩ năng tư duy cá nhân…..

**1.3. Thái độ**:

- Yêu thích môn học.

**1.4. Năng lực đạt được**:

Năng lực tự học, năng lực giao tiếp, năng lực trình bày, năng lực ghi nhớ, năng lực lắng nghe, năng lực tư duy, ….

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS: mỗi HS chuẩn bị các nhóm có 1,2,3 đồ vật cùng loại; chẳng hạn 3 búp bê, 3 bông hoa, bộ đồ dùng học toán…

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**3. 1. Hoạt động 1**: Ôn tập về hình vuông, hình tròn, hình tam giác.

\* Mục tiêu: Giúp HS nêu được tên của các hình vuông, hình tròn, hình tam giác.

\* Cách tiến hành

- GV đưa ra một số hình có hình dạng khác nhau, kích cỡ khác nhau

- GV nêu yêu cầu, HS làm bài cá nhân.

- GV nhận xét và tuyên dương HS trả lời đúng.

**3. 2. Hoạt động 2: Giới thiệu từng số 1,2,3**

\* Mục tiêu: HS biết đọc, viết được số 1.

\* Cách tiến hành:

-HS mở SGK, GV hướng dẫn các nhóm chỉ có 1 phần tử.

- GV chỉ vào các bức tranh nói “Có một con chim”.

- HS nhắc lại “Có một con chim”.

- GV chỉ vào bức tranh tiếp theo nói “Có 1 bạn gái)….

- HS nhắc lại “Có một bạn gái”.

-Tất cả các nhóm đồ vật này có gì giống nhau? (Đều có số lượng là 1)

- GV nêu: 1 con chim, 1 bạn gái, 1 chấm tròn, 1 con tính, đều có số lượng là 1. Ta dùng số 1 để chỉ số lượng cả mỗi nhóm đồ vật đó, Số 1 viết bằng chữ số 1.

- GV viết số 1 lên bảng.

- 5 HS đọc số 1.

**3.3. Hoạt động 3: Giới thiệu số 2, 3.**

\* Mục tiêu: HS đọc, viết được số 2, 3.

\*Cách tiến hành

- Giới thiệu số 2 và số 3 tương tự như số 1.

- GV hướng dẫn HS chỉ vào hình vẽ, các cột lập phương hoặc các ô vuông để đếm từ 1 đến 3 và từ 3 đến 1.

**3.4. Hoạt động 4: HS làm bài tập vận dụng**

\* Mục tiêu: Biết trình bày, đọc, viết được các số 1,2,3.

\* Cách tiến hành.

**+ Bài 1:** HS làm bài tập số 1 trang 12 SGK

- Mục đích: HS đọc, viết được các số1, 2, 3

- GV nêu yêu cầu và viết mẫu, hướng dẫn quy trình viết.

- HS làm việc cá nhân.

- HS viết vào SGK.

- GV quan sát giúp đỡ HS.

**-** HS, GV nhận xét tuyên dương.

**+ Bài 2:** HS làm bài tập số 2 trang 12 SGK

- Mục đích: HS đọc, viết được số 1, 2, 3 vào ô trống.

- GV hướng dẫn HS nêu yêu cầu, cách làm.

- HS làm bài cá nhân.

- 4 HS đọc số vừa điền được dưới mỗi hình.

- GV nhận xét, tuyên dương HS làm tốt.

**+ Bài 3:** HS làm bài tập 3 trang 12 SGK

- Mục đích: HS đọc, viết được số 1, 2, 3, điền vào ô trống.

- GV hướng dẫn HS nêu yêu cầu, cách làm.

- HS làm bài cá nhân.

- HS đọc, viết vừa viết được.

- HS, GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

**4. Kiểm tra, đánh giá**.

Tuyên dương những HS có sự chuẩn bị tốt, làm bài đúng. Động viên, khích lệ các HS khác cùng cố gắng.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

- GV củng cố lại khái niệm các số 1,2,3 cho HS.

- Xem trước bài luyện tập và tìm các đồ vật có số lượng 1,2,3.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**………………………………………………………………………………………………..…............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Thứ năm ngày 14 tháng 9 năm 2017

Tiết 1 + 2: Tiếng việt

**Bài 7: ê-v**

**1. Mục tiêu dạy học:**

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức**

Học sinh nhận biết được chữ ê, v, tiếng bê, ve

**1.2. Kĩ năng:**

Đọc được câu ứng dụng: bé vẽ bê.

**1.3. Thái độ**

Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: bế bé.

**1.4. Các năng lực đạt được:**

- Năng lực đọc: Đọc đúng âm ê-v

- Năng lực viết và trình bày: viết đúng âm ê-v bản trình bày sạch đẹp đúng ly.

- Năng lực nghe: Nghe hiểu được các tiếng từ có âm ê-v

- Năng lực nói: bế bé.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**

**2.1. Cá nhân**

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa Tiếng Việt Tập 1.

- Các hình ảnh hoặc vật có âm ê-v

**2.2. Nhóm học tập**

**-** Thảo luận nhóm tìm âm ê-v trong các đoạn văn bản, qua sách báo…

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**

**3.1. Hoạt động 1: Nhận diện âm ê-v**

- MT: nhận biết được chữ ghi âm ê-v tiếng bê-ve.

- Dạy chữ ghi âm ê:

+Mục tiêu: nhận biết được chữ ê và âm ê

+ Cách tiến hành:

- Nhận diện chữ: Chữ ê giống chữ e là có thêm dấu mũ.

Hỏi: Chữ e giống hình cái gì? (hình cái nón.)

- Phát âm và đánh vần tiếng: ê, bê

+ Mục tiêu: nhận biết được chữ v và âm v.

+ Cách tiến hành:

- Nhận diện chữ: Chữ v gồm một nét móc hai đầu và một nét thắt nhỏ.

Hỏi: Chữ v giống chữ b ở chỗ nào?

So sánh v và b

Giống: nét thắt

Khác: v không có nét khuyết trên.

- Phát âm và đánh vần tiếng: v, ve

-Đọc lại sơ đồ ↓↑

-Đọc lại cả hai sơ đồ trên.

**3.2.Hoạt động 2:Luyện viết**

-MT: HS viết được ê-v,bê - ve

Hướng dẫn viết bảng con:

+Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình đặt viết)

**Tiết 2:**

**3.3. Hoạt động 3:Luyện đọc**

-MT: Đọc đúng câu ứng dụng bé vẽ bê.

-Cách tiến hành

-Đọc lại các âm ở tiết 1.

GV chỉnh sữa lỗi phát âm cho HS

**3.4. Hoạt động:Luyện viết**

- Mục tiêu: Viết đúng ê-v,bê-ve trong vở

+ Cách tiến hành:GV hướng dẫn HS viết theo từng dòng và vở.

**3.5.Hoạt động 5:Luyện nói:**

+Mục tiêu: Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung Bế bé.

+ Cách tiến hành:

Hỏi: - Bức tranh vẽ gì? Ai đang bế em bé?

- Em bé vui hay buồn? Tại sao?

- Mẹ thường làm gì khi bế em bé?

-Em bé thường làm nũng như thế nào?

-Mẹ rất vất vả chăm sóc chúng ta, chúng ta phải làm gì cho cha mẹ vui lòng

- Kết luận: Cần cố gắng chăm học để cha mẹ vui lòng.

**4. Kiểm tra đánh giá**

- GV đưa câu văn để HS tìm chữ ê”Em rất thích ăn lê.”

-Tìm tiếng ngoài bài có âm ê? – HS thi tìm

**5. Định hướng học tập tiếp theo**

**-** Về tìm chữ ê qua sách báo

- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 8: l -h

- Các hình ảnh hoặc vật có l - h

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:***………………………………………………………………………………………………..….......................................................................................................................................................................................................................................................................................................*

*.....................................................................................................................................*

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Tiết 3: Toán

**Luyện tập**

**1.Mục tiêu dạy học**:

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức**:

- Nhận biết số lượng các nhóm đồ vật có không quá 3 phần tử.

-Đọc, viết, đếm số trong phạm vi 3.

**1.2. Kỹ năng**:

Có kĩ năng quan sát và giải quyết vấn đề, kĩ năng tư duy cá nhân…..

**1.3. Thái độ**:

- Yêu thích môn học.

**1.4. Năng lực đạt được**:

Năng lực tự học, năng lực giao tiếp, năng lực trình bày, năng lực ghi nhớ, năng lực lắng nghe, năng lực tư duy, ….

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS: mỗi HS chuẩn bị các nhóm đồ vật có 1,2,3 đồ vật cùng loại ; chẳng hạn 3 hình tam giác, 3 bông hoa, bộ đồ dùng học toán…

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**3. 1. Hoạt động 1**: Hướng dẫn ôn tập về các số 1,2,3

\* Mục tiêu: Giúp HS đọc, viết được các số 1,2,3.

\* Cách tiến hành

- GV đọc các 1,2,3

- HS viết bảng con, đọc.

- HS, GV nhận xét tuyên dương HS viết đúng, đẹp.

**3. 2. Hoạt động 2: : HS làm bài tập vận dụng**

\* Mục tiêu: HS đọc, viết được số 1,2,3

\* Cách tiến hành:

**+Bài 1:** HS làm bài tập 1 trang 13 SGK

- Mục đích: HS đọc, viết được số 1, 2, 3 vào ô trống dưới mỗi bức tranh.

-HS làm bài cá nhân.

- 5 HS nêu kết quả

- HS, GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

**+ Bài 2:** HS làm bài tập số 2 trang 13 SGK

- Mục đích: HS đọc, viết được số 1, 2, 3 vào ô trống.

- GV hướng dẫn HS nêu yêu cầu, cách làm.

- HS làm bài cá nhân.

- HS làm bài và nêu kết quả.

- GV nhận xét, tuyên dương HS làm tốt.

**+ Bài 3:** HS làm bài tập 3 trang 13 SGK

- Mục đích: HS đọc, viết được số 1, 2, 3 điền vào ô trống.

- GV hướng dẫn HS nêu yêu cầu, cách làm.

- HS làm bài cá nhân.

- HS làm bài và nêu kết quả.

- HS, GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

**+ Bài 4:** HS làm bài tập số 4 trang 13 SGK

- Mục đích: HS viết, đọc được số 1, 2, 3.

- HS nêu yêu cầu, GV hướng dẫn HS cách làm.

- HS viết số, đọc số vừa viết được.

- GV, quan sát giúp đỡ HS viết.

- HS, GV nhận xét tuyên dương những em viết đúng, đẹp.

**4. Kiểm tra, đánh giá**.

Sản phẩm cá nhân: Tuyên dương những HS có sự chuẩn bị tốt, làm bài đúng. Động viên, khích lệ các HS khác cùng cố gắng

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

- GV củng cố lại các khái niệm số1, số 2, số3 cho HS.

- Về nhà tìm các đồ vật trong gia đình có để số lượng 1,2,3.

- Xem trước bài các số 1,2,3,4,5 tìm trước ở nhà các đồ vật có có số lượng 1,2,3, 4,5.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**………………………………………………………………………………………………..….................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 4: Thủ công

**Xé, dán hình chữ nhật, hình tam giác**

**1. Mục tiêu dạy học**

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức**:

Biết cách xé, dán hình chữ nhật, hình tam giác.

**1.2. Kỹ năng**:

Xé dán được hình chữ nhật, hình tam giác đường xé ít răng cưa, hình dán tương đối phẳng.

**1.3. Thái độ**:

Giáo dục tính cẩn thận, tỉ mỉ cho HS trong khi xé dán hình.

**1.4. Các năng lực đạt được**:

Năng lực tự quản, năng lực giao tiếp, năng lực trình bày, năng lực quan sát, năng lực phát hiện, năng lực ghi nhớ, …….

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

Mỗi HS chuẩn bị giấy thủ công, hồ dán.

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**3. 1. Hoạt động 1: HDHS xé, dán hình chữ nhật.**

\* Mục tiêu: HS biết cách xé, dán hình chữ nhật.

\* Cách tiến hành:

**Bước 1**: **Hướng dẫn HS quan sát nhận xét**

-GV cho HS xem bài mẫu, yêu cầu HS quan sát và phát hiện xung quanh đồ vật nào có dang hình chữ nhật?

- Quan sát bài mẫu và nêu một số đồ vật khác có dạng hình chữ nhật: cửa ra vào, bảng, mặt bàn, quyển sách…

- GV chốt: xung quanh ta có rất nhiều đồ vật có dạng hình chữ nhật, các con hãy ghi nhớ đặc điểm của những hình đó để tập xé dán cho đúng hình.

- HS lắng nghe.

**Bước 2**: **Hướng dẫn mẫu.**

- GV lấy một tờ giấy thủ công, lật mặt sau đếm ô, đánh dấu và vẽ một hình chữ nhật có cạnh dài 8 ô, cạnh ngắn 5 ô.

- HS quan sát.

- GV vừa xé vừa HDHS xé từng cạnh hình chữ nhật.Xé xong 4 cạnh hình chữ nhật lật mặt có màu cho HS quan sát.

- HS quan sát.

**Bước 3: Dán hình**.

-GV HDHS dán hình sau khi đã xé xong được hình:

+ Lấy một ít hồ dán dung ngón trỏ di đều, sau đó bôi lên các góc hình và di dọc theo các cạnh.

+ Ướm đặt hình vào vị trí cho cân đối trước khi dán.

-HS chú ý theo dõi.

**3. 2. Hoạt động 2: HDHS xé, dán hình tam giác.**

\* Mục tiêu: HS biết cách xé, dán hình tam giác.

\* Cách tiến hành: (tương tự như hình chữ nhật).

**3. 3. Hoạt động 3: HS thực hành.**

\* Mục tiêu: HS xé được dán hình chữ nhật, hình tam giác.

\* Cách tiến hành:

- Cho HS tập xé hình chữ nhật, hình tam giác bằng giấy nháp.

- HS xé hình.

- GV quan sát giúp đỡ HS.

**4. Kiểm tra, đánh giá**.

- GV gọi HS nhắc lại thao tác xé, dán hình chữ nhật, hình tam giác.

- GV khen ngợi và tuyên dương HS.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

- GV dặn HS về nhà tập xé, dán hình, chuẩn bị giấy, hồ dán, vở thủ công cho tiết học sau.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:** *………………………………………………………………………………………………..…..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Thứ sáu ngày 15 tháng 9 năm 2017

Tiết 1 + 2: Tập viết

#### Tô các nét cơ bản

**e, b, bé**

**1. Mục tiêu dạy học:**

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức**

Củng cố kĩ năng viết các nét cơ bản, e, b, bé

**1.2.Kĩ năng**:

HS viết thành thạo các nét cơ bản, e, b, bé

**1.3.Thái độ**

Thực hiện tốt các nề nếp: Ngồi viết, cầm bút, để vở đúng tư thế

**1.4. Các năng lực đạt được:**

- Năng lực viết và trình bày: viết đúng các nét cơ bản ,e, b, bé, trình bày sạch đẹp đúng ly.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**

**2.1. Cá nhân**

-Vở tập viết, bảng con, phấn, khăn lau bảng.

**2.2. Nhóm học tập**

-Các nét cơ bản,e, b, bé được trình bày trong khung chữ.

-Viết bảng lớp nội dung bài 1

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**

3.1. Hoạt động 1: Giới thiệu các nét cơ bản

+Mục tiêu: Biết tên bài tập viết: Các nét cơ bản,e, b, bé

+Cách tiến hành:

Hôm nay cô sẽ giúp các em ôn lại cách viết các nét cơ bản,e,b,bé để các em biết vận dụng viết chữ tốt hơn qua bài học hôm nay: Các nét cơ bản,e,b,bé

Ghi bảng.

**3.2. Hoạt động 2**: **Củng cố cách viết các nét cơ bản**

+Mục tiêu: Giúp HS nắm được các nét, tên gọi của chúng

+Cách tiến hành:

-GV đưa ra các nét cơ bản mẫu

-Hỏi: Đây là nét gì?

(Nét ngang:

Nét sổ:

Nét xiên trái:

Nét xiên phải:

Nét móc xuôi:

Nét móc ngược:

Nét móc hai đầu:

Nét khuyết trên:

Nét khuyết dưới: )

+ Kết luận: Hãy nêu lại các nét cơ bản vừa học?

**3.3.Hoạt động 3:Hướng dẫn qui trình viết**

+Mục tiêu: HS quan sát cách viết các nét cơ bản, e, b, bé

+Cách tiến hành:

-GV sử dụng que chỉ tô trên chữ mẫu

-Viết mẫu trên khung chữ thật thong thả

-Viết mẫu trên dòng kẻ ở bảng lớp

-Hướng dẫn viết: + Viết trên không

+ Viết trên bảng con

+Kết luận: Nêu lại cách viết các nét cơ bản?

**Giải lao giữa tiết**

**3.4. Hoạt động 4:Thực hành**

+Mục tiêu: HS thực hành viết vào vở Tập viết

+Cách tiến hành:

-GV nêu yêu cầu bài viết

-Nhắc tư thế ngồi, cách cầm bút, để vở

-GV viết mẫu

- GV theo dõi, uốn nắn, giúp đỡ những HS yếu, kém

- Nhận xét các bài.

**4. Kiểm tra đánh giá**

-Yêu cầu HS nhắc lại nội dung của bài viết

**5. Định hướng học tập tiếp theo**

**-** Về tự viết các nét cơ bản, e, b, bé

- Học sinh chuẩn bị xem trước tuần 3, tuần 4:lễ, cọ, bờ, hồ, mơ, do, ta, thơ.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:***………………………………………………………………………………………………..…..............................................................................................................................................................................................................................................................................*

*.....................................................................................................................................*

.............................................................................................................................................................................................................................................................................

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3: Toán

**Các số 1, 2, 3, 4, 5**

**1. Mục tiêu dạy học**:

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức**:

- Nhận biết được các số 4,5.

- Biết đọc, viết các số4,5 Biết đếm từ 1 đến 5 và từ 5 đến 1.

- Biết được thứ tự của từng số trong dãy số 1, 2, 3, 4, 5 (chẳng hạn 2 đứng sau 1 và trước 3).

- Nhận biết được các nhóm có từ 1 đến 5 đồ vât.

**1.2. Kỹ năng**:

Có kĩ năng quan sát và giải quyết vấn đề, kĩ năng tư duy cá nhân…..

**1.3. Thái độ**:

- Yêu thích môn học.

**1.4. Năng lực đạt được**:

Năng lực tự học, năng lực giao tiếp, năng lực trình bày, năng lực ghi nhớ, năng lực lắng nghe, năng lực tư duy, ….

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS: mỗi HS chuẩn bị các nhóm có 1,2,3, 4,5 đồ vật cùng loại ; chẳng hạn 4 ngôi sao, 5 que tính,… bộ đồ dùng học toán…

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**3. 1. Hoạt động 1**: Hướng dẫn ôn tập về các số 1,2,3.

\* Mục tiêu: Giúp HS nêu được khái niệm về các số1, 2, 3.

\* Cách tiến hành

- GV đọc các số, HS viết vào bảng con.

- GV nêu yêu cầu, HS làm bài cá nhân.

- GV nhận xét và tuyên dương HS làm bài đúng.

**3. 2. Hoạt động 2: Giới thiệu từng số 4,5**

\* Mục tiêu: HS đọc, viết được số 4.

\* Cách tiến hành

- GV hỏi: Hôm trước lớp mình học đến số mấy? (Học những số nào?)

-HS học đến số 3.

- GV yêu cầu HS điền số thích hợp vào ô trống.

- HS mở SGK, quan sát các nhóm có 4 phần tử.

-GV chỉ vào các bức tranh nói: “Có 4 bạn”.

-HS nhắc lại: “Có 4 bạn”.

-GV chỉ vào các hình nói.

- HS nhắc lại.

-GV hỏi: Tất cả các nhóm đồ vật này có gì giống nhau?(Đều có số lượng là 4).

-GV nêu: 4 bạn, 4 kèn, …Đều có số lượng là 4. Ta dùng số 4 để chỉ số lượng của mỗi nhóm đồ vật,số4 viết bằng chữ số 4.

- GV viết số 4 lên bảng và chỉ cho HS đọc.

-GV nhận xét và tuyên dương.

**3.3. Hoạt động 3: Giới thiệu số 5.**

\* Mục tiêu: HS đọc, viết đươc số 5.

\*Cách tiến hành.

- Làm tương tựnhư số 4.

-GV cho HS quan sát các hình vẽ trong sách lần lượt từ trái sang phải.

**3.4. Hoạt động 4: HS làm bài tập vận dụng.**

\*Mục tiêu: HS đọc, viết được số 4,5.

\*Cách tiến hành.

**+ Bài 1:** HS làm bài tập số 1 trang 15 SGK

-Mục đích: HS đọc, viết được số 4, 5.

-HS làm bài cá nhân.

-GV viết mẫu, hướng dẫn quy trình viết.

-HS viết vào SGK

- GV quan sát, uốn nắn HS.

- GV hướng dẫn HS tập nêu yêu cầu.

-Hướng dẫn HS cách làm.

-HS, GV nhận xét tuyên dương.

**+Bài 2:** HS làm bài tập số 2 trang 15 SGK

- Mục đích: HS đọc, viết được số 1,2,3,4, 5 vào ô trống.

-GV hướng dẫn HS nêu yêu cầu, cách làm.

-HS làm bài cá nhân.

-HS đọc số vừa điền được số dưới mỗi hình.

- GV nhận xét, tuyên dương HS làm tốt.

**+Bài 3:** HS làm bài tập 3 trang 12 SGK

-Mục đích: HS đọc, viết được số 1,2,3, 4,5 điền vào ô trống.

-GV hướng dẫn HS nêu yêu cầu, cách làm.

- HS làm bài cá nhân.

-HS đọc, viết vừa viết được.

- HS,GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

**+ Bài 4:** HS làm bài tập 4 trang 15 SGK

- Mục đích: Nhận biết được các nhóm đồ vật để nối.

- GV nêu yêu cầu, hướng dẫn cách nối.

- HS làm bài cá nhân.

- 4 HS nêu kết quả.

- HS, GV nhận xét tuyên dương những HS làm bài tốt.

**4. Kiểm tra, đánh giá**.

Tuyên dương những HS có sự chuẩn bị tốt, làm bài đúng. Động viên, khích lệ các HS khác cùng cố gắng.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

- GV củng cố lại khái niệm ban đầu về số 4, 5 cho HS.

- Xem trước bài luyện tập và tìm các đồ vật có số lượng 1, 2,3,4,5 và tập đếm từ 1 đến 5 và từ 5 đến 1.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**………………………………………………………………………………………………..….................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4:** Tự nhiên xã hội

**Bài 2: Chúng ta đang lớn**

**1. Mục tiêu dạy học**

Sau tiết học, học sinh có khả năng:

**1.1. Kiến thức**

- Nhận ra sự thay đổi của bản thân về số đo, chiều cao, cân nặng và sự hiểu biết của bản thân

-Nêu được ví dụ cụ thể sự thay đổi của bản thân về số đo, chiều cao, cân nặng và sự hiểu biết

**1.2. Kỹ năng**

Tự khám phá để nhận biết, trình bày trước tập thể.

**1.3. Thái độ**:

Yêu thích thể dục thể thao và có ý thức giữ gìn bảo vệ cơ thể.

**1.4. Các năng lực đạt được**:

Năng lực tự khám phá, năng lực phát biểu ý kiến, năng lực trao đổi, năng lực giao tiếp, năng lực trình bày, năng lực làm việc nhóm, năng lực vận động, năng lực phát hiện, ……

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

**2.1. Cá nhân**: nhớ và tìm ra các giai đoạn phát triển của cơ thể.

**2.2. Nhóm**: Quan sát, thảo luận sự lớn lên của các em bé giống nhau và khác nhau như thế nào?

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**3. 1. Hoạt động 1: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi**

*\** Mục tiêu: HS biết sự lớn lên của các em bé thể hiện ở chiều cao, cân nặng và sự hiểu biết.

\* Cách tiến hành:

**Bước 1: Làm việc theo cặp**.

- GV hướng dẫn: Các cặp cùng quan sát các hình ở trang 6 SGK và nói với nhau những gì các em quan sát được.

- Các cặp quan sát và trao đổi với nhau về nội dung từng hình.

- GV nêu câu hỏi gợi ý:

+ Những hình nào cho em biết sự lớn lên của em bé?

+ Hai bạn này đang làm gì?

+ Em bé bắt đầu làm gì? Em bé biết thêm điều gì?

- GV theo dõi giúp đỡ HS.

**Bước 2: Hoạt động cả lớp.**

- HS nói trước lớp về những gì các em quan sát được.

- Các nhóm khác bổ sung.

- GV kết luận: trẻ em sau khi ra đời sẽ lớn lên hằng ngày........và sự hiểu biết.

- HS lắng nghe.

**3. 2. Hoạt động 2: Thực hành theo nhóm nhỏ**

*\** Mục tiêu:

- So sánh sự lớn lên của bản thân với các bạn cùng lớp.

- Thấy được sức lớn của mỗi người là không hoàn toàn như nhau, có người lớn nhanh hơn có người chậm hơn.

\* Cách tiến hành:

- GV chia nhóm HS: Yêu cầu lần lượt từng cặp HS đứng áp sát lưng, đầu và gót chân chạm vào nhau cả lớp quan sát xem ai cao hơn, ai thấp hơn.

- Tương tự đo tay ai dài hơn, vòng đầu, vòng ngực ai to hơn. Quan sát xem ai béo, ai gầy.

- GV nêu: chúng ta tuy bằng tuổi nhau nhưng lớn lên có giống nhau không?

-GV kết luận: Sự lớn lên của các em có thể giống nhau hoặc khác nhau. Các em cần chú ý ăn, uống điều độ, giữ gìn sức khoẻ, không ốm đau sẽ chóng lớn hơn.

**3. 2. Hoạt động 2: Vẽ tranh**

*\** Mục tiêu: Vẽ hình dáng của 4 bạn trong nhóm.

\* Cách tiến hành:

GV yêu cầu HS vẽ hình dáng của 4 bạn trong nhóm.

- HS vẽ các bạn trong nhóm và giới thiệu tranh.

- GV nhận xét tuyên dương HS làm tốt.

**4. Kiểm tra, đánh giá**.

- GV cho HS nhắc lại sự lớn lên của các em có giống nhau không?

- GV khen ngợi và tuyên dương HS.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

- Chúng ta cần làm gì để cơ thể phát triển và khỏe mạnh?

- Về nhà các con phải thường xuyên tập thể dục và ăn uống đầy đủ.

- Dặn HS xem trước các hình vẽ bài 3 “Nhận biết các vật xung quanh” và sưu tầm một số loại hoa quả để biết mùi, vị của chúng.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:** *………………………………………………………………………………………………..…..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 4: Sinh hoạt lớp

**1.Đánh giá hoạt động tuần 2**:

**\* Ưu điểm**:

- Hs đi học đầy đủ, mặc đồng phụ đúng quy định.

- Hầu hết Hs đi học đúng giờ.

- Vệ sinh cá nhân sạch sẽ, đầu tóc gọn gàng.

- Chuẩn bị bài đầy đủ.

**\* Tồn tại**

- Đồ dùng học tập một số em chưa chuẩn bị đủ.

- Đồng phục chưa mặc đúng quy định: Thái

- Một số em vẫn còn đi học muộn: Em Thùy Dương, Kiên.

- Một số em viết còn xấu: Em My, Khánh Dương, Kiên.

**2. Kế hoạch tuần 3**:

- Khắc phục đi học đúng giờ không có Hs đi học muộn.

- Mang đồ dùng đầy đủ trước khi đến lớp.

- Không được ăn quà vặt, thực hiện đúng nội quy của trường lớp.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Buổi chiều**:

Tiết 3: Đạo đức

**Bài 1: Em là học sinh lớp Một (Tiết 2)**

**1. Mục tiêu dạy học**:

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức**:

HS biết được: Trẻ em có quyền có họ tên, có quyền được đi học. Vào lớp một các em sẽ có thêm nhiều bạn mới, có thầy cô giáo mới, trường lớp mới. Các em sẽ được dạy bảo, học hỏi nhiều điều mới lạ.

**1.2. Kỹ năng**:

Biết yêu quý bạn bè, thầy cô giáo, trường lớp.

**1.3. Thái độ**:

Vui vẻ, phấn khởi khi đi học.

**1.4. Các năng lực đạt được**:

Năng lực tự quản, năng lực giao tiếp, năng lực trình bày, năng lực làm việc nhóm, năng lực phát hiện, năng lực ghi nhớ, năng lực kể chuyện…….

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

**2.1. Cá nhân**:

Tự tìm hiểu về lớp mình học, về trường của mình.

**2.2. Nhóm học tập**:

Nhớ lại những kỷ niệm của ngày đầu tiên đi học.

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**3.1. Hoạt động 1: Bài tập 4 kể chuyện theo tranh.**

*\** Mục tiêu: Quan sát tranh và kể chuyện theo tranh.

\* Cách tiến hành:

- Yêu cầu HS quan sát tranh.

- GV vừa chỉ vào tranh vừa gợi ý để giúp HS kể chuyện.

- GV gợi ý theo thứ tự từng tranh, dẫn dắt HS kể đến hết câu chuyện.

+ Tranh 1: Đây là bạn Mai. Mai 6 tuổi. Năm nay Mai vào lớp 1. Cả nhà vui vẻ chuẩn bị cho Mai đi học.

+ Tranh 2: Mẹ đưa Mai đến trường. Trường Mai thật là đẹp. Cô giáo tươi cười đón Mai và các bạn vào lớp.

+ Tranh 3: Ở lớp Mai được cô giáo dạy bao điều mới lạ. Rồi đây em sẽ biết đọc, biết viết, biết làm toán. Em sẽ đọc được truyện, báo cho ông bà nghe.

+ Tranh 4: Mai có thêm nhiều bạn mới. Giờ ra chơi em chơi đùa cùng các bạn ở sân trường thật là vui.

+ Tranh 5: Về nhà Mai kể với bố mẹ về trường lớp mới. Về cô giáo và các bạn của em. Cả nhà đều vui. Mai đã là HS lớp một.

- HS kể chuyện theo tranh và theo gợi ý.

- GV nhận xét, kết luận: Bạn nhỏ trong tranh cũng đang đi học giống như các con. Trước khi đi học bạn được mọi người trong nhà quan tâm, chuẩn bị sách vở, quần áo, đồ dùng học tập. Đến lướp bạn được cô giáo chào đón được học, được vui chơi. Sau buổi học, về nhà bạn kể lại việc học tập ở trường cho bố mẹ nghe.

**3.2. Hoạt động 2: HS múa hát về trường em.**

*\** Mục tiêu: Hướng dẫn HS múa, hát, vẽ tranh chủ đề “Trường em”.

\* Cách tiến hành:

- Cho HS hoạt động theo nhóm. Thi đua giữa các nhóm cho lớp sinh động.

+ Các nhóm thi đua múa, hát, đọc thơ, vẽ tranh về trường em.

**4. Kiểm tra, đánh giá**.

- GV cho HS nhắc lại sự lớn lên của các em có giống nhau không?

- GV khen ngợi và tuyên dương HS.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

- GV cho HS đọc 2 dòng thơ cuối bài.

- Về nhà các con kể cho bố mẹ nghe những chuyện của con ở lớp.

- Dặn HS xem trước các hình vẽ bài 2 “Sạch sẽ, gọn gàng” trang 7, 8.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:** *………………………………………………………………………………………………..…..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 4: Toán

**Luyện tập**

**1. Mục tiêu dạy học**:

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức**:

-Nêu đượctên của các “hình vuông, hình tròn, hình tam giác”.

-Xác định được từ các vật thật có hình dạng giống hình “hình vuông, hình tròn, hình tam giác”. Ghép các hình đã biết thành hình mới.

**1.2. Kỹ năng**:

Có kĩ năng quan sát và giải quyết vấn đề, kĩ năng tư duy cá nhân…..

**1.3. Thái độ**:

- Yêu thích môn học.

**1.4. Năng lực đạt được**:

Năng lực tự học, năng lực làm việc nhóm, năng lực giao tiếp, năng lực trình bày, năng lực ghi nhớ, năng lực lắng nghe, năng lực tư duy, ….

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS: Mỗi học sinh lấy ví dụ một hình “hình vuông, hình tròn, hình tam giác”.

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**3. 1. Hoạt động 1**: **Höôùng daãn oân taäp nhiều hơn, ít hơn**

\* Mục tiêu: Nhận dạng, gọi tên các hình.

\* Cách tiến hành:

- GV đưa ra một số hình có kích thước, hình dạng khác nhau.

-HS nhận dạng, gọi tên các hình

-GV nhận xét và tuyên dương.

**3. 2. Hoạt động 2: Thực hành**

\* Mục tiêu: Biết cách tô màu và ghép các hình đã học thành hình mới.

\* Cách tiến hành:

**+ Bài 1:** HS làm bài tập số1 trang 10 SGK

- Mục đích: HS tô được màu vào hình vuông, hình tròn, hình tam giác.

- GV hướng dẫn HS cách tô màu.(Cïng h×nh d¹ng th× t« cïng mét mµu, t« lÇn lượt tõng lo¹i h×nh)

-HS làm việc cá nhân.

- HS thực hành và nêu kết quả.

- HS, GV nhận xét và tuyên dương HS.

**+Bài 2:**HS làm bài tập số 2 trang 10 SGK

- Mục đích: HS ghép được hình vuông , hình tam giác.

-GV cho học sinh chơi trò chơi ghép hình nhanh. HS lÊy bé ®å dïng to¸n

- HS làm việc nhóm.

- GV quan sát và giúp đỡ HS.

- Đại diện của từng nhóm lên trình bày.

- GV nhận xét, tuyên dương.

**4. Kiểm tra, đánh giá**.

- Sản phẩm cá nhân: Tuyên dương những HS có sự chuẩn bị tốt, làm bài đúng. Động viên, khích lệ các HS khác cùng cố gắng.

- Sản phẩm nhóm: Tuyên dương các nhóm làm tốt, động viên các nhóm khác cùng cố gắng.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

- GV củng cố lại hình vuông, hình tròn, hình tam giác.

- Về nhà tìm các đồ dùng trong gia đình có dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác.

- Xem trước bài các số 1,2,3, chuẩn bị các đồ vật có thứ tự từ 1; 2; 3 và tập đếm từ 1 cho đến 3 và ngược lại từ 3 đến 1.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**………………………………………………………………………………………………..….................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TUẦN 3**:

Thứ hai ngày 18 tháng 9 năm 2017

Tiết 1: Chào cờ

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3 + 4: Tiếng việt

**Bài 8: l – h**

**1. Mục tiêu dạy học:**

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1.Kiến thức**

Nhận biết được chữ l, h và tiếng lê, hè

**1.2. Kĩ năng:**

Đọc được câu ứng dụng: ve ve ve, hè về.

**1.3. Thái độ:**

Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: le le

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**

**2.1. Cá nhân**

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.

- Các hình ảnh hoặc vật có chữ l, h in và chữ l, h viết

**2.2. Nhóm học tập**

**-** Thảo luận nhóm tìm chữ l, h trong các đoạn văn bản, qua sách báo.

- Bộ đồ dùng bảng gài môn Tiếng việt

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**

**3.1. Hoạt động 1: Dạy chữ ghi âm l - h.**

\* Mục tiêu: Nhận biết được chữ ghi âm l - h, tiếng lê - hè.

\* Cách tiến hành:

a. Dạy chữ ghi âm l:

- Nhận diện chữ: Chữ l gồm 2 nét: nét khuyết trên và nét móc ngược.

- GV hỏi: Chữ l giống chữ nào nhất?

- HS thảo luận và trả lời: giống chữ b.

+ Giống: đều có nét khuyết trên

+ Khác: chữ b có thêm nét thắt.

- Phát âm và đánh vần: l, lê

- Học sinh ghép chữ l, lê.

- HS đọc (Cá nhân- đồng thanh)

b.Dạy chữ ghi âm h:

\* Mục tiêu: nhận biết được chữ h và âm.

\* Cách tiến hành:

- Nhận diện chữ: Chữ h gồm một nét khuyết trên và nét móc hai đầu.

- GV hỏi: Chữ h và chữ l giống và khác nhau ở điểm nào?

+ Giống: nét khuyết trên.

+ Khác: h có nét móc hai đầu, l có nét móc ngược.

- Phát âm và đánh vần tiếng: h, hè

- Học sinh ghép chữ h, hè

- HS đọc (Cá nhân- đồng thanh)

**3.2. Hoạt động 2**: **Luyện viết**

\* Mục tiêu: HS viết đúng âm l, h tiếng lê, hè

\* Cách tiến hành:

- Hướng dẫn viết bảng con:

- Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình viết)

- HS viết bảng con: l, h, lê, hè.

- Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

**3.3. Hoạt động 3:Hướng dẫn đọc tiếng, từ ứng dụng**

\* Mục tiêu:HS đọc các tiếng ứng dụng.

\* Cách tiến hành

- HS đọc GV kết hợp giảng từ.

- HS đọc lại toàn bài trên bảng (Đọc cá nhân, nhóm, bàn, lớp)

**Tiết 2**

**3.4. Hoạt động 4: Luyện đọc lại.**

\* Mục tiêu: Đọc được câu ứng dụng:ve ve ve, hè về.

**\*** Cách tiến hành:

a. Luyên đọc bài ở tiết 1:

- Đọc lại bài tiết 1 (Cá nhân- đồng thanh)

- GV chỉnh sữa lỗi phát âm cho HS.

b. Đọc câu ứng dụng:

- GV treo tranh và hỏi: Tranh vẽ gì?

- HS thảo luận và trả lời: ve kêu, hè về

- Tìm tiếng có âm mới học (gạch chân: hè)

- Đọc thầm và phân tích tiếng hè

- Hướng dẫn đọc câu ứng dụng: ve ve ve, hè về

- Đọc câu ứng dụng

c. Đọc sách giáo khoa.

HS đọc bài trong SGK(Cá nhân- đồng thanh)

**3.5. Hoạt động 5: Luyện viết.**

\* Mục tiêu:HS viết đúng các âm tiếng vào vở.

**\*** Cách tiến hành:HS viết vào vở theo từng dòng.

- HS viết vở tập viết: l, h, lê, hè.

- GV quan sát giúp đỡ HS.

**3.6. Hoạt động 6: Luyện nói**

**\*** Mục tiêu: Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung le le

\* Cách tiến hành:

- GV hỏi: + Trong tranh em thấy gì?

+ Hai con vật đang bơi trông giống con gì?

- HS quan sát và trả lời: (con vịt, con ngan, con vịt xiêm)

- Vịt, ngan được con người nuôi ở ao, hồ. Nhưng có loài vịt sống tự do không có nguời chăn, gọi là vịt gì? (con le le).

**+ Kết luận**: Trong tranh là con le le. Con le le hình dáng giống vịt trời nhưng nhỏ hơn, chỉ có vài nơi ở nước ta.

-**Giáo dục**: Cần bảo vệ những con vật quí hiếm.

**4. Kiểm tra đánh giá**

- Cho học sinh thi đua viết bảng chữ l, h và đọc chữ le, hè

- Gv đưa câu văn để HS tìm chữ l, h “Nghỉ hè, bố đưa bé lê đi nghỉ mát”

-Tìm tiếng ngoài bài có âm l, h? – HS thi tìm

- GV nhận xét chữ viết của HS - tuyên dương trước lớp

**5. Định hướng học tập tiếp theo**

**5.1. Củng cố bài**

**-** 1 HS học đọc lại toàn bài

- GV hỏi hôm nay cô dạy mấy âm mới?

**5.2. Các nhiệm vụ học tập cho bài sau**

**-** Về tìm chữ l,h qua sách báo.

- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 9 o, c.

- Các hình ảnh hoặc vật có âm o, c.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:** *………………………………………………………………………………………………..…........................................................................................................................................................................................................................................................................................*

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………..……

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3: Toán

**Luyện tập**

**1.Mục tiêu dạy học**:

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức**:

- Nhận biết các số trong phạm vi5.

-Đọc, viết, đếm số trong phạm vi 5.

**1.2. Kỹ năng**:

Có kĩ năng quan sát và giải quyết vấn đề, kĩ năng tư duy cá nhân…..

**1.3. Thái độ**:

- Yêu thích môn học.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS: mỗi HS chuẩn bị các nhóm đồ vật loại 5 mẫu vật cùng loại; chẳng hạn 3 hình tam giác, 3 bông hoa, bộ đồ dùng học toán…

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**3. 1. Hoạt động 1**: **Hướng dẫn ôn tập về các số 1,2,3,4, 5.**

\* Mục tiêu: Giúp HS đọc, viết được các số 1,2,3,4,5.

\* Cách tiến hành

- GV đọc các 1,2,3,4,5

- HS viết bảng con, đọc.

- HS, GV nhận xét tuyên dương HS viết đúng, đẹp.

**3. 2. Hoạt động 2: HS làm bài tập vận dụng**

\* Mục tiêu: HS đọc, viết được số 1, 2,3, 4, 5.

\* Cách tiến hành:

**+Bài 1:** HS làm bài tập 1 trang 16 SGK

-Mục đích: HS đọc, viết được số 1, 2, 3, 4,5 điền vào ô trống.

- Cho HS nêu yêu cầu của bài 1.

- GV yêu cầu HS quan sát hình vẽ ở bài 1 trong SGK. Nhận biết số lượng đồ vật cótrong hình vẽ rồi viết số thích hợpvào ô trống phía dưới hình.

- HS làm bài cá nhân

- GV HDHS tự sửa bài của mình.

-5HS nêu kết quả

-HS, GV nhận xét , tuyên dương HS làm bài tốt.

**+Bài 2:** HS làm bài tập số 2 trang 16 SGK

- Mục đích: HS đọc, viết được số 1,2,3, 4,5 điền vào ô trống.

-GV hướng dẫn HS nêu yêu cầu, cách làm.

-HS làm bài cá nhân.

-HS làm bài và nêu kết quả.

-GV nhận xét , tuyên dương HS làm tốt.

**+Bài 3:** HS làm bài tập 3 trang 16 SGK

-Mục đích: HS đọc, viết được số 1,2,3,4,5 điền vào ô trống.

-GV hướng dẫn HS nêu yêu cầu, cách làm.

-HS làm bài cá nhân.

-HS làm bài và nêu kết quả.

- HS,GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

**+ Bài 4:** HS làm bài tập số 4 trang 16 SGK

- Mục đích: HS viết, đọc được số 1,2,3, 4, 5

- HS nêu yêu cầu, GV hướng dẫn HS cách làm.

-HS viết số, đọc số vừa viết được.

-GV,quan sát giúp đỡ HS viết.

-HS, GV nhận xét tuyên dương những em viết đúng, đẹp.

**4. Kiểm tra, đánh giá**.

Sản phẩm cá nhân: Tuyên dương những HS có sự chuẩn bị tốt, làm bài đúng. Động viên, khích lệ các HS khác cùng cố gắng.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

**-** HS chơi trò chơi sau:

- GV cho HS chơi trò chơi “Tên bạn là gì”.

- Chuẩn bị: 5 chiếc nón, dán sẵn 1,2,3,4,5 chú thỏ.

- GV nêu cách chơi.

- HS chơi theo tổ, mỗi tổ 1HS tham gia.

- HS, GV nhận xét và tuyên dương đội thắng cuộc.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau**

- Cá nhân: HS về xem lại cách nhận biết số lượng các nhóm không quá 5 đồ vật và chuẩn bị bài Bé hơn. Dấu < , lớn hơn,dấu > để hôm sau chúng ta học.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:** ………………………………………………………………………………………………..…..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Thứ ba ngày 19 tháng 9 năm 2017

Tiết 1 + 2: Tiếng việt

**Bài 9: o – c**

**1. Mục tiêu dạy học:**

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức:**

Nhận biết được chữ o, c; tiếng bò, cỏ

**1.2. Kĩ năng:**

Đọc được câu ứng dụng: bò bê có bó cỏ

**1.3. Thái độ:**

Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: vó bè

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**

**2.1. Cá nhân**

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.

- Các hình ảnh hoặc vật có chữ o ,c in và chữ o, c viết

**2.2. Nhóm học tập**

**-** Thảo luận nhóm tìm chữ o, c trong các đoạn văn bản, qua sách báo.

- Bộ đồ dùng bảng gài môn Tiếng việt

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**

**3.1. Hoạt động 1: Dạy chữ ghi âm o – c.**

**\*** Mục tiêu: Nhận biết được chữ o - c tiếng bò - cỏ

\* Cách tiến hành:

a. Dạy chữ ghi âm o

- Nhận diện chữ: Chữ o gồm 1 nét cong kín.

- GV hỏi: Chữ o giống vật gì?

- HS thảo luận và trả lời: giống quả bóng bàn, quả trứng, …

- Phát âm và đánh vần: o, bò (Cá nhân- đồng thanh)

- HS ghép chữ o, bò đánh vần, đọc trơn: bò

b. Dạy chữ ghi âm c:

- Nhận diện chữ: Chữ c gồm một nét cong hở phải.

- GV cho HS so sánh c và o?

+ Giống: nét cong

+ Khác: c có nét cong hở, o có nét cong kín.

+ Phát âm và đánh vần tiếng: o, cỏ(Cá nhân- đồng thanh)

- HS ghép chữ c, cỏ đánh vần, đọc trơn:cỏ

**3.2. Hoạt động 2**: **Luyện viết**

**\*** Mục tiêu:HS viết đúng âm tiếng vừa học

\* Cách tiến hành:

- Hướng dẫn viết bảng con.

- Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình đặt viết)

- Viết bảng con: o, c, bò, cỏ

- Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

**3.3. Hoạt động 3:Hướng dẫn đọc tiếng từ ứng dụng**

**\*** Mục tiêu:HS đọc được các tiếng ứng dụng có c - o.

\* Cách tiến hành:

- HS đọc GV kết hợp giảng từ.

- Đọc lại toàn bài trên bảng (Đọc cá nhân, nhóm, bàn, lớp)

**Tiết 2**

**3.4. Hoạt động 4: Luyện đọc lại**

**\*** Mục tiêu: Đọc được câu ứng dụng bò bê có bó cỏ

\* Cách tiến hành:

- HS đọc lại bài tiết 1

- GV chỉnh sữa lỗi phát âm.

- GV treo tranh và hỏi: Tranh vẽ gì?

- HS thảo luận và trả lời: bò bê có bó cỏ

- Yêu cầu HS tìm tiếng có âm mới học (gạch chân: bò, bó, cỏ)

- HS đọc thầm và phân tích tiếng bò, bó, cỏ

- Hướng dẫn đọc câu ứng dụng: bò bê có bó cỏ.

- Đọc câu ứng dụng (Cá nhân- đồng thanh)

- Đọc SGK(Cá nhân- đồng thanh

**3.5. Hoạt động 5: Luyện viết**

\* Mục tiêu: HS viết đúng âm tiếng ứng dụng vào vở.

\* Cách tiến hành:

- GV hướng dẩn HS viết theo dòng.

- HS viết vở tập viết: o, c, bó, cỏ

**3.6. Hoạt động 6: Luyện nói.**

**\*** Mục tiêu:Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung vó bè.

\* Cách tiến hành:

- GV hỏi: Trong tranh em thấy gì?

- HS quan sát và trả lời câu hỏi**.**

- Vó bè dùng làm gì?

-Vó bè thường đặt ở đâu? Quê hương em có vó bè không?

-Em còn biết những loại vó bè nào khác?

**4. Kiểm tra đánh giá**

- Cho học sinh thi đua viết bảng chữ o, c và đọc chữ bò, cỏ

- Gv đưa câu văn để HS tìm chữ o, c “Nghỉ hè, bố đưa bé Lê đi thăm trại bò sữa ở Ba Vì ở đó có rất nhiều cỏ”

-Tìm tiếng ngoài bài có âm o, c? – HS thi tìm

- GV nhận xét chữ viết của HS - tuyên dương trước lớp

**5. Định hướng học tập tiếp theo**

**5.1. Củng cố bài.**

**-** 1 HS học đọc lại toàn bài

- GV hỏi hôm nay cô dạy mấy âm mới?

**5.2. Các nhiệm vụ học tập cho bài sau**

**-** Về tìm chữ o, c qua sách báo

- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 10 ô, ơ

- Các hình ảnh hoặc vật có âm ô, ơ

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:** *………………………………………………………………………………………………..…........................................................................................................................................................................................................................................................................................*

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Thứ tư ngày 20 tháng 9 năm 2017

Tiết 1 + 2: Tiếng việt

**Bài 10: ô – ơ**

**1. Mục tiêu dạy học:**

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức:**

Nhận biết được chữ ô, ơ; tiếng cô, cờ

**1.2. Kĩ năng:**

Đọc được câu ứng dụng: bé có vở vẽ

**1.3. Thái độ:**

Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: bờ hồ

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**

**2.1. Cá nhân**

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.

- Các hình ảnh hoặc vật có chữ ô ,ơ in và chữ ô, ơ viết

**2.2. Nhóm học tập**

**-** Thảo luận nhóm tìm chữ ô, ơ trong các đoạn văn bản, qua sách báo.

- Bộ đồ dùng bảng gài môn Tiếng việt

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**

**3.1. Hoạt động 1: Dạy chữ ghi âm ô – ơ.**

**\*** Mục tiêu: Nhận biết được chữ ô - ơ tiếng cô – cờ

\* Cách tiến hành:

a. Dạy chữ ghi âm ô

- Nhận diện chữ: Chữ ô gồm chữ o và dấu mũ.

- GV hỏi: So sánh ô và o?

- HS thảo luận và trả lời: giống chữ o; khác ô có thêm dấu mũ.

- Phát âm và đánh vần: ô, cô (Cá nhân- đồng thanh)

- HS ghép chữ ô, cô đánh vần, đọc trơn: cô

b. Dạy chữ ghi âm ơ:

- Nhận diện chữ: Chữ ơ gồm một chữ o và dấu râu.

- GV cho HS so sánh ơ và o?

+ Giống: đều có chữ o

+ Khác: ơ có thêm dấu râu ở phía trên bên phải.

+ Phát âm và đánh vần tiếng: ơ, cờ (Cá nhân- đồng thanh)

- HS ghép chữ ơ, cờ đánh vần, đọc trơn: cờ

**3.2. Hoạt động 2**: **Luyện viết**

**\*** Mục tiêu: HS viết đúng âm tiếng vừa học

\* Cách tiến hành:

- Hướng dẫn viết bảng con.

- Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình đặt viết)

- Viết bảng con: ô, ơ, cô, cờ.

- Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

**3.3. Hoạt động 3: Hướng dẫn đọc tiếng từ ứng dụng**

**\*** Mục tiêu: HS đọc được các tiếng ứng dụng hô, hồ, hổ, bơ, bờ, bở.

\* Cách tiến hành:

- HS đọc GV kết hợp giảng từ.

- Đọc lại toàn bài trên bảng (Đọc cá nhân, nhóm, bàn, lớp)

**Tiết 2**

**3.4. Hoạt động 4: Luyện đọc lại**

**\*** Mục tiêu: Đọc được câu ứng dụng bé có vở vẽ

\* Cách tiến hành:

- HS đọc lại bài tiết 1

- GV chỉnh sữa lỗi phát âm.

- GV treo tranh và hỏi: Tranh vẽ gì?

- HS thảo luận và trả lời: bé có vở vẽ

- Yêu cầu HS tìm tiếng có âm mới học (gạch chân: vở)

- HS đọc thầm và phân tích tiếng vở

- Hướng dẫn đọc câu ứng dụng: bé có vở vẽ.

- Đọc câu ứng dụng (Cá nhân- đồng thanh)

- Đọc SGK (Cá nhân- đồng thanh

**3.5. Hoạt động 5: Luyện viết**

\* Mục tiêu: HS viết đúng âm tiếng ứng dụng vào vở.

\* Cách tiến hành:

- GV hướng dẩn HS viết theo dòng.

- HS viết vở tập viết: ô, ơ, cô, cờ.

**3.6. Hoạt động 6: Luyện nói.**

**\*** Mục tiêu: Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung bờ hồ.

\* Cách tiến hành:

- GV hỏi: Trong tranh em thấy gì?

- Cảnh trong tranh nói về mùa nào? Tại sao em biết?

- Bờ hồ trong tranh đã được dùng vào việc nào?

- HS quan sát và trả lời câu hỏi**.**

**+ Kết luận**: Bờ hồ là nơi nghỉ ngơi, vui chơi sau giờ làm việc.

**4. Kiểm tra đánh giá**

- Cho học sinh thi đua viết bảng chữ ô, ơ và đọc chữ cô, cờ.

- Gv đưa câu văn để HS tìm chữ ô, ơ “Nghỉ hè, cô đưa bé Lê đi thăm cột cờ ở Hà Nội”

- Tìm tiếng ngoài bài có âm ô, ơ? – HS thi tìm

- GV nhận xét chữ viết của HS - tuyên dương trước lớp

**5. Định hướng học tập tiếp theo**

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

**-** 1 HS học đọc lại toàn bài

- GV hỏi hôm nay cô dạy mấy âm mới?

**5.2. Các nhiệm vụ học tập cho bài sau**

**-** Về tìm chữ ô, ơ qua sách báo

- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 11 ôn tập.

- Các hình ảnh hoặc vật có âm đã học.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:** *………………………………………………………………………………………………..…......................................................................................................................................................................................................................................................................................*

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3: Toán

**Bé hơn, dấu <. Lớn hơn, dấu >**

**1. Mục tiêu dạy học**:

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức**:

- Bước đầu biết so sánh số lượng.

- Biết sử dụng từ "bé hơn" và dấu <. “Lớn hơn” và dấu > để so sánh các số.

- So sánh được các số từ 1 đến 5 theo quan hệ bé hơn, lớn hơn.

**1.2. Kỹ năng**:

Có kĩ năng quan sát và giải quyết vấn đề, kĩ năng tư duy cá nhân,rèn kỹ năng so sánh cho HS,…..

**1.3. Thái độ**:

- Yêu thích môn học.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS: mỗi HS chuẩn bị 1 tấm bìa ghi các số 1,2,3,4,5 và tấm bìa ghi dấu < , dấu > bảng nhóm, bộ đồ dùng học toán…

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**3. 1. Hoạt động 1**: Hướng dẫn ôn tập về các số 1,2,3, 4, 5.

\* Mục tiêu: Giúp HS nhớ được khái niệm về các số1, 2, 3, 4, 5.

\* Cách tiến hành

- HS viết số thích hợp vào ô trống.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ***1*** | ***2*** |  | ***4*** |  |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ***5*** |  | ***3*** | ***2*** |  |

-2 HS lên bảng làm bài.

-2 HS đọc các số sau.

1 2 3 4 5 5 4 3 2 1

- GV nhận xét và tuyên dương HS làm bài đúng.

**3. 2. Hoạt động 2: Nhận biết quan hệ bé hơn, lớn hơn.**

\* Mục tiêu: HS biết so sánh số lượng và sử dụng từ (bé hơn, dấu < , lớn hơn , dấu >) để diễn đạt kết quả so sánh.

\* Cách tiến hành

**- Giới thiệu 1< 2, 2>1.**

-Giới thiệu tranh vẽ như SGK và hỏi:

- HS quan sát trả lời

+ Bên trái có mấy ôtô?, mấy con bướm?

+ Bên trái có 1 ô tô. Có 2 con bướm.

+ Bên phải có mấy ôtô?, Mấy con bướm?

+ Bên phải có 2 ô tô. Có 1 con bướm.

+ Bên nào có số ô tô ít hơn?. Bên nào có số nhiều hơn?

+ Bên trái có số ô tô ít hơn. Bên phải có số nhiều hơn.

+ Vậy 1 ô tô như thế nào so với 2 ô tô? Hai con bướm như thế nào với 1 con bướm?

+ Bên trái có số ô tô ít hơn. Bên phải có số con bướm nhiều hơn.

- Yêu cầu 1 số HS nhìn tranh nhắc lại 1 ôtô ít hơn 2 ôtô và 2 con bướm nhiều hơn một con bướm.

- HS lần lượt nhắc lại.

- GV treo tranh hỏi tương tự để HS so sánh1 hình vuông với 2 hình vuông, 2hình tròn với 1 hình tròn.

- 1 hình vuông ít hơn 2 hình vuông. 2 hình tròn nhiều hơn 1 hình tròn.

- 1 ôtô có ít hơn 2 ôtô, 1 hình vuông ít hơn 2 hình vuông. 2 con bướm nhiều hơn 1 con bướm. 2 hình tròn nhiều hơn 1 hình tròn. Ta nói 1 bé hơn 2 và 2 lớn hơn 1, viết như sau 1< 2, 2 >1.

- GV giới thiệu dấu <, > đọc là bé hơn. Lớn hơn.

- GV ghi bảng 1< 2, 2 > 1 yêu cầu HS đọc

- HS đọc 1 bé hơn 2, 2 lớn hơn 1.

- GV nhận xét và tuyên dương.

**3.3. Hoạt động 3: Nhận biết quan hệ bé hơn.**

\* Mục tiêu: HS biết so sánh số lượng và sử dụng từ (bé hơn, dấu <, lớn hơn, dấu>) để diễn đạt kết quả so sánh.

\*Cách tiến hành.

**- Giới thiệu 2< 3, 3>2**

- Tương tự với các hình còn lại GV giảng để HS so sánh 2 và 3, 3 và 2.

- 2 bé hơn 3, 3lớn hơn 2

- GV ghi bảng 1 < 3; 2 < 5; 3 < 4; 4 < 5; 2 >1; 3 > 2; 4 > 3; 5 > 4;

- HS lần lượt đọc

1 < 5, 5>1,… yêu cầu HS đọc

- GV nhận xét và tuyên dương.

**3.4. Hoạt động 4: HS làm bài tập vận dụng.**

\*Mục tiêu: HS đọc, viết được dấu <, >.

\*Cách thức tiến hành.

**+ Bài 1:** HS làm bài tập số 1 trang 17, 19 SGK

-Mục đích: HS đọc, viết được dấu <, >.

- GV nêu yêu cầu

- Để viết dấu bé cô đặt bút ở đường kẻ ngang thứ 2 kéo xiên sang trái rộng 2 ô sao cho gặp đường kẻ ngang thứ nhất sau đó kéo xiên sang phải 2 ô sao cho gặp đường kẻ đậm

- Yêu cầu HS làm bài vào vở

-HS làm bài cá nhân.

- GV theo dõi, giúp đỡ HS còn lúng túng.

-HS, GV nhận xét tuyên dương.

**+Bài 2:** HS làm bài tập số 2 trang 17, 19 SGK

- Mục đích: HS đọc, viết được theo mẫu.

- GV giới thiệu tranh 1 hỏi:

- HS quan sát trả lời

- Tương tự GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi hoàn thành các câu còn lại

- HS thảo luận làm bài,1 số HS trình bày kết quả

- GV nhận xét, tuyên dương HS làm tốt.

**+ Bài 3:** HS làm bài tập 3 trang 18, 20 SGK

- Mục đích: HS đọc, viết được theo mẫu.

- GV yêu cầu HS quan sát mẫu và hỏi:

- HS quan sát, trả lời

- Tương tự GV yêu cầu HS làm bài vào vở

- GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

**+ Bài 4:** HS làm bài tập 4 trang 18,20 SGK

- Mục đích. HS viết, đọc được dấu <, > vào ô trống.

- GV nêu yêu cầu, hướng dẫn cách chơi.

- HS lắng nghe

- HS tiến hành chơi

- Tổ chức HS thi tiếp sức hoàn thành bài tập

+ GV phổ biến luật chơi, cách chơi, thời gian chơi cho HS

+ Tổ chức chơi

+ GV nhận xét kết quả, tuyên dương đội chơi dành phần thắng.

**+ Bài 5:** HS làm bài tập 5 trang 18, 20 SGK

- Mục đích: HS nối được ô vuông với số thích hợp.

- GV nêu yêu cầu

- HS lắng nghe

- GV hỏi 1 bé hơn những số nào trong các số đã cho?

- 1 bé hơn 2, 3, 4, 5

- Các em sẽ nối ô trống với các số 2, 3, 4, 5

- GV chia HS thành 3 nhóm yêu cầu HS thảo luận nhóm mỗi nhóm làm 1 ý của bài tập

- HS thảo luận, đại diện nhóm trình bày kết quả, nhóm khác nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương nhóm làm nhanh và đúng

**4. Kiểm tra, đánh giá**.

Tuyên dương những HS có sự chuẩn bị tốt, làm bài đúng. Động viên, khích lệ các HS khác cùng cố gắng.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

- GV tổ chức HS chơi trò chơi “Ai nhanh ai đúng” GV giơ que tính để HS so sánh que tính từ đó so sánh số tương ứng

+ GV phổ biến luật chơi

+ Tổ chức HS chơi

+ GV nhận xét kết quả, tuyên dương những học sinh có kết quả đúng và nhanh nhất

- GV nhận xét tiết học

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau**

- GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài luyện tập và phiếu bài tập, hình các con bướm, con thỏ, hình vuông,…

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:** ………………………………………………………………………………………………..….............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ năm ngày 21 tháng 9 năm 2017

Tiết 1 + 2: Tiếng việt

**Bài 11: Ôn tập**

**1. Mục tiêu dạy học:**

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1.Kiến thức**

- HS đọc, viết một cách chắc chắn âm, chữ vừa học trong tuần: ê, v, l, h, o, c, o, ơ

**1.2. Kĩ năng:**

- Nghe, hiểu và kể lại theo tranh truyện kể hổ.

**1.3. Thái độ:**

Đọc đúng các từ ngữ & câu ứng dụng.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**

**2.1. Cá nhân**

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.

- Các hình ảnh hoặc vật có: ê, v, l, h, o, c, o, ơ.

**2.2. Nhóm học tập**

Thảo luận nhóm tìm các âm đã học trong tuần: ê, v, l, h, o, c, o, ơ trong các đoạn văn bản, qua sách báo.

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**

**3.1. Hoạt động 1: Nhận diện các âm đã học**

- Tuần qua chúng ta đã học những âm gì?

(ê, v, l, h, o, c, o, ơ)

- Gắn bảng ôn

\* Mục tiêu: HS đọc được âm từ ứng dụng đã học.

\* Cách tiến hành:

- Các chữ và âm vừa học:

- GV treo bảng ôn 1 (B 1)

- Ghép chữ thành tiếng:

-Tìm tiếng có âm đã học, chỉnh sữa phát âm

- Đọc từ ngữ ứng dụng:

**3.2. Hoạt động 2**: **Luyện viết**

\* Mục tiêu: HS viết đúng cá từ ứng dụng

\* Cách tiến hành: GV hướng dẫn viết từng dòng vào vở.

- Tập viết từ ngữ ứng dụng: lò cò, vơ cỏ

**Tiết 2**

**3.3. Hoạt động 3: Luyện đọc lại**

\* Mục tiêu: Đọc được câu ứng dụng.

\* Cách tiến hành:

- Đọc lại bảng ôn

- Đọc câu ứng dụng:

- GV hỏi: Nhận xét tranh minh hoạ

- Tìm tiếng có âm vừa học.

**3.4. Hoạt động 4: Luyện viết**

\* Mục tiêu: HS viết đúng các chữ còn lại trong vở tập viết.

\* Cách tiến hành:GV hướng dẫn HS viết theo dòng vào vở.

**3.5. Hoạt động 5: Kể chuyện**

\* Mục tiêu:Kể lại chuyện về hổ.

\* Cách tiến hành:

- GV kể một cách truyền cảm có tranh minh hoạ như sách giáo khoa.

-Hình thức kể theo tranh: GV chỉ tranh, đại diện nhóm chỉ vào tranh và kể đúng tình tiết mà tranh thể hiện (Theo 4 tranh).

+Tranh 1: Hổ…xin Mèo truyền cho võ nghệ. Mèo nhận lời.

+ Tranh 2:Hằng ngày, Hổ đến lớp, học tập chuyên cần.

+Tranh 3: Một lần, Hổ phục sẵn, khi thấy Mèo đi qua, nó liền nhảy ra vồ Mèo rồi đuổi theo định ăn thịt.

+ Tranh 4: Nhân lúc Hổ sơ ý, Mèo nhảy tót lên 1 cây cao. Hổ đứng dưới đất gầm gào, bất lực.

**-** Ý nghĩa câu chuyện: Hổ là con vật vô ơn đáng khinh bỉ.

**4. Kiểm tra đánh giá**

- Cho học sinh thi đua viết bảng chữ: ê, v, l, h, o, c, o, ơ

- Gv đưa câu văn để HS tìm các chữ: ê, v, l, h, o, c, o, ơ

“Nghỉ hè, bố đưa bé đi nghỉ mát ở Đà Nẵng”

-Tìm tiếng ngoài bài có âm ê, v, l, h, o, c, o, ơ

- HS thi tìm

- GV nhận xét chữ viết của HS - tuyên dương trước lớp

**5. Định hướng học tập tiếp theo**

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

**-** Về tìm chữ ê, v, l, h, o, c, o, ơ qua sách báo.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau**

- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 12: i-a

- Các hình ảnh hoặc vật có âm i-a

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:** *………………………………………………………………………………………………..…............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 4: Toán

**Luyện tập**

**1. Mục tiêu dạy học**:

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1.Kiến thức**:

- HS cuûng coá quan heä “lôùn hôn” vaø “beù hôn”.

- Biết khái niệm bé hơn, lớn hơn; cách sử dụng các dấu<, > khi so sánh hai số.

-Bước đầu giới thiệu về dấu bé hơn, lớn hơn.

**1.2. Kỹ năng**:

Có kĩ năng quan sát và giải quyết vấn đề, kĩ năng tư duy cá nhân,rèn kỹ năng so sánh cho HS,…..

**1.3. Thái độ**:

- Yêu thích môn học.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS: mỗi HS chuẩn bị 1 tấm bìa ghi các số 1,2,3,4,5 và tấm bìa ghi dấu <, >, bảng nhóm, bộ đồ dùng học toán…

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**3. 1. Hoạt động 1**: Hướng dẫn ôn tập về bé hơn, lớn hơn.

\* Mục tiêu: Giúp HS nhớ được khái niệm về bé hơn,dấu <, lớn hơn, dấu >.

\* Cách tiến hành

- GV nêu yêu cầu, HS quan sát.

- HS làm bài vào bảng con.

-2 HS lên bảng làm bài.

-2 HS đọc các phép tính.

- HS, GV nhận xét và tuyên dương HS làm bài đúng.

**3. 2. Hoạt động 2: HS làm bài tập vận dụng**

\* Mục tiêu: HS đọc, viết được dấu <, dấu >.

\* Cách tiến hành:

**+Bài 1:** HS làm bài tập 1 trang 21 SGK

**-**Mục đích: HS đọc, viết được dấu <, dấu > vào chỗ chấm.

- Cho HS neâu yeâu caàu cuûa baøi 1

- HS thực hiện bảng con, bảng lớp.

- HS, GV nhận xét

- GV giới thiệu trực tiếp.

- HS nêu yêu cầu, GV hướng dẫn cách làm.

- HS làm bài vào vở, bảng lớp.

- HS, Gv nhận xét tuyên dương những HS làm bài tốt.

**+Bài 2:** HS làm bài tập số 2 trang 21 SGK

**-** Mục đích: HS đọc, viết được dấu vào ô trống theo mẫu.

- GV hướng dẫn HS nêu yêu cầu, cách làm.

- HS làm bài cá nhân.

-HS làm bài vào vở.

- HS làm bài và nêu kết quả.

- GV nhận xét, tuyên dương HS làm tốt.

**+Bài 3:** HS làm bài tập 3 trang 21 SGK

**-**Mục đích: HS nối được ô vuông vào số thích hợp.

-GV hướng dẫn HS nêu yêu cầu, cách làm.

-HS làm bài cá nhân.

-HS làm bài và nêu kết quả.

- HS,GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

**4. Kiểm tra, đánh giá**.

Sản phẩm cá nhân: Tuyên dương những HS có sự chuẩn bị tốt, làm bài đúng. Động viên, khích lệ các HS khác cùng cố gắng

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao).**

- GV trong các số đã được học, số nào bé nhất? số nào lớn nhất? số 5 lớn hơn những số nào?

-HS trả lời.

- Gvnhận xét.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau**

- Cá nhân: HS về xem lại cách nhận biết dấu bé, dấu lớn. Chuẩn bị cho bài học sau phiếu kiểm tra bài cũ, bảng con, bộ đồ dùng học toán,….

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**………………………………………………………………………………………………..….......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3: Thủ công

**Xé, dán hình chữ nhật, hình tam giác** (Tiết 2)

**1. Mục tiêu dạy học**

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức**:

- Biết cách xé, dán hình chữ nhật, hình tam giác.

- Thực hành xé, dán hình tam giác. Đường xé có thể chưa thẳng và bị răng cưa. Hình dán có thể chưa phẳng.

**1.2. Kỹ năng**:

- Xé dán được hình chữ nhật, hình tam giác đường xé ít răng cưa, hình dán tương đối phẳng.

**-** Có thể xé, dán được hình chữ nhật, hình tam giác có kích thước khác nhau.

**1.3. Thái độ**:

Giáo dục tính cẩn thận, tỉ mỉ cho HS trong khi xé dán hình.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

**2.1. Cá nhân**: Mỗi HS chuẩn bị giấy thủ công, hồ dán.

**2.2. Nhóm học tập:**

4 nhóm, mỗi nhóm một tờ giấy A4, giáy màu các màu, hồ dán.

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**3.1. Hoạt động 1: HDHS quan sát, nhận xét.**

\* Mục tiêu: HS quan sát và nhận xét đúng bài mẫu.

\* Cách tiến hành:

- GV đưa bài mẫu đẹp về xé, dán hình chữ nhật, hình tam giác cho HS quan sát.

- HS quan sát nhận xét:

+ Đây là hình tam giác màu vàng.

+ Hình chữ nhật màu xanh.

**3.2. Hoạt động 2: Hướng dẫn làm mẫu.**

\* Mục tiêu: HS quan sát và nhận nhận biết được thao tác xé, dán hình.

\* Cách tiến hành:

- GV nêu lại thao tác xé hình chữ nhật, hình tam giác.

- GV nêu lại thao tác dán hình.

- HS làm theo hướng dẫn.

**3.3. Hoạt động 3: Thực hành.**

\* Mục tiêu: HS xé và dán được hình chữ nhật, hình tam giác.

\* Cách tiến hành:

- GV yêu cầu HS xé hình chữ nhật, hình tam giác theo các bước đã hướng dẫn.

- HS xé hình.

- GV quan sát giúp đỡ HS.

- Sau khi HS xé xong hình GV cho HS dán hình vào vở.

**4. Kiểm tra, đánh giá**.

- GV gọi HS nhắc lại thao tác xé, dán hình chữ nhật, hình tam giác.

- GV khen ngợi và tuyên dương HS.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

- GV chia lớp thành 4 nhóm yêu cầu mỗi nhóm xé, dán hình chữ nhật, hình tam giác có kích thước khác nhau dán vào tờ giấy A4. HDHS dán hình chữ nhật, hình tam giác thành hình ngôi nhà,…

- Các nhóm thi xé, dán hình.

- GV nhận xét tuyên dương nhóm hoàn thành xong trước có hình dán đẹp.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau**.

- Cá nhân: Mỗi HS chuẩn bị một tờ giấy nháp.

- Nhóm: 4 nhóm mỗi nhóm chuẩn bị 3 tờ giấy nháp.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:** *………………………………………………………………………………………………..…...................................................................................................................................................................................................................................................................................................**............................................................................................................................*

Thứ sáu ngày 22 tháng 9 năm 2017

Tiết 1 + 2: Tiếng việt

**Bài 12: i – a**

**1. Mục tiêu dạy học:**

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1.Kiến thức**

Học sinh nhận biết được chữ i và a; tiếng bi, cá.

**1.2. Kĩ năng:**

Đọc được câu ứng dụng: bé hà có vở ô li.

**1.3. Thái độ:**

Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: lá cờ.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**

**2.1. Cá nhân**

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.

- Các hình ảnh hoặc vật âm i-a

**2.2. Nhóm học tập**

**-** Thảo luận nhóm tìm âm i-a trong các đoạn văn bản, qua sách báo..

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**

**3.1. Hoạt động 1: Nhận diện âm i - a**

\* Mục tiêu: nhận biết được âm I - a tiếng bi, cá.

\* Cách tiến hành: Dạy chữ ghi âm i.

-Nhận diện chữ i: Chữ i gồm chữ nét xiên phải và nét móc ngược, phía trên chữ i có dấu chấm.

- GV hỏi: So sánh i với các sự vật và đồ vật trong thực tế?

(Giống cái cọc cắm xuống đất)

- Phát âm và đánh vần: i, bi

- Dạy chữ ghi âm a:

-Nhận diện chữ: Chữ a gồm 1 nét cong hở phải và một nét móc ngược.

- GV hỏi: So sánh a với i?

+ Giống: đều có nét móc ngược

+ Khác: a có thêm nét cong.

-Phát âm và đánh vần tiếng: a, cá

-Đọc lại sơ đồ ↓↑

-Đọc lại cả 2 sơ đồ trên bảng

**3.2. Hoạt động 2**: **Luyện viết**

\* Mục tiêu:HS viết đúng quy trình âm và chữ đã học

\* Cách tiến hành:

- Hướng dẫn viết bảng con:

+Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình đặt bút)

- Hướng dẫn đọc tiếng và từ ứng dụng:

- Mục tiêu:HS đọc được các tiếng từ ứng dụng

+ bi, vi, li, ba, va, la.

+ bi ve, ba lô

-Đọc lại toàn bài trên bảng theo sơ đồ 1,sơ đồ2

**Tiết 2**

**3.3. Hoạt động 3: Luyện đọc**

\* Mục tiêu: Đọc được câu ứng dụng: bé hà có vở ô li

\* Cách tiến hành:

-Đọc lại bài tiết 1

- Đọc câu ứng dụng.

+ Treo tranh và hỏi: Tranh vẽ gì?

+Tìm tiếng có âm mới học (gạch chân: hà, li)

- Hướng dẫn đọc câu ứng dụng: bé hà có vở ô li

+Đọc SGK.

**3.4. Hoạt động 4: Luyện viết**

\* Mục tiêu: Viết đúng chữ i - a,bi-cá vào vở.

\* Cách tiến hành:

Hướng dẫn HS viết vào vở theo từng dòng.

**3.5. Hoạt động 5: Luyện nói**

\* Mục tiêu: Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung lá cờ.

\* Cách tiến hành:

- GV hỏi: + Trong sách vẽ mấy lá cờ?

+ Lá cờ Tổ quốc có nền màu gì? Ở giữa cờ có màu gì?

+ Ngoài lá cờ Tổ quốc, em còn thấy những lá cờ nào? Lá cờ Hội, Đội có màu gì? Ở giữa cờ có gì?

**4. Kiểm tra đánh giá**

- Cho học sinh thi đua viết bảng chữ b, be và đọc chữ b, be

- Gv đưa câu văn để HS tìm chữ b “Nghỉ hè, bố đưa bé đi nghỉ mát”

-Tìm tiếng ngoài bài có âm i, a? – HS thi tìm

- GV nhận xét chữ viết của HS - tuyên dương trước lớp

**5.Định hướng học tập tiếp theo**

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

-Tìm âm i- a qua câu văn:“Bạn Tí đang chơi bi a.”

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau**.

**-** Về tìm chữ i - a qua sách báo.

- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 13 n - m.

- Các hình ảnh hoặc vật âm m- n

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:** *………………………………………………………………………………………………..…......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3: Toán

**Luyện tập**

**1. Mục tiêu dạy học**:

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1.Kiến thức**:

- HS cuûng coá cho HS biết so sánh số lượng để sử dụng dấu “ lôùn hôn” vaø “ beù hôn”.

- Biết vận dụng kiến thức vào làm bài tương đối nhanh.

**1.2. Kỹ năng**:

Có kĩ năng quan sát và giải quyết vấn đề, kĩ năng tư duy cá nhân,rèn kỹ năng so sánh cho HS,…..

**1.3. Thái độ**:

- Yêu thích môn học.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS: mỗi HS chuẩn bị 1phiếu bài tập, bảng con, bộ đồ dùng học toán…

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**3. 1. Hoạt động 1**: Hướng dẫn ôn tập về bé hơn, lớn hơn.

\* Mục tiêu: Giúp HS nhớ được khái niệm về bé hơn ,dấu <, lớn hơn, dấu >.

\* Cách tiến hành

- HS làm bài vào bảng con.

-2 HS lên bảng làm bài.

-2 HS đọc các phép tính.

- HS, GV nhận xét và tuyên dương HS làm bài đúng.

**3. 2. Hoạt động 2: HS làm bài tập vận dụng**

\* Mục tiêu: HS đọc, viết được dấu <, dấu >.

\* Cách tiến hành:

**+Bài 1:** HS làm bài tập 1 (chọn ở ngoài).

**-**Mục đích: HS đọc, viết được dấu <, dấu > vào chỗ chấm.

- GV nêu yêu cầu, hướng dẫn cho HS cách làm.

- HS nêu yêu cầu, GV hướng dẫn cách làm.

- HS làm bài vào vở, bảng lớp.

- HS, Gv nhận xét tuyên dương những HS làm bài tốt.

**+Bài 2:** HS làm bài tập số 2 (chọn ở ngoài)

**-** Mục đích: HS đọc, viết được dấu vào chỗ chấm.

- GV hướng dẫn HS nêu yêu cầu, cách làm.

2...3 5...4 4...1

5...4 1...3 2...5

- HS làm bài cá nhân.

-HS làm bài vào vở.

- HS nêu kết quả.

- GV nhận xét, tuyên dương HS làm tốt.

**+Bài 3:** HS làm bài tập số 3 (chọn ở ngoài )

**-**Mục đích: HS điền được số vào chỗ chấm.

-GV hướng dẫn HS nêu yêu cầu, cách làm.

4 <... 2 >... 4 >...

1 <... 5 >... 2 <...

2<... 3 >... 3 <...

-HS làm bài cá nhân.

-HS làm bài và nêu kết quả.

- HS,GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

**+Bài 4:** HS làm bài tập số 5 (ôn tập cuối tuần lớp 1 trang 16)

**-**Mục đích: HS điền được số 1,2,3,4,5 chỗ chấm

- GV nêu yêu cầu, cách làm.

1 < …< 3 2 < …< 4 3 < …< 5

4 > …> 2 5 > …> 3 3 > …> 1

-HS làm bài và nêu kết quả.

-HS, GV nhận xét và tuyên dương HS làm bài tốt.

**4. Kiểm tra, đánh giá**.

Sản phẩm cá nhân: Tuyên dương những HS có sự chuẩn bị tốt, làm bài đúng. Động viên, khích lệ các HS khác cùng cố gắng

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

- GV cho HS lấy que tính ra xếp thành các số.

- GV hướng dẫn HS cách xếp.

-HS quan sát và làm theo.

- GV quan sát và giúp đỡ HS

- GV nhận xét.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau**

- Cá nhân: HS về xem lại cách nhận biết dấu bé, dấu lớn. Chuẩn bị cho bài học sau 3 lọ hoa, 3 chiếc cốc, 3chấm tròn, 8 hình vuông,bảng con, bộ đồ dùng học toán,….

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**………………………………………………………………………………………………..…..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 4: Tự nhiên xã hội

**Bài 3: Nhận biết các vật xung quanh**

**1. Mục tiêu dạy học**

Sau tiết học, học sinh có khả năng:

**1.1. Kiến thức**

- Hiểu được mắt, mũi, tai, tay... là bộ phận giúp ta nhận biết các vật xung quanh.

- Nêu được ví dụ về những khó khăn trong cuộc sống của người có một giác quan bị hỏng.

1.2. Kỹ năng

Nhận biết được các vật xung quanh qua từng bộ phận: mắt, mũi, tai, tay...

1.3. Thái độ

Có ý thức bảo vệ và giữ gìn các bộ phận cơ thể của mình.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

**2.1. Cá nhân**: sử dụng các bộ phận mắt, mũi, tay, tai,… để nhận biết màu sắc, mùi vị, hình dạng, kích thước của một số đồ vật.

**2.2. Nhóm**: Mang đến lớp một số bông hoa, quả, quả bóng,….

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**3. 1. Hoạt động 1: Khởi động “HS chơi trò chơi”.**

*\** Mục tiêu: HS biết cách chơi.

\* Cách tiến hành: Dùng khăn sạch che mắt một bạn, lần lượt đặt vào tay bạn đó một số đồ vật, để bạn đó đoán xem là cái gì. Ai đoán đúng thì thắng cuộc.

- HS tham gia chơ trò chơi.

- GV nhận xét, đánh giá.

## 3. 2. Hoạt động 2: Quan sát hình trong SGK hoặc vật thật

\* Mục tiêu: Mô tả được một số vật xung quanh

\* Cách tiến hành:

**Bước 1**: Chia nhóm 2 HS

- GV hướng dẫn: Các cặp hãy quan sát và nói về hình dáng, màu sắc, sự nóng, lạnh, sần sùi, trơn nhẵn …của các vật xung quanh mà các em nhìn thấy trong hình (hoặc vật thật)

- GV theo dõi và giúp đỡ HS trả lời

**Bước 2**:

- GV gọi HS nói về những gì các em đã quan sát được (ví dụ: hình dáng, màu sắc, đặc điểm như nóng, lạnh, nhẵn, sần sùi …)

- HS làm việc theo từng cặp

quan sát và nói cho nhau nghe

- Nếu HS mô tả đầy đủ, GV không cần phải nhắc lại

**3. 3. Hoạt động 3: Thảo luận theo nhóm nhỏ**

\* Mục tiêu: Biết vai trò của các giác quan trong việc nhận biết thế giới xung quanh.

\* Cách tiến hành:

**Bước 1**:

- Gv hướng dẫn HS cách đặt câu hỏi để thảo luận trong nhóm:

+ Nhờ đâu bạn biết được màu sắc của một vật?

+ Nhờ đâu bạn biết được hình dáng của một vật?

+ Nhờ đâu bạn biết được mùi của một vật?

+ Nhờ đâu bạn biết được vị của thức ăn?

+ Nhờ đâu bạn biết được một vật là cứng, mềm; sần sùi, mịn màng, trơn, nhẵn; nóng, lạnh …?

+ Nhờ đâu bạn nhận ra đó là tiếng chim hót, hay tiếng chó sủa?

**Bước 2:**

- GV cho HS xung phong trả lời

- Tiếp theo,GV lần lượt nêu các câu hỏi cho cả lớp thảo luận:

+ Điều gì sẽ xảy ra nếu mắt của chúng ta bị hỏng?

+ Điều gì sẽ xảy ra nếu tai của chúng ta bị điếc?

+ Điều gì sẽ xảy ra nếu mũi, lưỡi, da của chúng ta mất hết cảm giác?

**\* Kết luận:**

- Nhờ có mắt (thị giác), mũi (khứu giác), tai (thính giác), lưỡi (vị giác), da (xúc giác) mà chúng ta nhận biết được mọi vật xung quanh, nếu một trong những giác quan đó bị hỏng chúng ta sẽ không thể biết được đầy đủ về các vật xung quanh. Vì vậy chúng ta cần phải bảo vệ và giữ gìn an toàn các giác quan của cơ thể.

**4. Kiểm tra, đánh giá**:

- GV cho HS trả lời câu hỏi: Kể tên các bộ phận giúp chúng ta nhận biết được các vật xung quanh?

- 2, 3 HS trả lời.

- GV khen ngợi và tuyên dương HS.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

- HS trả lời câu hỏi sau:

+ Bộ phận nào của cơ thể giúp ta nhìn thấy các vật xung quanh?

+ Bộ phận nào của cơ thể giúp ta nghe thấy âm thanh?

+ Nếu như mắt của chúng ta bị hỏng thì chúng ta có nhìn thấy mọi vật xung quanh không?

+ Nếu như tai của chúng ta bị điếc thì chúng ta có nghe thấy mọi âm thanh bên ngoài không?

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau**.

- Cá nhân: Quan sát các hình vẽ trong SGK trang 10 và tìm hiểu trước việc làm của mỗi bạn trong từng hình.

- Nhóm: Quan sát các hình vẽ trong SGK trang 11 và nói cho nhau nghe việc làm của mỗi bạn trong từng hình.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:** *………………………………………………………………………………………………..…............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TUẦN 4**:

Thứ hai ngày 25 tháng 9 năm 2017

Tiết 1: Chào cờ

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3 + 4: Tiếng việt

**Bài 13: n – m**

**1.Mục tiêu dạy học:**

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1.Kiến thức:**

Nhận biết được chữ n và m; tiếng nơ, me

**1.2. Kĩ năng:**

Đọc được câu ứng dụng: bò bê có bó cỏ, bò bê no nê.

**1.3. Thái độ:**

Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: bố mẹ, ba má.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**

**2.1. Cá nhân**

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.

- Các hình ảnh hoặc vật có chữ n, m in và chữ n, m viết

**2.2. Nhóm học tập**

**-** Thảo luận nhóm tìm chữ n, m trong các đoạn văn bản, qua sách báo.

- Bộ đồ dùng bảng gài môn Tiếng việt

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**

**3.1. Hoạt động 1: Dạy chữ ghi âm n-m**

\*Mục tiêu: Nhận biết được âm n-m tiếng nơ-me

\* Cách tiến hành:

a. Dạy chữ ghi âm n:

+Nhận diện chữ: Chữ n gồm nét móc xuôi và nét móc hai đầu.

Hỏi: So sánh n với các sự vật và đồ vật trong thực tế?

Thảo luận và trả lời:

Giống: cái cổng

- Phát âm và đánh vần: n, nơ

+Phát âm: đầu lưỡi chạm lợi, hơi thoát ra qua cả miệng lẫn mũi.

+ Đánh vần: n đứng trước, ơ đứng sau

HS đọc (Cá nhân- đồng thanh)

HS ghép bảng gài âm n, tiếng nơ, đánh vần, đọc trơn:nơ

b. Dạy chữ ghi âm m:

+ Nhận diện chữ: Chữ m gồm 2 nét móc xuôi và nét móc hai đầu.

Hỏi: So sánh m và n?

Giống: đều có nét móc xuôi và nét móc hai đầu.

Khác: m có nhiều hơn một nét móc xuôi.

- Phát âm và đánh vần tiếng: m, me.

+ Phát âm: Hai môi khép lại rồi bật lên, hơi thoát ra qua cả miệng lẫn mũi.

+ Đánh vần: HS (Cá nhân- đồng thanh)

HS ghép bảng gài âm m, tiếng me, đánh vần, đọc trơn: me

**3.2. Hoạt động 2**: **Hướng dẫn HS viết bảng con.**

\*Mục tiêu: HS viết đúng quy trình n – m,nơ-me

\* Cách tiến hành:

- Hướng dẫn viết: n, m, nơ, me.

+ Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình đặt bút)

- HS viết: n, m, nơ, me.

- Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

**3.3. Hoạt động 3: Hướng dẫn đọc tiếng từ ứng dụng**

\*Mục tiêu: Đọc được cá tiếng từ ứng dụng.

\* Cách tiến hành: HS đọc từ ứng dụng GV kết hợp giảng từ

- Đọc lại toàn bài trên bảng

- HS đọc cá nhân, nhóm, bàn, lớp

- GV nhận xét tiết học

**Tiết 2**

**3.4. Hoạt động 4: Luyện đọc**

\*Mục tiêu: Đọc được câu ứng dụng

\* Cách tiến hành:

- Đọc lại bài tiết 1

- Đọc câu ứng dụng:

+Treo tranh và hỏi: Tranh vẽ gì?

- Thảo luận và trả lời: bò bê có cỏ, bò bê no nê.

+ Tìm tiếng có âm mới học (gạch chân: no, nê. Hướng dẫn đọc câu ứng dụng: bò bê có cỏ,

bò bê no nê.)

- Đọc thầm và phân tích tiếng: no, nê

- Đọc câu ứng dụng (Cá nhân- đồng thanh)

- Đọc SGK(Cá nhân- đồng thanh)

**3.5. Hoạt động 5: Luyện viết**

\*Mục tiêu: HS viết đúng n-m,nơ-me

\* Cách tiến hành:

- GV hướng dẫn HS viết vở theo dòng

- HS viết vở tập viết: n, m, nơ, me.

**3.6. Hoạt động 6: Luyện nói**

\* Mục tiêu: Phát triển lời nói: bố mẹ, ba má.

\* Cách tiến hành:

Hỏi: - Quê em gọi người sinh ra mình là gì?

- Nhà em có mấy anh em? Em là con thứ mấy?

- Hãy kể thêm về bố mẹ mình và tình cảm của mình đối với bố mẹ cho cả lớp nghe?

- Em làm gì để bố mẹ vui lòng?

- Thảo luận và trả lời

**4. Kiểm tra đánh giá**

- Cho học sinh thi đua viết bảng chữ n, m và đọc chữ nơ, me

- GV đưa câu văn để HS tìm chữ n, m “Nghỉ hè mẹ dạy bé na thắt nơ.”

- Tìm tiếng ngoài bài có âm n, m?

- HS thi tìm

- GV nhận xét HS - tuyên dương trước lớp

**5. Định hướng học tập tiếp theo**

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

**-** 1 HS học đọc lại toàn bài.

- GV hỏi hôm nay cô dạy mấy âm mới?

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau**

**-** Về tìm chữ n, m qua sách báo

- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 14: d, đ

- Các hình ảnh hoặc vật có âm d, đ

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:***………………………………………………………………………………………………..…...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................*

…………………………………………………………………………………………………………………………………..

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 4 : Toán

**Bằng nhau, dấu =**

**1. Mục tiêu dạy học**:

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức**:

- Nhận biết được sự bằng nhau về số lượng mỗi số bằng chính số đó.

- Biết sử dụng từ “Bằng nhau”, dấu = khi so sánh các số.

**1.2. Kỹ năng**:

Có kĩ năng quan sát và giải quyết vấn đề, kĩ năng tư duy cá nhân,rèn kỹ năng so sánh cho HS,…..

**1.3. Thái độ**:

- Yêu thích môn học.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS: mỗi HS chuẩn bị các mô hình, đồ vật phù hợp với tranh vẽ của bài học.

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**3. 1. Hoạt động 1**: Hướng dẫn ôn tập về dấu <, dấu >.

\* Mục tiêu: Giúp HS nhớ được kiến thức điền dấu >, dấu <.

\* Cách tiến hành

- HS điền dấu thích hợp vào chỗ chấm.

5...4, 2...3

- Gv nêu yêu cầu.

- HS làm bài vào bảng con.

- HS, GV nhận xét tuyên dương.

**3. 2. Hoạt động 2: Nhận biết quan hệ bằng nhau**

\* Mục tiêu: HS biết so sánh số lượng và sử dụng từ (bằng nhau, dấu =) để diễn đạt kết quả so sánh.

\* Cách tiến hành

**- Giới thiệu 3 = 3**

***-***Giới thiệu tranh vẽ như SGK và hỏi:

- GV nói cứ 1 bút có 1 vở nên số bút bằng số vở ta có: 3 = 3

- GV đính 3 chấm tròn xanh, 3 chấm tròn đỏ lên bảng, hướng dẫn HS nhận biết 3 = 3.

- GV viết bảng 3 = 3(Dấu bằng đọc là bằng)

- HS đọc là 3 = 3

- GV nhận xét tuyên dương.

**3.3. Hoạt động 3: Nhận biết quan hệ bằng nhau**

\* Mục tiêu: HS biết so sánh số lượng và sử dụng từ (bằng nhau, dấu =) để diễn đạt kết quả so sánh.

\*Cách tiến hành.

**- Giới thiệu 4 = 4. (cách tiến hành tương tự)**

- GV hỏi 2 bằng 2 không?

- GV kết luận: 2 = 2: 3 = 3; 4 = 4. Vậy mỗi số đó đều bằng chính số đó.

**3.4. Hoạt động 4: HS làm bài tập vận dụng.**

\*Mục tiêu: HS đọc, viết được dấu =

\*Cách thức tiến hành.

**+ Bài 1:** HS làm bài tập số 1 trang 22 SGK

-Mục đích: HS đọc, viết được dấu

- GV nêu yêu cầu, hướng dẫn HS viết.

- HS viết vào vở.

-HS làm bài cá nhân.

- GV theo dõi, giúp đỡ HS còn lúng túng.

-HS, GV nhận xét tuyên dương.

**+Bài 2:** HS làm bài tập số 2 trang 22 SGK

- Mục đích: HS đọc, viết được theo mẫu.

- GV nêu yêu cầu, hướng dẫn HS cách làm

- HS làm bài, nêu kết quả

- HS, GV nhận xét, tuyên dương HS làm tốt.

**+ Bài 3:** HS làm bài tập 3 trang 22 SGK

- Mục đích: HS đọc, diền được dấu >, <.

- GV nêu yêu cầu , hướng dẫn HS làm bài.

- HS làm bài, nêu kết quả.

- GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

**+ Bài 4:** HS làm bài tập 4 trang 22 SGK

- Mục đích. HS viết, đọc được dấu <, > vào ô trống.

- GV nêu yêu cầu, hướng dẫn HS cách làm.

- HS làm bài và nêu kết quả.

+ HS, GV nhận xét, tuyên dương

**4. Kiểm tra, đánh giá**.

Tuyên dương những HS có sự chuẩn bị tốt, làm bài đúng. Động viên, khích lệ các HS khác cùng cố gắng.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

- GV tổ chức HS chơi trò chơi “Ai nhanh ai đúng” GV giơ que tính để HS so sánh que tính từ đó so sánh số tương ứng

+ GV phổ biến luật chơi

+ Tổ chức HS chơi

+ GV nhận xét kết quả, tuyên dương những học sinh có kết quả đúng và nhanh nhất

- GV nhận xét tiết học.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau**

- GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài luyện tập và hình các con bướm, con thỏ , hình vuông,…

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**………………………………………………………………………………………………..….....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Thứ ba ngày 26 tháng 9 năm 2017

Tiết 1 + 2: Tiếng việt

**Bài 14: d – đ**

**1.Mục tiêu dạy học:**

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1.Kiến thức:**

- Nhận biết được chữ d và đ; tiếng dê, đò

- Đọc được câu ứng dụng: dì na đi đò, bé và mẹ đi bộ.

**1.2. Kĩ năng:**

Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: dế, cá cờ, bi ve, lá đa.

**1.3. Thái độ:**

Yêu thích môn học

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**

**2.1. Cá nhân**

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.

- Các hình ảnh hoặc vật có chữ d, đin và chữ d, đ viết

**2.2. Nhóm học tập**

**-** Thảo luận nhóm tìm chữ d, đ trong các đoạn văn bản, qua sách báo.

- Bộ đồ dùng bảng gài môn Tiếng việt.

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**

**3.1. Hoạt động 1: Dạy chữ ghi âm d-đ**

\* Mục tiêu: nhận biết được chữ d và âm d.

\* Cách tiến hành:

a. Dạy chữ ghi âm d:

- Nhận diện chữ: Chữ d gồm một nét cong hở phải, một nét móc ngược (dài).

Hỏi: So sánh d với các sự vật và đồ vật trong thực tế?

Thảo luận và trả lời:

Giống: cái gáo múc nước

Phát âm và đánh vần: d, dê

+ Đánh vần: d đứng trước, ê đứng sau

HS đọc (Cá nhân- đồng thanh)

HS ghép bảng gài âm d, tiếng dê, đánh vần, đọc trơn:dê

b. Dạy chữ ghi âm đ:

- Nhận diện chữ: Chữ đ gồm chữ d, thêm một nét ngang.

Hỏi: So sánh d và đ?

Giống: chữ d

Khác:đ có thêm nét ngang.

HS đọc (Cá nhân- đồng thanh)

HS ghép bảng gài âm đ, tiếng đò, đánh vần, đọc trơn: đò

**3.2. Hoạt động 2**: **Luyện viết**

\* Mục tiêu: HS viết đúng quy trình d-đ,dê-đò

\* Cách tiến hành:

Hướng dẫn viết:

+ Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình đặt bút)

- HS viết bảng con d, đ, đê, đò

**-** Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

**3.3. Hoạt động 3:Hướng dẫn đọc tiếng từ ứng dụng**

\* Mục tiêu: Đọc được các tiếng từ ứng dụng: da, de, do, da, đe, đo, da dê, đi bộ.

\* Cách tiến hành: HS đọc từ ứng dụng GV kết hợp giảng từ

- Đọc lại toàn bài trên bảng.

- HS đọc cá nhân, nhóm, bàn, lớp.

- GV nhận xét tiết học.

**Tiết 2**

**3.4. Hoạt động 4: Luyện đọc**

\* Mục tiêu: Đọc được câu ứng dụng

\* Cách tiến hành: Luyện đọc:

- Đọc lại bài tiết 1 (Cá nhân- đồng thanh)

- Đọc câu ứng dụng:

+ Treo tranh và hỏi: Tranh vẽ gì?

- Thảo luận và trả lời: dì na đi đò, bé và mẹ đi bộ.

+ Tìm tiếng có âm mới học (gạch chân: dì, đi, đò)

- Đọc thầm và phân tích tiếng: dì, …

- Hướng dẫn đọc câu ứng dụng: dì na đi đò, bé và mẹđi bộ

- Đọc câu ứng dụng (Cá nhân- đồng thanh)

- Đọc SGK(Cá nhân- đồng thanh)

**3.5. Hoạt động 5: Luyện viết**

\* Mục tiêu: HS viết đúng d, đ, dê, đò

\* Cách tiến hành: GV hướng dẫn HS viết vở theo dòng

HS Tô vở tập viết: d, đ, dê, đò

**3.6. Hoạt động 6: Luyện nói**

\* Mục tiêu: Phát triển lời nói: dế, cá cờ, bi ve, lá đa.

\* Cách tiến hành:

Hỏi: -Tại sao nhiều trẻ em thích những vật này?

- Thảo luận và trả lời (Chúng thường là đồ chơi của trẻ em)

- Em biết loại bi nào? Cá cờ, dế thường sống ở đâu? Nhà em có nuôi cá cờ không?

- Tại sao lá đa lại cắt ra giống hình trong tranh?

- Em biết đó là trò chơi gì?

- Trò chơi: Trâu lá đa.

**4. Kiểm tra đánh giá**

- Cho học sinh thi đua viết bảng chữ d, đ và đọc chữ dê, đò

- Gv đưa câu văn để HS tìm chữ d, đ “Nghỉ hè mẹ cho bé na đi xem trại nuôi dê. Đến đó phải đi bằng đò.”

- Tìm tiếng ngoài bài có âm d, đ?

- HS thi tìm

- GV nhận xét HS - tuyên dương trước lớp

**5. Định hướng học tập tiếp theo**

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

- 1 HS học đọc lại toàn bài

- GV hỏi hôm nay cô dạy mấy âm mới?

- Nhận xét tuyên dương

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau**

**-** Về tìm chữ d, đ qua sách báo

- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 15: t, th.

- Các hình ảnh hoặc vật có âm t, th

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:***………………………………………………………………………………………………..…............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................*

……………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Thứ tư ngày 27 tháng 9 năm 2017

Tiết 1 + 2: Tiếng việt

**Bài 15: t - th**

**1.Mục tiêu dạy học:**

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1.Kiến thức:**

- Nhận biết được chữ t và th; tiếng tổ và thỏ.

**-** Đọc được câu ứng dụng: bố thả cá mè, bé thả cá cờ.

**1.2. Kĩ năng:**Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung : ổ, tổ.

**1.3. Thái độ:**

Yêu thích môn học

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**

**2.1. Cá nhân**

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.

- Các hình ảnh hoặc vật có chữ t, th in và chữ t, th viết

**2.2. Nhóm học tập**

**-** Thảo luận nhóm tìm chữ t, th trong các đoạn văn bản, qua sách báo.

- Bộ đồ dùng bảng gài môn Tiếng việt

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**

**3.1. Hoạt động 1: Dạy chữ ghi âm t - th**

\* Mục tiêu: nhận biết được chữ t và âm t

\* Cách tiến hành:

a. Dạy chữ ghi âm t:

- Nhận diện chữ: Chữ t gồm một nét xiên phải, một nét móc ngược (dài) và một nét ngang.

Hỏi: So sánh t với đ?

Thảo luận và trả lời:

Giống: nét móc ngược dài và một nét ngang.

Khác: đ có nét cong hở, t có nét xiên phải.

- Phát âm và đánh vần: t, tổ.

- HS đọc (Cá nhân- đồng thanh)

- HS ghép bảng gài âm t, tiếng dê, đánh vần, đọc trơn: tổ

b. Dạy chữ ghi âm th:

- Nhận diện chữ: Chữ th là chữ ghép từ hai con chữ t và h (t trước, h sau)

Hỏi: So sánh t và th?

Giống: đều có chữ t

Khác:th có thêm h.

- Phát âm và đánh vần tiếng: th, thỏ

- HS đọc (Cá nhân- đồng thanh)

- HS ghép bảng gài âm th, tiếng thỏ, đánh vần, đọc trơn: thỏ

**3.2. Hoạt động 2**: **Luyện viết**

\* Mục tiêu: HS viết đúng quy trình t, th, tổ, thỏ

\* Cách tiến hành:Hướng dẫn viết:

- Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình đặt bút)

- HS viết bảng con: t, th, tổ, thỏ

**-** Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

**3.3. Hoạt động 3:Hướng dẫn đọc tiếng từ ứng dụng**

\* Mục tiêu: Đọc được các tiếng từ ứng dụng: to, tơ, ta, tho, tha, thơ

\* Cách tiến hành: HS đọc từ ứng dụng GV kết hợp giảng từ

- Đọc lại toàn bài trên bảng

- HS đọc cá nhân, nhóm, bàn, lớp.

- GV nhận xét tiết học

**Tiết 2**

**3.4. Hoạt động 4: Luyện đọc**

\* Mục tiêu: Đọc được câu ứng dụng.

\* Cách tiến hành:

- Đọc lại bài tiết 1(Cá nhân- đồng thanh)

- Đọc câu ứng dụng:

+Treo tranh và hỏi: Tranh vẽ gì?

Thảo luận và trả lời: bố thả cá……..

+ Tìm tiếng có âm mới học (gạch chân: thả)

Thảo luận và trả lời: bố thả cá

- Hướng dẫn đọc câu ứng dụng: bố thả cá mè, bé thả cá cờ.

- Đọc câu ứng dụng (Cá nhân- đồng thanh)

- Đọc SGK(Cá nhân- đồng thanh)

**3.5. Hoạt động 5: Luyện viết**

\* Mục tiêu: HS viết đúng t, th, tổ, thỏ

\* Cách tiến hành:

- GV hướng dẫn HS viết vở theo dòng

- HS viết vở tập viết: t, th, tổ, thỏ

**3.6. Hoạt động 6: Luyện nói**

\* Mục tiêu: Phát triển lời nói: ổ, tổ

\* Cách tiến hành:

Hỏi: - Con gì có ổ? Con gì có tổ?

- Các con vật có ổ, tổ, còn con người có gì để ở?

- Em nên phá ổ, tổ của các con vật không? Tại sao?

- Thảo luận và trả lời.

- Trả lời: Cái nhà

**4. Kiểm tra đánh giá**

- Cho học sinh thi đua viết bảng chữ t, th đọc chữ tổ, thỏ

-Gv đưa câu văn để HS tìm chữ t, th “Nghỉ hè mẹ cho bé tú đi xem trại nuôi thỏ.”

- Tìm tiếng ngoài bài có âm t, th?

- HS thi tìm

- GV nhận xét HS - tuyên dương trước lớp

**5. Định hướng học tập tiếp theo**

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

**-** 1 HS học đọc lại toàn bài.

- GV hỏi hôm nay cô dạy mấy âm mới?

- Nhận xét tuyên dương

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau**

**-** Về tìm chữ t, th qua sách báo.

- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 16: ôn tập

- Các hình ảnh hoặc vật có âm đã học.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:***………………………………………………………………………………………………..…............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................*

……………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3: Thể dục

(GV bộ môn soạn vàdạy)

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 4: Toán

**Luyện tập**

**1. Mục tiêu dạy học**:

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1.Kiến thức**:

- HS cuûng coá về khái niệm ban đầu về bằng nhau.

- Biết so sánh các số trong phạm vi 5 ( với việc sử dụng các từ “ lớn hơn, bé hơn, bằng và các dấu > , < , = .

**1.2. Kỹ năng**:

Có kĩ năng quan sát và giải quyết vấn đề, kĩ năng tư duy cá nhân,rèn kỹ năng so sánh cho HS,…..

**1.3. Thái độ**:

- Yêu thích môn học.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS: mỗi HS chuẩn bị 1phiếu bài tập, bảng con, bộ đồ dùng học toán…

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**3. 1. Hoạt động 1**: Hướng dẫn ôn tập về bằng nhau.

\* Mục tiêu: Giúp HS nhớ được khái niệm về bằng nhau, dấu =.

\* Cách tiến hành

5 ... 5, 3 ... 3, 4 ...4

- HS làm bài vào bảng con.

-2 HS lên bảng làm bài.

-2 HS đọc các phép tính.

- HS, GV nhận xét và tuyên dương HS làm bài đúng.

**3. 2. Hoạt động 2: HS làm bài tập vận dụng**

\* Mục tiêu: HS đọc, điền được dấu <, > , =

\* Cách tiến hành:

**+Bài 1:** HS làm bài tập 1 trang 24 SGK

**-**Mục đích: HS đọc, viết được dấu < , > , = vào chỗ chấm.

- GV nêu yêu cầu, hướng dẫn cho HS cách làm.

- HS làm bài vào vở, bảng lớp.

- HS, Gv nhận xét tuyên dương những HS làm bài tốt.

**+Bài 2:** HS làm bài tập số 2 trang 24 SGK

**-** Mục đích: HS đọc, viết được số, dấu vào ô trống.

- GV hướng dẫn HS nêu yêu cầu, cách làm.

- HS làm bài cá nhân.

-HS làm bài vào vở.

- HS nêu kết quả.

- HS GV nhận xét, tuyên dương HS làm tốt.

**+Bài 3:** HS làm bài tập số 3 trang 24 SGK

-Mục đích: HS làm cho bằng nhau

-GV hướng dẫn HS nêu yêu cầu, cách làm.

-HS làm bài và nêu kết quả.

- HS,GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

**4. Kiểm tra, đánh giá**.

Sản phẩm cá nhân: Tuyên dương những HS có sự chuẩn bị tốt, làm bài đúng. Động viên, khích lệ các HS khác cùng cố gắng

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

- GV cho HS làm bài vào bảng con 3... 3, 4 ...4, 5...3, 2 ...4

- GV hướng dẫn HS cách làm.

-HS quan làm bài.

-GV quan sát và giúp đỡ HS

- HS, GV nhận xét.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau**

- Cá nhân: HS về xem lại cách nhận biết dấu bé, dấu lớn ,dấu =. Chuẩn bị cho bài học sau 3 lọ hoa, 2 lọ hoa, 3chấm tròn, bộ đồ dùng học toán,….

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**………………………………………………………………………………………………..….....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Thứ năm ngày 28 tháng 9 năm 2017

Tiết 1 + 2: Tiếng việt

**Bài 16: Ôn tập**

**1.Mục tiêu dạy học:**

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1.Kiến thức**

Học sinh đọc và viết một cách chắc chắn âm, chữ vừa học trong tuần: i, a, n, m, d, đ

**1.2. Kĩ năng:**

Đọc đúng các từ ngữ và câu ứng dụng.

**1.3. Thái độ:**

Nghe, hiểu và kể lại tự nhiên một số tình tiết trong chuyện kể: Cò đi lò dò.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**

**1.1.Cá nhân**

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.

- Các hình ảnh hoặc vật có chữ: i, a, n, m, d, đ in và chữ: i, a, n, m, d, đ viết

**2.2. Nhóm học tập**

Thảo luận nhóm tìm chữ i, a, n, m, d, đ trong các đoạn văn bản, qua sách báo

Bộ đồ dùng bảng gài môn Tiếng việt

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**

**3.1. Hoạt động 1: Ôn tập**

\* Mục tiêu: HS đọc được âm tiếng đã học trong tuần

\* Cách tiến hành:

- Ôn các chữ và âm đã học:

- Treo bảng ôn:

+ B1: Ôn ghép chữ và âm thành tiếng.

+ B2: Ôn ghép tiếng và dấu thanh.

-Ghép chữ thành tiếng:

-Đọc từ ứng dụng:

-Chỉnh sửa phát âm.

-Giải thích nghĩa từ.

**3.2. Hoạt động 2: Luyện viết**

\* Mục tiêu:HS viết đúng quy trình từ ứng dụng

\* Cách tiến hành:

- Hướng dẫn viết:

+Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình đặt bút)

-Hướng dẫn viết vở Tập viết: theo từng dòng

**Tiết 2**

**3.3. Hoạt động 3: Hướng dẫn đọc tiếng từ ứng dụng**

\* Mục tiêu: Đọc được câu ứng dụng

\* Cách tiến hành:

- Luyện đọc:

-Đọc lại bài tiết 1

-Đọc câu ứng dụng:

+Treo tranh và hỏi: Tranh vẽ gì?

+Hướng dẫn đọc câu ứng dụng: cò bố mò cá, cò mẹ tha cá về tổ.

- Đọc SGK:

**3.4. Hoạt động 4: Luyện viết**

\* Mục tiêu:HS viết đúng các từ còn lại vào vở.

\* Cách tiến hành:

- GV hướng dẫn HS viết vở theo dòng

- HS viết vở tập viết.

- GV quan sát giúp đỡ HS.

**3.5. Hoạt động 5: Kể chuyện**

\* Mục tiêu: Kể lại được câu chuyện

\*Cách tiến hành:

-Kể lại diễn cảm, có kèm theo tranh minh hoạ

+ Tranh1: Anh nông dân liền đem cò về nhà chạy chữa nuôi nấng.

+ Tranh 2: Cò con trông nhà. Nó đi lò dò khắp nhà bắt ruồi, quét dọn nhà cửa.

+ Tranh 3: Cò con bỗng thấy từng đàn cò đang bay liệng vui vẻ. Nó nhớ lại những ngày tháng còn đang vui sống cùng bố mẹ và anh chị em.

+ Tranh 4: Mỗi khi có dịp là cò lại cùng anh cả đàn kéo về thăm anh nông dân và cánh đồng của anh.

- Ý nghĩa câu chuyện: Tình cảm chân thành giữa con cò và anh nông dân.

- Đọc SGK.

-Nhận xét tuyên dương

**4. Kiểm tra đánh giá**

- Cho học sinh thi đua viết bảng chữ : i, a, n, m, d, đ

- GV đưa câu văn để HS tìm chữ i, a, n, m, d, đ “Em rất thích đi du lịch.”

- Tìm tiếng ngoài bài có âm: i, a, n, m, d, đ? – HS thi tìm

- GV nhận xét chữ viết của HS - tuyên dương trước lớp

**5. Định hướng học tập tiếp theo**

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

**-** 1 HS học đọc lại toàn bài

- GV hỏi hôm nay cô dạy ôn những âm gì?

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau**.

**-** Về tìm chữ i, a, n, m, d, đ qua sách báo

- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 17: u-ư

- Các hình ảnh hoặc vật có âm u-ư

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:** *………………………………………………………………………………………………..….......................................................................................................................................................................................................................................................................................*

………………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………….....................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 4: Toán

**Luyện tập chung**

**1. Mục tiêu dạy học**:

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1.Kiến thức**:

Biết sử dụng các từ bằng nhau, bé hơn, lớn hơn và các dấu =, <, > để so sánh các số trong phạm vi 5.

**1.2. Kỹ năng**:

Có kĩ năng quan sát và giải quyết vấn đề, kĩ năng tư duy cá nhân,rèn kỹ năng so sánh cho HS,…..

**1.3. Thái độ**:

- Yêu thích môn học.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS: mỗi HS chuẩn bị 1phiếu bài tập, bảng con, bộ đồ dùng học toán…

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**3. 1. Hoạt động 1**: Hướng dẫn ôn tập về dấu <, >, =

\* Mục tiêu: Giúp HS nhớ được khái niệm về dấu <, >, =.

\* Cách tiến hành

2 ... 2, 3 ... 4, 5 ...4

- HS làm bài vào bảng con.

-2 HS lên bảng làm bài.

-2 HS đọc các phép tính.

- HS, GV nhận xét và tuyên dương HS làm bài đúng.

**3. 2. Hoạt động 2: HS làm bài tập vận dụng**

\* Mục tiêu: Rèn luyện tính nhanh nhẹn và củng cố cho HS thực hành so sánh số trong phạm vi 5.

\* Cách tiến hành:

**+Bài 1:** HS làm bài tập 1 trang 25 SGK

-Mục đích: HS biết cách làm cho bằng nhau.

- GV nêu yêu cầu, hướng dẫn cho HS cách làm.

- HS làm bài trong SGK.

- HS, GV nhận xét tuyên dương những HS làm bài tốt.

**+Bài 2:** HS làm bài tập số 2 trang 25 SGK

- Mục đích: HS nối được ô vuông với só thích hợp (theo mẫu).

- GV hướng dẫn HS nêu yêu cầu, cách làm.

- HS làm bài cá nhân.

-HS làm bài vào vở.

- HS nêu kết quả.

- HS GV nhận xét, tuyên dương HS làm tốt.

**+Bài 3:** HS làm bài tập số 3 trang 25 SGK

-Mục đích: HS nối được ô vuông với số thích hợp:

-GV hướng dẫn HS nêu yêu cầu, cách làm.

-HS làm bài cá nhân.

-HS làm bài và nêu kết quả.

- HS,GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

**4. Kiểm tra, đánh giá**.

Sản phẩm cá nhân: Tuyên dương những HS có sự chuẩn bị tốt, làm bài đúng. Động viên, khích lệ các HS khác cùng cố gắng

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

- GV cho HS làm bài vào bảng con 2... 2, 4 ...3, 3...4

- GV hướng dẫn HS cách làm.

-HS quan làm bài.

-GV quan sát và giúp đỡ HS

- HS, GV nhận xét.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau**

- Cá nhân: HS về xem lại cách nhận biết dấu bé, dấu lớn ,dấu =. Chuẩn bị cho bài học số 6 và nhóm các đồ vật, bộ đồ dùng học toán,….

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**………………………………………………………………………………………………..….....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

………………………………………………………………………………………......

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3: Thủ công

**Xé, dán hình chữ vuông, hình tròn**

**1. Mục tiêu dạy học**

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức**:

Biết cách xé, dán hình vuông, hình tròn.

**1.2. Kỹ năng**:

Xé dán được hình vuông, hình tròn đường xé ít răng cưa, hình dán tương đối phẳng.

**1.3. Thái độ**:

Giáo dục tính cẩn thận, tỉ mỉ cho HS trong khi xé dán hình.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

Mỗi HS chuẩn bị giấy thủ công, hồ dán.

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**3. 1. Hoạt động 1: HDHS xé, dán hình vuông.**

\* Mục tiêu: HS biết cách xé, dán hình vuông.

\* Cách tiến hành:

**Bước 1**: **Hướng dẫn HS quan sát nhận xét**

-GV cho HS xem bài mẫu, yêu cầu HS quan sát và phát hiện xung quanh đồ vật nào có dạng hình vuông?

- Quan sát bài mẫu và nêu một số đồ vật khác có dạng hình vuông: viên gạch hoa, khăn tay, …

- GV chốt: xung quanh ta có rất nhiều đồ vật có dạng hình vuông, các con hãy ghi nhớ đặc điểm của những hình đó để tập xé dán cho đúng hình.

- HS lắng nghe.

**Bước 2**: **Hướng dẫn mẫu.**

- GV lấy một tờ giấy thủ công, lật mặt sau đếm ô, đánh dấu và vẽ một hình vuông có cạnh dài 8 ô.

- HS quan sát.

- GV vừa xé vừa HDHS xé từng cạnh hình vuông. Xé xong 4 cạnh hình vuông lật mặt có màu cho HS quan sát.

- HS quan sát.

**Bước 3: Dán hình**.

-GV HDHS dán hình sau khi đã xé xong được hình:

+ Lấy một ít hồ dán dung ngón trỏ di đều, sau đó bôi lên các góc hình và di dọc theo các cạnh.

+ Ướm đặt hình vào vị trí cho cân đối trước khi dán.

- HS chú ý theo dõi.

**3. 2. Hoạt động 2: HDHS xé, dán hình tròn.**

\* Mục tiêu: HS biết cách xé, dán hình tròn.

\* Cách tiến hành: (tương tự như hình vuông).

**3. 3. Hoạt động 3: HS thực hành.**

\* Mục tiêu: HS xé, dán được hình vuông, hình tròn.

\* Cách tiến hành:

- Cho HS tập xé hình vuông, hình trònbằng giấy nháp.

- HS xé hình.

- GV quan sát giúp đỡ HS.

**4. Kiểm tra, đánh giá**.

- GV gọi HS nhắc lại thao tác xé, dán hình vuông, hình tròn.

- GV khen ngợi và tuyên dương HS.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

- GV yêu cầu HS nêu lại quy trình xé, dán hìnhvuông, hình tròn.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau**.

- Cá nhân: Mỗi HS chuẩn bị giấy thủ công, hồ dán.

- Nhóm: 4 nhóm mỗi nhóm chuẩn bị 1 tờ giấy A4, 3 tờ giấy thủ công cho tiết học sau.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:** *………………………………………………………………………………………………..…..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Thứ sáu ngày 29 tháng 9 năm 2017

Tiết 1 + 2: Tiếng việt

**lễ, cọ, bờ, hổ**

**mơ, do, ta, thơ**

**1.Mục tiêu dạy học:**

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1.Kiến thức**

- Viết đúngcác chữ: lễ, cọ, bờ, hổ, mơ, do, ta, thơ, bi ve, thợ mỏ kiểu chữ viết thường, cỡ vừa theo vở tập viết.

**1.2. Kĩ năng**:

-Tập viết kĩ năng nối chữ cái.

-Kĩ năng viết các dấu thanh theo qui trình viết liền mạch Tập viết chữ và tiếng: lễ,cọ, bờ, hổ, mơ, do, ta, thơ.

**1.3.Thái độ**: Thực hiện tốt các nề nếp ngồi viết, cầm bút, để vở đúng tư thế.

**2.Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**

**1.1.Cá nhân**

-Bảng con, phấn, khăn lau bảng

-Vở tập viết,

**2.2. Nhóm học tập**

-Viết bảng lớp nội dung bài 3

-Chữ mẫu: lễ,cọ, bờ, hổ

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**

**3.1. Hoạt động 1: Giới thiệu các chữ lễ, cọ, bờ, hổ, mơ, do, ta, thơ.**

**\*** Mục tiêu: Biết tên bài tập viết hôm nay

\* Cách tiến hành:

Ghi đề bài: Bài 3: lễ,cọ, bờ, hổ, mơ, do, ta, thơ,

**3.2. Hoạt động 2**:**Quan sát chữ mẫu và viết bảng con**

\* Mục tiêu: Củng cố kĩ năng viết các tiếng:lễ,cọ, bờ, hổ, mơ, do, ta, thơ. \* Cách tiến hành:

-GV đưa chữ mẫu

-Đọc và phân tích cấu tạo từng tiếng: lễ,cọ, bờ, hổ, mơ, do, ta, thơ

-Sử dụng que chỉ tô chữ mẫu.

-GV viết mẫu

-Hướng dẫn viết:

- GV uốn nắn sửa sai cho HS

♣Giải lao giữa tiết

**3.3. Hoạt động 3:Thực hành**

\* Mục tiêu: Hướng dẫn HS viết vào vở tập viết.

\* Cách tiến hành:

-Hỏi: Nêu yêu cầu bài viết?

-Cho xem vở mẫu

-Nhắc tư thế ngồi, cách cầm bút, để vở

-Hướng dẫn HS viết vở:

- GV theo dõi, uốn nắn, những HS cần giúp đỡ trong học tập.

-Nhận xét bài HS đã viết xong (Số vở còn lại thu về nhà nhận xét)

**4. Kiểm tra đánh giá**

-Yêu cầu HS nhắc lại nội dung của bài viết

**5. Định hướng học tập tiếp theo**

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

- Cho HS đọc lại các chữ vưa viết.

- Cho 4 HS đại diện 4 tổ lên bảng thi viết nhanh viết đẹp từ“bi ve, thợ mỏ”.

**-** GV, HS nhận xét, đánh giá.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau**

- Học sinh chuẩn bị xem trước tuần 5: cử tạ,thợ xẻ, chữ số, cá rô, phá cỗ...

-Dặn dò: Về luyện viết ở nhà

- Chuẩn bị: Bảng con, vở tập viết để học tốt ở tiết sau.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:***………………………………………………………………………………………………..….....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3: Toán

**Số 6**

**1. Mục tiêu dạy học**:

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức**:

-Biết 5 thêm 1 được 6 viết được số, đọc, đếm được từ 1 đến 6, so sánh các số trong phạm vi 6, biết vị trí của số 6 trong dãy số từ 1 đến 6.

**1.2. Kỹ năng**:

Có kĩ năng quan sát và giải quyết vấn đề, kĩ năng tư duy cá nhân,rèn kỹ năng so sánh cho HS,…..

**1.3. Thái độ**:

- Yêu thích môn học.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS: mỗi HS chuẩn bị tranh, ảnh 6 bạn, nhóm các đồ vật, bộ đồ dùng học toán,…

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**3. 1. Hoạt động 1**: **Hướng dẫn ôn tập về các số 1,2,3, 4, 5.**

\* Mục tiêu: Giúp HS nhớ được khái niệm về các số1, 2, 3, 4, 5.

\* Cách tiến hành

- HS viết: 1, 2, 3, 4, 5

- GV đọc số.

- HS viết bảng con, bảng lớp.

- GV nhận xét và tuyên dương HS làm bài đúng.

**3. 2. Hoạt động 2: Nhận biết quan hệ số 6.**

\* Mục tiêu: HS nhận biết số lượng trong phạm vi 6.

\* Cách tiến hành

**- Giới thiệu số 6.**

\* Bước 1: Lập số 6

***-***Giới thiệu tranh vẽ như SGK và hỏi:

- HS quan sát trả lời

- Có 5 bạn đang chơi, có 1 bạn đi tới. Hỏi có tất cả mấy bạn?

- GV yêu cầu HS lấy 5 hình tròn sau đó lấy thêm 1 hình tròn nữa.

- HS nêu kết quả số hình tròn vừa lấy

- HS nêu “Có 5 hình tròn them 1 hình tròn là 6 hình tròn”.

- HS quan sát tranh tiếp theo dõi nói: “5 chấm tròn thêm 1 chấm tròn là 6 chấm tròn”.

- HS nhìn vào tranh nhắc lại “Có 6 bạn, 6 chấm tròn, 6 con tính”.

\* Bước 2: Giới thiệu số 6.

- GV nêu số 6 được viết bằng chữ số 6

- GV giới thiệu số 6

- HS lấy số 6 đọc sáu.

- GV viết bảng các số từ 1 đến 6.

\* Bước 3: Nhận biết thứ tự của số 6 trong dãy số từ 1 đến 6.

- GV hỏi số 6 đứng liền sau số mấy? Số nào đứng liền trước số 6?

- HS trả lời

- GV các nhóm đồ vật này đều có số lượng là 6.

- GV nhận xét và tuyên dương.

**3.3. Hoạt động 4: HS làm bài tập vận dụng.**

\*Mục tiêu: HS đọc, viết được 6.

\*Cách thức tiến hành.

**+ Bài 1:** HS làm bài tập số 1 trang 26 SGK

-Mục đích: HS đọc, viết được số.

- HS nêu yêu cầu, GV hướng dẫn HS viết.

- HS viết vào vở

- GV quan sát uốn nắn HS.

-HS, GV nhận xét tuyên dương.

**+Bài 2:** HS làm bài tập số 2 trang 27 SGK

- Mục đích: HS đọc, viết được theo mẫu.

- GV giới thiệu tranh 1 hỏi:

- HS quan sát trả lời

- Tương tự GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi hoàn thành các câu còn lại

- HS thảo luận làm bài,1 số HS trình bày kết quả

- GV nhận xét, tuyên dương HS làm tốt.

**+ Bài 3:** HS làm bài tập 3 trang 27 SGK

- Mục đích: HS đọc, viết được số thích hợp vào ô trống.

- GV yêu cầu HS quan sát mẫu và hỏi:

- HS quan sát, trả lời

- Tương tự GV yêu cầu HS làm bài vào vở

- GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

**+ Bài 4:** HS làm bài tập 4 trang 27 SGK

- Mục đích. HS điền được dấu <, > , = vào ô trống.

- GV nêu yêu cầu, hướng dẫn cách chơi.

- HS lắng nghe

- HS tiến hành chơi

- Tổ chức HS thi tiếp sức hoàn thành bài tập

+ GV phổ biến luật chơi, cách chơi, thời gian chơi cho HS

+ Tổ chức chơi

+ GV nhận xét kết quả, tuyên dương đội chơi dành phần thắng.

**4. Kiểm tra, đánh giá**.

Tuyên dương những HS có sự chuẩn bị tốt, làm bài đúng. Động viên, khích lệ các HS khác cùng cố gắng.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

*-* GV yêu cầu HS nêu thứ tự cấu tạo số 6, đếm lại từ 1 đến 6.

- GV nhận xét tiết học

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau**

- GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài số 7 và tranh, ảnh, hình các con bướm, con thỏ, hình vuông,…

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**………………………………………………………………………………………………..….....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 2: Tự nhiên xã hội

**Bài 4: Bảo vệ mắt và tai**

**1. Mục tiêu dạy học**

Sau tiết học, học sinh có khả năng:

**1.1. Kiến thức**

- Nêu được các việc nên làm và không nên làm để bảo vệ mắt và tai.

- Đưa ra được một số cách xử lí đúng khi gặp tình huống có hại cho mắt và tai. Ví dụ: bị bụi bay vào mắt, bị kiến bò vào tai, …..

**1.2. Kỹ năng**

Tự giác thực hành thường xuyên các hoạt động vệ sinh để giữ gìn mắt và tai sạch sẽ.

**1.3. Thái độ**

Có ý thức bảo vệ và giữ gìn vệ sinh mắt và tai.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

**2.1. Cá nhân**: Quan sát các hình vẽ trong SGK trang 10 để nhận biết việc gì nên làm và việc gì không nên làm đối với mắt và tai.

**2.2. Nhóm**: Quan sát các hình vẽ trong SGK trang 11 và nói cho nhau nghe việc gì nên làm và việc gì không nên làm đối với mắt và tai của mỗi bạn trong từng hình.

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

## 3. 1. Hoạt động 1:Làm việc với SGK

\* Mục tiêu: HS nhận ra việc gì nên làm và không nên làm để bảo vệ mắt.

\* Cách tiến hành:

**Bước 1**:

-GV hướng dẫn HS quan sát từng hình ở trang 10 SGK tập đặt và tập trả lời câu hỏi cho từng hình. Ví dụ:

-HS chỉ vào hình đầu tiên bên trái và hỏi:

+Khi có ánh sáng chói chiếu vào mắt,bạn trong hình vẽ đã lấy tay che mắt,việc làm đó là đúng hay sai?chúng ta có nên học tập bạn đó không?

- HS hỏi và trả lời theo hướng dẫn của GV.

-GV khuyến khích HS tự đặt câu hỏi và câu trả lời

**Bước 2**:

-GV gọi HS chỉ định các em có câu hỏi hay lên trình bày trước lớp.

\* Kết luận:Chúng ta không nên để ánh sáng chiếu vào mắt.

## 3.2. Hoạt động 2: Làm việc với SGK

\*Mục tiêu: HS nhận ra việc gì nên làm và không nên làm để bảo vệ tai.

\*Cách tiến hành:

**Bước 1**:

-GV hướng dẫn HS quan sát hình 11SGK theo nhóm đôi và nói cho nhau nghe các bạn trong mỗi hình đang làmgì. Ví dụ: HS chỉ vào hình đầu tiên bên trái trang sách và hỏi:

+ Hai bạn đang làm gì?

+ Theo bạn việc làm đó là đúng hay sai?

**Bước 2:**

-GV cho HS xung phong trả lời

-Tiếp theo,GV lần lượt nêu các câu hỏi cho cả lớp thảo luận:

+Điều gì sẽ xảy ra nếu mắt của chúng ta bị hỏng?

+ Điều gì sẽ xảy ra nếu tai của chúng ta bị điếc?

+Điều gì sẽ xảy ra nếu mũi,lưỡi,da của chúng ta mất hết cảm giác?

\* Kết luận: Nhờ có mắt (thị giác),mũi (khứu giác),tai (thính giác),lưỡi (vị giác),da (xúc giác) mà chúng ta nhận biết được mọi vật xung quanh,nếu một trong những giác quan đó bị hỏng chúng ta sẽ không thể biết được đầy đủ về các vật xung quanh.Vì vậy chúng tacần phải bảo vệ và giữ gìn an toàn các giác quan của cơ thể.

**4. Kiểm tra, đánh giá**:

- GV cho HS trả lời câu hỏi: Kể tên các bộ phận giúp chúng ta nhận biết được các vật xung quanh?

- 2, 3 HS trả lời.

- GV khen ngợi và tuyên dương HS.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

- HS trả lời câu hỏi sau:

+ Bộ phận nào của cơ thể giúp ta nhìn thấy các vật xung quanh?

+ Bộ phận nào của cơ thể giúp ta nghe thấy âm thanh?

+ Nếu như mắt của chúng ta bị hỏng thì chúng ta có nhìn thấy mọi vật xung quanh không?

+ Nếu như tai của chúng ta bị điếc thì chúng ta có nghe thấy mọi âm thanh bên ngoài không?

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau**.

- Cá nhân: Quan sát các hình vẽ trong SGK trang 12 và tìm hiểu trước việc làm của mỗi bạn trong từng hình.

- Nhóm: Quan sát các hình vẽ trong SGK trang 13 và nói cho nhau nghe việc làm của mỗi bạn trong từng hình.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:** *………………………………………………………………………………………………..…............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 4: **Sinh hoạt lớp**

**1. Mục tiêu**:

- GV và HS đánh giá nhận xét lại các hoạt động của các sao trong tuần qua

- Cho HS nắm được quy trình sinh hoạt sao

- Nêu kế hoạch tuần tới

- Có ý thức phấn đấu vươn lên trong học tập và trong mọi hoạt động

**2. Hoạt động dạy học**

**2.1. Nhận xét đánh giá các hoạt động trong tuần**

- Đi học chuyên cần, nghỉ học có lý do

- Thực hiện tốt các nề nếp quy định

- Trong lớp chú ý nghe giảng

- Có đầy đủ đồ dùng học tập

- Tồn tại: Một số em trong lớp chưa chú ý nghe cô giáo giảng bài.

- HS chú ý lắng nghe để thấy được những việc làm được và những việc chưa làm được để khắc phục và phát huy.

**2.2. GV phổ biến quy trình sinh hoạt sao**

- Quy trình sinh hoạt sao gồm 6 bước:

+ B1: Tập hợp điểm danh

+ B2: Khám vệ sinh cá nhân

+ B3: Kể việc làm tốt trong tuần

+ B4: Đọc lời hứa của sao nhi

+ B5: Triển khai sinh hoạt chủ điểm

+ B6: Phát động kế hoạch tuần tới.

- Nêu lời hứa của sao nhi:

“Vâng lời Bác Hồ dạy

Em xin hứa sẵn sàng

Là con ngoan, trò giỏi

Cháu Bác Hồ kính yêu”.

**3. Nêu kế hoạch tuần tới**

- Đi học chuyên cần, đảm bảo sĩ số trên lớp, nghỉ học phải có lí do

- Tiếp tục thực hiện các nề nếp đã quy định

- Mang đúng trang phục, đi dép phải có quai hậu

- Tham gia tốt các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3: Đạo đức

**Bài 2: Gọn gàng, sạch sẽ** (Tiết 2)

**1. Mục tiêu dạy học**:

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức**:

- Nêu được một số biểu hiện cụ thể về: Ăn mặc gọn gàng, sạch sẽ.

**1.2. Kỹ năng**:

- Biết lợi ích của việc ăn mặc gọn gàng, sạch sẽ.

- Biết phân biệt giữa ăn mặc gọn gàng, sạch sẽ và chưa gọn gàng, sạch sẽ.

**1.3. Thái độ**:

- Có ý thức giữ vệ sinh cá nhân: Quần áo, đầu tóc luôn gọn gàng, sạch sẽ.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

**2.1. Cá nhân**:

Tự chọn cho mình bộ quần áo đi học phù hợp.

**2.2. Nhóm học tập**:

Quan sát và nhận xét được bạn nào đã ăn mặc gọn gàng, sạch sẽ.

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**3.1. Hoạt động 1: Học sinh làm bài tập 3.**

*\** Mục tiêu: HS biết tự lao động phục vụ để đầu tóc quần áo gọn gàng sạch sẽ.

\* Cách tiến hành:

- Cho học sinh quan sát tranh.

- Giáo viên yêu cầu Học sinh thảo luận theo theo gợi ý: Bạn nhỏ trong tranh đang làm gì? Bạn đó có gọn gàng sạch sẽ không? Em có muốn làm như bạn không?

- Học sinh quan sát tranh, thảo luận nhóm (sẽ nêu những việc nên làm và không nên làm)

+ Nên làm: soi gương chải đầu, bẻ lại cổ áo, tắm gội hàng ngày, rửa tay sạch sẽ.

+ Không nên làm: ăn kem bôi bẩn vào áo quần

- Giáo viên gọi đại diện nhóm lên trình bày.

- Đại diện các nhóm lên trình bày trước lớp.

- Học sinh nhận xét bổ sung ý kiến

- Giáo viên nhận xét, bổ sung và kết luận: Chúng ta nên noi theo gương những bạn nhỏ ở tranh số 1, 3, 4, 5, 7, 8 trang 9 Vở BTĐĐ.

**3.2. Hoạt động 2: HS làm việc theo nhóm đôi.**

*\** Mục tiêu:Học sinh giúp nhau sửa sang lại đầu tóc, quần áo gọn gàng sạch sẽ.

\* Cách tiến hành:

- Giáo viên yêu cầu đôi bạn quan sát nhau và giúp nhau sửa sang lại đầu tóc quần áo.

- Học sinh quan sát nhau và sửa cho nhau quần áo, đầu tóc cho gọn gàng.

- Giáo viên quan sát, hướng dẫn thêm cho học sinh còn lúng túng.

- Nhận xét tuyên dương đôi bạn làm tốt.

\* *Kết luận: Các em cần nhắc nhở nhau sửa sang lại đầu tóc, quần áo hộ bạn nếu thấy bạn chưa gọn gàng, sạch sẽ.*

**3.3. Hoạt động 3: HS hát, vui chơi.**

*\** Mục tiêu:HS hiểu thêm về nội dung bài học qua bài hát “Rửa mặt như mèo”.

\* Cách tiến hành:

- Cho học sinh hát bài “Rửa mặt như mèo”

- Giáo viên hỏi: Lớp ta có bạn nào giống “mèo” không?

- Lớp ta đừng có bạn nào mà rửa mặt như mèo nhé!

- Giáo viên cho học sinh đọc câu ghi nhớ theo Giáo viên:

“Đầu tóc em chải gọn gàng

Áo quần gọn sạch sẽ trông càng thêm yêu”.

\* Giáo viên kết luận: ăn mặc gọn gàng sạch sẽ có lợi là làm cho ta thêm xinh đẹp, thơm tho, được mọi người yêu mến, và giữ được cơ thể tránh nhiều bệnh về da. Các em cần ghi nhớ những điều đã học để thực hiện tốt trong suốt cuộc đời.

**4. Kiểm tra, đánh giá**.

- GV cho HS trả lời câu hỏi: Thế nào là ăn mặc gọn gàng, sạch sẽ? Thế nào là ăn mặc chưa gọn gàng, sạch sẽ?

- 2, 3 HS trả lời.

- GV khen ngợi và tuyên dương HS.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

- GV yêu cầu HS tìm và nêu tên bạn nào trong lớp hôm nay có đầu tóc, quần áo gọn gàng, sạch sẽ.

- HS nêu tên và mời bạn đó lên trước lớp.

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi sâu:

+ Vì sao em cho là bạn đó gọn gàng, sạch sẽ?

+ HS nhận xét về quần áo, đầu tóc của các bạn.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau**.

- Cá nhân: Quan sát các hình vẽ trong SGK trang 11 và tìm trong hình vẽ có những đồ dùng nào.

- Nhóm: Tìm hiểu trước những đồ dùng và tác dụng của những đồ dùng đó.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:** *………………………………………………………………………………………………..…...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TUẦN 5**:

Thứ hai ngày 2 tháng 10 năm 2017

Tiết 1: Chào cờ

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 2 + 3: Tiếng việt

**Bài 17: u - ư**

**1.Mục tiêu dạy học:**

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1.Kiến thức:**

- Nhận biết được chữ u và ư; tiếng nụ và thư.

**-** Đọc được câu ứng dụng: Thứ tư, bé hà thi vẽ.

**1.2. Kĩ năng:**

Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: Thủ đô.

**1.3. Thái độ:**

Yêu thích môn học

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**

**2.1. Cá nhân**

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.

- Các hình ảnh hoặc vật có chữ u, ư in và chữ u, ư viết

**2.2. Nhóm học tập**

**-** Thảo luận nhóm tìm chữ u, ư trong các đoạn văn bản, qua sách báo.

- Bộ đồ dùng bảng gài môn Tiếng việt

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**

**3.1. Hoạt động 1: Dạy chữ ghi âm u - ư**

\* Mục tiêu: nhận biết được âm u và âm ư.

\* Cách tiến hành:

a. Dạy chữ ghi âm u:

- Nhận diện chữ: Chữ u gồm một nét xiên phải, hai nét móc ngược.

Hỏi: So sánh u với i?

Thảo luận và trả lời:

Giống: nét xiên, nét móc ngược.

Khác: u có tới 2 nét móc ngược, âm i có dấu chấm ở trên.

- Phát âm và đánh vần: u, nụ.

- HS đọc (Cá nhân- đồng thanh)

- HS ghép bảng gài âm u, tiếng nụ, đánh vần, đọc trơn: nụ.

b. Dạy chữ ghi âm ư:

- Nhận diện chữ: Chữ ư giống chữ u, có thêm dấu râu trên nét sổ thứ hai.

Hỏi: So sánh u và ư?

Giống: đều có chữ u

Khác: ư có thêm dấu râu.

- Phát âm và đánh vần tiếng: ư, thư.

- HS đọc (Cá nhân- đồng thanh)

- HS ghép bảng gài âm ư, tiếng thư, đánh vần, đọc trơn: thư.

**3.2. Hoạt động 2**: **Luyện viết**

\* Mục tiêu: HS viết đúng quy trình u, ư, nụ, thư.

\* Cách tiến hành: Hướng dẫn viết:

- Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình đặt bút)

- HS viết bảng con: u, ư, nụ, thư.

**-** Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

**3.3. Hoạt động 3: Hướng dẫn đọc tiếng từ ứng dụng**

\* Mục tiêu: Đọc được các tiếng từ ứng dụng.

\* Cách tiến hành: HS đọc từ ứng dụng GV kết hợp giảng từ.

- Đọc lại toàn bài trên bảng

- HS đọc cá nhân, nhóm, bàn, lớp.

- GV nhận xét tiết học

**Tiết 2**

**3.4. Hoạt động 4: Luyện đọc**

\* Mục tiêu: Đọc được câu ứng dụng.

\* Cách tiến hành:

- Đọc lại bài tiết 1 (Cá nhân- đồng thanh)

- Đọc câu ứng dụng:

+ Treo tranh và hỏi: Tranh vẽ gì?

Thảo luận và trả lời: bé thi vẽ.

+ Tìm tiếng có âm mới học (gạch chân: thứ, tư)

- Hướng dẫn đọc câu ứng dụng: Thứ tư, bé hà thi vẽ.

- Đọc câu ứng dụng (Cá nhân- đồng thanh)

- Đọc SGK (Cá nhân- đồng thanh)

**3.5. Hoạt động 5: Luyện viết**

\* Mục tiêu: HS viết đúng u, ư, nụ, thư.

\* Cách tiến hành:

- GV hướng dẫn HS viết vở theo dòng

- HS viết vở tập viết: u, ư, nụ, thư.

**3.6. Hoạt động 6: Luyện nói**

\* Mục tiêu: Phát triển lời nói: thủ đô.

\* Cách tiến hành:

Hỏi: - Trong tranh, cô giáo đưa học sinh đi thăm cảnh gì?

- Thảo luận và trả lời: Chùa Một Cột.

- Chùa Một Cột ở đâu? (Hà Nội).

- Mỗi nước có mấy thủ đô? (Có một thủ đô.)

- Em biết gì về thủ đô Hà Nội?(Nói qua tranh ảnh, chuyện kể, …)

**4. Kiểm tra đánh giá**

- Cho học sinh thi đua viết bảng chữ u, ư đọc chữ nụ, thư.

- Gv đưa câu văn để HS tìm chữ u, ư “Thứ tư mẹ cho bé nụ đi về quê ăn giỗ.”

- Tìm tiếng ngoài bài có âm u, ư?

- HS thi tìm

- GV nhận xét HS - tuyên dương trước lớp

**5. Định hướng học tập tiếp theo**

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

**-** 1 HS học đọc lại toàn bài.

- GV hỏi hôm nay cô dạy mấy âm mới? Mấy tiếng mới?

- Nhận xét tuyên dương

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau**

**-** Về tìm chữ u, ư qua sách báo.

- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 18: x, ch.

- Các hình ảnh hoặc vật có âm đã học.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:***………………………………………………………………………………………………..…............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................*

……………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 4: Toán

**Số 7**

**1. Mục tiêu dạy học**:

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức**:

-Biết 6 thêm 1 được 7 viết được số, đọc, đếm được từ 1 đến 7, so sánh các số trong phạm vi 7, biết vị trí của số 7 trong dãy số từ 1 đến 7.

**1.2. Kỹ năng**:

Có kĩ năng quan sát và giải quyết vấn đề, kĩ năng tư duy cá nhân,rèn kỹ năng so sánh cho HS,…..

**1.3. Thái độ**:

- Yêu thích môn học.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS: mỗi HS chuẩn bị tranh, ảnh 7 bạn, nhóm các đồ vật, bộ đồ dùng học toán,…

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**3. 1. Hoạt động 1**: Hướng dẫn ôn tập về các số 1,2,3, 4, 5, 6.

\* Mục tiêu: Giúp HS nhớ được khái niệm về các số1, 2, 3, 4, 5, 6.

\* Cách tiến hành

- HS viết: 1, 2, 3, 4, 5,6.

- GV đọc số.

- HS viết bảng con, bảng lớp.

- GV nhận xét và tuyên dương HS làm bài đúng.

**3. 2. Hoạt động 2: Nhận biếtquan hệ số 7.**

\* Mục tiêu: HS nhận biết số lượng trong phạm vi 7.

\* Cách tiến hành

**- Giới thiệu số 7.**

\* Bước 1: Lập số 7

***-***Giới thiệu tranh vẽ như SGK và hỏi:

- HS quan sát trả lời

- Có 6 bạn đang chơi, có 1 bạn đi tới. Hỏi có tất cả mấy bạn?

- HS nhắc lại “Có 7 bạn”

- GV yêu cầu HS lấy 6 que tính sau đó lấy thêm 1 que tính nữa.

- HS nêu kết quả số que tính vừa lấy

- HS nêu “Có 6 que tính thêm 1 que tính là 7 que tính”.

- HS quan sát tranh tiếp theo nói: “6 chấm tròn thêm 1 chấm tròn là 7 chấm tròn”.

- GV kết kuận: Có 7 bạn, 7 chấm tròn, 7 con tính, đều có số lượng là 7.

- HS nhìn vào tranh nhắc lại “ Có 7 bạn, 7 chấm tròn, 7 con tính”.

\* Bước 2: Giới thiệu số 7.

- GV nêu: số 7 được viết bằng chữ số 7

- GV giới thiệu số 7

- HS lấy số 7 đọc bảy.

- GV viết bảng các số từ 1 đến 7.

\* Bước 3: Nhận biết thứ tự của số 7 trong dãy số từ 1 đến 7.

- GV hỏi số 7 đứng liền sau số mấy? Số nào đứng liền trước số 7?

- HS trả lời

- GV các nhóm đồ vật này đều có số lượng là 7.

- HS đếm xuôi, đếm ngược trong phạm vi 7.

- GV nhận xét và tuyên dương.

**3.3. Hoạt động 4: HS làm bài tập vận dụng.**

\*Mục tiêu: HS đọc, viết được 7.

\*Cách thức tiến hành.

**+ Bài 1:** HS làm bài tập số 1 trang 28 SGK

-Mục đích: HS đọc, viết được số 7.

- HS nêu yêu cầu, GV hướng dẫn HS viết.

- HS viết vào vở

- GV quan sát uốn nắn HS.

-HS, GV nhận xét tuyên dương.

**+Bài 2:** HS làm bài tập số 2 trang 29 SGK

- Mục đích: HS đọc, viết được số 7.

- GV giới thiệu tranh 1 hỏi:

- HS quan sát trả lời

- Tương tự GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi hoàn thành các câu còn lại

- HS thảo luận làm bài,1 số HS trình bày kết quả

- GV nhận xét, tuyên dương HS làm tốt.

**+ Bài 3:** HS làm bài tập 3 trang 29 SGK

- Mục đích: HS đọc, viết được số thích hợp vào ô trống.

- GV yêu cầu HS quan sát mẫu và hỏi:

- HS quan sát, trả lời

- Tương tự GV yêu cầu HS làm bài vào vở

- GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

**+ Bài 4:** HS làm bài tập 4 trang 29 SGK

- Mục đích. HS điền được dấu <, > , = vào ô trống.

- GV nêu yêu cầu, hướng dẫn cách chơi.

- HS lắng nghe

- HS tiến hành chơi

- Tổ chức HS thi tiếp sức hoàn thành bài tập

+ GV phổ biến luật chơi, cách chơi, thời gian chơi cho HS

+ Tổ chức chơi

+ GV nhận xét kết quả, tuyên dương đội chơi dành phần thắng.

**4. Kiểm tra, đánh giá**.

Tuyên dương những HS có sự chuẩn bị tốt, làm bài đúng. Động viên, khích lệ các HS khác cùng cố gắng.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

**5.1. Bài tập củng cố*:***

*-* GV yêu cầu HS nêu thứ tự cấu tạo số 7, đếm lại từ 1 đến 7.

- GV nhận xét tiết học.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau**

GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài số 8 và tranh, ảnh, hình các con bướm, con thỏ, hình tròn,…

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**………………………………………………………………………………………………..…......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Thứ ba ngày 3 tháng 10 năm 2017

Tiết 1 + 2: Tiếng việt

**Bài 18: x - ch**

**1.Mục tiêu dạy học:**

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1.Kiến thức:**

- Nhận biết được chữ x và ch; tiếng xe và chó.

**-** Đọc được câu ứng dụng: Xe ô tô chở cá về thị xã.

**1.2. Kĩ năng:**

Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: Xe bò, xe lu, xe ô tô.

**1.3. Thái độ:**

Yêu thích môn học

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**

**2.1. Cá nhân**

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.

- Các hình ảnh hoặc vật có chữ x, ch in và chữ x, ch viết

**2.2. Nhóm học tập**

**-** Thảo luận nhóm tìm chữ x, ch trong các đoạn văn bản, qua sách báo.

- Bộ đồ dùng bảng gài môn Tiếng việt

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**

**3.1. Hoạt động 1: Dạy chữ ghi âm x - ch**

\* Mục tiêu: nhận biết được âm x và âm ch.

\* Cách tiến hành:

a. Dạy chữ ghi âm x:

- Nhận diện chữ: Chữx gồm một nét cong hở trái, một nét cong hở phải.

Hỏi: So sánh x với c?

Thảo luận và trả lời:

Giống: nét cong hở phải.

Khác: x còn một nét cong hở trái.

- Phát âm và đánh vần: x, xe.

- HS đọc (Cá nhân- đồng thanh)

- HS ghép bảng gài âm x, tiếng xe, đánh vần, đọc trơn: xe.

b. Dạy chữ ghi âm ch:

- Nhận diện chữ: Chữ ch là chữ ghép từ hai con chữ c và h.

Hỏi: So sánh ch và th?

Giống: chữ h đứng sau.

Khác: ch bắt đầu bằng c, th bắt đầu bằng t.

- Phát âm và đánh vần tiếng: x, xe.

- HS đọc (Cá nhân- đồng thanh)

- HS ghép bảng gài âm x, tiếng xe, đánh vần, đọc trơn: xe.

**3.2. Hoạt động 2**: **Luyện viết**

\* Mục tiêu: HS viết đúng quy trình x, ch, xe, chó.

\* Cách tiến hành: Hướng dẫn viết:

- Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình đặt bút)

- HS viết bảng con: x, ch, xe, chó.

**-** Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

**3.3. Hoạt động 3: Hướng dẫn đọc tiếng từ ứng dụng**

\* Mục tiêu: Đọc được các tiếng từ ứng dụngthợ xẻ, xa xa, chì đỏ, chả cá.

\* Cách tiến hành: HS đọc từ ứng dụng GV kết hợp giảng từ.

- Đọc lại toàn bài trên bảng

- HS đọc cá nhân, nhóm, bàn, lớp.

- GV nhận xét tiết học

**Tiết 2**

**3.4. Hoạt động 4: Luyện đọc**

\* Mục tiêu: Đọc được câu ứng dụng.

\* Cách tiến hành:

- Đọc lại bài tiết 1 (Cá nhân- đồng thanh)

- Đọc câu ứng dụng:

+ Treo tranh và hỏi: Tranh vẽ gì?

Thảo luận và trả lời: xe ô tô chở cá.

+ Tìm tiếng có âm mới học (gạch chân: xe, chở, xã)

- Hướng dẫn đọc câu ứng dụng: Xe ô tô chở cá về thị xã.

- Đọc câu ứng dụng (Cá nhân- đồng thanh)

- Đọc SGK (Cá nhân- đồng thanh)

**3.5. Hoạt động 5: Luyện viết**

\* Mục tiêu: HS viết đúng x, ch, xe, chó.

\* Cách tiến hành:

- GV hướng dẫn HS viết vở theo dòng

- HS viết vở tập viết: x, ch, xe, chó.

**3.6. Hoạt động 6: Luyện nói**

\* Mục tiêu: Phát triển lời nói: Xe bò, xe lu, xe ô tô.

\* Cách tiến hành:

Hỏi: - Có những gì trong tranh? Em hãy chỉ từng loại xe?

- Xe bò thường dùng để làm gì?

- HS Thảo luận và trả lời.

**4. Kiểm tra đánh giá**

- Cho học sinh thi đua viết bảng chữ x, ch đọc chữ xe, chó.

- Gv đưa câu văn để HS tìm chữ x, ch “Chủ nhật mẹ cho bé na đi xem xiếc có chó đi trên dây.”

- Tìm tiếng ngoài bài có âm x, ch?

- HS thi tìm

- GV nhận xét HS - tuyên dương trước lớp

**5. Định hướng học tập tiếp theo**

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

**-** 1 HS học đọc lại toàn bài.

- GV hỏi hôm nay cô dạy mấy âm mới? Mấy tiếng mới?

- Nhận xét tuyên dương

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau**

**-** Về tìm chữ x, ch qua sách báo.

- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 19: s, r.

- Các hình ảnh hoặc vật có âm đã học.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:***………………………………………………………………………………………………..…............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................*

……………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Thứ tư ngày 4 tháng 10 năm 2017

Tiết 1 + 2: Tiếng việt

**Bài 19: s - r**

**1.Mục tiêu dạy học:**

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1.Kiến thức:**

- Nhận biết được chữ s và r; tiếng sẻ và rễ.

**-** Đọc được câu ứng dụng: Bé tô cho rõ chữ và số.

**1.2. Kĩ năng:**

Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: Rổ, rá.

**1.3. Thái độ:**

Yêu thích môn học

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**

**2.1. Cá nhân**

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.

- Các hình ảnh hoặc vật có chữ s, r in và chữ s, r viết

**2.2. Nhóm học tập**

**-** Thảo luận nhóm tìm chữ s, r trong các đoạn văn bản, qua sách báo.

- Bộ đồ dùng bảng gài môn Tiếng việt

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**

**3.1. Hoạt động 1: Dạy chữ ghi âm s - r**

\* Mục tiêu: nhận biết được âm s và âm r.

\* Cách tiến hành:

a. Dạy chữ ghi âm s:

- Nhận diện chữ: Chữ x gồm nét xiên phải, nét thắt, nét cong hở trái.

Hỏi: So sánh s với x?

Thảo luận và trả lời:

Giống: nét cong.

Khác: s có thêm nét xiên và nét thắt.

- Phát âm và đánh vần: s, sẻ.

- HS đọc (Cá nhân- đồng thanh)

- HS ghép bảng gài âm s, tiếng sẻ, đánh vần, đọc trơn: sẻ.

b. Dạy chữ ghi âm r:

- Nhận diện chữ: Chữ r gồm nét xiên phải, nét thắt và nét móc ngược.

Hỏi: So sánh r và s?

Giống: nét xiên phải, nét thắt.

Khác: kết thúc r là nét móc ngược, còn s là nét cong hở trái.

- Phát âm và đánh vần tiếng: r, rễ.

- HS đọc (Cá nhân- đồng thanh)

- HS ghép bảng gài âm r, tiếng rễ, đánh vần, đọc trơn: rễ.

**3.2. Hoạt động 2**: **Luyện viết**

\* Mục tiêu: HS viết đúng quy trình s, r, sẻ, rễ.

\* Cách tiến hành: Hướng dẫn viết:

- Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình đặt bút)

- HS viết bảng con: s, r, sẻ, rễ.

**-** Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

**3.3. Hoạt động 3: Hướng dẫn đọc tiếng từ ứng dụng**

\* Mục tiêu: Đọc được các tiếng từ ứng dụngthợ xẻ, xa xa, chì đỏ, chả cá.

\* Cách tiến hành: HS đọc từ ứng dụng GV kết hợp giảng từ.

- Đọc lại toàn bài trên bảng

- HS đọc cá nhân, nhóm, bàn, lớp.

- GV nhận xét tiết học

**Tiết 2**

**3.4. Hoạt động 4: Luyện đọc**

\* Mục tiêu: Đọc được câu ứng dụng.

\* Cách tiến hành:

- Đọc lại bài tiết 1 (Cá nhân- đồng thanh)

- Đọc câu ứng dụng:

+ Treo tranh và hỏi: Tranh vẽ gì?

Thảo luận và trả lời: bé tô chữ, số.

+ Tìm tiếng có âm mới học (gạch chân: rõ, số)

- Hướng dẫn đọc câu ứng dụng: Bé tô cho rõ chữ và số.

- Đọc câu ứng dụng (Cá nhân- đồng thanh)

- Đọc SGK (Cá nhân- đồng thanh)

**3.5. Hoạt động 5: Luyện viết**

\* Mục tiêu: HS viết đúng s, r, sẻ, rễ.

\* Cách tiến hành:

- GV hướng dẫn HS viết vở theo dòng

- HS viết vở tập viết: s, r, sẻ, rễ.

**3.6. Hoạt động 6: Luyện nói**

\* Mục tiêu: Phát triển lời nói: Rổ, rá.

\* Cách tiến hành:

Hỏi: - Rổ dùng làm gì, rá dùng làm gì?

- Rổ, rá khác nhau như thế nào?

- Ngoài rổ, rá còn có loại nào khác đan bằng mây tre. Nếu không có mây tre, rổ làm bằng gì?

- HS Thảo luận và trả lời.

**4. Kiểm tra đánh giá**

- Cho học sinh thi đua viết bảng chữ s, r đọc chữ sẻ, rễ.

- Gv đưa câu văn để HS tìm chữ s, r “Ông em thường đan rổ rá vào buổi sáng.”

- Tìm tiếng ngoài bài có âm s, r?

- HS thi tìm

- GV nhận xét HS - tuyên dương trước lớp

**5. Định hướng học tập tiếp theo**

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

**-** 1 HS học đọc lại toàn bài.

- GV hỏi hôm nay cô dạy mấy âm mới? Mấy tiếng mới?

- Nhận xét tuyên dương

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau**

**-** Về tìm chữ s, rqua sách báo.

- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 20: k, kh.

- Các hình ảnh hoặc vật có âm đã học.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:***………………………………………………………………………………………………..…............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................*

……………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3: Toán

**Số 8**

**1. Mục tiêu dạy học**:

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1.Kiến thức**:

-Biết 7 thêm 1 được 8 viết được số, đọc, đếm được từ 1 đến 8, so sánh các số trong phạm vi 8, biết vị trí của số 8 trong dãy số từ 1 đến 8.

**1.2. Kỹ năng**:

Có kĩ năng quan sát và giải quyết vấn đề, kĩ năng tư duy cá nhân,rèn kỹ năng so sánh cho HS,…..

**1.3. Thái độ**:

- Yêu thích môn học.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS: mỗi HS chuẩn bị tranh, ảnh 8 bạn, nhóm các đồ vật, bộ đồ dùng học toán,…

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**3. 1. Hoạt động 1**: Hướng dẫn ôn tập về các số 1,2,3, 4, 5, 6,7.

\* Mục tiêu: Giúp HS nhớ được khái niệm về các số1, 2, 3, 4, 5, 6, 7.

\* Cách tiến hành

- HS viết: 1, 2, 3, 4, 5,6, 7.

- GV đọc số.

- HS viết bảng con, bảng lớp.

- GV nhận xét và tuyên dương HS làm bài đúng.

**3. 2. Hoạt động 2: Nhận biếtquan hệ số 8.**

\* Mục tiêu: HS nhận biết số lượng trong phạm vi 8.

\* Cách tiến hành

**- Giới thiệu số 8.**

\* Bước 1: Lập số 8

***-***Giới thiệu tranh vẽ như SGK và hỏi:

- HS quan sát trả lời

- Có 7 bạn đang chơi nhảy dây, có 1 bạn chạy tới. Hỏi có tất cả mấy bạn?

- HS nhắc lại “Có 8 bạn”

- GV yêu cầu HS lấy 7 hình tròn sau đó lấy thêm 1 hình tròn nữa.

- HS nêu kết quả số hình tròn vừa lấy

- HS nêu “Có 7 hình tròn thêm 1 hình tròn là 8 hình tròn”.

- HS quan sát tranh tiếp theo nói: “7 hình tròn thêm 1 hình tròn là 8 hình tròn”.

- GV kết kuận: Có 8 bạn, 8 hình tròn, 8 con tính, đều có số lượng là 8.

- HS nhìn vào tranh nhắc lại “Có 8 bạn, 8 hình tròn, 8 con tính”.

\* Bước 2: Giới thiệu số 8.

- GV nêu: số 8 được viết bằng chữ số 8

- GV giới thiệu số 8

- HS lấy số 8 đọc tám.

- GV viết bảng các số từ 1 đến 8.

\* Bước 3: Nhận biết thứ tự của số 8 trong dãy số từ 1 đến 8.

- GV hỏi số 8 đứng liền sau số mấy? Số nào đứng liền trước số 8?

- HS trả lời

- GV các nhóm đồ vật này đều có số lượng là 8.

- HS đếm xuôi, đếm ngược trong phạm vi 8.

- GV nhận xét và tuyên dương.

**3.3. Hoạt động 4: HS làm bài tập vận dụng.**

\*Mục tiêu: HS đọc, viết được 8.

\*Cách thức tiến hành.

**+ Bài 1:** HS làm bài tập số 1 trang 30 SGK

-Mục đích: HS đọc, viết được số 8.

- HS nêu yêu cầu, GV hướng dẫn HS viết.

- HS viết vào vở

- GV quan sát uốn nắn HS.

-HS, GV nhận xét tuyên dương.

**+Bài 2:** HS làm bài tập số 2 trang 31 SGK

- Mục đích: HS đọc, viết được số 8.

- GV giới thiệu tranh 1 hỏi:

- HS quan sát trả lời

- Tương tự GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi hoàn thành các câu còn lại

- HS thảo luận làm bài,1 số HS trình bày kết quả

- GV nhận xét , tuyên dương HS làm tốt.

**+ Bài 3:** HS làm bài tập 3 trang 31 SGK

- Mục đích: HS đọc, viết được số thích hợp vào ô trống.

- GV yêu cầu HS quan sát mẫu và hỏi:

- HS quan sát, trả lời

- Tương tự GV yêu cầu HS làm bài vào vở

- GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

**+ Bài 4:** HS làm bài tập 4 trang 31 SGK

- Mục đích. HS điền được dấu <, > , = vào ô trống.

- GV nêu yêu cầu, hướng dẫn cách chơi.

- HS lắng nghe

- HS tiến hành chơi

- Tổ chức HS thi tiếp sức hoàn thành bài tập

+ GV phổ biến luật chơi, cách chơi, thời gian chơi cho HS

+ Tổ chức chơi

+ GV nhận xét kết quả, tuyên dương đội chơi dành phần thắng.

**4. Kiểm tra, đánh giá**.

Tuyên dương những HS có sự chuẩn bị tốt, làm bài đúng. Động viên, khích lệ các HS khác cùng cố gắng.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

**5.1. bài tập củng cố:**

*-* GV yêu cầu HS nêu thứ tự cấu tạo số 8, đếm lại từ 1 đến 8.

- GV nhận xét tiết học.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau**

GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài số 9 và tranh, ảnh, hình các con bướm, con thỏ, hình tròn,…

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**………………………………………………………………………………………………..…......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Thứ năm ngày 5 tháng 10 năm 2017

Tiết 1 + 2: Tiếng việt

**Bài 20: k - kh**

**1.Mục tiêu dạy học:**

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1.Kiến thức:**

- Nhận biết được chữ k và kh; tiếng kẻ và khế.

**-** Đọc được câu ứng dụng: Chị kha kẻ vở cho bé hà và bé lê.

**1.2. Kĩ năng:**

Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: ù ù, vù vù, ro ro, tu tu.

**1.3. Thái độ:**

Yêu thích môn học

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**

**2.1. Cá nhân**

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.

- Các hình ảnh hoặc vật có chữ k, kh in và chữ k, kh viết

**2.2. Nhóm học tập**

**-** Thảo luận nhóm tìm chữ k, kh trong các đoạn văn bản, qua sách báo.

- Bộ đồ dùng bảng gài môn Tiếng việt

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**

**3.1. Hoạt động 1: Dạy chữ ghi âm k - kh**

\* Mục tiêu: nhận biết được âm k và âm kh.

\* Cách tiến hành:

a. Dạy chữ ghi âm k:

- Nhận diện chữ: Chữ k gồm một nét khuyết trên, nét thắt, nét móc ngược.

Hỏi: So sánh k với h?

Thảo luận và trả lời:

Giống: nét khuyết trên.

Khác: k có thêm nét thắt.

- Phát âm và đánh vần: k, kẻ.

- HS đọc (Cá nhân- đồng thanh)

- HS ghép bảng gài âm k, tiếng kẻ, đánh vần, đọc trơn: kẻ.

b. Dạy chữ ghi âm kh:

- Nhận diện chữ: Chữ kh là chữ ghép từ hai con chữ k và h (k trước, h sau)

Hỏi: So sánh k và kh?

Giống: đều có chữ k

Khác: kh có thêm h.

- Phát âm và đánh vần tiếng: kh, khế.

- HS đọc (Cá nhân- đồng thanh)

- HS ghép bảng gài âm kh, tiếng khế, đánh vần, đọc trơn: khế.

**3.2. Hoạt động 2**: **Luyện viết**

\* Mục tiêu: HS viết đúng quy trình k, kh, kẻ, khế.

\* Cách tiến hành: Hướng dẫn viết:

- Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình đặt bút)

- HS viết bảng con: k, kh, kẻ, khế.

**-** Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

**3.3. Hoạt động 3: Hướng dẫn đọc tiếng từ ứng dụng**

\* Mục tiêu: Đọc được các tiếng từ ứng dụng.

\* Cách tiến hành: HS đọc từ ứng dụng GV kết hợp giảng từkẽ hở, kì cọ, khe đá, cá kho.

- Đọc lại toàn bài trên bảng

- HS đọc cá nhân, nhóm, bàn, lớp.

- GV nhận xét tiết học

**Tiết 2**

**3.4. Hoạt động 4: Luyện đọc**

\* Mục tiêu: Đọc được câu ứng dụng.

\* Cách tiến hành:

- Đọc lại bài tiết 1 (Cá nhân- đồng thanh)

- Đọc câu ứng dụng:

+ Treo tranh và hỏi: Tranh vẽ gì?

Thảo luận và trả lời: chị kha kẻ……..

+ Tìm tiếng có âm mới học (gạch chân: kha, kẻ)

- Hướng dẫn đọc câu ứng dụng: chị kha kẻ vở cho bé hà và bé lê.

- Đọc câu ứng dụng (Cá nhân- đồng thanh)

- Đọc SGK (Cá nhân- đồng thanh)

**3.5. Hoạt động 5: Luyện viết**

\* Mục tiêu: HS viết đúng k, kh, kẻ, khế.

\* Cách tiến hành:

- GV hướng dẫn HS viết vở theo dòng

- HS viết vở tập viết: k, kh, kẻ, khế.

**3.6. Hoạt động 6: Luyện nói**

\* Mục tiêu: Phát triển lời nói: ù ù, vù vù, ro ro, tu tu.

\* Cách tiến hành:

Hỏi: - Con vật, các vật có tiếng kêu thế nào?

- Em còn biết tiếng kêu của các vật, con vật nào khác không?

- Có tiếng kêu nào mà khi nghe thấy, người ta phải chạy vào nhà không? (tiếng sấm)

- Thảo luận và trả lời.

- Có tiếng kêu nào khi nghe thấy người ta rất vui? (tiếng sáo diều)

- Em thử bắt chước tiếng kêu của các vật trên?

**4. Kiểm tra đánh giá**

- Cho học sinh thi đua viết bảng chữ k, kh đọc chữ kẻ, khế.

- Gv đưa câu văn để HS tìm chữ k, kh “Nhà em có cây khế.”

- Tìm tiếng ngoài bài có âm k, kh?

- HS thi tìm

- GV nhận xét HS - tuyên dương trước lớp

**5. Định hướng học tập tiếp theo**

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

**-** 1 HS học đọc lại toàn bài.

- GV hỏi hôm nay cô dạy mấy âm mới? Mấy tiếng mới?

- Nhận xét tuyên dương

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau**

**-** Về tìm chữ k, kh qua sách báo.

- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 21: ôn tập

- Các hình ảnh hoặc vật có âm đã học.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:***………………………………………………………………………………………………..…............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................*

……………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3: Toán

**Số 9**

**1. Mục tiêu dạy học**:

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1.Kiến thức**:

-Biết 8 thêm 1 được 9 viết được số, đọc, đếm được từ 1 đến 9, so sánh các số trong phạm vi 9, biết vị trí của số 9 trong dãy số từ 1 đến 9.

**1.2. Kỹ năng**:

Có kĩ năng quan sát và giải quyết vấn đề, kĩ năng tư duy cá nhân,rèn kỹ năng so sánh cho HS,…..

**1.3. Thái độ**:

- Yêu thích môn học.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS: mỗi HS chuẩn bị tranh, ảnh 9 bạn, nhóm các đồ vật, bộ đồ dùng học toán,…

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**3. 1. Hoạt động 1**: Hướng dẫn ôn tập về các số 6, 3, 7

\* Mục tiêu: Giúp HS nhớ được khái niệm về các số 6, 3,7

\* Cách tiến hành

- HS viết: 6, 3,7

- GV đọc số.

- HS viết bảng con, bảng lớp.

- GV nhận xét và tuyên dương HS làm bài đúng.

**3. 2. Hoạt động 2: Nhận biếtquan hệ số 9.**

\* Mục tiêu: HS nhận biết số lượng trong phạm vi 9.

\* Cách tiến hành

**- Giới thiệu số 9.**

\* Bước 1: Lập số 9

***-***Giới thiệu tranh vẽ như SGK và hỏi:

- HS quan sát trả lời

- Có 8 bạn đang chơi, có 1 bạn đang chạy tới. Hỏi có tất cả mấy bạn?

- HS nhắc lại “Có 9 bạn”

- GV yêu cầu HS lấy 8 hình trò8 sau đó lấy thêm 1 hình tròn nữa.

- HS nêu kết quả số hình tròn vừa lấy

- HS nêu “Có 8 hình tròn thêm 1 hình tròn là 9 hình tròn”.

- HS quan sát tranh tiếp theo nói: “8 hình tròn thêm 1 hình tròn là 9 hình tròn”.

- GV kết kuận: Có 9 bạn, 9 hình tròn, 9 con tính, đều có số lượng là 9.

- HS nhìn vào tranh nhắc lại “ Có 9 bạn, 9 hình tròn, 9 con tính”.

\* Bước 2: Giới thiệu số 9.

- GV nêu: số 9 được viết bằng chữ số 9

- GV giới thiệu số 9

- HS lấy số 9 đọc chín.

- GV viết bảng các số từ 1 đến 9.

\* Bước 3: Nhận biết thứ tự của số 9 trong dãy số từ 1 đến 9.

- GV hỏi số 9 đứng liền sau số mấy? Số nào đứng liền trước số 9?

- GV hỏi: Trong các số từ 1 đến 9 số nào là số lớn nhất?

- HS trả lời.

- GV các nhóm đồ vật này đều có số lượng là 9.

- HS đếm xuôi, đếm ngược trong phạm vi 9.

- GV nhận xét và tuyên dương.

**3.3. Hoạt động 4: HS làm bài tập vận dụng.**

\*Mục tiêu: HS đọc, viết được 9.

\*Cách thức tiến hành.

**+ Bài 1:** HS làm bài tập số 1 trang 32 SGK

-Mục đích: HS đọc, viết được số 9.

- HS nêu yêu cầu, GV hướng dẫn HS viết.

- HS viết vào vở

- GV quan sát uốn nắn HS.

-HS, GV nhận xét tuyên dương.

**+Bài 2:** HS làm bài tập số 2 trang 33 SGK

- Mục đích: HS đọc, viết được số 9.

- GV giới thiệu tranh 1 hỏi:

- HS quan sát trả lời

- Tương tự GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi hoàn thành các câu còn lại

- HS thảo luận làm bài,1 số HS trình bày kết quả

- GV nhận xét, tuyên dương HS làm tốt.

**+ Bài 3:** HS làm bài tập 3 trang 33 SGK

- Mục đích: HS đọc, viết được dấu thích hợp vào chỗ chấm.

- GV yêu cầu HS quan sát mẫu và hỏi:

- HS quan sát, trả lời

- Tương tự GV yêu cầu HS làm bài vào vở

- GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

**+ Bài 4:** HS làm bài tập 4 trang 33 SGK

- Mục đích: HS điền được số vào ô trống.

- GV nêu yêu cầu, hướng dẫn cách làm.

- HS lắng nghe

- HS tiến hành làm

+ GV nhận xét kết quả, tuyên dương.

**+ Bài 5:**HS làm bài tập 5 trang 33 SGK

- Mục đích: HSđọc, viết được số vào ô trống.

- GV nêu yêu cầu, hướng dẫn cách làm.

- HS lắng nghe

- HS tiến hành làm

+ GV nhận xét kết quả, tuyên dương.

**4. Kiểm tra, đánh giá**.

Tuyên dương những HS có sự chuẩn bị tốt, làm bài đúng. Động viên, khích lệ các HS khác cùng cố gắng.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

**5.1. trò chơi củng cố:**

*-* GV yêu cầu: HS thi đua giải câu đố “Trồng 9 cây hoa thành ba hàng, mỗi hàng có 3 cây”.

- GV nhận xét tuyên dương những HS trả lời tốt.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau**

GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài số 0 và tranh, ảnh, hình các con bướm, con thỏ, hình tròn,…

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**………………………………………………………………………………………………..…......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 4: Thủ công

**Xé, dán hình vuông, hình tròn** (Tiết 2)

**1. Mục tiêu dạy học**

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức**:

- Biết cách xé, dán hình vuông, hình tròn.

- Thực hành xé, dán hình vuông, hình tròn. Đường xé có thể chưa thẳng và bị răng cưa. Hình dán có thể chưa phẳng.

**1.2. Kỹ năng**:

Xé dán được hình vuông, hình tròn đường xé ít răng cưa, hình dán tương đối phẳng.

**1.3. Thái độ**:

Giáo dục tính cẩn thận, tỉ mỉ cho HS trong khi xé dán hình.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

**2.1. Cá nhân**: Mỗi HS chuẩn bị giấy thủ công, hồ dán.

**2.2. Nhóm học tập:**

4 nhóm, mỗi nhóm một tờ giấy A4, giáy màu các màu, hồ dán.

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**3.1. Hoạt động 1: HDHS quan sát, nhận xét.**

\* Mục tiêu: HS quan sát và nhận xét đúng bài mẫu.

\* Cách tiến hành:

- GV đưa bài mẫu đẹp về xé, dán hình vuông, hình tròncho HS quan sát.

- HS quan sát nhận xét:

+ Đây là hình vuông màu vàng.

+ Hình tròn màu cam.

**3.2. Hoạt động 2: Hướng dẫn làm mẫu.**

\* Mục tiêu: HS quan sát và nhận nhận biết được thao tác xé, dán hình.

\* Cách tiến hành:

- GV nêu lại thao tác xé hình chữ vuông, hình tròn.

- GV nêu lại thao tác dán hình.

- HS làm theo hướng dẫn.

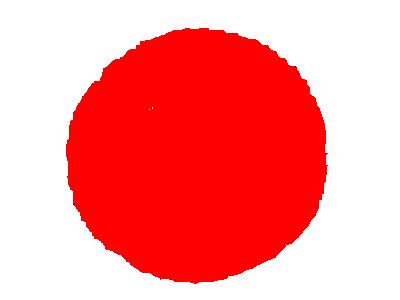
**3.3. Hoạt động 3: Thực hành.**

\* Mục tiêu: HS xé và dán được hình vuông, hình tròn.

\* Cách tiến hành:

- GV yêu cầu HS xé hình vuông, hình tròntheo các bước đã hướng dẫn.

- HS xé, dán hình vuông, hình tròn.



- GV quan sát giúp đỡ HS.

- Sau khi HS xé xong hình GV cho HS dán hình vào vở.

**4. Kiểm tra, đánh giá**.

- GV gọi HS nhắc lại thao tác xé, dán hình vuông, hình tròn.

- Yêu cầu HS trưng bày sản phẩm.

- GV khen ngợi và tuyên dương HS.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

- GV chia lớp thành 4 nhóm yêu cầu mỗi nhóm xé, dán hình chữ nhật, hình tam giác, hình vuông, hình tròn có kích thước khác nhau dán vào tờ giấy A4. HDHS dán hình chữ nhật, hình tam giác,hình vuông, hình tròn thành hình ngôi nhà, …

- Các nhóm thi xé, dán hình.

- GV nhận xét tuyên dương nhóm hoàn thành xong trước có hình dán đẹp.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau**.

- Cá nhân: Mỗi HS chuẩn bị một tờ giấy nháp, giấy màu, bút chì, hồ dán.

- Nhóm: 4 nhóm mỗi nhóm chuẩn bị 3 tờ giấy nháp, giấy màu, bút chì, hồ dán.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

*………………………………………………………………………………………………..….................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Thứ sáu ngày 6 tháng 10 năm 2017

Tiết 1 + 2: Tiếng việt

**Bài 21: Ôn tập**

**1. Mục tiêu dạy học:**

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức**

Học sinh đọc và viết một cách chắc chắn âm, chữ vừa học trong tuần: u, ư, x, ch, s, r, k, kh.

**1.2. Kĩ năng:**

Đọc đúng các từ ngữ và câu ứng dụng.

**1.3. Thái độ:**

Nghe, hiểu và kể lại tự nhiên một số tình tiết trong chuyện kể: Thỏ và sư tử.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**

**1.1.Cá nhân**

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.

- Các hình ảnh hoặc vật có chữ: u, ư, x, ch, s, r, k, kh in và chữ: u, ư, x, ch, s, r, k, kh viết.

**2.2. Nhóm học tập**

Thảo luận nhóm tìm chữ u, ư, x, ch, s, r, k, kh trong các đoạn văn bản, qua sách báo

Bộ đồ dùng bảng gài môn Tiếng việt

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**

**3.1. Hoạt động 1: Ôn tập**

\* Mục tiêu: HS đọc được âm và từ ứng dụng.

\* Cách tiến hành:

- Ôn các chữ và âm đã học:

- Treo bảng ôn:

+ B1: Ôn ghép chữ và âm thành tiếng.

+ B2: Ôn ghép tiếng và dấu thanh.

- Ghép chữ thành tiếng:

- Đọc từ ứng dụng:xe chỉ, củ sả, kẻ ô, rổ khế.

- Chỉnh sửa phát âm.

- Giải thích nghĩa từ.

**3.2. Hoạt động 2: Luyện viết**

\* Mục tiêu: HS viết đúng quy trình từ ứng dụng

\* Cách tiến hành:

- Hướng dẫn viết:

+ Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình đặt bút)

- Hướng dẫn viết vở Tập viết: theo từng dòng

**Tiết 2**

**3.3. Hoạt động 3: Luyện đọc**

\* Mục tiêu: Đọc được câu ứng dụng

\* Cách tiến hành:

- Luyện đọc:

- Đọc lại bài tiết 1

- Đọc câu ứng dụng:

+ Treo tranh và hỏi: Tranh vẽ gì?

+ Hướng dẫn đọc câu ứng dụng: Xe ô tô chở khỉ và sư tử về sở thú.

- Đọc SGK:

**3.4. Hoạt động 4: Luyện viết**

\* Mục tiêu: HS viết đúng các từ còn lại vào vở.

\* Cách tiến hành:

- GV hướng dẫn HS viết vở theo dòng

- HS viết vở tập viết.

- GV quan sát giúp đỡ HS.

**3.5. Hoạt động 5: Kể chuyện**

\* Mục tiêu: Kể lại được câu chuyện

\*Cách tiến hành:

- Kể lại diễn cảm, có kèm theo tranh minh hoạ

+ Tranh 1: Thỏ đến gặp Sư tử thật muộn.

+ Tranh 2: Cuộc đối đáp giữa Thỏ và Sư tử.

+ Tranh 3: Thỏ dẫn Sư tử đến một cái giếng. Sư tử nhìn xuống đáy giếng thấy một con Sư tử hung dữ đang chằm chằm nhìn mình.

+ Tranh 4: Tức mình, nó liền nhảy xuống định cho Sư tử một trận. Sư tử giãy giụa mãi rồi sặc nước mà chết.

- Ý nghĩa câu chuyện: Những kẻ gian ác và kiêu căng bao giờ cũng bị trừng phạt.

- Đọc SGK.

- Nhận xét tuyên dương

**4. Kiểm tra đánh giá**

- Cho học sinh thi đua viết bảng chữ : u, ư, x, ch, s, r, k, kh.

- GV đưa câu văn để HS tìm chữ u, ư, x, ch, s, r, k, kh“Nhà bà em có cây khế rất sai quả.”

- Tìm tiếng ngoài bài có âm: u, ư, x, ch, s, r, k, kh? – HS thi tìm

- GV nhận xét chữ viết của HS - tuyên dương trước lớp

**5. Định hướng học tập tiếp theo**

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

**-** 1 HS học đọc lại toàn bài

- GV hỏi hôm nay cô dạy ôn những âm gì?

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau**.

**-** Về tìm chữ u, ư, x, ch, s, r, k, khqua sách báo.

- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 22: p – ph – nh

- Các hình ảnh hoặc vật có âm p – ph – nh

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:** *………………………………………………………………………………………………..….......................................................................................................................................................................................................................................................................................*

………………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………….....................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3: Toán

**Số 0**

**1. Mục tiêu dạy học**:

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1.Kiến thức**:

- Viết được số 0; đọc và đếm được từ 0 đến 9, biết vị trí của số 0 trong dãy số từ 0 đến 9. Biết so sánh số 0 với các số trong phạm vi 9.

**1.2. Kỹ năng**:

Có kĩ năng quan sát và giải quyết vấn đề, kĩ năng tư duy cá nhân,rèn kỹ năng so sánh cho HS,…..

**1.3. Thái độ**:

- Yêu thích môn học.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS: mỗi HS chuẩn bị tranh, nhóm các đồ vật, bộ đồ dùng học toán,…

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**3. 1. Hoạt động 1**: Hướng dẫn ôn tập về các số 5,2,9

\* Mục tiêu: Giúp HS nhớ được khái niệm về các số 5,2,9

\* Cách tiến hành

- HS viết5,2,9

- GV đọc số.

- HS viết bảng con, bảng lớp.

- GV nhận xét và tuyên dương HS làm bài đúng.

**3. 2. Hoạt động 2: Nhận biếtquan hệ số 0.**

\* Mục tiêu: HS nhận biết số lượng trong phạm vi 0.

\* Cách tiến hành

**- Giới thiệu số 0.**

\* Bước 1: Lập số 0

***-***Giới thiệu tranh vẽ như SGK và hỏi:

- HS quan sát trả lời

- Lúc đầu trong bể có mấy con cá? Lấy đi 1 con còn lại mấy con? Lấy tiếp 1 con còn lại mấy con? Lấy nốt 1 con còn lại mấy con?

- HS lần lượt trả lời.

- GV yêu cầu HS lấy 4que tính, lần lượt bớt đi một que tính. Mỗi lần bớt đi một que tính thì còn lại mấy que tính?

- HS nêu kết quả.

- HS,GV nhận xét tuyên dương.

\* Bước 2: Giới thiệu chữ số 0.

- GV nêu: số 0 được viết bằng chữ số 0

- GV giới thiệu số 0

- HS lấy số 0 đọc không.

\* Bước 3: Nhận biết vị trí của số 0 trong dãy số từ 0 đến 9.

- HS quan sát hình vẽ trong SGK.

- HS đọc các số từ 0 đến 9 và từ 9 đến 0.

- GV hỏi số nào đứng liền sau của số 0?

- HS so sánh 0 chấm tròn với một chấm tròn.

- GV viết bảng 0 < 9 HS đọc.

- GV 0 là số bé nhất trong các số đã học.

- GV nhận xét và tuyên dương.

**3.3. Hoạt động 4: HS làm bài tập vận dụng.**

\*Mục tiêu: HS đọc, viết được 0.

\*Cách thức tiến hành.

**+ Bài 1:** HS làm bài tập số 1 trang 34 SGK

-Mục đích: HS đọc, viết được số 0.

- HS nêu yêu cầu, GV hướng dẫn HS viết.

- HS viết vào vở

- GV quan sát uốn nắn HS.

-HS, GV nhận xét tuyên dương.

**+Bài 2:** HS làm bài tập số 2 trang 35 SGK

- Mục đích: HS đọc, viết được số thích hợp vào ô trống.

- HS nêu yêu cầu

- GV hướng dẫn học sinh làm bài.

- HS làm bài và nêu kết quả.

- GV nhận xét , tuyên dương HS làm tốt.

**+ Bài 3:** HS làm bài tập 3 trang 35 SGK

- Mục đích: HS đọc, viết được số thích hợp vào ô trống (theo mẫu).

- GV yêu cầu HS quan sát mẫu và hỏi:

- HS quan sát, trả lời

- Tương tự GV yêu cầu HS làm bài vào vở

- GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

**+ Bài 4:** HS làm bài tập 4 trang 35 SGK

- Mục đích. HS điền được dấu <, >, = vào chỗ chấm.

- GV nêu yêu cầu, hướng dẫn cách làm.

- HS lắng nghe

- HS tiến hành làm

+ GV nhận xét kết quả, tuyên dương.

**4. Kiểm tra, đánh giá**.

Tuyên dương những HS có sự chuẩn bị tốt, làm bài đúng. Động viên, khích lệ các HS khác cùng cố gắng.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

**5.1. Bài tập củng cố:**

*-* GV yêu cầu: HS đếm các số từ 0 đến 9 và từ 9 đến 0.

- GV nhận xét tuyên dương nhữ.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau**

GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài số 10 và tranh, ảnh, hình các con bướm, con thỏ, hình tròn,…

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

……………………………………………………………………………………..……………………………………………………………………………………...………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 4: Tự nhiên xã hội

**Bài 5: Vệ sinh thân thể**

**1. Mục tiêu dạy học**

Sau tiết học, học sinh có khả năng:

**1.1. Kiến thức**

- Nêu được các việc nên và không nên làm để giữ vệ sinh thân thể. Biết cách rửa mặt, rửa tay chân sạch sẽ.

- Nêu được cảm giác khi bị mẩn ngứa, ghẻ, chấy rận, đau mắt, mụn nhọt.

**1.2. Kỹ năng**

- Biết việc nên nên làm vàkhông nên làm để da luôn sạch sẽ.

- Biết cách đề phòng các bệnh về da.

**1.3. Thái độ**

Có ý thức tự giác làm vệ sinh cá nhân hàng ngày.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

**2.1. Cá nhân**: Quan sát các hình vẽ trong SGK trang 12 để nhận biết việc gì nên làm và việc gì không nên làm đối với việc vệ sinh thân thể.

**2.2. Nhóm**: Quan sát các hình vẽ trong SGK trang 13 và nói cho nhau nghe việc gì nên làm và việc gì không nên làm đối với việc vệ sinh thân thể trong từng hình.

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

## 3. 1. Hoạt động 1:Làm việc với SGK

\* Mục tiêu: HS nhận ra việc gì nên làm và không nên làm để giữ vệ sinh thân thể.

\* Cách tiến hành:

**Bước 1**:

- GV cho cả lớp khám tay.

- HS thực hiện.

- GV theo dõi

- Tuyên dương những bạn tay sạch

- GV cho HS thảo luận nhóm 4 (Nội dung thảo luận HS nhớ lại những việc mình đã làm đễ cho cơ thể sạch sẽ)

- GV theo dõi HS thực hiện.

**Bước 2**:

- Đại diện một số em lên trình bày.

- HS nêu lại những việc đã làm để cho cơ thể luôn khoẻ mạnh là:Tắm rửa,gội đầu, thay quần áo, cắt móng tay,móng chân,…

- GV theo dõi sửa sai

- GV kết luận: Muốn cho cơ thể luôn khoẻ mạnh, sạch sẽ các con cần phải thường xuyên tắm rửa, thay quần áo, cắt móng tay,móng chân…

**3.2. Hoạt động 2: Làm việc với SGK**

\* Mục tiêu: HS nhận ra việc gì nên làm và không nên làm để giữ da, cơ thể luôn sạch sẽ.

\* Cách tiến hành:

**Bước 1**:

- GV hướng dẫn HS quan sát hình trang 12 SGK theo nhóm đôi và nói cho nhau nghe các bạn trong mỗi hình đang làmgì. Ví dụ: HS chỉ vào hình đầu tiên trang sách và hỏi:

+ Hai bạn đang làm gì?

+ Theo bạn việc làm đó là đúng hay sai?

**Bước 2:**

- GV cho HS xung phong trả lời

- HS thay phiên nhau tập đặt câu hỏi và trả lời.

- Đại diện một số em lên trả lời.

- Hình 1: 1 bạn đang tắm cùng với trâu ở hồ.

- Hình 2: Bạn đang còn tắm. 2 bạn dã đầy đủ đồ ấm di học

- Hình 3: 1 bạn thay quần áo nhưng chân không đi dép.

- Hình 4: 1 bạn đang bơi.

- Hình 5: 1 bạn đang mặc áo.

- Hình 6: 1 bạn đang gội đầu.

\* Kết luận: Muốn cho cơ thể luôn sạch sẽ, khoẻ mạnh các con nên: tắm rửa thường xuyên, mặc đủ ấm, không tắm những nơi nước bẩn.

**3.3. Hoạt động 3: Thảo luận chung**.

\* Mục tiêu: Biết trình bày các việc làm hợp vệ sinh như tắm, rửa tay, … biết làm vào lúc nào.

\* Cách tiến hành:

**Bước 1**:

GV nêu

- Hãy nêu các việc làm cần thiết khi tắm?

- GV theo dõi HS nêu

- GV kết luận:

+ Trước khi tắm các con cần chuẩn bị nước, xà bông, khăn tắm, áo quần.

+ Tắm xong lau khô người. Chú ý khi tắm cần tắm nơi kín gió.

**Bước 2**:

- Khi nào ta nên rửa tay?

- Khi nào ta nên rửa chân?

**4. Kiểm tra, đánh giá**:

- GV cho HS trả lời câu hỏi: Hãy nêu lại những việc nên làm và những việc không nên làm để cho cơ thể luôn sạch sẽ?

- 2, 3 HS trả lời.

- GV khen ngợi và tuyên dương HS.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

- HS trả lời câu hỏi sau:

+ Phải làm gì để cơ thể luôn sạch sẽ?

- Phải tắm rửa sạch sẽ hàng ngày.

+ Kể những việc không nên làm để cho cơ thể luôn sạch sẽ?

- Những việc không nên làm: ăn bốc, cắn móng tay, đi chân đất.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau**.

- Cá nhân: Quan sát các hình vẽ trong SGK trang 14 và tìm hiểu trước việc làm của mỗi bạn trong từng hình.

- Nhóm: Quan sát các hình vẽ trong SGK trang 15 và nói cho nhau nghe việc làm của mỗi bạn trong từng hình.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:** *………………………………………………………………………………………………..…............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 4: **Sinh hoạt lớp**

**1. Mục tiêu**:

- GV và HS đánh giá nhận xét lại các hoạt động của các sao trong tuần qua

- Cho HS nắm được quy trình sinh hoạt sao

- Nêu kế hoạch tuần tới

- Có ý thức phấn đấu vươn lên trong học tập và trong mọi hoạt động

**2. Hoạt động dạy học**

**2.1. Nhận xét đánh giá các hoạt động trong tuần**

- Đi học chuyên cần, nghỉ học có lý do

- Thực hiện tốt các nề nếp quy định

- Trong lớp chú ý nghe giảng

- Có đầy đủ đồ dùng học tập

- Tồn tại: Một số em trong lớp chưa chú ý nghe cô giáo giảng bài.

- HS chú ý lắng nghe để thấy được những việc làm được và những việc chưa làm được để khắc phục và phát huy.

**2.2. GV phổ biến quy trình sinh hoạt sao**

- Quy trình sinh hoạt sao gồm 6 bước:

+ B1: Tập hợp điểm danh

+ B2: Khám vệ sinh cá nhân

+ B3: Kể việc làm tốt trong tuần

+ B4: Đọc lời hứa của sao nhi

+ B5: Triển khai sinh hoạt chủ điểm

+ B6: Phát động kế hoạch tuần tới.

- Nêu lời hứa của sao nhi:

“Vâng lời Bác Hồ dạy

Em xin hứa sẵn sàng

Là con ngoan, trò giỏi

Cháu Bác Hồ kính yêu”.

**3. Nêu kế hoạch tuần tới**

- Đi học chuyên cần, đảm bảo sĩ số trên lớp, nghỉ học phải có lí do

- Tiếp tục thực hiện các nề nếp đã quy định

- Mang đúng trang phục, đi dép phải có quai hậu

- Tham gia tốt các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3: Đạo đức

**Bài 2: Giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập** (Tiết 1)

**1. Mục tiêu dạy học**:

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức**:

- Nêu được lợi ích cuỉa việc giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập.

**1.2. Kỹ năng**:

- Biết được tác dụng của sách vở, đồ dùng học tập.

- Biết nhắc nhở bạn bè cùng thực hiện giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập.

**1.3. Thái độ**:

- Thực hiện việc giữ sách vở và đồ dùng học tập của bản thân.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

**2.1. Cá nhân**:

Nói được tên các đồ dùng học tập mình có.

**2.2. Nhóm học tập**:

Kể tên những đồ dùng học tập và tác dụng của những đồ dùng đó.

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**3.1. Hoạt động 1: Học sinh làm bài tập 1.**

*\** Mục tiêu: HS biết tô màu các đồ dùng học tập cần thiết cho Học sinh.

\* Cách tiến hành:

- Giáo viên giới thiệu và ghi tên đầu bài.

- HS đọc lại tên bài học.

- Cho học sinh mở vở Đạo đức quan sát tranh bài tập 1. Giáo viên yêu cầu học sinh tô màu vào các đồ dùng học tập trong tranh vẽ.

- Học sinh tô màu các đồ dùng học tập trong tranh.

- Giáo viên xem xét, nhắc nhở học sinh yếu.

- Trao đổi bài nhau để nhận xét đúng sai.

**3.2. Hoạt động 2: HS làm bài tập 2.**

*\** Mục tiêu:Học sinh nêu tên được các đồ dùng học tập và biết cách giữ gìn.

\* Cách tiến hành:

- Giáo viên nêu yêu cầu bài tập 2.

- Hs trao đổi với nhau về nội dung:

+ Các đồ dùng em có là gì?

+ Đồ dùng đó dùng làm gì?

+ Cách giữ gìn đồ dùng học tập.

- Tổ cử đại diện lên trình bày trước lớp. Hs nhận xét đúng sai bổ sung.

-GV kết luận: Được đi học là quyền lợi của trẻ em. Giữ gìn đồ dùng học tập chính là giúp các em thực hiện tốt quyền được học tập của mình.

**3.3. Hoạt động 3: HS làm bài tập 3.**

*\** Mục tiêu:HS biết nhận ra những hành vi đúng, những hành vi sai để tự rèn luyện.

\* Cách tiến hành:

- Giáo viên nêu yêu cầu của bài tập.

- Hs làm bài tập.

- Cho học sinh chữa bài tập và giải thích:

- HS quan sát tranh trả lời câu hỏi.

+ Bạn nhỏ trong mỗi tranhđang làm gì?

- Bạn Nam lau cặp, bạn Lan sắp xếp bút vào hộp bút gọn gàng, bạn Hà và bạn Vũ dùng thước và cặp đánh nhau.

+ Vì sao em cho rằng hành động của bạn đó là đúng?

- Vì bạn biết giữ gìn đồ dùng học tập cẩn thận.

+ Vì sao em cho rằng hành động của bạn đó là sai?

- Vì bạn xé vở, dùng đồ dùng học tập đánh nhau làm cho đồ dùng mau hư hỏng.

- Giáo viên giải thích : Hành động của những bạn trong tranh 1,2, 6 là đúng. Hành động của những bạn trong tranh 3,4, 5 là sai.

- GV kết luận*:* Cần phải giữ gìn đồ dùng học tập. Không làm dây bẩn, viết bậy, vẽ bậy vào sách vở. Không gập gáy sách vở. Không xé sách, xé vở.Không dùng thước bút cặp để nghịch.Học xong phải cất gọn đồ dùng học tập vào nơi quy định.Giữ gìn đồ dùng học tập giúp các em thực hiện tốt quyền học tập của mình.

**3.4. Hoạt động 4: HS tự liên hệ**.

*\** Mục tiêu:Học sinh biết tự liên hệ để sửa sai.

\* Cách tiến hành:

- Giáo viên yêu cầu học sinh sửa sang lại đồ dùng học tập của mình.

- HS tự sắp xếp lại đồ dùng học tập trong ngăn bàn, vuốt lại góc sách vở ngay ngắn.

**4. Kiểm tra, đánh giá**.

- GV cho HS trả lời câu hỏi: Kể tên các đồ dùng học tập của em, đồ dùng đó được dùng để làm gì? Khi dùng chúng ta phải dùng như thế nào?

- 2, 3 HS trả lời.

- GV khen ngợi và tuyên dương HS.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

- GV yêu cầu HS tìm và nêu tên những bạn trong lớp đã biết sắp xếp đồ dùng gọn gàng ngay ngắn.

- HS nêu tên và mời bạn đó lên trước lớp.

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi sâu:

+ Vì sao em cho là bạn đó gọn gàng?

+ HS nhận xét về sách vở, về đồ dùng ở ngăn bàn của các bạn.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau**.

- Cá nhân: Quan sát các hình vẽ trong SGK trang 11 và tìm trong hình vẽ có những đồ dùng nào, khi sử dụng xong được cất ở đâu?

- Nhóm: Sửa sang lại sách, vở, chuẩn bị sách vở để thi xem “Sách, vở ai đẹp nhất”.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:** *………………………………………………………………………………………………..….....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................*

**TUẦN 6**:

Thứ hai ngày 9 tháng 10 năm 2017

Tiết 1: Chào cờ

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 2 + 3: Tiếng việt

**Bài 22: p – ph – nh**

**1. Mục tiêu dạy học:**

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức:**

- Nhận biết được chữ p, ph và nh; từ: phố xá, nhà lá.

**-** Đọc được câu ứng dụng: Nhà dì na ở phố, nhà dì có chó xù.

**1.2. Kĩ năng:**

Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: Chợ, phố, thị xã.

**1.3. Thái độ:**

Yêu thích môn học

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**

**2.1. Cá nhân**

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.

- Các hình ảnh hoặc vật có chữ p, ph, nh in và chữ p, ph, nh viết.

**2.2. Nhóm học tập**

**-** Thảo luận nhóm tìm chữ p, ph, nh trong các đoạn văn bản, qua sách báo.

- Bộ đồ dùng bảng gài môn Tiếng việt

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**

**3.1. Hoạt động 1: Dạy chữ ghi âm p, ph, nh.**

\* Mục tiêu: nhận biết được âm p, ph và âm ph.

\* Cách tiến hành:

a. Dạy chữ ghi âm p:

- Nhận diện chữ: Chữ u gồm nét xiên phải, nét sổ thẳng, nét móc hai đầu.

Hỏi: So sánh p với n?

Thảo luận và trả lời:

Giống: nét móc hai đầu.

Khác: p có nét xiên phải và nét sổ.

- Phát âm và đánh vần.

b. Dạy chữ ghi âm ph:

- Nhận diện chữ: Chữ ph là chữ ghép từ hai chữ cái p và h.

Hỏi: So sánh ph và p?

Giống: đều có chữ p.

Khác: ph có thêm h.

- Phát âm và đánh vần tiếng: ph, phố.

- HS đọc (Cá nhân- đồng thanh)

- HS ghép bảng gài âm p, ph, tiếng phố, đánh vần, đọc trơn: phố.

- Đọc trơn từ “phố xá”.

c. Dạy chữ ghi âm nh:

- Nhận diện chữ: Chữ nh là chữ ghép từ hai chữ cái n và h.

Hỏi: So sánh nh và ph?

Giống: đều có chữ h.

Khác: nh bắt đầu dằng n, ph bắt đầu bằng p.

- Phát âm và đánh vần tiếng: nh, nhà.

- HS đọc (Cá nhân- đồng thanh)

- HS ghép bảng gài âm nh, tiếng nhà, đánh vần, đọc trơn: nhà.

- Đọc trơn từ “nhà lá”

**3.2. Hoạt động 2**: **Luyện viết**

\* Mục tiêu: HS viết đúng quy trình p, ph, nh, phố xá, nhà lá.

\* Cách tiến hành: Hướng dẫn viết:

- Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình đặt bút)

- HS viết bảng con: p, ph, nh, phố xá, nhà lá.

**-** Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

**3.3. Hoạt động 3: Hướng dẫn đọc tiếng từ ứng dụng**

\* Mục tiêu: Đọc được các tiếng từ ứng dụng.

\* Cách tiến hành: HS đọc từ ứng dụng GV kết hợp giảng từ.

- Đọc lại toàn bài trên bảng

- HS đọc cá nhân, nhóm, bàn, lớp.

- GV nhận xét tiết học

**Tiết 2**

**3.4. Hoạt động 4: Luyện đọc**

\* Mục tiêu: Đọc được câu ứng dụng.

\* Cách tiến hành:

- Đọc lại bài tiết 1 (Cá nhân- đồng thanh)

- Đọc câu ứng dụng:

+ Treo tranh và hỏi: Tranh vẽ gì?

Thảo luận và trả lời: bé thi vẽ.

+ Tìm tiếng có âm mới học (gạch chân: nhà, phố)

- Hướng dẫn đọc câu ứng dụng: Nhà dì na ở phố, nhà dì có chó xù.

- Đọc câu ứng dụng (Cá nhân- đồng thanh)

- Đọc SGK (Cá nhân- đồng thanh)

**3.5. Hoạt động 5: Luyện viết**

\* Mục tiêu: HS viết đúng p, ph, nh, phố xá, nhà lá.

\* Cách tiến hành:

- GV hướng dẫn HS viết vở theo dòng

- HS viết vở tập viết: p, ph, nh, phố xá, nhà lá.

**3.6. Hoạt động 6: Luyện nói**

\* Mục tiêu: Phát triển lời nói: Chợ, phố, thị xã.

\* Cách tiến hành:

Hỏi: - Chợ có gần nhà em không?

- Chợ dùng để làm gì? Nhà em ai thường hay đi chợ?

- Ở phố em có gì? Thành phố nơi em ở có tên là gì? Em đang sống ở đâu?

- HS thảo luận và trả lời.

**4. Kiểm tra đánh giá**

- Cho học sinh thi đua viết bảng chữ p, ph, nh đọc chữ phố, nhà.

- Gv đưa câu văn để HS tìm chữ p, ph, nh “Nhà bé na ở phố.”

- Tìm tiếng ngoài bài có âm p, ph, nh?

- HS thi tìm

- GV nhận xét HS - tuyên dương trước lớp

**5. Định hướng học tập tiếp theo**

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

**-** 1 HS học đọc lại toàn bài.

- GV hỏi hôm nay cô dạy mấy âm mới? Mấy tiếng mới?

- Nhận xét tuyên dương

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau**

**-** Về tìm chữ p, ph, nh qua sách báo.

- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 23: g, gh.

- Các hình ảnh hoặc vật có âm đã học.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:** *………………………………………………………………………………………………..…..............................................................................................................................................................................................................................................................................................*

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 4: Toán

**Số 10**

**1. Mục tiêu dạy học**:

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức**:

-Biết 9 thêm 1 được 10 viết được số, đọc, đếm được từ 0 đến 10, so sánh các số trong phạm vi 10, biết vị trí của số 10 trong dãy số từ 0 đến 10.

**1.2. Kỹ năng**:

Có kĩ năng quan sát và giải quyết vấn đề, kĩ năng tư duy cá nhân,rèn kỹ năng so sánh cho HS,…..

**1.3. Thái độ**:

- Yêu thích môn học.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS: mỗi HS chuẩn bị tranh, ảnh 10 bạn, nhóm các đồ vật, bộ đồ dùng học toán,…

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**3. 1. Hoạt động 1**: Hướng dẫn ôn tập về các số 0, 2, 9.

\* Mục tiêu: Giúp HS nhớ được khái niệm về các số 0, 2, 9.

\* Cách tiến hành

- HS viết: 0, 2, 9.

- GV đọc số.

- HS viết bảng con, bảng lớp.

- GV nhận xét và tuyên dương HS làm bài đúng.

**3. 2. Hoạt động 2: Nhận biếtquan hệ số 10.**

\* Mục tiêu: HS nhận biết số lượng trong phạm vi 10.

\* Cách tiến hành

**- Giới thiệu số 10.**

\* Bước 1: Lập số 10

***-***Giới thiệu tranh vẽ như SGK và hỏi:

- HS quan sát trả lời

- Có 9 bạn đang chơi, có 1 bạn đi tới. Hỏi có tất cả mấy bạn?

- HS nhắc lại “Có 10 bạn”

- GV yêu cầu HS lấy 9 que tính sau đó lấy thêm 1 que tính nữa.

- HS nêu kết quả số que tính vừa lấy

- HS nêu “Có 9 que tính thêm 1 que tính là 10 que tính”.

- HS quan sát tranh tiếp theo nói: “9 chấm tròn thêm 1 chấm tròn là 10 chấm tròn”.

- GV kết kuận: Có 10 bạn, 10 chấm tròn, 10 con tính, đều có số lượng là 10.

- HS nhìn vào tranh nhắc lại “ Có 10 bạn, 10 chấm tròn, 10 con tính”.

\* Bước 2: Giới thiệu chữ số 10.

- GV nêu: số 10 được viết bằng chữ số 1 và chữ số 0.

- GV giới thiệu số 10.

- HS lấy số 10 đọc mười.

- GV viết bảng các số từ 1 đến 10.

\* Bước 3: Nhận biết thứ tự của số 10 trong dãy số từ 0 đến 10.

- GV viết bảng các số từ 0 đến 10.

- GV hỏi số 10 đứng liền sau số mấy? Số nào đứng liền trước số 10?

- HS trả lời

- GV kết luận: số 10 là số lớn nhất trong dãy số từ 0 đến 10.

- HS đếm xuôi, đếm ngược trong phạm vi 10.

- GV nhận xét và tuyên dương.

**3.3. Hoạt động 4: HS làm bài tập vận dụng.**

\*Mục tiêu: HS đọc, viết được các số từ 0 đến 10.

\*Cách thức tiến hành.

**+ Bài 1:** HS làm bài tập số 1 trang 36 SGK

-Mục đích: HS đọc, viết được số 10.

- HS nêu yêu cầu, GV hướng dẫn HS viết.

- HS viết vào vở

- GV quan sát uốn nắn HS.

-HS, GV nhận xét tuyên dương.

**+ Bài 4:** HS làm bài tập 4 trang 37 SGK

- Mục đích:HS đọc, viết số thích hợp vào ô trống.

- GV nêu yêu cầu, hướng dẫn cách làm bài.

- HS lắng nghe

- HS tiến hành làm bài.

- GV nhận xét kết quả, tuyên dương.

**+ Bài 5:** HS làm bài tập 4 trang 37 SGK

- Mục đích. HS khoanh được số lớn nhất (theo mẫu).

- HS nêu yêu cầu.

- GV hướng dẫn cách làm bài.

- HS lắng nghe.

- HS tiến hành làm bài.

+ GV nhận xét kết quả, tuyên dương.

**4. Kiểm tra, đánh giá**.

Tuyên dương những HS có sự chuẩn bị tốt, làm bài đúng. Động viên, khích lệ các HS khác cùng cố gắng.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

**5.1. Bài tập củng cố*:***

*-*GV yêu hỏi HS số 10 lớn hơn những số nào? Những số nào nhỏ hơn 10.

- HS trả lời.

- GV nhận xét tuyên dương những HS trả lời đúng.

- GV nhận xét tiết học.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau**

GV dặn HS về xem lại bài và xem trước các bài tập của tiết luyện tập trang 38, 39.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:** ………………………………………………………………………………………………..…......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Thứ ba ngày 3 tháng 10 năm 2017

Tiết 1 + 2: Tiếng việt

**Bài 23: g - gh**

**1.Mục tiêu dạy học:**

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1.Kiến thức:**

- Nhận biết được chữ g và gh; từ: gà ri, ghế gỗ.

**-** Đọc được câu ứng dụng: Nhà bà có tủ gỗ, ghế gỗ.

**1.2. Kĩ năng:**

Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: Gà ri, gà gô.

**1.3. Thái độ:**

Yêu thích môn học

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**

**2.1. Cá nhân**

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.

- Các hình ảnh hoặc vật có chữ g, gh in và chữ g, gh viết

**2.2. Nhóm học tập**

**-** Thảo luận nhóm tìm chữ g, gh trong các đoạn văn bản, qua sách báo.

- Bộ đồ dùng bảng gài môn Tiếng việt

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**

**3.1. Hoạt động 1: Dạy chữ ghi âm g - gh**

\* Mục tiêu: nhận biết được âm g và âm gh.

\* Cách tiến hành:

a. Dạy chữ ghi âm g:

- Nhận diện chữ: Chữ g gồm một nét cong hở phải và nét khuyết dưới.

Hỏi: So sánh g với a?

Thảo luận và trả lời:

Giống: nét cong hở phải.

Khác: g còn một nét khuyết dưới.

- Phát âm và đánh vần: g, gà.

- HS đọc (Cá nhân- đồng thanh)

- HS ghép bảng gài âm g, tiếng gà, đánh vần, đọc trơn: gà.

+ Đọc trơn: “*gà ri”*

b. Dạy chữ ghi âm gh:

- Nhận diện chữ: Chữ gh là chữ ghép từ hai con chữ g và h.

Hỏi: So sánh gh và g?

Giống: chữ g.

Khác: gh có thêm h.

- Phát âm và đánh vần tiếng: gh, ghế.

- HS đọc (Cá nhân- đồng thanh)

- HS ghép bảng gài âm g, tiếng ghế, đánh vần, đọc trơn: ghế.

+ Đọc trơn từ: “*ghế gỗ*”

**3.2. Hoạt động 2**: **Luyện viết**

\* Mục tiêu: HS viết đúng quy trình g, gà, gh, ghế.

\* Cách tiến hành: Hướng dẫn viết:

- Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình đặt bút)

- HS viết bảng con: g, gà, gh, ghế.

**-** Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

**3.3. Hoạt động 3: Hướng dẫn đọc tiếng từ ứng dụng**

\* Mục tiêu: Đọc được các tiếng từ ứng dụng*nhà ga, gà gô, gồ ghề, ghi nhớ*.

\* Cách tiến hành: HS đọc từ ứng dụng GV kết hợp giảng từ.

- Đọc lại toàn bài trên bảng

- HS đọc cá nhân, nhóm, bàn, lớp.

- GV nhận xét tiết học

**Tiết 2**

**3.4. Hoạt động 4: Luyện đọc**

\* Mục tiêu: Đọc được câu ứng dụng.

\* Cách tiến hành:

- Đọc lại bài tiết 1 (Cá nhân- đồng thanh)

- Đọc câu ứng dụng:

+ Treo tranh và hỏi: Tranh vẽ gì?

Thảo luận và trả lời: tủ gỗ, ghế gỗ.

+ Tìm tiếng có âm mới học (gạch chân: ghế, gỗ)

- Hướng dẫn đọc câu ứng dụng: Nhà bà có tủ gỗ, ghế gỗ.

- Đọc câu ứng dụng (Cá nhân- đồng thanh)

- Đọc SGK (Cá nhân- đồng thanh)

**3.5. Hoạt động 5: Luyện viết**

\* Mục tiêu: HS viết đúng g ,gh ,gà ri, ghế gỗ.

\* Cách tiến hành:

- GV hướng dẫn HS viết vở theo dòng

- HS viết vở tập viết: g ,gh ,gà ri, ghế gỗ.

**3.6. Hoạt động 6: Luyện nói**

\* Mục tiêu: Phát triển lời nói: Gà ri, gà gô.

\* Cách tiến hành:

Hỏi: - Có những gì trong tranh? Gà gô thường sống ở đâu? Em đã trông thấy nó hay chỉ nghe kể?

- Em kể tên các loài gà mà em thấy?

- Gà thường ăn gì?

- Con gà ri trong tranh vẽ là gà trống hay gà mái? Tại soa em biết?

- HS Thảo luận và trả lời.

**4. Kiểm tra đánh giá**

- Cho học sinh thi đua viết bảng chữ g, gh đọc chữ gà, ghế.

- Gv đưa câu văn để HS tìm chữ g, gh “Bố bé na làm thợ mộc đóng bàn ghế bằng gỗ rất đẹp.”

- Tìm tiếng ngoài bài có âm g, gh?

- HS thi tìm

- GV nhận xét HS - tuyên dương trước lớp

**5. Định hướng học tập tiếp theo**

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

**-** 1 HS học đọc lại toàn bài.

- GV hỏi hôm nay cô dạy mấy âm mới? Mấy tiếng mới?

- Nhận xét tuyên dương

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau**

**-** Về tìm chữ g, ghqua sách báo.

- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 24: q, qu, gi.

- Các hình ảnh hoặc vật có âm đã học.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:** *………………………………………………………………………………………………..…..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Thứ tư ngày 11 tháng 10 năm 2017

Tiết 1 + 2: Tiếng việt

**Bài 24: q – qu – gi**

**1.Mục tiêu dạy học:**

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1.Kiến thức:**

- Nhận biết được chữ q, qu và gi; từ chợ quê, cụ già.

**-** Đọc được câu ứng dụng: Chú tư ghé qua nhà, cho bé giỏ cá.

**1.2. Kĩ năng:**

Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: Quà quê.

**1.3. Thái độ:**

Yêu thích môn học

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**

**2.1. Cá nhân**

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.

- Các hình ảnh hoặc vật có chữ q, qu, gi in và chữ q, qu, gi viết

**2.2. Nhóm học tập**

**-** Thảo luận nhóm tìm chữ q, qu, gi trong các đoạn văn bản, qua sách báo.

- Bộ đồ dùng bảng gài môn Tiếng việt

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**

**3.1. Hoạt động 1: Dạy chữ ghi âm q, qu, gi**

\* Mục tiêu: nhận biết được âm q, qu và âm gi.

\* Cách tiến hành:

a. Dạy chữ ghi âm q:

- Nhận diện chữ: Chữ q gồm nét cong hở phải, nét sổ thẳng.

Hỏi: So sánh q với a?

Thảo luận và trả lời:

Giống: nét cong hở phải.

Khác: q có nét sổ dài, a có nét móc ngược.

- Phát âm q.

- HS phát âm (Cá nhân- đồng thanh)

b. Dạy chữ ghi âm qu:

- Nhận diện chữ: Chữ qughép từ hai con chữ q và u.

Hỏi: So sánh qu và q?

Giống: chữ q.

Khác: qu có thêm u.

- Phát âm và đánh vần tiếng: qu, quê.

- HS đọc (Cá nhân- đồng thanh)

- HS ghép bảng gài âm q, qu, tiếng quê, đánh vần, đọc trơn: quê.

+ Đọc trơn từ: “*chợ quê*”.

c. Dạy chữ ghi âm gi:

- Nhận diện chữ: Chữ gi ghép từ hai con chữ g và i.

Hỏi: So sánh gi và g?

Giống: chữ g.

Khác: gi có thêm i.

- Phát âm và đánh vần tiếng: gi, già.

- HS đọc (Cá nhân- đồng thanh)

- HS ghép bảng gài âm gi, tiếng già, đánh vần, đọc trơn: già.

+ Đọc trơn từ: “*cụ già*”.

**3.2. Hoạt động 2**: **Luyện viết**

\* Mục tiêu: HS viết đúng quy trình q ,qu, gi, quê, già.

\* Cách tiến hành: Hướng dẫn viết:

- Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình đặt bút)

- HS viết bảng con: q ,qu, gi, quê, già.

**-** Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

**3.3. Hoạt động 3: Hướng dẫn đọc tiếng từ ứng dụng**

\* Mục tiêu: Đọc được các tiếng từ ứng dụng *quả thị, giỏ cá, qua đò, giã giò*.

\* Cách tiến hành: HS đọc từ ứng dụng GV kết hợp giảng từ.

- Đọc lại toàn bài trên bảng

- HS đọc cá nhân, nhóm, bàn, lớp.

- GV nhận xét tiết học

**Tiết 2**

**3.4. Hoạt động 4: Luyện đọc**

\* Mục tiêu: Đọc được câu ứng dụng.

\* Cách tiến hành:

- Đọc lại bài tiết 1 (Cá nhân - đồng thanh)

- Đọc câu ứng dụng:

+ Treo tranh và hỏi: Tranh vẽ gì?

Thảo luận và trả lời: bé tô chữ, số.

+ Tìm tiếng có âm mới học (gạch chân: qua, giỏ)

- Hướng dẫn đọc câu ứng dụng: *Chú tư ghé qua nhà, cho bé giỏ cá*.

- Đọc câu ứng dụng (Cá nhân- đồng thanh)

- Đọc SGK (Cá nhân- đồng thanh)

**3.5. Hoạt động 5: Luyện viết**

\* Mục tiêu: HS viết đúng q, qu, gi, chợ quê, cụ già.

\* Cách tiến hành:

- GV hướng dẫn HS viết vở theo dòng

- HS viết vở tập viết: q, qu, gi, chợ quê, cụ già.

**3.6. Hoạt động 6: Luyện nói**

\* Mục tiêu: Phát triển lời nói: Quà quê.

\* Cách tiến hành:

Hỏi: - Quà quê gồm những gì? Em thích quà gì nhất? Ai hay cho em quà?

- Được quà em có chia cho mọi người không?

- Mùa nào thường có nhiều quà từ làng quê?

- HS Thảo luận và trả lời.

**4. Kiểm tra đánh giá**

- Cho học sinh thi đua viết bảng chữ q, qu, gi đọc chữ quê, già.

- Gv đưa câu văn để HS tìm chữ q, qu, gi “Ông em ở quê đã già lắm rồi.”

- Tìm tiếng ngoài bài có âm q, qu, gi?

- HS thi tìm

- GV nhận xét HS - tuyên dương trước lớp

**5. Định hướng học tập tiếp theo**

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

**-** 1 HS học đọc lại toàn bài.

- GV hỏi hôm nay cô dạy mấy âm mới? Mấy tiếng mới?

- Nhận xét tuyên dương

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau**

**-** Về tìm chữ q, qu, gi qua sách báo.

- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 25: ng, ngh.

- Các hình ảnh hoặc vật có âm đã học.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:** *………………………………………………………………………………………………..…..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3: Toán

**Luyện tập**

**1. Mục tiêu dạy học**:

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1.Kiến thức**:

- Nhận biết được số lượng trong phạm vi 10

- Biết đọc, viết, so sánh các số lượng trong phạm vi 10, cấu tạo của số 10.

**1.2. Kỹ năng**:

Có kĩ năng quan sát và giải quyết vấn đề, kĩ năng tư duy cá nhân,rèn kỹ năng so sánh cho HS,…..

**1.3. Thái độ**:

- Yêu thích môn học.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS: mỗi HS chuẩn bị 1phiếu bài tập, bảng con, bộ đồ dùng học toán…

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**3. 1. Hoạt động 1**: Hướng dẫn ôn tập về số 10

\* Mục tiêu: Giúp HS nhớ được khái niệm về số 10

\* Cách tiến hành:

- GV cho HS viết số10

- HS viết vào bảng con.

-2 HS lên bảng viết bài.

-2 HS đọc.

- HS, GV nhận xét và tuyên dương HS viết đúng, đẹp.

**3. 2. Hoạt động 2: HS làm bài tập vận dụng**

\* Mục tiêu: HS ôn lại về các số từ 0 đến 10.

\* Cách tiến hành:

**+Bài 1:** HS làm bài tập 1 trang 38 SGK

-Mục đích: HS đếm, nối được theo mẫu.

- HS nêu yêu cầu,

- GVhướng dẫn cho HS cách làm.

- HS làm bài vào vở, bảng lớp.

- HS, GV nhận xét tuyên dương những HS làm bài tốt.

**+Bài 3:** HS làm bài tập số 3 trang 39 SGK

-Mục đích: HS tìm được số hình tam giác và viết vào ô trống.

-GV hướng dẫn cách làm.

- HS nêu yêu cầu.

-HS làm bài cá nhân.

-HS làm bài và nêu kết quả.

- HS,GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

**+Bài 4:** HS làm bài tập số 4 trang 39 SGK

-Mục đích: HS đọc, điền được dấu <, > , = vào ô trống, viết được các số bé hơn 10 và tìm số bé nhất, số lớn nhất trong các số từ 0 đến 10.

-GV hướng dẫn HS nêu yêu cầu, cách làm.

-HS làm bài cá nhân.

-HS làm bài và nêu kết quả.

- HS,GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

**4. Kiểm tra, đánh giá**.

Tuyên dương những HS có sự chuẩn bị tốt, làm bài đúng. Động viên, khích lệ các HS khác cùng cố gắng.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

**5.1. bài tập củng cố:**

- GV cho HS chơi trò chơi “Xếp đúng thứ tự”.

- Mục đích: Nhằm củng cố thứ tự các số trong phạm vi 10.

- Cách tiến hành:

- GV nêu yêu cầu và cách chơi.

- HS chia làm 2 đội, mỗi đội 10 HS xếp thành hàng ngang.

- GV quy định thời gian chơi.

-GV quan sát và giúp đỡ HS

- HS, GV nhận xét tuyên dương đội thắng cuộc.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau**

- Cá nhân: HS về xem lại bài, chuẩn bị cho bài luyện tập chung, một số hình tròn, bộ đồ dùng học toán,…

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:** ………………………………………………………………………………………………..…..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Thứ năm ngày 12 tháng 10 năm 2017

Tiết 1 + 2: Tiếng việt

**Bài 25: ng, ngh**

**1.Mục tiêu dạy học:**

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1.Kiến thức:**

- Nhận biết được chữ ng và ngh; từ: cá ngừ, củ nghệ.

**-** Đọc được câu ứng dụng: Nghỉ hè, chị kha ra nhà bé nga.

**1.2. Kĩ năng:**

Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: Bê, nghé, bé.

**1.3. Thái độ:**

Yêu thích môn học

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**

**2.1. Cá nhân**

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.

- Các hình ảnh hoặc vật có chữ ng, ngh in và chữ ng, ngh viết.

**2.2. Nhóm học tập**

**-** Thảo luận nhóm tìm chữ ng, ngh trong các đoạn văn bản, qua sách báo.

- Bộ đồ dùng bảng gài môn Tiếng việt

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**

**3.1. Hoạt động 1: Dạy chữ ghi âm k - kh**

\* Mục tiêu: nhận biết được âm ng và âm ngh.

\* Cách tiến hành:

a. Dạy chữ ghi âm ng:

- Nhận diện chữ: Chữ nglà chữ ghép từ hai con chữ n và g.

Hỏi: So sánh ng với n?

Thảo luận và trả lời:

Giống: chữ n.

Khác: ng có thêm g.

- Phát âm và đánh vần: ng, ngừ.

- HS đọc (Cá nhân- đồng thanh)

- HS ghép bảng gài âm ng, tiếng ngừ, đánh vần, đọc trơn: ngừ.

- Đọc trơn từ: “*cá ngừ*”

b. Dạy chữ ghi âm ngh:

- Nhận diện chữ: Chữ ngh là chữ ghép từ ba con chữ n, g và h.

Hỏi: So sánh ngh và ng?

Giống: đều có chữ ng.

Khác: ngh có thêm h.

- Phát âm và đánh vần tiếng: ngh, nghệ.

- HS đọc (Cá nhân- đồng thanh)

- HS ghép bảng gài âm ngh, tiếng nghệ, đánh vần, đọc trơn: nghệ.

- Đọc trơn từ: “*củ nghệ*”

**3.2. Hoạt động 2**: **Luyện viết**

\* Mục tiêu: HS viết đúng quy trình ng, ngh, cá ngừ, củ nghệ.

\* Cách tiến hành: Hướng dẫn viết:

- Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình đặt bút)

- HS viết bảng con: ng, ngh, cá ngừ, củ nghệ.

**-** Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

**3.3. Hoạt động 3: Hướng dẫn đọc tiếng từ ứng dụng**

\* Mục tiêu: Đọc được các tiếng từ ứng dụng.

\* Cách tiến hành: HS đọc từ ứng dụng GV kết hợp giảng từ*ngã tư, ngõ nhỏ, nghệ sĩ, nghé ọ*.

- Đọc lại toàn bài trên bảng

- HS đọc cá nhân, nhóm, bàn, lớp.

- GV nhận xét tiết học

**Tiết 2**

**3.4. Hoạt động 4: Luyện đọc**

\* Mục tiêu: Đọc được câu ứng dụng.

\* Cách tiến hành:

- Đọc lại bài tiết 1 (Cá nhân- đồng thanh)

- Đọc câu ứng dụng:

+ Treo tranh và hỏi: Tranh vẽ gì?

+ Tìm tiếng có âm mới học (gạch chân: nghỉ, nga)

- Hướng dẫn đọc câu ứng dụng: *Nghỉ hè, chị kha ra nhà bé nga*.

- Đọc câu ứng dụng (Cá nhân- đồng thanh)

- Đọc SGK (Cá nhân- đồng thanh)

**3.5. Hoạt động 5: Luyện viết**

\* Mục tiêu: HS viết đúng ng, ngh, cá ngừ, củ nghệ.

\* Cách tiến hành:

- GV hướng dẫn HS viết vở theo dòng

- HS viết vở tập viết: ng, ngh, cá ngừ, củ nghệ.

**3.6. Hoạt động 6: Luyện nói**

\* Mục tiêu: Phát triển lời nói: *Bê, nghé, bé*.

\* Cách tiến hành:

Hỏi: - Trong tranh vẽ gì?

- Ba nhân vật trong tranh có gì chung?

- Bê là con của con gì? Nó có màu gì?

- Nghé là con của con gì? Nó có màu gì?

- Bê, nghé ăn gì?

- Em có biết hát bài nào về “bê, nghé” không?

- Thảo luận và trả lời.

**4. Kiểm tra đánh giá**

- Cho học sinh thi đua viết bảng chữ ng, ngh đọc chữ ngừ, nghệ.

- Gv đưa câu văn để HS tìm chữ ng, ngh “Nghỉ hè, bé đi chăn nghé.”

- Tìm tiếng ngoài bài có âm ng, ngh?

- HS thi tìm

- GV nhận xét HS - tuyên dương trước lớp

**5. Định hướng học tập tiếp theo**

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

**-** 1 HS học đọc lại toàn bài.

- GV hỏi hôm nay cô dạy mấy âm mới? Mấy tiếng mới?

- Nhận xét tuyên dương

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau**

**-** Về tìm chữ ng, ngh qua sách báo.

- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 26: y – tr.

- Các hình ảnh hoặc vật có âm đã học.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:** *………………………………………………………………………………………………..…..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3: Toán

**Luyện tập chung**

**1. Mục tiêu dạy học**:

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1.Kiến thức**:

- Nhận biết được số lượng trong phạm vi 10

- Biết đọc, viết, so sánh các số lượng trong phạm vi 10. Thứ tự của mỗi số trong dãy số từ 0 đến 10.

**1.2. Kỹ năng**:

Có kĩ năng quan sát và giải quyết vấn đề, kĩ năng tư duy cá nhân,rèn kỹ năng so sánh cho HS,…..

**1.3. Thái độ**:

- Yêu thích môn học.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS: mỗi HS chuẩn bị 1phiếu bài tập, bảng con, bộ đồ dùng học toán…

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**3. 1. Hoạt động 1**: Hướng dẫn ôn tập về các số từ 1 đến 10

\* Mục tiêu: Giúp HS nhớ được khái niệm về các số từ 1 đến 10

\* Cách tiến hành

- GV cho HS đọc, viết các số từ 1 đến 10

- HS viết vào bảng con.

-2 HS lên bảng viết bài.

- HS đọc .

- HS, GV nhận xét và tuyên dương HS viết đúng, đẹp.

**3. 2. Hoạt động 2: HS làm bài tập vận dụng**

\* Mục tiêu: HS ôn lại về các số từ 0 đến 10.

\* Cách tiến hành:

**+Bài 1:** HS làm bài tập 1 trang 40 SGK

-Mục đích: HS đếm, nối được các số theo mẫu.

- HS nêu yêu cầu,

- GVhướng dẫn cho HS cách làm.

- HS làm bài vào vở, bảng lớp.

- HS, GV nhận xét tuyên dương những HS làm bài tốt.

**+Bài 3:** HS làm bài tập số 3 trang 41 SGK

-Mục đích: HS đọc, viết được các số từ 0 đến 10.

-GV hướng dẫn cách làm.

- HS nêu yêu cầu.

-HS làm bài cá nhân.

-HS làm bài và nêu kết quả.

- HS,GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

**+Bài 4:** HS làm bài tập số 4 trang 41 SGK

-Mục đích: HS đọc, viết các số 6,1,3,7,10 theo thứ tự từ bé đến lớn và từ lớn đến bé.

-GV hướng dẫn HS nêu yêu cầu, cách làm.

-HS làm bài cá nhân.

-HS làm bài và nêu kết quả.

- HS,GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

**4. Kiểm tra, đánh giá**.

Tuyên dương những HS có sự chuẩn bị tốt, làm bài đúng. Động viên, khích lệ các HS khác cùng cố gắng.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

**5.1. Trò chơi củng cố:**

- GV cho HS chơi trò chơi “Nhận biết số lượng là 10”.

- Mục đích: Nhằm củng cố thứ tự các số trong phạm vi 10.

- Cách tiến hành:

- GV nêu yêu cầu và cách chơi.

- GV vẽ một hình lớn trong đó có các hình nhỏ mỗi hình vẽ có số lượng khác nhau, HS phải nhận biết nhanh hình nào có số lượng là 10 để điền vào.

- HS chia làm 2 đội cử đại diện. Đội nào cố bạn làm đúng và nhanh thì đội đó thắng.

- GV quy định thời gian chơi.

-GV quan sát và giúp đỡ HS

- HS, GV nhận xét tuyên dương đội thắng cuộc.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau**

- Cá nhân: HS về xem lại bài, chuẩn bị cho bài luyện tập chung trang 42 SGK một số hình tròn, bộ đồ dùng học toán,…

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:** ………………………………………………………………………………………………..…......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 4: Thủ công

**Xé, dán hìnhquả cam**(Tiết 1)

**1. Mục tiêu dạy học**

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức**:

- Biết cách xé, dán giấy để tạo hình quả cam.

- Thực hành xé, dán hình quả cam. Đường xé có thể chưa thẳng và bị răng cưa. Hình dán tương đối phẳng. Có thể dùng bút màu để vẽ cuống và lá.

**-** HS khéo tay có thể xé, dán được hình quả cam có cuống, lá. Đường xé ít bị răng cưa. Hình dán phẳng. Có thể xé dán hình quả cam có kích thước, hình dáng, màu sắc khác. Có thể trang trí quả cam.

**1.2. Kỹ năng**:

Xé dán được hình quả cam đường xé ít răng cưa, hình dán tương đối phẳng.

**1.3. Thái độ**:

Giáo dục tính cẩn thận, tỉ mỉ cho HS trong khi xé dán hình.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

**2.1. Cá nhân**: Mỗi HS chuẩn bị giấy thủ công, giấy nháp, hồ dán.

**2.2. Nhóm học tập:**

4 nhóm, mỗi nhóm một tờ giấy A4, giáy màu các màu, hồ dán.

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**3.1. Hoạt động 1: HDHS quan sát, nhận xét.**

\* Mục tiêu: HS quan sát và nhận xét đúng bài mẫu.

\* Cách tiến hành:

- GV đưa bài mẫu đẹp về xé, dán hình quả camcho HS quan sát.

+ Đây là quả gì?

+ Quả cam có màu gì?

+ Quả cam có dạng hình giống gì?

- HS quan sát nhận xét:

+ Đây là hình quả cam.

+ Có màu xanh, có màu vàng,...

+ Hình tròn.

+ Giống cái bánh, ông trăng tròn,...

**3.2. Hoạt động 2: Thực hành.**

\* Mục tiêu: HS quan sát và nhận nhận biết được thao tác xé, dán hình.

\* Cách tiến hành:

- GV nêu lại thao tác xé hình chữ vuông, hình tròn.

- GV nêu lại thao tác dán hình.

- HS làm theo hướng dẫn.

**3.3. Hoạt động 3: Thực hành.**

\* Mục tiêu: HS xé và dán được hình vuông, hình tròn.

\* Cách tiến hành:

- GV yêu cầu HS xé hình vuông, hình tròn.

- Xé các mép tạo hình quả cam.

- HS làm theo hướng dẫn

- HS thao tác xé hình theo HD của GV.

- GV quan sát giúp đỡ HS.

- Sau khi HS xé xong hình GV cho HS dán hình vào vở.

- HS thao tác dán hình quả cam.

\* HS khéo tay có thể xé, dán được hình quả cam có cuống, lá. Đường xé ít bị răng cưa. Hình dán phẳng. Có thể xé dán hình quả cam có kích thước, hình dáng, màu sắc khác, trang trí quả cam.

**4. Kiểm tra, đánh giá**.

- GV gọi HS nhắc lại thao tác xé, dán hình quả cam.

- GV khen ngợi và tuyên dương HS.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

- GV chia lớp thành 4 nhóm cho lớp chơi trò chơi “Thi ghép hình nhanh”

- Các nhóm thi ghép hình.

- GV nhận xét tuyên dương nhóm hoàn thành xong trước có hình ghép đẹp.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau**.

- Cá nhân: Mỗi HS chuẩn bị một tờ giấy nháp, giấy màu, bút chì, hồ dán.

- Nhóm: 4 nhóm mỗi nhóm chuẩn bị 3 tờ giấy nháp, giấy màu, bút chì, hồ dán.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

*………………………………………………………………………………………………..….................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Thứ sáu ngày 13 tháng 10 năm 2017

Tiết 1 + 2: Tiếng việt

**Bài 26: y – tr**

**1. Mục tiêu dạy học:**

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức:**

- Nhận biết được chữ y và tr; từ: y tá, tre ngà.

**-** Đọc được câu ứng dụng: Bé bị ho, mẹ cho bé ra y tế xã.

**1.2. Kĩ năng:**

Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: Nhà trẻ.

**1.3. Thái độ:**

Yêu thích môn học

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**

**2.1. Cá nhân**

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.

- Các hình ảnh hoặc vật có chữ y, tr in và chữ y, tr viết.

**2.2. Nhóm học tập**

**-** Thảo luận nhóm tìm chữ y, tr trong các đoạn văn bản, qua sách báo.

- Bộ đồ dùng bảng gài môn Tiếng việt

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**

**3.1. Hoạt động 1: Dạy chữ ghi âm y - tr**

\* Mục tiêu: nhận biết được âm y và âm tr.

\* Cách tiến hành:

a. Dạy chữ ghi âm y:

- Nhận diện chữ: Chữ y gồm nét xiên phải, nét móc ngược, nét khuyết dưới.

Hỏi: So sánh y với u?

Thảo luận và trả lời:

Giống: phần trên dòng kẻ đậm, chúng tương tự nhau.

Khác: y có nét khuyết dưới.

- Phát âm và đánh vần: ng, ngừ.

- HS đọc (Cá nhân- đồng thanh)

- HS ghép bảng gài âm y, tiếng y, đánh vần, đọc trơn: y.

- Đọc trơn từ: “*y tá*”

b. Dạy chữ ghi âm tr:

- Nhận diện chữ: Chữ tr là chữ ghép từ hai con chữ t và r.

Hỏi: So sánh tr và t?

Giống: đều có chữ t.

Khác: tr có thêm r.

- Phát âm và đánh vần tiếng: tr, tre.

- HS đọc (Cá nhân- đồng thanh)

- HS ghép bảng gài âm tr, tiếng tre, đánh vần, đọc trơn: tre.

- Đọc trơn từ: “*tre ngà*”

**3.2. Hoạt động 2**: **Luyện viết**

\* Mục tiêu: HS viết đúng quy trình y, tr, y tá, tre ngà.

\* Cách tiến hành: Hướng dẫn viết:

- Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình đặt bút)

- HS viết bảng con: y, tr, y tá, tre ngà.

**-** Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

**3.3. Hoạt động 3: Hướng dẫn đọc tiếng từ ứng dụng**

\* Mục tiêu: Đọc được các tiếng từ ứng dụng.

\* Cách tiến hành: HS đọc từ ứng dụng GV kết hợp giảng từ *y tế, chú ý, cá trê, trí nhớ*.

- Đọc lại toàn bài trên bảng

- HS đọc cá nhân, nhóm, bàn, lớp.

- GV nhận xét tiết học

**Tiết 2**

**3.4. Hoạt động 4: Luyện đọc**

\* Mục tiêu: Đọc được câu ứng dụng.

\* Cách tiến hành:

- Đọc lại bài tiết 1 (Cá nhân- đồng thanh)

- Đọc câu ứng dụng:

+ Treo tranh và hỏi: Tranh vẽ gì?

+ Tìm tiếng có âm mới học (gạch chân: y)

- Hướng dẫn đọc câu ứng dụng: *Bé bị ho, mẹ cho bé ra y tế xã*.

- Đọc câu ứng dụng (Cá nhân- đồng thanh)

- Đọc SGK (Cá nhân- đồng thanh)

**3.5. Hoạt động 5: Luyện viết**

\* Mục tiêu: HS viết đúng y, tr, y tá, tre ngà.

\* Cách tiến hành:

- GV hướng dẫn HS viết vở theo dòng

- HS viết vở tập viết: y, tr, y tá, tre ngà.

**3.6. Hoạt động 6: Luyện nói**

\* Mục tiêu: Phát triển lời nói: *Nhà trẻ*.

\* Cách tiến hành:

Hỏi: - Trong tranh vẽ gì?

- Các em bé đang làm gì?

- Hồi bé em có đi nhà trẻ không?

- Người lớn duy nhất trong tranh được gọi là cô gì?

- Trong nhà trẻ có đồ chơi gì?

- Nhà trẻ khác lớp Một em đang học ở chỗ nào?

- Em có nhớ bài hát nào hồi đang còn học ở nhà trẻ và mẫu giáo không? Em hát cho cả lớp nghe?

- Thảo luận và trả lời.

**4. Kiểm tra đánh giá**

- Cho học sinh thi đua viết bảng chữ y, tr, ngh đọc chữ y, tr.

- Gv đưa câu văn để HS tìm chữ y, tr “Ở trạm xá có cô y tá.”

- Tìm tiếng ngoài bài có âm y, tr?

- HS thi tìm

- GV nhận xét HS - tuyên dương trước lớp

**5. Định hướng học tập tiếp theo**

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

**-** 1 HS học đọc lại toàn bài.

- GV hỏi hôm nay cô dạy mấy âm mới? Mấy tiếng mới?

- Nhận xét tuyên dương

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau**

**-** Về tìm chữ y, tr qua sách báo.

- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 27: ôn tập.

- Các hình ảnh hoặc vật có âm đã học.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:** *………………………………………………………………………………………………..….......................................................................................................................................................................................................................................................................................*

………………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………….....................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3: Toán

**Luyện tập chung**

**1. Mục tiêu dạy học**:

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1.Kiến thức**:

- So sánh được các số trong phạm vi 10, cấu tạo của số 10.

- Xắp xếp được các số theo thứ tự đã xác định trong phạm vi 10.

- Nhận biết được các hình đã học.

**1.2. Kỹ năng**:

Có kĩ năng quan sát và giải quyết vấn đề, kĩ năng tư duy cá nhân,rèn kỹ năng so sánh cho HS,…..

**1.3. Thái độ**:

- Yêu thích môn học.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS: mỗi HS chuẩn bị bảng phụ, tranh, sách, bộ đồ dùng học toán.

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**3. 1. Hoạt động 1**: Hướng dẫn ôn tập về các số 1,4, 5, 6,7,10.

\* Mục tiêu: Giúp HS nhớ được khái niệm về số bé nhất, số lớn nhất.

\* Cách tiến hành:

- GV cho HS đọc, viết các số 1, 4, 5,6,7,10.

- HS viết vào bảng con.

-2 HS lên bảng viết bài.

- HS đọc .

- HS, GV nhận xét và tuyên dương HS làm đúng, đẹp.

**3. 2. Hoạt động 2: HS làm bài tập vận dụng**

\* Mục tiêu: HS ôn lại về các số từ 0 đến 10.

\* Cách tiến hành:

**+Bài 1:** HS làm bài tập 1 trang 42 SGK

-Mục đích: HS đọc, viết được các số vào ô trống.

- HS nêu yêu cầu.

- GVhướng dẫn cho HS cách làm.

- HS làm bài vào vở, bảng lớp.

- HS, GV nhận xét tuyên dương những HS làm bài tốt.

**+Bài 2:** HS làm bài tập số 2 trang 42 SGK

- Mục đích: HS điền được dấu >, <, = .

- HS nêu yêu cầu

- GV hướng dẫn cách làm

- HS làm bài cá nhân.

- HS làm bài vào vở.

- HS nêu kết quả.

- HS GV nhận xét, tuyên dương HS làm tốt.

**+Bài 3:** HS làm bài tập số 3 trang 42 SGK

-Mục đích: HS đọc, viết được các số vào ô trống.

-GV hướng dẫn cách làm.

- HS nêu yêu cầu.

-HS làm bài cá nhân.

-HS làm bài và nêu kết quả.

- HS,GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

**+Bài 4:** HS làm bài tập số 4 trang 42 SGK

-Mục đích: HS đọc, viết các số 8, 5, 2, 9, 6 theo thứ tự từ bé đến lớn và từ lớn đến bé.

-GV hướng dẫn HS nêu yêu cầu, cách làm.

-HS làm bài cá nhân.

-HS làm bài và nêu kết quả.

- HS,GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

**4. Kiểm tra, đánh giá**.

Tuyên dương những HS có sự chuẩn bị tốt, làm bài đúng. Động viên, khích lệ các HS khác cùng cố gắng.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

**5.1. Bài tập củng cố:**

- GV cho HS làm bài tập: Viết các số 5, 2, 1, 8, 4 theo thứ tự từ bé đến lớn.

- Mục đích: Nhằm củng cố thứ tự các số trong phạm vi 10.

- Cách tiến hành:

- GV nêu yêu cầu và cách làm.

- HS làm bài.

-GV quan sát và giúp đỡ HS

- HS, GV nhận xét tuyên dương những HS làm bài tốt.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau**

HS về xem lại bài, chuẩn bị cho bài phép cộng trong phạm vi 3 trang 44 SGK, một số hình tròn, bộ đồ dùng học toán, tranh, ảnh…

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

……………………………………………………………………………………..……………………………………………………………………………………...………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 4: Tự nhiên xã hội

**Bài 6: Chăm sóc và bảo vệ răng**

**1. Mục tiêu dạy học**

Sau tiết học, học sinh có khả năng:

**1.1. Kiến thức**

- HS hiểu cách giữ vệ sinh răng miệng đề phòng sâu răng và có hàm răng trắng đẹp.

- Nhận ra sự cần thiết phải giữ vệ sinh rang miệng. Nêu được việc nên và không nên làm để bảo vệ răng.

**1.2. Kỹ năng**

- Biết cách chăm sóc răng đúng cách.

**1.3. Thái độ**

Có ý thức tự giác súc miệng sau khi ăn và đánh răng hàng ngày.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

**2.1. Cá nhân**: Quan sát các hình vẽ trong SGK trang 14 để nhận biết việc gì nên làm và việc gì không nên làm đối với việc chăm sóc và bảo vệ răng.

**2.2. Nhóm**: Quan sát các hình vẽ trong SGK trang 13 và nói cho nhau nghe việc gì nên làm và việc gì không nên làm đối với việc chăm sóc và bảo vệ răng trong từng hình.

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

## 3. 1. Hoạt động 1:Ai có hàm răng đẹp.

## \* Mục tiêu:HS nhận ra vì sao phải giữ vệ sinh răng miệng.

\* Cách tiến hành:

**Bước 1**: Thực hiện hoạt động

- GV phân nhiệm vụ:

+ Hằng ngày, em làm gì răng không bị sâu?

- HS làm việc nhóm 2

- HS trình bày, nhận xét bổ sung.

- Theo dõi các nhóm làm việc

**Bước 2**: Kiểm tra kết quả hoạt động

- Yêu cầu:

- HS trình bày: để giữ răng luôn chắc khoẻ ta cần đánh răng đúng quy định.

- Cho HS quan sát mô hình răng. Răng trẻ em có đủ 20 chiếc gọi là răng sữa. Khoảng 6 tuổi răng sữa sẽ bị lung lay và rụng. Khi đó răng mới mọc lên chắc chắn hơn, gọi là răng vĩnh viễn. Khi thấy răng mình bị lung lay thì phải nhờ bố mẹ, anh chị, bác sĩ nhổ ngay để răng mới mọc lên.

**Bước 3**:

+ Điều gì xảy ra nếu răng bị hỏng?

+ Điều gì xảy ra nếu chúng ta không vệ sinh răng cẩn thận?

- Kết luận:

**3.2. Hoạt động 2: Làm việc theo cặp.**

\* Mục tiêu: HS biết thế nào là răng khoẻ, trắng, đều.

\* Cách tiến hành:

**Bước 1**: Từng ng­ười quan sát hàm răng của nhau

- HS làm việc theo cặp

- HS quay mặt vào nhau, lần l­ượt

- Xem răng bạn nh­ thế nào?

- HS tiến hành quan sát

- GV theo dõi:

**Bước 2:** Hoạt động chung

+ Đại diện nhóm nào cho cô biết: Răng bạn nào trắng và đều.

- Đại diện nêu 3 em răng trắng nhất lên.

+ GV gọi 3 em lên phỏng vấn: Con có bí quyết gì mà răng trắng như­ vậy?

+ Trong lớp bạn nào răng sún?

+ Vì sao răng con lại sún?

+ Răng của bạn đang trong thời kỳ thay răng chứ không phải răng bị sâu.

+ GV kết luận: Hàm răng trẻ em có 20 chiếc gọi là răng sữa. Đến 6-7 tuổi răng sửa đ­ợc thay răng mới gọi là răng vĩnh viễn. Nếu răng vĩnh viễn này bị sâu không bao giờ mọc lại, vì vậy các con phải biết chăm sóc và bảo vệ răng.

+ Giới thiệu bộ răng: Bàn chải ng­ười lớn, trẻ em, n­ước muối, n­ước súc miệng để chăm sóc răng.

**3.3. Hoạt động 3: Làm việc với SGK**.

\* Mục tiêu: HS biết nên và không nên làm gì để bảo vệ răng.

\* Cách tiến hành:

Hướng dẫn HS quan sát các hình 14 -15 SGK những việc làm nào đúng? Những việc làm nào sai?

- GV cho lớp thảo luận chung

- GV treo tranh lớn

- Đại diện 1 số HS lên trình bày theo nội dung từng tranh.

- GV chốt lại nội dung từng tranh

- Vậy qua nội dung 4 bức tranh này ta nên và không nên làm cái gì?

- GV kết luận: Nên đánh răng, súc miệng, đến bác sĩ khám đúng định kỳ.

**4. Kiểm tra, đánh giá**:

- GV cho HS trả lời câu hỏi: Muốn cho răng chắc khoẻ con phải ăn uống như thế nào?

- 2, 3 HS trả lời.

- GV khen ngợi và tuyên dương HS.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

- HS trả lời câu hỏi sau:

+ Điều gì xảy ra nếu răng bị hỏng?

+ Điều gì xảy ra nếu chúng ta không vệ sinh răng cẩn thận?

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau**.

- Cá nhân: chuẩn bị bàn chải, cốc, khăn mặt.

- Nhóm: Quan sát các hình vẽ trong SGK trang 17 và nói cho nhau nghe việc làm của mỗi bạn trong từng hình.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:** *………………………………………………………………………………………………..…..............................................................................................................................................................................................................................................................................................*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 4: **Sinh hoạt lớp**

**1. Mục tiêu**:

- GV và HS đánh giá nhận xét lại các hoạt động của các sao trong tuần qua

- Nêu kế hoạch tuần tới

- Có ý thức phấn đấu vươn lên trong học tập và trong mọi hoạt động

**2. Hoạt động dạy học**

**2.1. Nhận xét đánh giá các hoạt động trong tuần**

- Đi học chuyên cần, nghỉ học có lý do

- Thực hiện tốt các nề nếp quy định

- Trong lớp chú ý nghe giảng

- Có đầy đủ đồ dùng học tập

- Tồn tại: Một số em trong lớp chưa chú ý nghe cô giáo giảng bài.

- HS chú ý lắng nghe để thấy được những việc làm được và những việc chưa làm được để khắc phục và phát huy.

**2.2. Nêu kế hoạch tuần tới**

- Đi học chuyên cần, đảm bảo sĩ số trên lớp, nghỉ học phải có lí do

- Tiếp tục thực hiện các nề nếp đã quy định

- Mang đúng trang phục, đi dép phải có quai hậu

- Tham gia tốt các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3: Đạo đức

**Bài 2: Giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập** (Tiết 2)

**1. Mục tiêu dạy học**:

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức**:

- Nêu được lợi ích cuỉa việc giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập.

**1.2. Kỹ năng**:

- Biết được tác dụng của sách vở, đồ dùng học tập.

- Biết nhắc nhở bạn bè cùng thực hiện giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập.

**1.3. Thái độ**:

- Thực hiện việc giữ sách vở và đồ dùng học tập của bản thân.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

**2.1. Cá nhân**:

Nói được tên các đồ dùng học tập mình có.

**2.2. Nhóm học tập**:

- Sửa sang lại sách, vở, chuẩn bị sách vở để thi xem “Sách, vở ai đẹp nhất”.

- Bài hát: “Sách bút thân yêu ơi” Nhạc và lời Bùi Đình Thảo.

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**3.1. Hoạt động 1: Thi “Sách, vở ai đẹp nhất”.**

*\** Mục tiêu: HS thành lập Ban chấm thi, tổ chức cuộc thi.

\* Cách tiến hành:

- Giáo viên nêu yêu cầu của hội thi và công bố thành phần BGK (GV, lớp trưởng, lớp phó HT và các tổ trưởng)

- Có 2 vòng thi : + Vòng 1: Cấp tổ

+ Vòng 2: Cấp lớp

- Học sinh cả lớp xếp sách vở, đồ dùng học tập lên bàn.

- Sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp.

- Cặp sách để dưới hộc bàn.

- Tiêu chuẩn chấm thi:

+ Có đủ đồ dùng học tập theo quy định

+ Sách vở sạch, không dây bẩn, quăn góc, xộc xệch .

+ Đồ dùng học tập không dây bẩn, không xộc xệch, cong queo.

- Các tổ tiến hành chấm và công bố kết quả. Chọn ra 1, 2 bộ sách vở, đồ dùng học tập đẹp nhất để thi vòng 2.

- Học sinh cả lớp chuẩn bị

- Tiến hành thi vòng 2

- Giáo viên hướng dẫn học sinh cách chấm điểm và cùng đi đến các tổ để chấm các bộ sách vở, đồ dùng học tập đẹp nhất của các tổ.

- Học sinh đi tham quan những bộ sách vở, đồ dùng học tậpđẹp nhất của lớp.

- Ban giám khảo công bố kết quả.

- Khen thưởng các tổ, cá nhân đã thắng cuộc.

**3.2. Hoạt động 2: Thảo luận cả lớp.**

*\** Mục tiêu:Học sinh biết yêu quý và giữ gìn sách vở đồ dùng học tập bền đẹp.

\* Cách tiến hành:

- Cho học sinh vừa được thưởng nêu cảm tưởng khi được nhận phần thưởng.

- Những em chưa đạt yêu cầu thì cảm thấy như thế nào?

- GV bắt nhịp cho cả lớp cùng hát bài “Sách bút thân yêu ơi”.

- Cho học sinh đọc câu ghi nhớ:

“ Muốn cho sách vở đẹp lâu

Đồ dùng bền đẹp nhớ câu giữ gìn”

- Học sinh đọc lại 3 em, đồng thanh 1 lần.

\* Kết luận chung*:* Cần giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập thật cẩn thận để sử dụng được lâu dài , không tốn kém tiền của của Bố mẹ mua sắm, đồng thời giúp cho em thực hiện tốt quyền được học của chính mình.

**4. Kiểm tra, đánh giá**.

- GV cho HS trả lời câu hỏi: Kể tên các đồ dùng học tập của em, đồ dùng đó được dùng để làm gì? Khi dùng chúng ta phải dùng như thế nào?

- 2, 3 HS trả lời.

- GV khen ngợi và tuyên dương HS.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

- GV yêu cầu HS tìm và nêu tên những bạn trong lớp đã biết sắp xếp đồ dùng gọn gàng ngay ngắn.

- HS nêu tên và mời bạn đó lên trước lớp.

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi sâu:

+ Vì sao em cho là bạn đó gọn gàng?

+ HS nhận xét về sách vở, về đồ dùng ở ngăn bàn của các bạn.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau**.

- Cá nhân: Nhớ tên của bố, mẹ mình và hỏi bố mẹ xem bố mẹ làm nghề gì vavf làm ở đâu.

- Nhóm: Xem trước các tranh cuả bài tập 2, 3 thảo luận về nội dung các tranh.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:** *………………………………………………………………………………………………..…..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TUẦN 8**:

Thứ hai ngày 23 tháng 10 năm 2017

Tiết 1: Chào cờ

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 2 + 3: Học vần

**Bài 30: ua - ưa**

**1. Mục tiêu dạy học:**

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức**

- Nhận biết được vần ua, ưa và từ cua bể, ngựa gỗ.

- Đọc và viết được: vần ua, ưa và từ cua bể, ngựa gỗ.

- Đọc được câu ứng dụng: Mẹ đi chợ mua khế, mía, dừa, thị cho bé.

**1.2. Kĩ năng:**

Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: Giữa trưa.

**1.3. Thái độ:**

Tích cực đọc viết âm ua, ưa.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**

**1.1.Cá nhân**

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.

- Các hình ảnh hoặc vật có chữ: ua, ưa in và chữ ua, ưaviết.

**2.2. Nhóm học tập**

Thảo luận nhóm tìm chữ ua, ưatrong các đoạn văn bản, qua sách báo

Bộ đồ dùng bảng gài môn Tiếng việt

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**

**3.1. Hoạt động 1: Dạy vần ua, ưa**

\* Mục tiêu: HS nhận biết được vần ua, ưa và từ cua bể, ngựa gỗ.

\* Cách tiến hành:

a. Dạy vần ua:

- Nhận diện vần: Vần ua được tạo bởi u và a.

- GV đọc mẫu: ua

- Phát âm vần: ua (cá nhân, đồng thanh).

- Ghép bảng cài: ua đánh vần ua.

- Đọc tiếng khoá và từ khoá: *cua, cua bể.*

- Phân tích tiếng cua.

- Ghép bảng cài: cua đánh vần cua.

- Đọc: ua-cua-cua bể (cá nhân, đồng thanh).

b. Dạy vần ưa: (Qui trình tương tự vần ua)

- So sánh vần ua, ưa.

- Giống: kết thúc bằng a.

- Khác: ua bắt đầu u, ưa bắt đầu ư.

- HS đánh vần: ưa – ngựa –ngựa gỗ.

- Đánh vần, đọc trơn (cá nhân – đồng thanh)

- Đánh vần, đọc trơn: ua ưa

cua ngựa

cua bể ngựa gỗ

**3.2. Hoạt động 2: Luyện viết**

\* Mục tiêu: HS viết đúng quy trình vần, tiếng và từ.

\* Cách tiến hành:

- Hướng dẫn viết:

+ Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình đặt bút)

- HS viết bảng con: ua, ưa, cua bể, ngựa gỗ.

- Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

**3.3. Hoạt động 3: Đọc từ ngữ ứng dụng.**

\* Mục tiêu: HS đọc được các từ ứng dụng.

\* Cách tiến hành:

- HS đọc GV kết hợp giảng từ: cà chua, nô đùa, tre nứa, xưa kia.

- Tìm và đọc tiếng có vần vừa học. Đọc trơn từ ứng dụng (cá nhân - đồng thanh)

- Đọc lại bài ở trên bảng.

**Tiết 2**

**3.4. Hoạt động 4: Luyện đọc**

\* Mục tiêu: Đọc được câu ứng dụng

\* Cách tiến hành:

- Luyện đọc:

- Đọc lại bài tiết 1

- Đọc câu ứng dụng:

+ Treo tranh và hỏi: Tranh vẽ gì?

+ Hướng dẫn đọc câu ứng dụng: Mẹ đi chợ mua khế, mía, dừa, thị cho bé.

- Tìm tiếng có chứa vần đã học trong câu ứng dụng.

- Đọc câu ứng dụng (Cá nhân- đồng thanh)

- Đọc SGK (Cá nhân- đồng thanh)

**3.5. Hoạt động 5: Luyện viết**

\* Mục tiêu: HS viết đúng các từ vào vở.

\* Cách tiến hành:

- GV hướng dẫn HS viết vở theo dòng

- HS viết vở tập viết.

- GV quan sát giúp đỡ HS.

- GV nhận xét vở tập viết học sinh tuyên dương trước lớp.

**3.6. Hoạt động 6: Luyện nói**

\* Mục tiêu: Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: “Giữa trưa”

\*Cách tiến hành:

- Hỏi:

+ Quan sát tranh em thấy những gì?

+ Tại sao em biết đây là bức tranh vẽ mùa hè?

+ Giữa trưa là lúc mấy giờ?

+ Buổi trưa mọi người thường làm gì, ở đâu?

+ Tại sao trẻ em không nên chơi đùa vào buổi trưa?

- HS quan sát tranh và trả lời.

- GV kết luận: Ngủ trưa cho khoẻ và cho mọi người nghỉ ngơi.

**4. Kiểm tra đánh giá**

- Cho học sinh đọc SGK.

- HS tìm tiếng có chứa vần ua, ưa – HS thi đua tìm.

- GV nhận xét HS - tuyên dương trước lớp

**5. Định hướng học tập tiếp theo**

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

**-** 1 HS học đọc lại toàn bài

- GV đưa câu văn để HS tìm ua, ưa “Mẹ nấu canh cua với cà chua ăn rất ngon.”

- GVnhận xét tiết học.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau**.

**-** Về tìm vần ua, ưa qua sách báo.

- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 31: ôn tập.

- Các hình ảnh hoặc vật mẫu các vần ia, ua, ưa.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:** *………………………………………………………………………………………………..…......................................................................................................................................................................................................................................................................................*

…………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 4: Toán

**Luyện tập**

**1. Mục tiêu dạy học**:

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1.Kiến thức**:

- Biết làm tính cộng trong phạm vi 3, phạm vi 4.

- Tập biểu thị tình huống trong tranh bằng một hoặc hai phép tính thích hợp.

**1.2. Kỹ năng**:

Đọc, viết được các phép tính trong phạm vi 3, phạm vi 4.

**1.3. Thái độ**:

- Tích cực thực hiện các phép tính trong phạm vi 3, phạm vi 4.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

**2.1.** Giáo viên: Bảng phụ, SGK, tranh vẽ…

**2.2.** HS: Bộ đồ dùng toán.

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**3.1. Hoạt động 1**: **Hướng dẫn ôn tập về phép cộng trong phạm vi 4**.

\* Mục tiêu: Giúp HS nhớ được khái niệm về bảng cộng trong phạm vi 4.

\* Cách tiến hành

- GV cho HS làm vào bảng con. 2+2= …. ; 1+3 = ….

- HS viết vào bảng con.

- 2 HS lên bảng làm bài.

- 4 HS đọc.

- HS, GV nhận xét và tuyên dương HS làm đúng.

**3.2. Hoạt động 2: HS làm bài tập vận dụng**

\* Mục tiêu: HS ôn lại phép cộng trong phạm vi 4.

\* Cách tiến hành:

**+Bài 1:** HS làm bài tập 1 trang 48 SGK

-Mục đích: HS đọc, thực hiện được các phép tính cộng.

- HS nêu yêu cầu, GV h­­ướng dẫn cách làm.

- HS thực hiện các phÐp tÝnh céng trong phạm vi 3,4.

- HS làm vào bảng con.

- 2 HS lên bảng làm bài

- HS, GV nhận xét tuyên dương những HS làm bài tốt.

**+Bài 2:** HS làm bài tập số 2 trang 48 SGK

- Mục đích: HS đọc, điền được số vào ô trống.

- HS nêu yêu cầu.

- GV hướng dẫn cách làm.

- HS làm bài cá nhân.

- HS làm bài vào vở.

- HS nêu kết quả.

- HS, GV nhận xét, tuyên dương HS làm tốt.

**+Bài 3:** HS làm bài tập số 3 trang 48 SGK

-Mục đích: HS nhìn tranh, thực hiện được các phép tính.

- HS nêu yêu cầu, GV hư­­ớng dẫn cách làm.

- GV giải thích phép tính ghi d­ưới tranh.

- GV hư­ớng dẫn HS thực hiện từ trái sang phải kết quả viết sau dấu bằng.

- HS làm bài, nêu kết quả.

- HS,GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

**4. Kiểm tra, đánh giá**.

Sản phẩm cá nhân: Tuyên dương những HS có sự chuẩn bị tốt, làm bài đúng. Động viên, khích lệ các HS khác cùng cố gắng

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

**5.1 Trò chơi củng cố:**

- GV cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”.

- Mục đích: Nhằm củng cố các phép cộng trong phạm vi 3, 4.

- GV đưa ra các phép tính khác nhau và yêu cầu HS trả lời, nếu ai trả lời nhanh đúng thì được thưởng.

- HS, GV nhận xét tuyên dương HS trả lời tốt.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau**

- Cá nhân: HS về xem lại bài, chuẩn bị cho bài phép cộng trong phạm vi 5 trang 49 SGK. Xem trước các phép tính 4 + 1 = 5; 1 + 4 = 5; 3+2 = 5; 2+3 = 5 và tập nêu bài toán qua những bức tranh. Tranh, ảnh, một số hình tròn, bộ đồ dùng học toán,…

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:** ………………………………………………………………………………………………..…....................................................................................................................................................................................................................................................................

…………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Thứ ba ngày 24 tháng 10 năm 2017

Tiết 1 + 2: Học vần

**Bài 31: Ôn tập**

**1.Mục tiêu dạy học:**

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1.Kiến thức:**

**-** Đọc và viết được chắc chắn các vần vừa học: ia, ua, ưa.

- Đọc đúng các từ ngữ và đoạn thơ ứng dụng.

**1.2. Kĩ năng:**

Nghe và hiểu, kể lại theo tranh truyện kể: Khỉ và Rùa.

**1.3. Thái độ:**

Vui thích học tập, chú ý nghe giảng.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**

**2.1. Cá nhân**

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.

- Các hình ảnh hoặc vật có chữvà vần đã học.

**2.2. Nhóm học tập**

**-** Thảo luận nhóm tìm chữ chữ và vần đã học trong các đoạn văn bản, qua sách báo.

- Bộ đồ dùng bảng gài môn Tiếng việt

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**

**3.1. Hoạt động 1: Ôn tập**

\* Mục tiêu: học sinh ôn các vần đã học.

\* Cách tiến hành:

-Ôn các vần đã học.

-Ghép chữ và vần thành tiếng.

- HS lên bảng chỉ và đọc vần.

- HS đọc các tiếng ghép từ chữ ở cột dọc với chữ ở dòng ngang của bảng ôn.

**3.2. Hoạt động 2**: **Đọc từ ngữ ứng dụng**

\* Mục tiêu: HS đọc được các từ ngữ ứng dụng.

\* Cách tiến hành:

- HS đọc GV kết hợp giảng từ.

- GV chỉnh sửa phát âm.

**-** Giải thích từ: mua mía ngựa tía

mùa dưa trỉa đỗ.

- Tìm và đọc tiếng có vần vừa ôn. Đọc (cá nhân – đồng thanh)

**3.3. Hoạt động 3: Luyện viết**

\* Mục tiêu: HS viết được các từ ứng dụng.

\* Cách tiến hành: Hướng dẫn viết bảng con.

- Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình đặt bút, lưu ý nét nối).

- GV nhận xét chỉnh sửa bảng con cho học sinh tuyên dương trước lớp.

**Tiết 2**

**3.4. Hoạt động 4: Luyện đọc**

\* Mục tiêu: Đọc được các chữ trong bảng chữ cái.

\* Cách tiến hành:

- Cho HS đọc lại bài tiết 1.

- Theo dõi chỉnh phát âm sai cho HS.

-Đọc đoạn thơ ứng dụng:

Gió lùa kẽ lá

Lá khẽ đu đưa

Gió qua cửa sổ

Bé vừa ngủ trưa.

- Đọc SGK: HS mở sách. Đọc (Cá nhân- đồng thanh)

**3.5. Hoạt động 5: Luyện viết**

\* Mục tiêu: HS viết đúng các tiếng từ vào vở.

\* Cách tiến hành:

- GV hướng dẫn HS viết vở theo dòng

- HS viết vở tập viết.

- GV quan sát giúp đỡ HS.

- GV nhận xét vở tập viết học sinh tuyên dương trước lớp.

**3.6. Hoạt động 6: Kể chuyện.**

\* Mục tiêu: HS Kể lại được câu chuyện: “Khỉ và Rùa”.

\* Cách tiến hành:

- GV dẫn vào câu chuyện.

- HS đọc tên câu chuyện.

- GV kể diễn cảm, có kèm theo tranh minh hoạ.

*+ Tranh 1*: Rùa và Thỏ là đôi bạn thân. Một hôm, Khỉ báo cho Rùa biết là nhà Khỉ vừa mới có tin mừng. Vợ Khỉ vừa sinh con. Rùa liền vội vàng theo Khỉ đến thăm nhà Khỉ.

+ *Tranh 2*: Đến nơi, Rùa băn khoăn không biết cách nào lên thăm vợ con Khỉ được vì nhà Khỉ ở trên một cây cao. Khỉ bảo Rùa ngậm chặt đuôi Khỉ để Khỉ đưa Rùa lên nhà mình.

+ *Tranh 3*: Vừa tới cổng, vợ Khỉ chạy ra chào. Rùa quên cả mình đang ngậm đuôi Khỉ, liền mở miệng đáp lễ. Thế là bịch một cái, Rùa rơi xuống đất.

+ *Tranh 4*: Rùa rơi xuống đất, nên mai bị rạn nứt. Thế là từ đó, trên mai của Rùa đều có vết rạn.

- Thảo luận nhóm và cử đại diện lên thi tài

+ Ý nghĩa: Ba hoa và cẩu thả là tính xấu, rất có hại. Khỉ cẩu thả vì đã bảo bạn ngậm đuôi mình. Rùa ba hoa nên chuốc hoạ vào thân. Truyện còn giải thích sự tích của mai Rùa.

**4. Kiểm tra đánh giá**

- GV gọi một số học sinh kể chuyện theo tranh.

- GV nhận xét HS - tuyên dương trước lớp

**5. Định hướng học tập tiếp theo**

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

**-** 1 HS kể lại toàn chuyện.

- Nhận xét tuyên dương

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau**

**-** Về kể lại chuyện cho ông bà bố mẹ nghe.

- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 32: oi, ai.

**-** Các hình ảnh hoặc vật có chứa vần oi, ai.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:** *………………………………………………………………………………………………..…...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Thứ tư ngày 25 tháng 10 năm 2017

Tiết 1 + 2: Tiếng việt

**Bài 32: oi - ai**

**1.Mục tiêu dạy học:**

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1.Kiến thức:**

- Nhận biết được vần oi, ai và từ nhà gói, bé gái.

**-** Đọc và viết được: vần oi, ai và từ nhà gói, bé gái.

**-** Đọc được câu ứng dụng: Chú bói cá nghĩa gì thế? Chú nghĩ về bữa trưa.

**1.2. Kĩ năng:**

Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: Sẻ, ri ri, bói cá, le le.

**1.3. Thái độ:**

Hứng thú đọc viết vần ua, ưa.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**

**2.1. Cá nhân**

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.

- Các hình ảnh hoặc vật có vần oi, ai in và chữ oi, ai viết.

- Vở tập viết 1.

**2.2. Nhóm học tập**

**-** Thảo luận nhóm tìm vần oi, aitrong các đoạn văn bản, qua sách báo.

- Bộ đồ dùng bảng gài môn Tiếng việt

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**

**3.1. Hoạt động 1: Dạy vần oi, ai**

\* Mục tiêu: nhận biết được vần oi, ai và từ nhà ngói, bé gái.

\* Cách tiến hành:

a. Dạy vần oi:

- Nhận diện vần: Vần oi được tạo bởi o và i.

- GV đọc mẫu: oi

- Phát âm vần: oi (cá nhân, đồng thanh).

- Ghép bảng cài: oi đánh vần oi.

- Đọc tiếng khoá và từ khoá: *ngói, nhà ngói.*

- Phân tích tiếng ngói.

- Ghép bảng cài: ngói đánh vần ngói.

- Đọc: oi- ngói- nhà ngói (cá nhân, đồng thanh).

b. Dạy vần ai: (Qui trình tương tự vần oi)

- So sánh vần oi, ai.

- Giống: kết thúc bằng i.

- Khác: oi bắt đầu o, ai bắt đầu a.

- HS đánh vần: ai – gái – bé gái.

- Đánh vần, đọc trơn (cá nhân – đồng thanh)

- Đánh vần, đọc trơn: oiai

ngóigái

nhà ngói bé gái

**3.2. Hoạt động 2: Luyện viết**

\* Mục tiêu: HS viết đúng quy trình vần, tiếng và từ.

\* Cách tiến hành:

- Hướng dẫn viết:

+ Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình đặt bút)

- HS viết bảng con: oi, ai, nhà ngói, bé gái.

- Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

**3.3. Hoạt động 3: Đọc từ ngữ ứng dụng.**

\* Mục tiêu: HS đọc được các từ ứng dụng.

\* Cách tiến hành:

- HS đọc GV kết hợp giảng từ: ngà voi, cái còi, gà mái, bài vở.

- Tìm và đọc tiếng có vần vừa học. Đọc trơn từ ứng dụng (cá nhân - đồng thanh)

- Đọc lại bài ở trên bảng.

**Tiết 2**

**3.4. Hoạt động 4: Luyện đọc**

\* Mục tiêu: Đọc được câu ứng dụng

\* Cách tiến hành:

- Luyện đọc:

- Đọc lại bài tiết 1

- Đọc câu ứng dụng:

+ Treo tranh và hỏi: Tranh vẽ gì?

+ Hướng dẫn đọc câu ứng dụng: Chú bói cá nghĩa gì thế?

Chú nghĩa về bữa trưa.

- Tìm tiếng có chứa vần đã học trong câu ứng dụng.

- Đọc câu ứng dụng (Cá nhân- đồng thanh)

- Đọc SGK (Cá nhân- đồng thanh)

**3.5. Hoạt động 5: Luyện viết**

\* Mục tiêu: HS viết đúng các từ vào vở.

\* Cách tiến hành:

- GV hướng dẫn HS viết vở theo dòng

- HS viết vở tập viết.

- GV quan sát giúp đỡ HS.

- GV nhận xét vở tập viết học sinh tuyên dương trước lớp.

**3.6. Hoạt động 6: Luyện nói**

\* Mục tiêu: Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: “Sẻ, ri ri, bói cá, le le”

\*Cách tiến hành:

- Hỏi:

+ Trong tranh vẽ con vật gì?

+ Em biết con chim nào?

+ Con le le, bói cá sống ở đâu và thích ăn gì?

+ Chim nào hót hay? Tiếng hót như thế nào?

- HS quan sát tranh và trả lời.

**4. Kiểm tra đánh giá**

- Cho học sinh đọc SGK.

- HS tìm tiếng có chứa vần oi, ai – HS thi đua tìm.

- GV nhận xét HS - tuyên dương trước lớp

**5. Định hướng học tập tiếp theo**

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

**-** 1 HS học đọc lại toàn bài

- GV đưa câu văn để HS tìm oi, ai “Các bạn gái lớp em rất xinh đẹp.”

- GVnhận xét tiết học.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau**.

**-** Về tìm vần oi, ai qua sách báo.

- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 33: ôi - ơi.

- Các hình ảnh hoặc vật mẫu các vần ôi, ơi.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:** *………………………………………………………………………………………………..…...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3: Toán

**Phép cộng trong phạm vi 5**

**1. Mục tiêu dạy học**:

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1.Kiến thức**:

- Nhận biết được khái niệm ban đầu về phép cộng.

- Thành lập và ghi nhớ bảng cộng trong phạm vi 5.

- Biết làm tính cộng trong phạm vi 5.

- Tập biểu thị tình huống trong hình vẽ bằng phép tính cộng.

**1.2. Kỹ năng**:

Đọc, viết được các phép tính trong phạm vi 5.

**1.3. Thái độ**:

- Hứng thú học thuộc các bảng cộng trong phạm vi 5.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

**2.1**. GV: Tranh vẽ, một số vật mẫu,…

**2.2.** HS: Que tính, bộ đồ dùng toán, hồ dán.

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**3.1. Hoạt động 1**: Hướng dẫn ôn tập thực hiện các phép tính cộng trong phạm vi 4.

\* Mục tiêu: Giúp HS nhớ được khái niệm về bảng cộng trong phạm vi 4.

\* Cách tiến hành

- GV cho HS làm vào bảng con.

-2 HS lên bảng viết bài.

-2 HS đọc.

- HS, GV nhận xét và tuyên dương HS làm bài đúng.

**3.2. Hoạt động 2:** Nhận biết quan hệ giữa phép cộng và bảng cộngtrong phạm vi 5.

\* Mục tiêu: HS nhận biết số lượng trong phạm vi 5.

\* Cách tiến hành

**- Giới thiệu phép cộng và bảng cộng trong phạm vi 5.**

4 + 1 = 5 3 + 2 = 5

1 + 4 = 5 2 + 3 = 5

- HS quan sát mô hình GV đính trên bảng.

- GV h­ướng HS nêu bài toán.

- HS nêu phép tính(4+1=5)

- HS thực hiện phép tính trên thanh gài.

- GV viết phép tính lên trên bảng.

- HS đọc (Cả lớp).

- GV h­ướng dẫn HS đọc bài toán, phép tính trong (SGK).

- Ghi nhớ bảng cộng.

- HS đọc bảng cộng trong phạm vi 5.

- GV xoá dần, HS đọc lại công thức.

- GV hỏi:

+ Vì sao: 4+1= 1+ 4; 2+3 = 3 + 2.

- Vài HS trả lời.

- GV kết luận.

**3.3. Hoạt động 3: HS làm bài tập vận dụng.**

\*Mục tiêu: HS thực hiện được các phép tính, đọc được kết quả của các phép tính.

\*Cách thức tiến hành:

**+ Bài 1:** HS làm bài tập số 1 trang 49 SGK

-Mục đích: HS thực hiện được các phép tính, viết đúng được kết quả của của các phép tính.

- HS nêu yêu cầu, GV hướng dẫn HS làm bài.

- HS viết vào vở.

- GV quan sát uốn nắn HS.

-HS, GV nhận xét tuyên dương.

**+Bài 2:** HS làm bài tập số 2 trang 49 SGK

- Mục đích: HS biết cách đặt các phép tính theo hàng dọc và thực hiện các phép tính đó.

- HS nêu yêu cầu, GV h­­ớng dẫn cách tính.

- HS làm bài vào vở, bảng lớp (2HS).

- GV nhận xét, tuyên dương HS làm tốt.

**+ Bµi 4:**HS làm bài tập 4 trang 49 SGK.

- Mục đích: HS viết được phép tính thích hợp(phần a).

- GV nêu yêu cầu.

- HS nhìn hình vẽ nêu bài toán, phép tính.

- 1 HS lên bảng viết phép tính, lớp viết vào vở.

- GV nhận xét sửa sai.

**4. Kiểm tra, đánh giá**.

Tuyên dương những HS có sự chuẩn bị tốt, làm bài đúng. Động viên, khích lệ các HS khác cùng cố gắng.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

**5.1. Trò chơi củng cố:**

*-* GV cho HS chơi trò chơi “Tính kết quả nhanh”.

- GV nêu cách chơi.

- HS chia làm 2 đội chơi, cử đại diện lên chơi.

- HS, GV nhận xét tuyên dương đội thắng cuộc.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau**

GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài luyện tập, tập nêu bài toán ở bài tập 5 trang 50 và tranh, ảnh, hình các con bướm, con thỏ , hình tròn,…

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:** ………………………………………………………………………………………………..….............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Thứ năm ngày 26 tháng 10 năm 2017

Tiết 1 + 2: Học vần

**Bài 33: ôi - ơi**

**1.Mục tiêu dạy học:**

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1.Kiến thức:**

- Nhận biết được vần ôi, ơi và từ trái ổi, bơi lội.

**-** Đọc và viết được: vần ôi, ơi và từ trái ổi, bơi lội.

**-** Đọc được câu ứng dụng: Bé trai, bé gái đi chơi phố với bố mẹ.

**1.2. Kĩ năng:**

Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: Sẻ, ri ri, bói cá, le le.

**1.3. Thái độ:**

Tích cực tìm những vần, tiếng, từ có vần ôi, ơi.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**

**2.1. Cá nhân**

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.

- Các hình ảnh hoặc vật có vần ôi, ơi in và chữ ôi, ơi viết.

- Vở tập viết 1.

**2.2. Nhóm học tập**

**-** Thảo luận nhóm tìm vần ôi, ơitrong các đoạn văn bản, qua sách báo.

- Bộ đồ dùng bảng gài môn Tiếng việt

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**

**3.1. Hoạt động 1: Dạy vần ôi, ơi**

\* Mục tiêu: nhận biết được vần ôi, ơi và từ trái ổi, bơi lội.

\* Cách tiến hành:

a. Dạy vần ôi:

- Nhận diện vần: Vần ôi được tạo bởi ô và i.

- GV đọc mẫu: ôi

- So sánh ôi và oi?

Giống: kết thúc bằng i.

Khác: ôi bắt đầu bằng ô, oi bắt đầu bằng o.

- Phát âm vần:ôi (cá nhân, đồng thanh).

- Ghép bảng cài: ôi đánh vần ôi.

- Đọc tiếng khoá và từ khoá: *ổi, trái ổi.*

- Phân tích tiếng ổi.

- Ghép bảng cài: ổi đánh vần ổi.

- Đọc: ôi - ổi – trái ổi (cá nhân, đồng thanh).

b. Dạy vần ơi: (Qui trình tương tự vần ôi)

- So sánh vần ôi, ơi.

- Giống: i kết thúc.

- Khác: ôi bắt đầu ô, ơi bắt đầu ơ.

- HS đánh vần: ơi – bơi – bơi lội.

- Đánh vần, đọc trơn (cá nhân – đồng thanh)

- Đánh vần, đọc trơn: ôi ơi

ổi bơi

trái ổi bơi lội

**3.2. Hoạt động 2: Luyện viết**

\* Mục tiêu: HS viết đúng quy trình vần, tiếng và từ.

\* Cách tiến hành:

- Hướng dẫn viết:

+ Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình đặt bút)

- HS viết bảng con: ôi, ơi, trái ổi, bơi lội.

- Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

**3.3. Hoạt động 3: Đọc từ ngữ ứng dụng.**

\* Mục tiêu: HS đọc được các từ ứng dụng.

\* Cách tiến hành:

- HS đọc GV kết hợp giảng từ: cái chổi, ngói mới, thổi còi, đồ chơi.

- Tìm và đọc tiếng có vần vừa học. Đọc trơn từ ứng dụng (cá nhân - đồng thanh)

- Đọc lại bài ở trên bảng.

**Tiết 2**

**3.4. Hoạt động 4: Luyện đọc**

\* Mục tiêu: Đọc được câu ứng dụng

\* Cách tiến hành:

- Luyện đọc:

- Đọc lại bài tiết 1

- Đọc câu ứng dụng:

+ Treo tranh và hỏi: Tranh vẽ gì?

+ Hướng dẫn đọc câu ứng dụng: Bé trai, bé gái đi chơi phố với bố mẹ.

- Tìm tiếng có chứa vần đã học trong câu ứng dụng.

- Đọc câu ứng dụng (Cá nhân- đồng thanh)

- Đọc SGK (Cá nhân- đồng thanh)

**3.5. Hoạt động 5: Luyện viết**

\* Mục tiêu: HS viết đúng các từ vào vở.

\* Cách tiến hành:

- GV hướng dẫn HS viết vở theo dòng

- HS viết vở tập viết.

- GV quan sát giúp đỡ HS.

- GV nhận xét vở tập viết học sinh tuyên dương trước lớp.

**3.6. Hoạt động 6: Luyện nói**

\* Mục tiêu: Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: “Lễ hội”

\*Cách tiến hành:

- Hỏi:

+ Tại sao em biết tranh vẽ về lễ hội?

+ Quê em có những lễ hội nào? Vào mùa nào?

+ Qua ti vi, hoặc nghe kể em thích lễ hội nào nhất?

- HS quan sát tranh và trả lời.

**4. Kiểm tra đánh giá**

- Cho học sinh đọc SGK.

- HS tìm tiếng có chứa vần ôi, ơi – HS thi đua tìm.

- GV nhận xét HS - tuyên dương trước lớp

**5. Định hướng học tập tiếp theo**

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

**-** 1 HS học đọc lại toàn bài

- GV đưa câu văn để HS tìm ôi, ơi “Bạn Hà có áo mới.”

- GVnhận xét tiết học.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau**.

**-** Về tìm vần ôi, ơi qua sách báo.

- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 34: ui - ưi.

- Các hình ảnh hoặc vật mẫu các vần ui, ưi.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:** *………………………………………………………………………………………………..…...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 4: Toán

**Luyện tập**

**1. Mục tiêu dạy học**:

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1.Kiến thức**:

- Biết làm tính cộng trong phạm vi 5.

- Tập biểu thị tình huống trong tranh bằng một phép tính thích hợp.

**1.2. Kỹ năng**:

Đọc, viết được các phép tính trong phạm vi 5.

**1.3. Thái độ**:

- Tích cực thực hiện các phép tính trong phạm vi 5.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

**2.1**. GV: tranh, ảnh, SGK.

**2.2**. HS: Vở, bảng, bút, thước kẻ…

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**3.1. Hoạt động 1**: Hướng dẫn ôn tập về phép cộng trong phạm vi 5.

\* Mục tiêu: Giúp HS nhớ được khái niệm về bảng cộng trong phạm vi 5.

\* Cách tiến hành

- GV cho HS làm vào bảng con. 2 + 3 = …; 1 + 2 = …

- HS viết vào bảng con.

- 2 HS lên bảng làm bài.

- 4 HS đọc.

- HS, GV nhận xét và tuyên dương HS làm đúng.

**3.2. Hoạt động 2: HS làm bài tập vận dụng**

\* Mục tiêu: HS ôn lại phép cộng trong phạm vi 5.

\* Cách tiến hành:

**+Bài 1:** HS làm bài tập 1 trang 50 SGK

-Mục đích: HS thực hiện các phép tính, đọc các phép tính.

- HS nêu yêu cầu, GV h­­ướng dẫn cách làm

- HS làm bài vào bảng con.

- 2 HS lên bảng làm bài

- Cả lớp đọc các phép tính.

- HS, GV nhận xét tuyên dương những HS làm bài tốt.

**+Bài 2:** HS làm bài tập số 2 trang 50 SGK

- Mục đích: HS thực hiện được các phép tính theo hàng dọc và cách đọc.

- HS nêu yêu cầu

- GV hướng dẫn cách làm

- HS làm bài cá nhân.

- HS làm bài vào vở.

- HS nêu kết quả.

- HS, GV nhận xét, tuyên dương HS làm tốt.

**+Bài 3:** HS làm bài tập số 3 (dòng 1) trang 45 SGK

-Mục đích: HS thực hiện được các phép tính, đọc, viết được các số vào chấm.

-GV hướng dẫn cách làm.

- HS nêu yêu cầu.

-HS làm bài cá nhân.

-HS làm bài và nêu kết quả.

- HS,GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

**+Bài 5:** HS làm bài tập số 5 trang 50 SGK.

-Mục đích: HS nhìn tranh và nêu bài toán.

-GV hướng dẫn HS cách nêu bài toán.

- 2HS nêu

- HS làm bài cá nhân.

- HS làm bài và nêu kết quả.

- HS,GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

**4. Kiểm tra, đánh giá**.

Sản phẩm cá nhân: Tuyên dương những HS có sự chuẩn bị tốt, làm bài đúng. Động viên, khích lệ các HS khác cùng cố gắng

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

**5.1. Bài tập củng cố:**

- GV cho HS làm các phép tính vào bảng con: 4+ 1= … ; 1+4 = … ; 2+3 = …;

3+2 = ….

- Mục đích: Nhằm củng cố thứ tự các số trong phạm vi 5.

- HS trả lời.

- HS, GV nhận xét tuyên dương HS trả lời tốt.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau**

- Cá nhân: HS về xem lại bài, chuẩn bị cho bài số 0 trong phép cộng trang 51 SGK. Xem trước các phép tính 3 + 0 = … ; 0 + 3 = …; tranh, ảnh, một số hình tròn, bộ đồ dùng học toán,…

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:** ………………………………………………………………………………………………..….............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3: Thủ công

**Xé, dán hình cây đơn giản** (Tiết 1)

**1. Mục tiêu dạy học**

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức**:

- Biết cách xé, dán giấy để tạo hình cây đơn giản.

- Thực hành xé, dán hình cây đơn giản. Đường xé có thể chưa thẳng và bị răng cưa. Hình dán tương đối phẳng, cân đối.

**-** Với HS khéo tay có thể xé, dán được hình cây đơn giản. Đường xé ít bị răng cưa. Hình dán phẳng. Có thể xé dán hình cây đơn giản có kích thước, hình dáng, màu sắc khác.

**1.2. Kỹ năng**:

Xé dán được hình cây đơn giản đường xé ít răng cưa, hình dán tương đối phẳng.

**1.3. Thái độ**:

Giáo dục tính cẩn thận, tỉ mỉ cho HS trong khi xé, dán hình.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

**2.1. Cá nhân**: Mỗi HS chuẩn bị giấy thủ công, giấy nháp, hồ dán.

**2.2. Nhóm học tập:**

4 nhóm, mỗi nhóm một tờ giấy A4, giấy màu các màu, hồ dán.

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**3.1. Hoạt động 1: HDHS quan sát, nhận xét.**

\* Mục tiêu: HS quan sát và nhận xét đúng bài mẫu.

\* Cách tiến hành:

- GV đưa bài mẫu đẹp về xé, dán hình cây đơn giản cho HS quan sát.

+ Đây là hình gì?

+ Vòm cây như thế nào?

+ Tán lá cây như thế nào?

- HS quan sát nhận xét:

+ Đây là hình cây

+ Vòm cây tròn to

+ Tán là giống cây chuối, cây dừa,…

**3.2. Hoạt động 2: Thực hành.**

\* Mục tiêu: HS xé và dán được hình cây đơn giản.

\* Cách tiến hành:

- GV yêu cầu HS xé hình cây đơn giản.

- Xé hình chữ nhật (vòm cây).

- Xé hình thân cây.

- Xé các mép tạo hình cây đơn giản.

- HS làm theo hướng dẫn

- HS thao tác xé hình theo hướng dẫn của GV.

- Dán hình cây đơn giản.

- GV quan sát giúp đỡ HS.

- Sau khi HS xé xong hình GV cho HS dán hình vào vở.

- HS thao tác dán hình cây đơn giản.

\* HS khéo tay có thể xé, dán được hình cây đơn giản. Đường xé ít bị răng cưa. Hình dán phẳng. Có thể xé dán hình cây đơn giản có kích thước, hình dáng, màu sắc khác.

**4. Kiểm tra, đánh giá**.

- GV gọi HS trưng bày sản phẩm.

- GV khen ngợi và tuyên dương HS.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

- GV chia lớp thành 4 nhóm cho lớp chơi trò chơi “Thi ghép hình nhanh”

- Các nhóm thi ghép hình.

- GV nhận xét tuyên dương nhóm hoàn thành xong trước có hình ghép đẹp.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau**.

- Cá nhân: Mỗi HS chuẩn bị một tờ giấy nháp, giấy màu, bút chì, hồ dán.

- Nhóm: 4 nhóm mỗi nhóm chuẩn bị 3 tờ giấy nháp, giấy màu, bút chì, hồ dán.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

*………………………………………………………………………………………………..…...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Thứ sáu ngày 27 tháng 10 năm 2017

Tiết 1 + 2: Học vần

**Bài 34: ui - ưi**

**1. Mục tiêu dạy học:**

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức:**

- Nhận biết được vần ui, ưi và từ đồi núi, gửi thư.

**-** Đọc và viết được: vần ui, ưi và từ đồi núi, gửi thư.

**-** Đọc được câu ứng dụng: Dì Na vừa gửi thư về. Cả nhà vui quá.

**1.2. Kĩ năng:**

Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: Đồi núi.

**1.3. Thái độ:**

Tích cực tìm những vần, tiếng, từ có vần ui, ưi.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**

**2.1. Cá nhân**

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.

- Các hình ảnh hoặc vật có vần ui, ưi in và chữ ui, ưi viết.

- Vở tập viết 1.

**2.2. Nhóm học tập**

**-** Thảo luận nhóm tìm vần ui, ưi trong các đoạn văn bản, qua sách báo.

- Bộ đồ dùng bảng gài môn Tiếng việt

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**

**3.1. Hoạt động 1: Dạy vần ui, ưi**

\* Mục tiêu: nhận biết được vần ui, ưi và từ đồi núi, gửi thư.

\* Cách tiến hành:

a. Dạy vần ui:

- Nhận diện vần: Vần ui được tạo bởi u và i.

- GV đọc mẫu: ui

- So sánh ui và oi?

Giống: kết thúc là i.

Khác: ui bắt đầu u, oi bắt đầu o.

- Phát âm vần: ui (cá nhân, đồng thanh).

- Ghép bảng cài: ui đánh vần ui.

- Đọc tiếng khoá và từ khoá: *núi, đồi núi.*

- Phân tích tiếng núi.

- Ghép bảng cài: núi đánh vần núi.

- Đọc: ui - núi – đồi núi (cá nhân, đồng thanh).

b. Dạy vần ưi: (Qui trình tương tự vần ui)

- So sánh vần ui, ưi.

- Giống: i kết thúc.

- Khác: ui bắt đầu u, ưi bắt đầu ư.

- HS đánh vần: ưi – gửi – gửi thư.

- Đánh vần, đọc trơn (cá nhân – đồng thanh)

- Đánh vần, đọc trơn: ui ưi

núi gửi

đồi núi gửi thư

**3.2. Hoạt động 2: Luyện viết**

\* Mục tiêu: HS viết đúng quy trình vần, tiếng và từ.

\* Cách tiến hành:

- Hướng dẫn viết:

+ Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình đặt bút)

- HS viết bảng con: ui, ưi, đồi núi, gửi thư.

- Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

**3.3. Hoạt động 3: Đọc từ ngữ ứng dụng.**

\* Mục tiêu: HS đọc được các từ ứng dụng.

\* Cách tiến hành:

- HS đọc GV kết hợp giảng từ:cái túi, gửi quà, vui vẻ, ngửi mùi.

- Tìm và đọc tiếng có vần vừa học. Đọc trơn từ ứng dụng (cá nhân - đồng thanh)

- Đọc lại bài ở trên bảng.

**Tiết 2**

**3.4. Hoạt động 4: Luyện đọc**

\* Mục tiêu: Đọc được câu ứng dụng

\* Cách tiến hành:

- Luyện đọc:

- Đọc lại bài tiết 1

- Đọc câu ứng dụng:

+ Treo tranh và hỏi: Tranh vẽ gì?

+ Hướng dẫn đọc câu ứng dụng: Dì Na vừa gửi thư về. Cả nhà vui quá.

- Tìm tiếng có chứa vần đã học trong câu ứng dụng.

- Đọc câu ứng dụng (Cá nhân- đồng thanh)

- Đọc SGK (Cá nhân- đồng thanh)

**3.5. Hoạt động 5: Luyện viết**

\* Mục tiêu: HS viết đúng các từ vào vở.

\* Cách tiến hành:

- GV hướng dẫn HS viết vở theo dòng

- HS viết vở tập viết.

- GV quan sát giúp đỡ HS.

- GV nhận xét vở tập viết học sinh tuyên dương trước lớp.

**3.6. Hoạt động 6: Luyện nói**

\* Mục tiêu: Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: “Đồi núi”

\*Cách tiến hành:

- Hỏi:

+ Trong tranh vẽ gì?

+ Đồi núi thường có ở đâu? Em biết tên vùng nào có đồi núi?

+ Trên đồi núi thường có gì?

- HS quan sát tranh và trả lời.

**4. Kiểm tra đánh giá**

- Cho học sinh đọc SGK.

- HS tìm tiếng có chứa vần ui, ưi – HS thi đua tìm.

- GV nhận xét HS - tuyên dương trước lớp

**5. Định hướng học tập tiếp theo**

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

**-** 1 HS học đọc lại toàn bài

- GV đưa câu văn để HS tìm ui, ưi “Mẹ em đang lúi húi ngoài vườn.”

- GVnhận xét tiết học.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau**.

**-** Về tìm vần ui, ưi qua sách báo.

- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 35: uôi, ươi.

- Các hình ảnh hoặc vật mẫu các vần uôi, ươi.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:** *………………………………………………………………………………………………..…......................................................................................................................................................................................................................................................................................*

………………………………………………………………………………………….

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3: Toán

**Số 0 trong phép cộng**

**1. Mục tiêu dạy học**:

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1.Kiến thức**:

- Biết kết quả phép cộng một số với 0; biết số nào cộng với 0 cũng bằng chính nó.

- Nhìn tranh, tập nói được đề toán và biểu thị bằng một phép tính thích hợp.

**1.2. Kỹ năng**:

Đọc, viết được các phép tính.

**1.3. Thái độ**:

- Hứng thú học thuộc bảng cộng và nói được tình huống trong mỗi bức tranh.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS: mỗi HS chuẩn bị bảng con, bộ đồ dùng học toán…

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**3. 1. Hoạt động 1**: Hướng dẫn ôn tập 3+ 2 =…; 2+3=…..

\* Mục tiêu: Giúp HS nhớ được khái niệm về bảng cộng trong phạm vi 5.

\* Cách tiến hành

- GV cho HS làm vào bảng con.

-2 HS lên bảng viết bài.

-2 HS đọc.

- HS, GV nhận xét và tuyên dương HS làm bài đúng.

**3.2. Hoạt động 2: Nhận biết quan hệ giữa phép cộng và bảng cộng một số với 0.**

\* Mục tiêu: HS nhận biết số nào cộng với 0 cũng bằng chính nó.

\* Cách tiến hành:

**- Giới thiệu phép cộng và bảng cộngmột số với 0**.

\* Bước 1: phép cộng 3 + 0 = 3; 0 + 3 = 3.

- GV gắn 3 chấm tròn lên bảng HS nêu bài toán.

- GV gợi ý để HS nêu 3 chấm tròn và 0 chấm tròn.

- GV viết phép tính 3+0= 3. Vậy 0+3=?

- GV hỏi: 3+0 có = 0+ 3 không? vì sao?

- HS đọc phép tính trên bảng.

- HS đọc bài toán, phép tính trong SGK.

\* Bước 2: Giới thiệu phép cộng với 0.

- Cách tiến hành tương tự.

- GV nêu yêu cầu, HS thực hiện thanh gài.

- HS, GV nhận xét.

- GV kết luận: "Một số cộng với 0 bằng chính số đó, không cộng với một số bằng chính số đó".

- HS nhắc lại.

**3.3. Hoạt động 3: HS làm bài tập vận dụng.**

\*Mục tiêu: HS biết cách thực hiện các phép tính, đọc được kết quả của các phép tính.

\*Cách thức tiến hành:

**+ Bài 1:** HS làm bài tập số 1 trang 51 SGK

-Mục đích: HS tính, viết đúng được kết quả của của các phép tính.

- HS nêu yêu cầu, GV hướng dẫn HS làm bài

- HS viết vào bảng con

- GV quan sát uốn nắn HS.

-HS, GV nhận xét tuyên dương.

**+ Bài 2:** HS làm bài tập số 2 trang 51 SGK

- Mục đích: HS biết cách viết các phép tính theo hàng dọc và thực hiện các phép tính đó.

- GV nêu yêu cầu, h­­ướng dẫn cách tính

- HS làm bài vào bảng con, bảng lớp (2HS).

-GV nhận xét, tuyên dương HS làm tốt.

**+ Bài 3:** HS làm bài tập 3 trang 51 SGK.

- Mục đích: HS điền được số vào chỗ chấm.

- GV nêu yêu cầu, hư­ớng dẫn HS làm

- HS thực hành nêu kết quả.

- GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

**4. Kiểm tra, đánh giá**.

Tuyên dương những HS có sự chuẩn bị tốt, làm bài đúng. Động viên, khích lệ các HS khác cùng cố gắng.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

**5.1. Bài tập củng cố*:***

*-* GV yêu cầu HS nhắc lại kết luận: “Một số cộng với 0 bằng chính số đó, 0 cộng với một số bằng chính số đó”.

- HS nhắc lại.

- GV nhận xét tuyên dương những HS trả lới tốt.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau**

GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài luyện tập trang 52 SGK.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

……………………………………………………………………………………..……………………………………………………………………………………...…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 1: Tự nhiên xã hội

**Bài 8: Ăn uống hằng ngày**

**1. Mục tiêu dạy học**

Sau tiết học, học sinh có khả năng:

**1.1. Kiến thức**

- Biết được cần phải ăn uống đầy đủ hằng ngày để mau lớn, khỏe mạnh.

**1.2. Kỹ năng**

- Biết ăn nhiều loại thức ăn và uống đủ nước.

- Biết tại sao không nên ăn vặt, ăn đồ ngọt trước bữa ăn.

**1.3. Thái độ**

Có ý thức tự giác trong việc ăn uống của cá nhân.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

**2.1. Cá nhân**: Kể hằng ngày em ăn những thức ăn nào, uống gì.

**2.2. Nhóm**: Nói cho nhau nghe vì sao chúng ta phải ăn, uống hằng ngày.

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

3. 1. Hoạt động 1: Trò chơi “Con thỏ uống nước, ăn cỏ, vào hang”.

## \* Mục tiêu:Gây hứng thú cho HS.

\* Cách tiến hành:

- GV vừa hướng dẫn vừa nói:

+ Khi nói: Con thỏ để 2 tay lên trán và vẫy vẫy tượng trưng cho tai thỏ.

+ Khi nói: Ăn cỏ, 2 tay để xuống chụm 5 ngón tay của bàn tay phải để vào lòng bàn tay trái.

+ Khi nói uống nước, đưa 5 ngón tay phải đang chụm vào nhau lên gần miệng.

+ Khi nói vào hang 2 tay chụm các ngón vào 2 lỗ tai.

- HS có thể cùng làm theo cô.

- GV cho lớp thực hiện.

- HS thực hiện 3, 4 lần.

- GV hô bất kỳ kí hiệu nào nhưng HS phải làm đúng.

**3.2. Hoạt động 2: Hoạt động chung**.

\* Mục tiêu: Nhận biết và kể tên những thức ăn, đồ uống các con thường ăn uống hàng ngày.

\* Cách tiến hành:

- GV hỏi hằng ngày các con thường ăn những thức ăn gì?

- HS nêu.

- GV ghi tên các thức ăn mà HS nêu lên bảng

- GV cho HS quan sát các hình ở trang 18 SGK.

- HS quan sát các hình ở trang 18 SGK.

- Đánh dấu những thức ăn mà các HS đã ăn và thích ăn.

- GV kết luận: Ăn nhiều thức ăn bổ dưỡng thì có lợi cho sức khoẻ, mau lớn.

**3.3. Hoạt động 3: Hướng dẫn HS quan sát tranh trang 19 SGK**.

\* Mục tiêu: HS giải thích tại sao phải ăn uống hằng ngày.

\* Cách tiến hành:

- HS quan sát thảo luận nhóm đôi hỏi và trả lời các câu hỏi:

+ Các hình nào cho biết sự lớn lên của cơ thể?

+ Các hình nào cho biết các bạn học tập tốt?

+ Hình nào cho biết các bạn có sức khoẻ tốt?

- HS thảo luận nhóm 2, 1 bạn hỏi 1 bạn trả lời.

- GV cho lớp thảo luận chung.

+ Tại sao chúng ta cần ăn uống hằng ngày?

- 1 số em đứng lên trả lời.

- GV tuyên dương những bạn trả lời đúng.

- GV kết luận: Hằng ngày chúng ta cần ăn uống đầy đủ chất và điều độ để mau lớn.

**4. Kiểm tra, đánh giá**:

- GV cho HS trả lời câu hỏi: Cần phải làm gì để con mau lớn, khỏe mạnh?

- 2, 3 HS trả lời.

- GV khen ngợi và tuyên dương HS.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

- HS trả lời câu hỏi sau:

+ Tại sao ta cần ăn uống hằng ngày?

+ Mỗi ngày các con ăn mấy bữa?

+ Tại sao không nên ăn vặt, ăn đồ ngọt trước bữa ăn?

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau**.

- Cá nhân: Nhớ xem mỗi ngày con có những hoạt động nào.

- Nhóm: Trao đổi và nói tên những trò chơi có lợi cho sức khỏe mà các con hay chơi.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:** *………………………………………………………………………………………………..….............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 4: **Sinh hoạt lớp**

**1. Mục tiêu**:

- GV và HS đánh giá nhận xét lại các hoạt động của các sao trong tuần qua

- Nêu kế hoạch tuần tới

- Có ý thức phấn đấu vươn lên trong học tập và trong mọi hoạt động

**2. Hoạt động dạy học**

**2.1. Nhận xét đánh giá các hoạt động trong tuần**

- Đi học chuyên cần, nghỉ học có lý do

- Thực hiện tốt các nề nếp quy định

- Trong lớp chú ý nghe giảng

- Có đầy đủ đồ dùng học tập

- Tồn tại: Một số em trong lớp chưa chú ý nghe cô giáo giảng bài.

- HS chú ý lắng nghe để thấy được những việc làm được và những việc chưa làm được để khắc phục và phát huy.

**2.2. Nêu kế hoạch tuần tới**

- Đi học chuyên cần, đảm bảo sĩ số trên lớp, nghỉ học phải có lí do

- Tiếp tục thực hiện các nề nếp đã quy định

- Mang đúng trang phục, đi dép phải có quai hậu

- Tham gia tốt các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3: Đạo đức

**Bài 4: Gia đình em** (Tiết 2)

**1. Mục tiêu dạy học**:

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức**:

- Bước đầu biết được trẻ em có quyền được cha mẹ yêu thương, chăm sóc.

- Biết trẻ em có quyền có gia đình, có cha mẹ.

**1.2. Kỹ năng**:

- Nêu được những việc trẻ em cần làm để thể hiện sự kính trọng, lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ.

- Phân biệt được các hành vi, việc làm phù hợp và chưa phù hợp về kính trọng, lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ.

**1.3. Thái độ**:

- Lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

**2.1. Cá nhân**:

Nói được những điều đã làm hoặc muốn làm để mang lại niềm vui cho bố mẹ.

**2.2. Nhóm học tập**:

+ Chuẩn bị đóng kịch, tiểu phẩm “Chuyện của Long”.

+ Bài hát “Cả nhà thương nhau” Nhạc và lời Phan Văn Minh.

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**3.1. Hoạt động 1: Trò chơi.**

*\** Mục tiêu: HS hiểu có gia đình là niềm hạnh phúc lớn đối với em.

\* Cách tiến hành:

- Cho học sinh ra sân xếp thành vòng tròn. Giáo viên hướng dẫn học sinh trò chơi “Đổi nhà”.

- GV hướng dẫn cách chơi:

+ 3 em tụ lại một nhóm: 2 em làm mái nhà, 1 em đứng giữa (tượng trưng cho gia đình).

+ Khi quản trò hô “Đổi nhà” thì người đứng giữa phải chạy đi tìm nhà khác. Lúc đó người quản trò sẽ chạy vào một nhà nào đó. Em nào chậm chân sẽ bị mất nhà, phải làm người quản trò hô tiếp.

- Cho học sinh chơi 3 lần.

- Cho học sinh vào lớp Giáo viên hỏi:

+ Em cảm thấy như thế nào khi luôn có một mái nhà?

- Sung sướng, hạnh phúc.

+ Em sẽ ra sao khi không có một mái nhà?

- Sợ, bơ vơ, lạnh lẽo, buồn.

- Giáo viên kết luận*:* Gia đình là nơi em được cha mẹ và những người trong gia đình che chở, yêu thương, chăm sóc, nuôi dưỡng, dạy bảo em thành người.

**3.2. Hoạt động 2: Tiểu phẩm “Chuyện của bạn Long”.**

*\** Mục tiêu:HS hiểu được sự tai hại nếu không biết vâng lời cha mẹ.

\* Cách tiến hành:

- Giáo viên đọc nội dung truyện “Mẹ Long đang chuẩn bị đi làm, dặn Long ở nhà học bài và trông nhà. Long đang học bài thì các bạn đến rủ đi đá bóng, Long lưỡng lự một lát rồi đồng ý đi chơi với bạn”.

- Cho học sinh thảo luận sau khi xem tiểu phẩm.

- HS phân vai: Long, mẹ Long, các bạn Long.

- HS lên đóng vai trước lớp.

- GV nêu câu hỏi:

+ Em có nhận xét gì về việc làm của Long?

- Không vâng lời mẹ dặn.

+ Điều gì sẽ xảy ra khi bạn Long không vâng lời mẹ dặn?

- Bài vở chưa học xong, ngày mai lên lớp sẽ bị điểm kém. Bỏ nhà đi chơi có thể nhà bị trộm, hoặc bản thân bị tai nạn trên đường đi chơi.

- Giáo viên kết luận: Học sinh phải biết vâng lời cha mẹ.

**3.3. Hoạt động 3: Học sinh tự liên hệ**.

*\** Mục tiêu:HS biết tự liên hệ bản thân để tự điều chỉnh mình.

\* Cách tiến hành:

- Giáo viên đặt câu hỏi:

+ Sống trong gia đình em được cha mẹ quan tâm như thế nào?

+ Em đã làm gì để cha mẹ vui lòng?

- Học sinh tự suy ngĩ trả lời.

+ Giáo viên khen những em đã biết lễ phép vâng lời cha mẹ và nhắc nhở cả lớp học tập các bạn.

- Giáo viên kết luận: Trẻ em có quyền có gia đình, được sống cùng cha mẹ, được cha mẹ yêu thương che chở, chăm sóc nuôi dưỡng, dạy bảo.

+ Cần cảm thông chia sẻ với những bạn thiệt thòi, không được sống cùng gia đình.

**4. Kiểm tra, đánh giá**.

- GV bắt nhịp cho cả lớp hát bài “Cả nhà thương nhau”.

- HS hát.

- GV cho HS trả lời câu hỏi: Em cảm thấy thế nào khi được sống trong gia đình có bố mẹ, anh chị em đầy đủ?

- 2, 3 HS trả lời.

- GV khen ngợi và tuyên dương HS.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

- Em thấy thế nào khi được ông bà, bố mẹ yêu thương?

- Em đã làm gì để cha mẹ vui lòng?

- 2, 3 HS trả lời.

- GV nhận xét, đánh giá.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau**.

- Cá nhân: Nhớ xem khi chúng ta được anh chị cho vật gì, làm giúp điều gì thì chúng ta phải nói gì với anh chị.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:** *………………………………………………………………………………………………..…...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TUẦN 9**:

Thứ hai ngày 30 tháng 10 năm 2017

Tiết 1: Chào cờ

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3 + 4: Học vần

**Bài 36: uôi - ươi**

**1. Mục tiêu dạy học:**

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức**

- Nhận biết được vần uôi, ươi và từ nải chuối, múi bưởi.

- Đọc và viết được: vần uôi, ươi và từ nải chuối, múi bưởi.

- Đọc được câu ứng dụng: Buổi tối, chị Kha rủ bé chơi trò đố chữ.

**1.2. Kĩ năng:**

Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: Chuối, bưởi, vú sữa.

**1.3. Thái độ:**

Tích cực đọc viết vần uôi, ươi.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**

**1.1.Cá nhân**

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.

- Các hình ảnh hoặc vật có chữ: uôi, ươi in và chữ uôi, ươi viết.

**2.2. Nhóm học tập**

Thảo luận nhóm tìm chữ uôi, ươi trong các đoạn văn bản, qua sách báo

Bộ đồ dùng bảng gài môn Tiếng việt

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**

**3.1. Hoạt động 1: Dạy vần uôi, ươi**

\* Mục tiêu: HS nhận biết được vần uôi, ươi và từ nải chuối, múi bưởi.

\* Cách tiến hành:

a. Dạy vần uôi:

- Nhận diện vần: Vần uôi được tạo bởi uô và i.

- GV đọc mẫu: uôi.

- Hỏi: So sánh uôi và ôi?

+ Giống nhau: kết thúc bằng i.

+ Khác nhau: uôi bắt đầu bằng uô, vần ôi bắt đầu bằng ô.

-Phát âm vần: uôi (cá nhân, đồng thanh).

-Ghép bảng cài: uôi đánh vần uôi.

- Đọc tiếng khoá và từ khoá: chuối, nải chuối.

- Phân tích tiếng chuối.

- Ghép bảng cài: chuối đánh vần chuối.

- Đọc: uôi, chuối, nải chuối(cá nhân, đồng thanh).

b. Dạy vần ươi: (Qui trình tương tự vần uôi)

- So sánh vần uôi, ươi.

- Giống: kết thúc bằng i.

- Khác: uôi bắt đầu uô, ươi bắt đầu ươ.

- HS đánh vần: ươi, bưởi, múi bưởi.

- Đánh vần, đọc trơn (cá nhân – đồng thanh)

- Đánh vần, đọc trơn: uôi ươi

chuốibưởi

nải chuối múi bưởi

**3.2. Hoạt động 2: Luyện viết**

\* Mục tiêu: HS viết đúng quy trình vần, tiếng và từ.

\* Cách tiến hành:

- Hướng dẫn viết:

+ Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình đặt bút)

- HS viết bảng con: uôi, ươi, nải chuối, múi bưởi.

- Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

**3.3. Hoạt động 3: Đọc từ ngữ ứng dụng.**

\* Mục tiêu: HS đọc được các từ ứng dụng.

\* Cách tiến hành:

- HS đọc GV kết hợp giảng từ: tuổi thơ, buổi tối, túi lưới, tươi cười.

- Tìm và đọc tiếng có vần vừa học. Đọc trơn từ ứng dụng (cá nhân - đồng thanh)

- Đọc lại bài ở trên bảng.

**Tiết 2**

**3.4. Hoạt động 4: Luyện đọc**

\* Mục tiêu: Đọc được câu ứng dụng

\* Cách tiến hành:

- Luyện đọc:

- Đọc lại bài tiết 1

- Đọc câu ứng dụng:

+ Treo tranh và hỏi: Tranh vẽ gì?

+ Hướng dẫn đọc câu ứng dụng: Buổi tối, chị Kha rủ bé chơi trò đố chữ.

- Tìm tiếng có chứa vần đã học trong câu ứng dụng.

- Đọc câu ứng dụng (Cá nhân- đồng thanh)

- Đọc SGK (Cá nhân- đồng thanh)

**3.5. Hoạt động 5: Luyện viết**

\* Mục tiêu: HS viết đúng các từ vào vở.

\* Cách tiến hành:

- GV hướng dẫn HS viết vở theo dòng

- HS viết vở tập viết.

- GV quan sát giúp đỡ HS.

- GV nhận xét vở tập viết học sinh tuyên dương trước lớp.

**3.6. Hoạt động 6: Luyện nói**

\* Mục tiêu: Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: “Chuối, bưởi, vú sữa”

\*Cách tiến hành:

- GV hỏi:+Trong tranh vẽ gì?

+Trong ba thứ quả em thích loại nào?

+ Vườn nhà em trồng cây gì?

+ Chuối chín có màu gì? Vú sữa chín có màu gì?

+ Bưởi thường có nhiều vào mùa nào?

- HS quan sát tranh và trả lời.

**4. Kiểm tra đánh giá**

- Cho học sinh đọc SGK.

- HS tìm tiếng có chứa vần uôi, ươi – HS thi đua tìm.

- GV nhận xét HS - tuyên dương trước lớp

**5. Định hướng học tập tiếp theo**

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

**-** 1 HS học đọc lại toàn bài

- GV đưa câu văn để HS tìm uôi, ươi “Mẹ nấu canh chuối ăn rất ngon.”

- GVnhận xét tiết học.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau**.

**-** Về tìm vần uôi, ươi qua sách báo.

- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 36: ay, â, ây.

- Các hình ảnh hoặc vật mẫu các vần ay, â, ây.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:** *………………………………………………………………………………………………..…..........................................................................................................................................................................................................................*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3: Toán

**Luyện tập**

**1. Mục tiêu dạy học**:

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1.Kiến thức**:

- Biết làm phép cộng một số với 0.

- Thuộc bảng cộng và làm tính cộng trong phạm vi các số đã học.

- Tính chất phép cộng (Khi đổi chỗ các số trong phép cộng, kết quả không thay đổi).

**1.2. Kỹ năng**:

Đọc, viết được các phép tính cộng một số với 0.

**1.3. Thái độ**:

- Tích cực thực hiện các phép tính cộng một số với 0.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

**2.1.** Giáo viên: Bảng phụ, SGK, tranh vẽ…

**2.2.** HS: Bộ đồ dùng toán.

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**3.1. Hoạt động 1**: **Hướng dẫn ôn tập về phép cộng với số 0**.

\* Mục tiêu: Giúp HS nhớ được khái niệm về số 0 trong phép cộng.

\* Cách tiến hành:

- GV cho HS làm vào bảng con. 0+3= …. ; 3+0 = ….

- 2 HS lên bảng làm bài, lớp làm vào bảng con.

- HS, GV nhận xét và tuyên dương HS làm đúng.

**3.2. Hoạt động 2: HS làm bài tập vận dụng**

\* Mục tiêu: HS ôn lại số 0 trong phép cộng.

\* Cách tiến hành:

**+Bài 1:** HS làm bài tập 1 trang 52 SGK

-Mục đích: HS đọc, thực hiện được các phép tính cộng.

- HS nêu yêu cầu, GV h­­ướng dẫn cách làm.

- 3 HS lên bảng làm bài, lớp làm vào bảng con.

- Lớp đọc bảng cộng trong phạm vi 5

- GV cho HS nhận xét phép tính: 2 + 3; 3 + 2

- HS, GV nhận xét tuyên dương những HS làm bài tốt.

**+Bài 2:** HS làm bài tập số 2 trang 52 SGK

- Mục đích: HS thực hiện và đọc được các phép tính.

- HS nêu yêu cầu.

- GV hướng dẫn cách làm.

- HS làm bài cá nhân.

- HS làm bài vào vở, nêu kết quả.

- HS, GV nhận xét, tuyên dương HS làm tốt.

**+Bài 3:** HS làm bài tập số 3 trang 52 SGK

-Mục đích: HS điền được dấu >,<,=? Vào chỗ chấm.

- HS nêu yêu cầu, GV hư­­ớng dẫn cách làm.

- HS làm bài, nêu kết quả.

- HS,GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

**4. Kiểm tra, đánh giá**.

Sản phẩm cá nhân: Tuyên dương những HS có sự chuẩn bị tốt, làm bài đúng. Động viên, khích lệ các HS khác cùng cố gắng

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

**5.1 Trò chơi củng cố:**

- GV tổ chức cho HS hoạt động nối tiếp.(1HS nêu phép tính VD: 3+1) và có quyền chỉ một bạn nêu kết quả (bằng 4) và HS đó trả lời đúng thì được chỉ tiếp bạn khác trả lời câu hỏi của mình hặc ngược lại, sẽ bị phạt. GV chỉ định HSkhác hoạt động.

- Mục đích: Nhằm củng cố các phép cộng trong phạm vi 5.

- HS, GV nhận xét tuyên dương HS trả lời tốt.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau**

- Cá nhân: HS về xem lại bài, chuẩn bị cho bài luyện tập chung trang 53 SGK. Xem trước bài tập 4và tập nêu bài toán qua những bức tranh của ý a, b.

- GV và HS chuẩn bị đồ dùng học tâp tranh, ảnh, bộ đồ dùng, SGK, que tính.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:** ………………………………………………………………………………………………..…........................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Thứ ba ngày 31 tháng 10 năm 2017

Tiết 1 + 2: Học vần

**Bài 36: ay – â – ây**

**1.Mục tiêu dạy học:**

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1.Kiến thức:**

**-** Nhận biết được vần ay, â, ây và từ máy bay, nhảy dây.

- Đọc được câu ứng dụng: Giờ ra chơi, bé trai thi chạy, bé gái chơi nhảy dây.

**1.2. Kĩ năng:**

Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: Chạy, bay, đi bộ, đi xe.

**1.3. Thái độ:**

Tích cực đọc viết vần ay, ây.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**

**2.1. Cá nhân**

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.

- Các hình ảnh hoặc vật có vần ay, ây in và chữ ay, ây viết.

- Vở tập viết 1.

**2.2. Nhóm học tập**

**-** Thảo luận nhóm tìm tiếng có vần ay, ây trong các đoạn văn bản, qua sách báo.

- Bộ đồ dùng bảng gài môn Tiếng việt

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**

**3.1. Hoạt động 1: Dạy vần ay, â, ây.**

\* Mục tiêu: HS nhận biết được vần ay, â, ây từ máy bay, nhảy dây.

\* Cách tiến hành:

a. Dạy vần ay:

- Nhận diện vần: Vần ay được tạo bởi a và y.

- GV đọc mẫu: ay.

- Hỏi: So sánh ay và ai?

+ Giống nhau: bắt đầu bằng a.

+ Khác nhau: ay kết thúc bằng y, vần ai kết thúc bằng i.

- Phát âm vần:ay (cá nhân, đồng thanh).

- Ghép bảng cài: ay đánh vần ay.

- Đọc tiếng khoá và từ khoá: bay, máy bay.

- Phân tích tiếng bay.

- Ghép bảng cài: bay đánh vần bay.

- Đọc: ay, bay, máy bay (cá nhân, đồng thanh).

b. Dạy vần â – ây: (Qui trình tương tự vần ay)

- So sánh vần ay, ây.

- Giống: kết thúc bằng y.

- Khác: ay bắt đầu a, ây bắt đầu â.

- HS đánh vần: â - ây, dây, nhảy dây.

- Đánh vần, đọc trơn (cá nhân – đồng thanh)

- Đánh vần, đọc trơn: ayây

baydây

máy bay nhảy dây

**3.2. Hoạt động 2: Luyện viết**

\* Mục tiêu: HS viết đúng quy trình vần, tiếng và từ.

\* Cách tiến hành:

- Hướng dẫn viết:

+ Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình đặt bút)

- HS viết bảng con: ay, â, ây, máy bay, nhảy dây.

- Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

**3.3. Hoạt động 3: Đọc từ ngữ ứng dụng.**

\* Mục tiêu: HS đọc được các từ ứng dụng.

\* Cách tiến hành:

- HS đọc GV kết hợp giảng từ: cối xay, ngày hội, vây cá, cây cối.

- Tìm và đọc tiếng có vần vừa học. Đọc trơn từ ứng dụng (cá nhân - đồng thanh)

- Đọc lại bài ở trên bảng.

**Tiết 2**

**3.4. Hoạt động 4: Luyện đọc**

\* Mục tiêu: Đọc được câu ứng dụng

\* Cách tiến hành:

- Luyện đọc:

- Đọc lại bài tiết 1

- Đọc câu ứng dụng:

+ Treo tranh và hỏi: Tranh vẽ gì?

+ Hướng dẫn đọc câu ứng dụng: Giờ ra chơi, bé trai thi chạy, bé gái chơi nhảy dây.

- Tìm tiếng có chứa vần đã học trong câu ứng dụng.

- Đọc câu ứng dụng (Cá nhân- đồng thanh)

- Đọc SGK (Cá nhân- đồng thanh)

**3.5. Hoạt động 5: Luyện viết**

\* Mục tiêu: HS viết đúng các từ vào vở.

\* Cách tiến hành:

- GV hướng dẫn HS viết vở theo dòng

- HS viết vở tập viết.

- GV quan sát giúp đỡ HS.

- GV nhận xét vở tập viết học sinh tuyên dương trước lớp.

**3.6. Hoạt động 6: Luyện nói**

\* Mục tiêu: Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: “Chạy, bay, đi bộ, đi xe”

\*Cách tiến hành:

- GV hỏi: + Trong tranh vẽ gì?

+ Em gọi tên các hoạt động trong tranh?

+ Khi nào thì phải đi máy bay?

+ Hằng ngày em đi bằng gì?

+ Ngoài ra, người ta còn dùng cách nào để đi từ chỗ này sang chỗ khác?

- HS quan sát tranh và trả lời.

**4. Kiểm tra đánh giá**

- Cho học sinh đọc SGK.

- HS tìm tiếng có chứa vần ay, ây – HS thi đua tìm.

- GV nhận xét HS - tuyên dương trước lớp

**5. Định hướng học tập tiếp theo**

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

**-** 1 HS học đọc lại toàn bài

- GV đưa câu văn để HS tìm ay, ây “Lớp em tổ chức trò chơi các bạn nam thi chạy, các bạn gái thi nhảy dây.”

- GVnhận xét tiết học.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau**.

**-** Về tìm vần ay, ây qua sách báo.

- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 37: ôn tập.

- Các hình ảnh hoặc vật mẫu các vầnđã học.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:** *………………………………………………………………………………………………..…..........................................................................................................................................................................................................................*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Thứ tư ngày 1 tháng 11 năm 2017

Tiết 1 + 2: Tiếng việt

**Bài 37: Ôn tập**

**1.Mục tiêu dạy học:**

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1.Kiến thức:**

- Đọc và viết được chắc chắn các vần kết thúc bằng i, y.

**-** Đọc đúng các từ ngữ và đoạn thơ ứng dụng.

**1.2. Kĩ năng:**

Nghe và hiểu, kể lại theo tranh truyện kể: Cây khế.

**1.3. Thái độ:**

Hứng thú đọc viết vần ua, ưa.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**

**2.1. Cá nhân**

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.

- Các hình ảnh hoặc vật có vần đã học.

- Vở tập viết 1.

**2.2. Nhóm học tập**

**-** Thảo luận nhóm tìm vần đã họctrong các đoạn văn bản, qua sách báo.

- Bộ đồ dùng bảng gài môn Tiếng việt

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**

**3.1. Hoạt động 1: Ôn tập**

\* Mục tiêu: Ôn các vần đã học.

\* Cách tiến hành:

- GV viết các vần đã học: HS lên bảng chỉ và đọc vần.

- Ghép chữ và vần thành tiếng.

- HS đọc các tiếng ghép từ chữ ở cột dọc với chữ ở dòng ngang của bảng ôn.

- Đọc (cá nhân - đồng thanh)*.*

**3.2. Hoạt động 2: Đọc từ ngữ ứng dụng.**

\* Mục tiêu: HS đọc trơn được từ ứng dụng.

\* Cách tiến hành:

- HS đọc GV kết hợp giảng từ: đôi đũa, tuổi thơ, mây bay.

- Tìm và đọc tiếng có vần vừa ôn. Đọc trơn từ ứng dụng (cá nhân - đồng thanh)

- Đọc lại bài ở trên bảng.

**3.3. Hoạt động 3: Luyện viết.**

\* Mục tiêu: HS đọc được các từ ứng dụng.

\* Cách tiến hành:

- Hướng dẫn viết:

+ Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình đặt bút)

- HS viết bảng con: tuổi thơ, mây bay.

- Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

**Tiết 2**

**3.4. Hoạt động 4: Luyện đọc**

\* Mục tiêu: Đọc được đoạn thơ ứng dụng

\* Cách tiến hành:

- Luyện đọc:

- Đọc lại bài tiết 1

- Đọc câu ứng dụng:

+ Treo tranh và hỏi: Tranh vẽ gì?

+ Hướng dẫn đọc câu ứng dụng: Gió từ tay mẹ

Ru bé ngủ say

Thay cho gió trời

Giữa trưa oi ả.

- Tìm tiếng có chứa vần đã học trong đoạn thơ ứng dụng.

- Đọc đoạn thơ ứng dụng (Cá nhân- đồng thanh)

- Đọc SGK (Cá nhân- đồng thanh)

**3.5. Hoạt động 5: Luyện viết**

\* Mục tiêu: HS viết đúng các từ vào vở.

\* Cách tiến hành:

- GV hướng dẫn HS viết vở theo dòng

- HS viết vở tập viết.

- GV quan sát giúp đỡ HS.

- GV nhận xét vở tập viết học sinh tuyên dương trước lớp.

**3.6. Hoạt động 6: Kể chuyện**.

\* Mục tiêu: Kể lại được câu chuyện: **“Cây khế”**

\*Cách tiến hành:

- HS đọc tên câu chuyện.

- GV dẫn vào câu chuyện.

- GV kể diễn cảm, có kèm theo tranh minh hoạ

+ *Tranh 1*: Người anh lấy vợ ra ở riêng, chia cho em mỗi một cây khế ở góc vườn. Người em ra làm nhà cạnh cây khế và ngày ngày chăm sóc cây. Cây khế ra rất nhiều trái to và ngọt.

+ *Tranh 2*: Một hôm, có một con đại bàng từ đâu bay tới. Đại bàng ăn khế và hứa sẽ đưa cho người em ra một hòn đảo có rất nhiều vàng bạc, châu báu.

+ *Tranh 3*: Người em theo đại bàng ra một hòn đảo đó và nghe lời đại bàng chỉ nhặt lấy một ít vàng bạc. Trở về, người em trở nên giàu có.

+ *Tranh 4*: Người anh sau khi nghe chuyện của em liền bắt em đổi cây khế lấy nhà cửa, ruộng vườn của mình

*+ Tranh 5*: Nhưng khác với em, người anh lấy quá nhiều vàng bạc. Khi bay ngang qua biển, đại bàng đuối sức vì chở quá nặng. Nó xoải cánh, người anh bị rơi xuống biển.

+ Ý nghĩa: Không nên tham lam.

**4. Kiểm tra đánh giá**

- Thảo luận nhóm và cử đại diện lên thi kể chuyện.

- GV nhận xét HS - tuyên dương trước lớp

**5. Định hướng học tập tiếp theo**

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

**-** Về nhà kể cho ông bà bố mẹ nghe.

- GVnhận xét tiết học.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau**.

**-** Về tìm chuyện Cây Khế.

- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 38: eo ao.

- Các hình ảnh hoặc vật mẫu các vần eo ao.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:** *………………………………………………………………………………………………..….....................................................................................................*

Tiết 3: Toán

**Luyện tập chung**

**1. Mục tiêu dạy học**:

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1.Kiến thức**:

- Củng cố về bảng cộng và làm tính cộng trong phạm vi các số đã học,

- Phép cộng một số với 0.

- Nhìn tranh, viết phép tính thích hợp.

**1.2. Kỹ năng**:

Đọc, viết được các phép tính trong phạm vi các số đã học.

**1.3. Thái độ**:

- Giáo dục HS có ý thức trong giờ học.

- Tích cực thực hiện các phép tính trong phạm vi các số đã học.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

**2.1**. GV: Tranh vẽ, một số vật mẫu,…

**2.2.** HS: Que tính, bộ đồ dùng toán, hồ dán.

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**3.1. Hoạt động 1**: Hướng dẫn ôn tập thực hiện các phép tính cộng trong phạm vi các số đã học.

\* Mục tiêu: Giúp HS nhớ được khái niệm về bảng cộng trong phạm vi 4.

\* Cách tiến hành:

- GV cho HS làm vào bảng con: 2+0 =…; 3+2=…; 1+4=…; 2+1=

- 2 HS lên bảng viết bài.

-2 HS đọc.

- HS, GV nhận xét và tuyên dương HS làm bài đúng.

**3.2. Hoạt động 2: HS làm bài tập vận dụng**.

\* Mục tiêu: HS thực hiện được các phép tính, đọc được kết quả của các phép tính.

\* Cách tiến hành:

**+ Bài 1:** HS làm bài tập số 1 trang 53 SGK

-Mục đích: HS thực hiện được các phép tính, viết đúng được kết quả của của các phép tính.

- HS nêu yêu cầu và làm bài làm.

- GV lưu ý HS phải viết các số thẳng cột.

- HS làm bài vào vở, bảng lớp (3 HS).

- GV quan sát uốn nắn HS.

-HS, GV nhận xét tuyên dương.

**+Bài 2:** HS làm bài tập số 2 trang 53 SGK

- Mục đích: HS biết cách đặt các phép tính theo hàng ngang và thực hiện các phép tính đó.

- HS nêu yêu cầu, GV h­­ướng dẫn cách tính.

- HS làm bài vào vở, bảng lớp (2HS).

- GV nhận xét, tuyên dương HS làm tốt.

**+ Bµi 4:**HS làm bài tập 4 trang 53 SGK.

- Mục đích: HS viết được phép tính thích hợp.

- GV nêu yêu cầu.

- HS nhìn hình vẽ nêu bài toán, phép tính.

- 1 HS lên bảng viết phép tính, lớp viết vào vở.

- GV nhận xét sửa sai.

**4. Kiểm tra, đánh giá**.

Tuyên dương những HS có sự chuẩn bị tốt, làm bài đúng. Động viên, khích lệ các HS khác cùng cố gắng.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

**5.1. Trò chơi củng cố:**

*-* GV cho HS chơi trò chơi “Tính kết quả nhanh”.

- GV nêu cách chơi.

- HS chia làm 2 đội chơi, cử đại diện lên chơi.

- HS, GV nhận xét tuyên dương đội thắng cuộc.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau**

GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài phép trừ trong phạm vi 3, tập nêu bài toán ở bài tập 3 trang 54 và tranh, ảnh, hình các con bướm, con thỏ, hình tròn,…

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:** ………………………………………………………………………………………………..…........................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Thứ năm ngày 2 tháng 11 năm 2017

Tiết 1 + 2: Học vần

**Bài 38: eo - ao**

**1.Mục tiêu dạy học:**

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1.Kiến thức:**

- Nhận biết được vần eo, ao và từ chú mèo, ngôi sao.

**-** Đọc và viết được: vần eo, ao và từ chú mèo, ngôi sao.

**-** Đọc được đoạn thơ ứng dụng: Suối chảy rì rào….

**1.2. Kĩ năng:**

Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: Gió, mây, mưa, bão, lũ.

**1.3. Thái độ:**

Tích cực tìm những vần, tiếng, từ có vần eo, ao.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**

**2.1. Cá nhân**

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.

- Các hình ảnh hoặc vật có vần eo, aoin và chữ eo, aoviết.

- Vở tập viết 1.

**2.2. Nhóm học tập**

**-** Thảo luận nhóm tìm vần eo, ao trong các đoạn văn bản, qua sách báo.

- Bộ đồ dùng bảng gài môn Tiếng việt

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**

**3.1. Hoạt động 1: Dạy vần eo, ao**.

\* Mục tiêu: nhận biết được vầneo, ao và từ chú mèo, ngôi sao.

\* Cách tiến hành:

a. Dạy vần eo:

- Nhận diện vần: Vần eo được tạo bởi e và o.

- GV đọc mẫu: eo

- So sánh eo và e?

Giống: đều có e.

Khác: eo có thêm o đứng sau.

- Phát âm vần:eo (cá nhân, đồng thanh).

- Ghép bảng cài: eo đánh vần eo.

- Đọc tiếng khoá và từ khoá: *mèo, chú mèo.*

- Phân tích tiếngmèo.

- Ghép bảng cài: mèo đánh vần mèo.

- Đọc: eo – mèo – chú mèo (cá nhân, đồng thanh).

b. Dạy vần ao: (Qui trình tương tự vần eo)

- So sánh vần ao, eo.

- Giống: kết thúc bằng o.

- Khác: ao bắt đầu a, eo bắt đầu e.

- HS đánh vần: ao – sao – ngôi sao.

- Đánh vần, đọc trơn (cá nhân – đồng thanh)

- Đánh vần, đọc trơn: eoao

mèo sao

chú mèo ngôi sao

**3.2. Hoạt động 2: Luyện viết**

\* Mục tiêu: HS viết đúng quy trình vần, tiếng và từ.

\* Cách tiến hành:

- Hướng dẫn viết:

+ Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình đặt bút)

- HS viết bảng con: eo, ao, chú mèo, ngôi sao.

- Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

**3.3. Hoạt động 3: Đọc từ ngữ ứng dụng.**

\* Mục tiêu: HS đọc được các từ ứng dụng.

\* Cách tiến hành:

- HS đọc GV kết hợp giảng từ: cái kéo, leo trèo, trái đào, chào cờ.

- Tìm và đọc tiếng có vần vừa học. Đọc trơn từ ứng dụng (cá nhân - đồng thanh)

- Đọc lại bài ở trên bảng.

**Tiết 2**

**3.4. Hoạt động 4: Luyện đọc**

\* Mục tiêu: Đọc được câu ứng dụng

\* Cách tiến hành:

- Luyện đọc:

- Đọc lại bài tiết 1

- Đọc câu ứng dụng:

+ Treo tranh và hỏi: Tranh vẽ gì?

+ Hướng dẫn đọc câu ứng dụng: “Suối chảy rì rào

Gió reo lao xao

Bé ngồi thổi sáo”.

- Tìm tiếng có chứa vần đã học trong câu ứng dụng.

- Đọc câu ứng dụng (Cá nhân- đồng thanh)

- Đọc SGK (Cá nhân- đồng thanh)

**3.5. Hoạt động 5: Luyện viết**

\* Mục tiêu: HS viết đúng các từ vào vở.

\* Cách tiến hành:

- GV hướng dẫn HS viết vở theo dòng

- HS viết vở tập viết.

- GV quan sát giúp đỡ HS.

- GV nhận xét vở tập viết học sinh tuyên dương trước lớp.

**3.6. Hoạt động 6: Luyện nói**

\* Mục tiêu: Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: “Gió, mây, mưa, bão, lũ”

\*Cách tiến hành:

- GV hỏi: + Trên đường đi học về, gặp mưa em làm gì?

+ Khi nào em thích có gió?

+ Trước khi mưa to, em thường thấy những gì trên bầu trời?

- HS quan sát tranh và trả lời.

**4. Kiểm tra đánh giá**

- Cho học sinh đọc SGK.

- HS tìm tiếng có chứa vần eo, ao – HS thi đua tìm.

- GV nhận xét HS - tuyên dương trước lớp

**5. Định hướng học tập tiếp theo**

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

**-** 1 HS học đọc lại toàn bài

- GV đưa câu văn để HS tìm eo, ao “Trên bầu trời có rất nhiều sao.”

- GVnhận xét tiết học.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau**.

**-** Về tìm vần eo, ao qua sách báo.

- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 39: au, âu.

- Các hình ảnh hoặc vật mẫu các vần au, âu.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:** *………………………………………………………………………………………………..…..........................................................................................................................................................................................................................*

Tiết 3: Toán

**Kiểm tra định kỳ (giữa học kỳ I)**

**(Đề do nhà trường ra)**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 4: Thủ công

**Xé, dán hình cây đơn giản** (Tiết 2)

**1. Mục tiêu dạy học**

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức**:

- Biết cách xé, dán giấy để tạo hình cây đơn giản.

- Thực hành xé, dán hình cây đơn giản. Đường xé có thể chưa thẳng và bị răng cưa. Hình dán tương đối phẳng, cân đối.

**-** Với HS khéo tay có thể xé, dán được hình cây đơn giản. Đường xé ít bị răng cưa. Hình dán phẳng. Có thể xé dán hình cây đơn giản có kích thước, hình dáng, màu sắc khác.

**1.2. Kỹ năng**:

Xé dán được hình cây đơn giản đường xé ít răng cưa, hình dán tương đối phẳng.

**1.3. Thái độ**:

Giáo dục tính cẩn thận, tỉ mỉ cho HS trong khi xé, dán hình.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

**2.1. Cá nhân**: Mỗi HS chuẩn bị giấy thủ công, giấy nháp, hồ dán.

**2.2. Nhóm học tập:**

4 nhóm, mỗi nhóm một tờ giấy A4, giấy màu các màu, hồ dán.

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**3.1. Hoạt động 1: HDHS quan sát, nhận xét.**

\* Mục tiêu: HS quan sát và nhận xét đúng bài mẫu.

\* Cách tiến hành:

- GV đưa bài mẫu đẹp về xé, dán hình cây đơn giản cho HS quan sát.

+ Thân cây có màu gì?

+ Tán lá cây có màu gì?

- HS quan sát nhận xét:

+ Thân cây có màu nâu.

+ Tán lá cây có màu xanh.

**3.2. Hoạt động 2: Thực hành.**

\* Mục tiêu: HS xé và dán được hình cây đơn giản.

\* Cách tiến hành:

- GV yêu cầu HS xé hình cây đơn giản.

- Xé hình chữ nhật (vòm cây).

- Xé hình thân cây.

- Xé các mép tạo hình cây đơn giản.

- HS làm theo hướng dẫn

- HS thao tác xé hình theo HD của GV.

- Dán hình cây đơn giản.

- GV quan sát giúp đỡ HS.

- Sau khi HS xé xong hình GV cho HS dán hình vào vở.

- HS thao tác dán hình cây đơn giản.

\* HS khéo tay có thể xé, dán được hình cây đơn giản. Đường xé ít bị răng cưa. Hình dán phẳng. Có thể xé dán hình cây đơn giản có kích thước, hình dáng, màu sắc khác.

**4. Kiểm tra, đánh giá**.

- GV gọi HS trưng bày sản phẩm.

- GV khen ngợi và tuyên dương HS.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

- GV chia lớp thành 4 nhóm cho lớp chơi trò chơi “Thi ghép hình nhanh”

- Các nhóm thi ghép hình.

- GV nhận xét tuyên dương nhóm hoàn thành xong trước có hình ghép đẹp.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau**.

- Cá nhân: Mỗi HS chuẩn bị một tờ giấy nháp, giấy màu, bút chì, hồ dán.

- Nhóm: 4 nhóm mỗi nhóm chuẩn bị 3 tờ giấy nháp, giấy màu, bút chì, hồ dán.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

*………………………………………………………………………………………………..…..........................................................................................................................................................................................................................*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Thứ sáu ngày 3 tháng 11 năm 2017

Tiết 1 + 2: Tập viết

**xưa kia, mùa dưa, ngà voi, …**

**đồ chơi, tươi cười, ngày hội, …**

**1. Mục tiêu dạy học:**

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức:**

- Viết đúng cỡ chữ, nắm cấu tạo tiếng trong các từ: xưa kia, mùa dưa, ngà voi, đồ chơi, tươi cười, ngày hội, ….

**1.2. Kĩ năng:**

Viết đúng, đẹp các từ.

**1.3. Thái độ:**

Ý thức rèn chữ đẹp, giữ vở sạch.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**

**2.1. Cá nhân**

- Vở tập viết, bảng con, khăn lau bảng….

**2.2. Nhóm học tập**

**-** Chữ mẫu: xưa kia, mùa dưa, ngà voi, đồ chơi, tươi cười, ngày hội, ….

**3. Tổ chức** hoạt **động dạy học trên lớp**

**3.1. Hoạt động 1: Giới thiệu các chữ**xưa kia, mùa dưa, ngà voi, đồ chơi, tươi cười, ngày hội, ….

\* Mục tiêu: Biết tên bài tập viết hôm nay.

\* Cách tiến hành:

Ghi đề bài: xưa kia, mùa dưa, ngà voi, đồ chơi, tươi cười, ngày hội, ….

**3.2. Hoạt động 2**: **Quan sát chữ mẫu và viết bảng con**

\* Mục tiêu: Củng cố kĩ năng viết các từxưa kia, mùa dưa, ngà voi, đồ chơi, tươi cười, ngày hội, ….

\* Cách tiến hành: Hướng dẫn viết:

- GV đưa chữ mẫu.

- Đọc và phân tích cấu tạo từng từ xưa kia, mùa dưa, ngà voi, đồ chơi, tươi cười, ngày hội, ….

- Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình đặt bút)

- HS viết bảng con: xưa kia, mùa dưa, ngà voi, đồ chơi, tươi cười, ngày hội, ….

**-** Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

**Tiết 2**

**3.3. Hoạt động 3: Thực hành**

\* Mục tiêu: HS viết vào vở tập viết.

\* Cách tiến hành:

- Đọc lại các từ.

- Cho HS mở vở tập viết.

- GV nêu yêu cầu bài viết.

- Nhắc tư thế ngồi, cách cầm bút, để vở.

- Cho HS viết vở tập viết.

- GV quan sát giúp đỡ HS.

- GV nhận xét bài HS đã viết xong (Số vở còn lại thu về nhà nhận xét).

**4. Kiểm tra đánh giá**

- Cho học sinh thi đua viết bảng một số từ..

- Gv nhận xét, tuyên dương.

- GV nhận xét HS - tuyên dương trước lớp

**5. Định hướng học tập tiếp theo**

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

- GV hỏi hôm nay cô dạy các con viết những từ gì?

- Nhận xét tuyên dương

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau**

**-** Học sinh chuẩn bị xem trước tuần 9, tuần 10: cái kéo, trái đào, chú cừu, rau non...

- Dặn dò: Về luyện viết ở nhà.

- Chuẩn bị: Bảng con, vở tập viết để học tốt ở tiết sau.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:** *………………………………………………………………………………………………..…..........................................................................................................................................................................................................................*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3: Toán

**Phép trừ trong phạm vi 3**

**1. Mục tiêu dạy học**:

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1.Kiến thức**:

- Nhận biết khái niệm ban đầu về phép trừ và mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.

- Biết làm tính trừ trong phạm vi 3.

- Biết giải được các bài toán đơn giản trong thực tế có liên quan đến phép trừ trong phạm vi 3.

**1.2. Kỹ năng**:

Đọc, viết được các phép tính trừ trong phạm vi 3.

**1.3. Thái độ**:

- Hứng thú học thuộc bảng cộng và nói được tình huống trong mỗi bức tranh.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS: mỗi HS chuẩn bị bảng con, bộ đồ dùng học toán…

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**3. 1. Hoạt động 1**: Hướng dẫn ôn tập về các số đã học 2+ 1+2 = …; 3+0 + 1= …; 4+1+0 = …; 0+2 +1= …

\* Mục tiêu: Giúp HS ôn lại các số đã học.

\* Cách tiến hành

- GV cho HS làm vào bảng con.

-2 HS lên bảng viết bài.

-2 HS đọc.

- HS, GV nhận xét và tuyên dương HS làm bài đúng.

**3.2. Hoạt động 2: Giới thiệu khái niệm ban đầu về phép trừ.**

\* Mục tiêu: HS nhận biết về phép trừ trong phạm vi 3.

\* Cách tiến hành:

**- Giới thiệu phép trừ và bảng trừ trong phạm vi 3**.

\* Bước 1: phép trừ 2 – 1 = 1.

- HS quan sát các mô hình trực quan nêu bài toán

- GV nêu kết quả bài toán

- GV: 2 bớt 1 còn 1

- GV viết bảng: 2 – 1 = 1.Giới thiệu dấu -

- HS đọc phép tính.

\* Bước 2: phép trừ 3 – 1 = 2

3 – 2 = 1

- HS quan sát mô hình trực quan, nêu bài toán.

- HS nêu phép tính.

- HS thực hiện phép tính trên thanh gài.

- GV viết phép tính lên bảng HS đọc

\* Bước 3: Mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ: 2 + 1 = 3 3 – 1 = 2

1 + 2 = 3 3 – 2 = 1

- GV gắn 3 chấm tròn lên bảng.

- GV thể hiện bằng thao tác, HS đọc.

- HS đọc phép tính trên bảng.

- HS đọc bài toán, phép tính trong SGK.

**3.3. Hoạt động 3: HS làm bài tập vận dụng.**

\*Mục tiêu: HS biết cách thực hiện các phép tính, đọc được kết quả của các phép tính.

\*Cách thức tiến hành:

**+ Bài 1:** HS làm bài tập số 1 trang 54 SGK

-Mục đích: HS tính, viết đúng được kết quả của của các phép tính.

- HS nêu yêu cầu, GV hướng dẫn HS làm bài

- HS viết vào bảng con

- GV quan sát uốn nắn HS.

-HS, GV nhận xét tuyên dương.

**+ Bài 2:** HS làm bài tập số 2 trang 54 SGK

- Mục đích: HS biết cách viết các phép tính theo hàng dọc và thực hiện các phép tính đó.

- GV nêu yêu cầu, h­­ướng dẫn cách tính

- HS làm bài vào bảng con, bảng lớp (2HS).

-GV nhận xét, tuyên dương HS làm tốt.

**+ Bài 3:** HS làm bài tập 3 trang 54 SGK.

- Mục đích: HS quan sát tranh, viết phép tính thích hợp, đọc.

- GV nêu yêu cầu, hư­ớng dẫn HS làm bài.

- HS nêu bài toán.

- HS thực hành nêu kết quả.

- GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

**4. Kiểm tra, đánh giá**.

Tuyên dương những HS có sự chuẩn bị tốt, làm bài đúng. Động viên, khích lệ các HS khác cùng cố gắng.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

**5.1. Bài tập củng cố*:***

*-*GV cho HS chơi trò chơi “hoạt động nối tiếp”. GV nêu phép tính VD: 3-1 và chỉ định HS nói ngay kết quả. Nếu HS đó nói được kết quả thì được ra 1 phép rính khác (cả cộng và trừ) và được chỉ định một bạn khác trả lời. Ai làm đúng làm nhanh thì được cô giáo khen.

- HS chơi cá nhân.

- GV nhận xét tuyên dương những HS trả lới tốt.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau**

GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài luyện tập trang 55 SGK, xem trước bài tập 4 và tập nêu bài toán. Que tính, bảng con, SGK, bộ đồ dùng học toán,….

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

……………………………………………………………………………………..……………………………………………………………………………………...………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 4: Tự nhiên xã hội

**Bài 9: Hoạt động và nghỉ ngơi**

**1. Mục tiêu dạy học**

Sau tiết học, học sinh có khả năng:

**1.1. Kiến thức**

- Kể được các hoạt động, trò chơi mà em thích.

- Nêu được tác dụng của một số hoạt động trong các hình vẽ trang 20, 21 SGK.

**1.2. Kỹ năng**

- Biết tư thế ngồi học đi đứng có lợi cho sức khỏe.

**1.3. Thái độ**

Có ý thức tự giác thực hiện những điều đã học vào cuộc sống.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

**2.1. Cá nhân**: Kể được những hoạt động hằng ngày của mình.

**2.2. Nhóm**: Kể được tên và chơi được một số trò chơi có lợi cho sức khỏe.

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

3. 1. Hoạt động 1: Trò chơi “Hướng dẫn giao thông”.

\* Mục tiêu: HS nắm được một số luật giao thông đơn giản.

\* Cách tiến hành:

- GV hướng dẫn cách chơi và làm mẫu.

+ Khi quản hô “đèn xanh” người chơi sẽ phải đưa 2 tay ra phía trước và quay nhanh lần lượt tay trên-tay dưới theo chiều từ trong ra ngoài.

+ Khi quản trò hô đèn đỏ người chơi phải dừng tay.

+ Ai làm sai sẽ bị thua.

- HS chơi trò chơi.

- GV nhận xét, tuyên dương những HS làm tốt.

**3.2. Hoạt động 2: Trò chơi**.

\* Mục tiêu: HS biết được các hoạt động hoặc trò chơi có lợi cho sức khỏe.

\* Cách tiến hành:

- B­ước 1: Cho HS thảo luận nhóm đôi kể những trò chơi các em th­ường hay chơi mà có lợi cho sức khỏe.

- Thảo luận nhóm đôi: Nói với bạn tên các trò chơi mà các con hay chơi hằng ngày.

- Bước 2: Mỗi nhóm 1 số em xung phong lên kể những trò chơi của nhóm mình.

- Em nào có thể cho cả lớp biết trò chơi của nhóm mình.

- HS nêu lên.

- Những hoạt động các con vừa nêu có lợi hay có hại?

- HS nêu.

- GV kết luận: Các con chơi những trò chơi có lợi cho sức khoẻ là: đá bóng, nhảy dây, đá cầu.

**3.3. Hoạt động 3: Làm việc với SGK**.

\* Mục tiêu: HS hiểu được nghỉ ngơi là rất cần thiết cho sức khoẻ.

\* Cách tiến hành:

- Cho HS lấy SGK ra.

- HS quan sát trang 20 và 21 chỉ và nói tên toàn hình.

- Trang 20 các bạn đang chơi: nhảy dây, đá cầu, nhảy lò cò, bơi.

- Trang 21 tắm biển, học bài, dáng đi của 1 số bạn.

- GV theo dõi HS trả lời.

- GV kết luận: Khi làm việc nhiều hoặc hoạt động quá sức, cơ thể bị mệt mỏi lúc đó phải nghỉ ngơi cho lại sức.

**3.4. Hoạt động 4: Làm việc với SGK**.

\* Mục tiêu: HS nhận biết các tư thế đúng và sai trong hoạt động hằng ngày.

\* Cách tiến hành:

- GV hướng dẫn HS quan sát SGK.

- HS quan sát nhóm đôi.

- Quan sát các tư thế đi đứng, ngồi.

- Bạn áo vàng ngồi đúng.

- Bạn đi đầu sai tư thế.

- GV kết luận:Các con ngồi học và đi đứng đúng tư thế. Để tránh cong và vẹo cột sống.

**4. Kiểm tra, đánh giá**:

- GV cho HS nêu lại những hoạt động vui chơi có ích.

- 2, 3 HS nêu.

- GV khen ngợi và tuyên dương HS.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

- HS trả lời câu hỏi sau:

+ Hoạt động và nghỉ ngơi có ích lợi gì?

+ Mỗi ngày các con có những hoạt động nào?

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau**.

- Cá nhân: Nhớ lại các bộ phận của cơ thể và các giác quan.

- Nhóm: Trao đổi và nói với nhau những việc làm để giữ vệ sinh cho các bộ phận của cơ thể.

Tiết 3: Đạo đức

**Bài 5: Lễ phép với anh chị, nhường nhịn em nhỏ** (Tiết 1)

**1. Mục tiêu dạy học**:

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức**:

- Biết đối với anh chị cần lễ phép, đối với em nhỏ cần nhường nhịn.

- Biết vì sao cần lễ phép với anh chị, nhường nhịn em nhỏ.

**1.2. Kỹ năng**:

- Biết cư xử lễ phép với anh chị, nhường nhịn em nhỏ trong cuộc sống hằng ngày.

- Biết phân biệt các hành vi, việc làm phù hợp và chưa phù hợp về lễ phép với anh chị, nhường nhịn em nhỏ.

**1.3. Thái độ**:

- Yêu quý anh chị em trong gia đình.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

**Cá nhân**:

Với anh chị phải nói được lời cảm ơn khi được anh chị cho hoặc làm giúp điều gì, với em bé phải biết nhường cho em.

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**3.1. Hoạt động 1: Làm bài tập 1.**

*\** Mục tiêu: HS nhận xét tranh nói được việc làm của các bạn trong tranh.

\* Cách tiến hành:

- Cho học sinh quan sát tranh.

- HS trao đổi với nhau về nội dung tranh. Từng em trình bày nhận xét của mình.

- Lớp nhận xét bổ sung ý kiến.

- Giáo viên kết luận:

+ Tranh 1: Anh cho em quả cam, em nói cảm ơn. Anh rất quan tâm đến em, còn em thì rất lễ phép.

+ Tranh 2: Hai chị em đang chơi đồ hàng. Chị giúp em mặc áo cho búp bê. Hai chị em chơi với nhau rất hoà thuận, chị biết giúp đỡ em trong khi chơi.

- HS quan sát tranh, lắng nghe.

- Anh chị em trong gia đình phải sống với nhau phải như thế nào?

- Phải yêu thương hòa thuận, giúp đỡ lẫn nhau.

- Giáo viên kết luận*:* Anh chị em trong gia đình phải thương yêu và hòa thuận với nhau.

**3.2. Hoạt động 2: Làm bài tập 2.**

*\** Mục tiêu:HS phân tích được tình huống trong tranh.

\* Cách tiến hành:

- Hướng dẫn quan sát tranh bài tập 2.

- Hs quan sát và nêu nội dung tranh:

+ Tranh 1: Bạn Lan đang chơi với em thì được cô cho quà.

+ Tranh 2: Bạn Hùng có chiếc ô tô đồ chơi, em bé nhìn thấy và đòi mượn chơi.

- Giáo viên hỏi:

+ Nếu em là Lan, em sẽ chia quà như thế nào?

+ Nếu em là Hùng, em sẽ làm gì trong tình huống đó?

- Cho học sinh thảo luận nêu ý kiến:

+ Cho em mượn.

+ Không cho em mượn.

+ Cho em mượn nhưng dặn dò em phải giữ gìn đồ chơi cẩn thận.

- Cho học sinh phân tích các tình huống và chọn ra cách xử lý tối ưu.

- HS thảo luận nêu ý kiến chọn cách xử lý tốt nhất.

- Giáo viên kết luận: Anh chị em trong gia đình phải luôn sống hoà thuận, thương yêu nhường nhịn nhau, có vậy cha mẹ mới vui lòng, gia đình mới yên ấm, hạnh phúc.

**3.3. Hoạt động 3: Học sinh tự liên hệ**.

*\** Mục tiêu:HS biết tự liên hệ bản thân để tự điều chỉnh mình.

\* Cách tiến hành:

- Giáo viên đặt câu hỏi:

+ Ở gia đình em anh chị em đã biết thương yêu giúp đỡ lẫn nhau chưa?

+ Em đã làm gì để cha mẹ vui lòng?

- Học sinh tự suy ngĩ trả lời.

+ Giáo viên khen những em đã biết lễ phép với anh chị, nhường nhịn em nhỏ.

**4. Kiểm tra, đánh giá**.

- GV bắt nhịp cho cả lớp hát bài “Cả nhà thương nhau”.

- HS hát.

- GV cho HS trả lời câu hỏi: Đối với anh chị, em phải như thế nào? Đối với em nhỏ, em phải thế nào?

- 2, 3 HS trả lời.

- GV khen ngợi và tuyên dương HS.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

- Em cảm thấy thế nào khi được sống trong gia đình có anh chị em biết yêu thương, giúp đỡ lẫn nhau?

- Anh em hoà thuận thì bố mẹ và gia đình thế nào?

- 2, 3 HS trả lời.

- GV nhận xét, đánh giá.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau**.

- Cá nhân: Sưu tầm bài thơ, câu chuyện nói về tình cảm anh chị em; một số quả, đồ chơi.

- Nhóm: Trao đổi để đóng vai theo tranh bài tập 2 trang 19 vở bài tập đạo đức.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:** *………………………………………………………………………………………………..…..........................................................................................................................................................................................................................*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 4: **Sinh hoạt lớp**

**1. Mục tiêu**:

- GV và HS đánh giá nhận xét lại các hoạt động của các sao trong tuần qua

- Nêu kế hoạch tuần tới

- Có ý thức phấn đấu vươn lên trong học tập và trong mọi hoạt động

**2. Hoạt động dạy học**

**2.1. Nhận xét đánh giá các hoạt động trong tuần**

- Đi học chuyên cần, nghỉ học có lý do

- Thực hiện tốt các nề nếp quy định

- Trong lớp chú ý nghe giảng

- Có đầy đủ đồ dùng học tập

- Tồn tại: Một số em trong lớp chưa chú ý nghe cô giáo giảng bài.

- HS chú ý lắng nghe để thấy được những việc làm được và những việc chưa làm được để khắc phục và phát huy.

**2.2. Nêu kế hoạch tuần tới**

- Đi học chuyên cần, đảm bảo sĩ số trên lớp, nghỉ học phải có lí do

- Tiếp tục thực hiện các nề nếp đã quy định

- Mang đúng trang phục, đi dép phải có quai hậu

- Tham gia tốt các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TUẦN 10**:

Thứ hai ngày 6 tháng 11 năm 2017

Tiết 1: Chào cờ

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 2 + 3: Học vần

**Bài 39: au - âu**

**1. Mục tiêu dạy học:**

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức**

- Nhận biết được vần au, âu và từ cây cau, cái cầu.

- Đọc và viết được: vần au, âu và từ cây cau, cái cầu.

- Đọc được câu ứng dụng: Chào Mào có áo màu nâu….

**1.2. Kĩ năng:**

Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: Bà cháu.

**1.3. Thái độ:**

Tích cực đọc viết vần au, âu.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**

**1.1.Cá nhân**

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.

- Các hình ảnh hoặc vật có chữ: au, âu in và chữ au, âu viết.

**2.2. Nhóm học tập**

Thảo luận nhóm tìm chữ au, âu trong các đoạn văn bản, qua sách báo

Bộ đồ dùng bảng gài môn Tiếng việt

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**

**3.1. Hoạt động 1: Dạy vần au, âu**

\* Mục tiêu: HS nhận biết được vần au, âu và từ cây cau, cái cầu.

\* Cách tiến hành:

a. Dạy vần au:

- Nhận diện vần: Vần au được tạo bởi a và u.

- GV đọc mẫu: au.

- Hỏi: So sánh au và ao?

+ Giống nhau: bắt đầu kết thúc bằng i.

+ Khác nhau: aukết thúc bằng u, vần aokết thúc bằng o.

-Phát âm vần:au (cá nhân, đồng thanh).

-Ghép bảng cài: au đánh vần au.

- Đọc tiếng khoá và từ khoá: cau, cây cau.

- Phân tích tiếng cau.

- Ghép bảng cài: cau đánh vần cau.

- Đọc: au, cau, cây cau(cá nhân, đồng thanh).

b. Dạy vần âu: (Qui trình tương tự vần au)

- So sánh vần au,âu.

- Giống: kết thúc bằng u.

- Khác: au bắt đầu a, âu bắt đầu â.

- HS đánh vần: âu, cầu, cái cầu.

- Đánh vần, đọc trơn (cá nhân – đồng thanh)

- Đánh vần, đọc trơn: au âu

cau cầu

cây caucái cầu

**3.2. Hoạt động 2: Luyện viết**

\* Mục tiêu: HS viết đúng quy trình vần, tiếng và từ.

\* Cách tiến hành:

- Hướng dẫn viết:

+ Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình đặt bút)

- HS viết bảng con: au, âu và từ cây cau, cái cầu.

- Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

**3.3. Hoạt động 3: Đọc từ ngữ ứng dụng.**

\* Mục tiêu: HS đọc được các từ ứng dụng.

\* Cách tiến hành:

- HS đọc GV kết hợp giảng từ: rau cải, lau sậy, châu chấu, sáo sậu.

- Tìm và đọc tiếng có vần vừa học. Đọc trơn từ ứng dụng (cá nhân - đồng thanh)

- Đọc lại bài ở trên bảng.

**Tiết 2**

**3.4. Hoạt động 4: Luyện đọc**

\* Mục tiêu: Đọc được câu ứng dụng

\* Cách tiến hành:

- Luyện đọc:

- Đọc lại bài tiết 1

- Đọc câu ứng dụng:

+ Treo tranh và hỏi: Tranh vẽ gì?

+ Hướng dẫn đọc câu ứng dụng: Chào Mào có áo màu nâu

Cứ mùa ổi tới từ đâu bay về.

- Tìm tiếng có chứa vần đã học trong câu ứng dụng.

- Đọc câu ứng dụng (Cá nhân- đồng thanh)

- Đọc SGK (Cá nhân- đồng thanh)

**3.5. Hoạt động 5: Luyện viết**

\* Mục tiêu: HS viết đúng các từ vào vở.

\* Cách tiến hành:

- GV hướng dẫn HS viết vở theo dòng

- HS viết vở tập viết.

- GV quan sát giúp đỡ HS.

- GV nhận xét vở tập viết học sinh tuyên dương trước lớp.

**3.6. Hoạt động 6: Luyện nói**

\* Mục tiêu: Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: “Bà cháu”

\*Cách tiến hành:

- GV hỏi:+Người bà đang làm gì?

+Ba bà cháu đang làm gì?

+ Trong nhà em, ai là người nhiều tuổi nhất?

+ Bà thường dạy cháu những điều gì?

+ Em có thích làm theo lời khuyên của bà không?

- HS quan sát tranh và trả lời.

**4. Kiểm tra đánh giá**

- Cho học sinh đọc SGK.

- HS tìm tiếng có chứa vần au, âu– HS thi đua tìm.

- GV nhận xét HS - tuyên dương trước lớp

**5. Định hướng học tập tiếp theo**

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

**-** 1 HS học đọc lại toàn bài

- GV đưa câu văn để HS tìm au, âu“Mẹ nấu canh cua ăn rất ngon.”

- GVnhận xét tiết học.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau**.

**-** Về tìm vần au, âu qua sách báo.

- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 40: iu, êu.

- Các hình ảnh hoặc vật mẫu các vần iu, êu.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:** *………………………………………………………………………………………………..…...........................................................................................................................................................................................................................................................................*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 4: Toán

**Luyện tập**

**1. Mục tiêu dạy học**:

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1.Kiến thức**:

- Biết làm tính trừ trong phạm vi 3.

- Biết mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.

- Tập biểu thị tình huống trong tranh bằng một phép tính thích hợp.

**1.2. Kỹ năng**:

- Tập biểu thị tình huống trong tranh bằng một phép tính thích hợp.

- Thực hiện đúng các phép tính cộng,trừ trong phạm vi 3.

**1.3. Thái độ**:

- Tích cực thực hiện các phép tính cộng,tính trừ trong phạm vi 3.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

**2.1.** Giáo viên: Bảng phụ, SGK, tranh vẽ…

**2.2.** HS: Bộ đồ dùng toán.

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**3.1. Hoạt động 1**: **Hướng dẫn ôn tập về phép trừ trong phạm vi 3**.

\* Mục tiêu: Giúp HS nhớ được khái niệm về mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ trong phạm vi 3.

\* Cách tiến hành:

- GV cho HS làm vào bảng con. 4+0= …. ; 3-2 = ….

- 2 HS lên bảng làm bài, lớp làm vào bảng con.

- HS, GV nhận xét và tuyên dương HS làm đúng.

**3.2. Hoạt động 2: HS làm bài tập vận dụng**

\* Mục tiêu: HS ôn lại mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.

\* Cách tiến hành:

**+Bài 1:** HS làm bài tập 1 (cột 2, 3) trang 55 SGK

-Mục đích: HS đọc, thực hiện được các phép tính cộng, trừ trong phạm vi 3.

- HS nêu yêu cầu, GV h­­ướng dẫn cách làm.

- 3 HS lên bảng làm bài, lớp làm vào bảng con.

- Lớp đọc lại bài.

- HS, GV nhận xét tuyên dương những HS làm bài tốt.

**+Bài 2:** HS làm bài tập số 2 trang 55 SGK

- Mục đích: HS điền được các số vào phép tính, đọc.

- HS nêu yêu cầu.

- GV hướng dẫn cách làm.

- HS làm bài cá nhân.

- HS làm bài vào vở, nêu kết quả.

- HS, GV nhận xét, tuyên dương HS làm tốt.

**+Bài 3:** HS làm bài tập số 3 (cột 2, 3) trang 55 SGK

-Mục đích: HS điền được dấu +, - vào chỗ chấm.

- HS nêu yêu cầu, GV hư­­ớng dẫn cách làm.

- HS làm bài, nêu kết quả.

- HS,GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

**+Bài 4:** HS làm bài tập số 4 trang 55 SGK

-Mục đích: HS nhìn tranh nêu bài toán, viết được phép tính thích hợp.

- GV nêu yêu cầu, h­ướng dẫn HS làm bài.

- HS làm bài, nêu kết quả.

- HS,GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

**4. Kiểm tra, đánh giá**.

Sản phẩm cá nhân: Tuyên dương những HS có sự chuẩn bị tốt, làm bài đúng. Động viên, khích lệ các HS khác cùng cố gắng.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

**5.1 Trò chơi củng cố:**

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Trú mưa”.

- GV nêu cách chơi.

- HS chia làm 2 đội, cử đại diện mỗi đội lên chơi.

- Mục đích: Nhằm củng cố các phép cộng, phép trừ trong phạm vi 3.

- HS, GV nhận xét tuyên dương đội thắng cuộc.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau**

- Cá nhân: chuẩn bị Phép trừ trong phạm vi 4 trang 56 SGK. Xem trước bài tập 3và tập nêu bài toán qua những bức tranh.

- GV và HS chuẩn bị đồ dùng học tâp tranh, ảnh, bộ đồ dùng, SGK, que tính.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:** ………………………………………………………………………………………………..….........................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Thứ ba ngày 7 tháng 11 năm 2017

Tiết 1 + 2: Học vần

**Bài 40: iu - êu**

**1.Mục tiêu dạy học:**

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1.Kiến thức:**

**-** Nhận biết được vần iu, êu và từ lưỡi rìu, cái phễu.

- Đọc được câu ứng dụng: Cây bưởi, cây táo nhà bà đều sai trĩu quả.

**1.2. Kĩ năng:**

- Đọc viết được tiếng từ có chứa vần iu, êu.

- Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: Ai chịu khó?

**1.3. Thái độ:**

Tích cực đọc viết vần iu, êu.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**

**2.1. Cá nhân**

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.

- Các hình ảnh hoặc vật có vần iu, êuin và chữ iu, êuviết.

- Vở tập viết 1.

**2.2. Nhóm học tập**

**-** Thảo luận nhóm tìm tiếng có vần iu, êutrong các đoạn văn bản, qua sách báo.

- Bộ đồ dùng bảng gài môn Tiếng việt

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**

**3.1. Hoạt động 1: Dạy vần iu, êu.**

\* Mục tiêu: HS nhận biết được vần iu, êu và từ lưỡi rìu, cái phễu.

\* Cách tiến hành:

a. Dạy vần iu:

- Nhận diện vần: Vần iu được tạo bởi i và u.

- GV đọc mẫu: iu.

- Hỏi: So sánh iu và ui?

+ Giống nhau đều có âm u và âm i.

+ Khác nhau: iubắt đầu bằng i, kết thúc bằng u, vần ui bắt đầu bằng ukết thúc bằng i.

- Phát âm vần: iu (cá nhân, đồng thanh).

- Ghép bảng cài: iu đánh vần iu.

- Đọc tiếng khoá và từ khoá: rìu, lưỡi rìu.

- Phân tích tiếng rìu.

- Ghép bảng cài: rìu đánh vần rìu.

- Đọc: iu, rìu, lưỡi rìu(cá nhân, đồng thanh).

b. Dạy vần êu: (Qui trình tương tự vần iu)

- So sánh vần iu, êu.

- Giống: kết thúc bằng u.

- Khác: iu bắt đầu i, êu bắt đầu ê.

- HS đánh vần: êu, phêu, cái phễu.

- Đánh vần, đọc trơn (cá nhân – đồng thanh)

- Đánh vần, đọc trơn: iuêu

rìu phễu

lưỡi rìu cái phễu

**3.2. Hoạt động 2: Luyện viết**

\* Mục tiêu: HS viết đúng quy trình vần, tiếng và từ.

\* Cách tiến hành:

- Hướng dẫn viết:

+ Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình đặt bút)

- HS viết bảng con: iu, êu và từ lưỡi rìu, cái phễu.

- Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

**3.3. Hoạt động 3: Đọc từ ngữ ứng dụng.**

\* Mục tiêu: HS đọc được các từ ứng dụng.

\* Cách tiến hành:

- HS đọc GV kết hợp giảng từ: líu lo, chịu khó, cây nêu, kêu gọi.

- Tìm và đọc tiếng có vần vừa học. Đọc trơn từ ứng dụng (cá nhân - đồng thanh)

- Đọc lại bài ở trên bảng.

**Tiết 2**

**3.4. Hoạt động 4: Luyện đọc**

\* Mục tiêu: Đọc được câu ứng dụng

\* Cách tiến hành:

- Luyện đọc:

- Đọc lại bài tiết 1

- Đọc câu ứng dụng:

+ Treo tranh và hỏi: Tranh vẽ gì?

+ Hướng dẫn đọc câu ứng dụng: Cây bưởi, cây táo nhà bà đều sai trĩu quả.

- Tìm tiếng có chứa vần đã học trong câu ứng dụng.

- Đọc câu ứng dụng (Cá nhân- đồng thanh)

- Đọc SGK (Cá nhân- đồng thanh)

**3.5. Hoạt động 5: Luyện viết**

\* Mục tiêu: HS viết đúng các từ vào vở.

\* Cách tiến hành:

- GV hướng dẫn HS viết vở theo dòng

- HS viết vở tập viết.

- GV quan sát giúp đỡ HS.

- GV nhận xét vở tập viết học sinh tuyên dương trước lớp.

**3.6. Hoạt động 6: Luyện nói**

\* Mục tiêu: Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: “Ai chịu khó?”

\*Cách tiến hành:

- GV hỏi: + Trong tranh vẽ những gì?

+ Con gà đang bị chó đuổi, gà có phải là con chịu khó không? Tại sao?

+ Người nông dân và con trâu, ai chịu khó?

+ Con chim đang hót, có chịu khó không?

+ Con chuột có chịu khó không? Tại sao?

+ Con mèo có chịu khó không? Tại sao?

+ Em đi học có chịu khó không? Chịu khó thì phải làm gì?

- HS quan sát tranh và trả lời.

**4. Kiểm tra đánh giá**

- Cho học sinh đọc SGK.

- HS tìm tiếng có chứa vần iu, êu– HS thi đua tìm.

- GV nhận xét HS - tuyên dương trước lớp

**5. Định hướng học tập tiếp theo**

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

**-** 1 HS học đọc lại toàn bài

- GV đưa câu văn để HS tìm iu, êu“Mẹ em mặc áo thêu hoa.”

- GVnhận xét tiết học.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau**.

**-** Về tìm vần iu, êuqua sách báo.

- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 41: iêu, yêu.

- Các hình ảnh hoặc vật mẫu các vầnđã học.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:** *………………………………………………………………………………………………..…...........................................................................................................................................................................................................................................................................*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Thứ tư ngày 8 tháng 11 năm 2017

Tiết 1 + 2: Tiếng việt

**Ôn tập**

**1.Mục tiêu dạy học:**

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1.Kiến thức:**

- Củng cố hệ thông hoá các âm và 1 số vần đã học.

**-** Đọc trơn được các tiếng từ ứng dụng.

**1.2. Kĩ năng:**

Nghe viết được các tiếng từ ứng dụng.

**1.3. Thái độ:**

Hứng thú đọc viết các vần đã học.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**

**2.1. Cá nhân**

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.

- Các hình ảnh hoặc vật có vần đã học.

- Vở tập viết 1.

**2.2. Nhóm học tập**

**-** Thảo luận nhóm tìm vần đã họctrong các đoạn văn bản, qua sách báo.

- Bộ đồ dùng bảng gài môn Tiếng việt

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**

**3.1. Hoạt động 1: Ôn tập**

\* Mục tiêu: Ôn các vần đã học.

\* Cách tiến hành:

- GV viết các vần đã học: HS lên bảng chỉ và đọc vần.

- Ghép chữ và vần thành tiếng.

- HS đọc các tiếng ghép từ chữ ở cột dọc với chữ ở dòng ngang của bảng ôn.

- Đọc (cá nhân - đồng thanh)*.*

**3.2. Hoạt động 2: Đọc từ ngữ ứng dụng.**

\* Mục tiêu: HS đọc trơn được từ ứng dụng.

\* Cách tiến hành:

- HS đọc GV kết hợp giảng từ: đôi đũa, tuổi thơ, mây bay.

- Tìm và đọc tiếng có vần vừa ôn. Đọc trơn từ ứng dụng (cá nhân - đồng thanh)

- Đọc lại bài ở trên bảng.

**3.3. Hoạt động 3: Luyện viết.**

\* Mục tiêu: HS đọc được các từ ứng dụng.

\* Cách tiến hành:

- Hướng dẫn viết:

+ Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình đặt bút)

- HS viết bảng con: tuổi thơ, mây bay.

- Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

**4. Kiểm tra đánh giá**

- Thảo luận nhóm và cử đại diện lên thi tài.

- GV nhận xét HS - tuyên dương trước lớp

**5. Định hướng học tập tiếp theo**

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

**-** Giáo viên cho hs tìm từ có chứa vần đã học.

- GVnhận xét tiết học.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau**.

- Học sinh chuẩn bị xem lại các bài đã học để tiết sau kiểm tra.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:** *………………………………………………………………………………………………..…...........................................................................................................................................................................................................................................................................*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 4: Toán

**Phép trừ trong phạm vi 4**

**1. Mục tiêu dạy học**:

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1.Kiến thức**:

- Biết làm tính trừ trong phạm vi 4, biết đượcmối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ trong phạm vi 4

- Thành lập và ghi nhớ bảng trừ trong phạm vi 4.

- Giải được các bài toán có trong thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 4.

**1.2. Kỹ năng**:

- Đọc, viết và thực hiện đúng cỏc phộp trừ trong phạm vi 4.

- Tập biểu thị tình huống trong tranh bằng một phép tính thích hợp.

**1.3. Thái độ**:

- Giáo dục HS có ý thức trong giờ học.

- Hứng thú học thuộc bảng cộng trong phạm vi 4.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS: mỗi HS chuẩn bị bảng con, bộ đồ dùng học toán…

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**3.1. Hoạt động 1**: Hướng dẫn ôn tập về các số đã học của phép cộng, phép trừ.

\* Mục tiêu: Giúp HS ôn lại khái niện ban đầu về phép trừ và mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.

\* Cách tiến hành:

- GV cho HS làm vào bảng con: 3 – 2 =…; 1 + 3=…; 2 – 1=…; 3 – 1= ….

- 2 HS lên bảng viết bài.

-2 HS đọc.

- HS, GV nhận xét và tuyên dương HS làm bài đúng.

**3.2. Hoạt động 2: Giới thiệu phép trừ, bảng từ trong phạm vi 4**.

\* Mục tiêu: HS nhận biết về phép trừ trong phạm vi 4.

\* Cách tiến hành:

**- Giới thiệu phép trừ và bảng trừ trong phạm vi 4**

\* Bước 1: phép trừ : 4 -1=3

- HS quan sát các mô hình trực quan nêu bài toán.

- GV nêu kết quả bài toán.

- GV: 4 bớt 1 còn 3.

- GV viết bảng: 4 – 1=3. Giới thiệu dấu –

- HS đọc phép tính.

\* Bước 2: phép trừ : 4 – 2=2

4 – 3=1

- HS quan sát mô hình trực quan, nêu bài toán.

- HS nêu phép tính.

- HS thực hiện phép tính trên thanh gài.

- GV viết phép tính lên bảng HS đọc.

\* Bước 3: Mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ: 3+1= 4 2 +2=4

1+3=4 4 – 2 =2

4 – 1=3

4 – 3 =1

- GV gắn 4 chấm tròn lên bảng.

- GV thể hiện bằng thao tác, HS đọc.

- HS đọc phép tính trên bảng.

- HS đọc bài toán, phép tính trong SGK.

**3.3. Hoạt động 3: HS làm bài tập thực hành**

\*Mục tiêu: HS biết cách thực hiện các phép tính, đọc được kết quả của các phép tính.

\*Cách tiến hành:

**+ Bài 1:** HS làm bài tập số 1 cột 1, 2) trang 56 SGK

-Mục đích: HS tính, viết đúng được kết quả của của các phép tính.

- HS nêu yêu cầu,GV hướng dẫn HS làm bài.

- HS viết vào bảng con.

- GV quan sát uốn nắn HS.

-HS, GV nhận xét tuyên dương.

**+Bài 2:** HS làm bài tập số 2 trang 56 SGK

- Mục đích: HS biết cách đặt các phép tính theo hàng ngang và thực hiện các phép tính đó.

- HS nêu yêu cầu, GV h­­ướng dẫn cách tính.

- HS làm bài vào vở, bảng lớp (2HS).

- GV nhận xét, tuyên dương HS làm tốt.

**+ Bài 3:**HS làm bài tập 3 trang 56 SGK.

- Mục đích: HS quan sát tranh và nêu bài toán, viết phép tính thích hợp, đọc.

- GV nêu yêu cầu, hướng dẫn HS làm bài.

- HS nhìn hình vẽ nêu bài toán, phép tính.

- 1 HS lên bảng viết phép tính, lớp viết vào vở.

- GV nhận xét sửa sai.

**4. Kiểm tra, đánh giá**.

Tuyên dương những HS có sự chuẩn bị tốt, làm bài đúng. Động viên, khích lệ các HS khác cùng cố gắng.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

**5.1. Trò chơi củng cố:**

*-*Đọc lại bảng trừ trong phạm vi 4. HS đọc theo dãy 4 –1 = 3; 4 – 3 =1; 4–2= 2

- HS đọc cá nhân.

- GV nhận xét tuyên dương những HS đọc tốt.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau**

GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài luyện tập trang 57 SGK, tập nêu bài toán ở bài tập 5 ý b trang 57 và que tính, bảng con, SGK, bộ đồ dùng học toán,…

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:** ………………………………………………………………………………………………..…...................................................................................................................

Thứ năm ngày 9 tháng 11 năm 2017

Tiết 1 + 2: Học vần

**Kiểm tra định kỳ**

**Bài 1:** Luyện viết theo mẫu

hiểu bài……………………………………………………………………………

buổi tối…………………………………………………………………………..

ngôi nhà……………………………………………………………………………

**Bài 2:** Điền ao hay yêu?

s…….sáng ……. đuối

……..quý lao đ……

**Bài 3:** Đọc câu sau:

Bà nội của bạn Lan ở quê ra chơi. Cả nhà Lan ra ga đón bà.

**Bài 4**: Chép một câu ở bài tập 3 vào chỗ trống:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3: Toán

**Luyện tập**

**1. Mục tiêu dạy học**:

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1.Kiến thức**:

- Biết làm tính trừ trong phạm vi 3 và 4.

- So sánh số trong phạm vi đó học.

- Biểu thị tình huống trong tranh bằng phép tính thích hợp.

**1.2. Kỹ năng**:

- Thực hiện đúng các phép tính trừ trong phạm vi 3 và 4.

- Biểu thị tình huống trong tranh bằng phép tính thích hợp.

**1.3. Thái độ**:

- Giáo dục HS tính kiên trì, chịu khó.

- Tích cực thực hiện các phép tính trong phạm vi 3 và 4.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:**

**2.1**. GV: Tranh vẽ, một số vật mẫu, SGK.

**2.2.** HS: Que tính, bộ đồ dùng toán.

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**3.1. Hoạt động 1:**Hướng dẫn ôn tập thực hiện các phép tính trừ trong phạm vi 3

và 4.

\* Mục tiêu: Giúp HS nhớ được khái niệm và bảng trừ trong phạm vi 3 và 4.

\* Cách tiến hành:

- GV cho HS làm vào bảng con 4+1= …; 4 – 2 = ….

-2 HS lên bảng viết bài.

-2 HS đọc.

- HS, GV nhận xét và tuyên dương HS làm bài đúng.

**3.2. Hoạt động 2: HS làm bài tập vận dụng.**

\*Mục tiêu: HS thực hiện được các phép tính, đọc được kết quả của các phép tính trong phạm vi 3,4.

\*Cách tiến hành:

**+ Bài 1:** HS làm bài tập số 1 trang 57 SGK.

-Mục đích: HS thực hiện được các phép tính theo hang dọc, viết đúng được kết quả của của các phép tính.

- HS nêu yêu cầu và làm bài làm.

- GV l­u ý HS phải viết các số thẳng cột.

- HS làm bài vào vở, bảng lớp (3 HS).

- GV quan sát uốn nắn HS.

-HS, GV nhận xét tuyên dương.

**+Bài 2:** HS làm bài tập số 2 (dòng 1) trang 57 SGK.

- Mục đích: HS biết cách thực hiện các phép tính và điền được số các phép tính đó.

- HS nêu yêu cầu, GV h­­ớng dẫn cách tính.

- HS làm bài vào vở, bảng lớp (2HS).

- GV nhận xét, tuyên dương HS làm tốt.

**+ Bài 3:** HS làm bài tập 3 trang 57 SGK.

- Mục đích: HS thực hiện được các phép tính và điền kết quả.

- HS nêu yêu cầu, GV h­ớng dẫn HS làm.

- HS làm bài vào vở, bảng lớp (3HS).

- HS thực hành nêu kết quả.

- GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

**+ Bài 5:**HS làm bài tập 5 trang 57 SGK.

- Mục đích: HS nêu bài toán và viết được phép tính thích hợp.

- HS làm ý b.

- HS quan sát tranh, nêu bài toán (5 HS).

- HS viết phép tính vào vở, bảng lớp (2HS).

- HS, GV nhận xét.

**4. Kiểm tra, đánh giá**.

Tuyên dương những HS có sự chuẩn bị tốt, làm bài đúng. Động viên, khích lệ các HS khác cùng cố gắng.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

**5.1. Bài tập củng cố*:***

*-* HS đọc lại bảng trừ trong phạm vi 4.

- HS, GV nhận xét tuyên dương.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau**

GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài phé trừ trong phạm vi 5, tập nêu bài toán ở bài tập 4 trang 59 SGK và tranh, ảnh, hình các con bướm, con thỏ, hình tròn, bộ đồ dùng,…

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**………………………………………………………………………………………………..….......................................................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 4: Thủ công

**Xé, dán hình con gà con** (Tiết 1)

**1. Mục tiêu dạy học**

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức**:

- Biết cách xé, dán giấy để tạo hình con gà con.

- Thực hành xé, dán hình con gà con. Đường xé có thể chưa thẳng và bị răng cưa. Hình dán tương đối phẳng, cân đối.

**-** Với HS khéo tay có thể xé, dán được hình con gà con. Đường xé ít bị răng cưa. Hình dán phẳng. Mắt, mỏ gà có thể dung bút màu để vẽ. Có thể xé dán hình con gà con có kích thước, hình dáng, màu sắc khác.

**1.2. Kỹ năng**:

Xé, dán được hình con gà con đường xé ít răng cưa, hình dán tương đối phẳng.

**1.3. Thái độ**:

Giáo dục tính cẩn thận, tỉ mỉ cho HS trong khi xé, dán hình.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

**2.1. Cá nhân**: Mỗi HS chuẩn bị giấy thủ công, giấy nháp, hồ dán.

**2.2. Nhóm học tập:**

4 nhóm, mỗi nhóm một tờ giấy A4, giấy màu các màu, hồ dán.

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**3.1. Hoạt động 1: Hướng dẫn HS quan sát nhận xét.**

\* Mục tiêu: HS biết hình dáng, màu sắc của con gà con.

\* Cách tiến hành:

- Gv cho HS xem bài mẫu và đặt câu hỏi cho HS trả lời về đặc điểm hình dáng, màu sắc của con gà. Hỏi con gà con có khác gì so với con gà lớn.

+ HS quan sát và trả lời.

- Khi xé con gà con, các em có thể chọn giấy màu tuỳ ý.

**3.2. Hoạt động 2: Hướng dẫn mẫu.**

\* Mục tiêu: HS xé và dán được hình con gà con.

\* Cách tiến hành:

- Xé thân gà:

+ Giáo viên lấy giấy màu vàng hoặc đỏ, lật mặt sau, đếm ô, đánh dấu, vẽ hình chữ nhật có cạnh dài 10 ô, cạnh ngắn 8 ô.

+ Xé hình chữ nhật rời khỏi tờ giấy màu.

+ Xé 4 góc hình chữ nhật, sau đó xé chỉnh sửa thân hình để giống thân gà.

+ Hs quan sát và chọn giấy, đếm ô, đánh dấu, vẽ hình chữ nhật.

- Xé hình đầu gà:

+ Đếm ô, đánh dấu, vẽ và xé 1 hình vuông có canh 5 ô (giấy cùng màu).

+ Vẽ và xé 4 góc hình vuông.

+ Xé chỉnh sửa cho tròn giống hình đầu gà.

+ Học sinh lấy giấy nháp có kẻ ô tập vẽ, xé hình thân gà và đầu gà

- Xé hình đuôi gà:

+ Đếm ô, đánh dấu, vẽ, và xé hình vuông mỗi cạnh 4 ô.

+ Vẽ hình tam giác.

- Xé hình mỏ, chân và mắt gà.

+ Học sinh lấy giấy nháp có kẻ ô tập vẽ, xé hình đuôi gà, chân, mỏ, mắt gà.

- Dán hình: Giáo viên dán theo thứ tự thân gà, đầu gà, mỏ gà, mắt gà và chân lên giấy nền.

- HS quan sát.

\* HS khéo tay có thể xé, dán được hình con gà con. Đường xé ít răng cưa, hình dán phẳng. Mỏ, mắt, chân gà có thể dùng bút màu để vẽ. Có thể xé, dán hình con gà con có hình dạng, màu sắc, kích thước khác. Có thể vẽ, trang trí hình con gà con.

**4. Kiểm tra, đánh giá**.

- GV gọi HS nhắc lại thao tác xé, dán hình con gà con.

- GV khen ngợi và tuyên dương HS.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

- GV yêu cầu HS nêu lại quy trình xé, dán hình con gà con.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau**.

- Cá nhân: Mỗi HS chuẩn bị một tờ giấy nháp, giấy màu, bút chì, hồ dán.

- Nhóm: 4 nhóm mỗi nhóm chuẩn bị 1 tờ giấy A4, 3 tờ giấy thủ công cho tiết học sau.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

*………………………………………………………………………………………………..…...........................................................................................................................................................................................................................................................................*

Thứ sáu ngày 10 tháng 11 năm 2017

Tiết 1 + 2: Học vần

### Bài 41: iêu - yêu

**1. Mục tiêu dạy học:**

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức:**

**-** Nhận biết được vần iêu, yêu và từ diều sáo, yêu quý.

- Đọc được câu ứng dụng: Tu hú kêu, báo hiệu mùa vải thiều đã về.

**1.2. Kĩ năng:**

Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: Bé tự giới thiệu.

**1.3. Thái độ:**

Tích cực tìm những tiếng, từ có vần iêu - yêu.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**

**2.1. Cá nhân**

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.

- Các hình ảnh hoặc vật có vần iêu, yêuin và chữ iêu, yêuviết.

- Vở tập viết 1.

**2.2. Nhóm học tập**

**-** Thảo luận nhóm tìm tiếng có vần iêu, yêutrong các đoạn văn bản, qua sách báo.

- Bộ đồ dùng bảng gài môn Tiếng việt

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**

**3.1. Hoạt động 1: Dạy vần iêu, yêu.**

\* Mục tiêu: HS nhận biết được vần iêu, yêu và từ diều sáo, yêu quý.

\* Cách tiến hành:

a. Dạy vần iêu:

- Nhận diện vần: Vần iêu được tạo bởi iê và u.

- GV đọc mẫu: iêu.

- Hỏi: So sánh iêu và êu?

+ Giống nhau: kết thúc bằng u.

+ Khác nhau: iêubắt đầu bằng iê, vần êubắt đầu bằng ê.

- Phát âm vần: iêu (cá nhân, đồng thanh).

- Ghép bảng cài: iêu đánh vần iêu.

- Đọc tiếng khoá và từ khoá: diều, diều sáo.

- Phân tích tiếng diều.

- Ghép bảng cài: diều đánh vần diều.

- Đọc: iêu, diều, diều sáo(cá nhân, đồng thanh).

b. Dạy vần yêu: (Qui trình tương tự vần iêu)

- So sánh vần iêu với yêu.

- Giống: kết thúc bằng u.

- Khác: iêu bắt đầu iê, yêu bắt đầu yê.

- HS đánh vần: yêu, yêu, yêu quý.

- Đánh vần, đọc trơn (cá nhân – đồng thanh)

- Đánh vần, đọc trơn: iêu yêu

diều yêu

diều sáoyêu quý

**3.2. Hoạt động 2: Luyện viết**

\* Mục tiêu: HS viết đúng quy trình vần, tiếng và từ.

\* Cách tiến hành:

- Hướng dẫn viết:

+ Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình đặt bút)

- HS viết bảng con: iêu, yêu,diều sáo, yêu quý.

- Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

**3.3. Hoạt động 3: Đọc từ ngữ ứng dụng.**

\* Mục tiêu: HS đọc được các từ ứng dụng.

\* Cách tiến hành:

- HS đọc GV kết hợp giảng từ: buổi chiều, hiểu bài, yêu cầu, già yếu.

- Tìm và đọc tiếng có vần vừa học. Đọc trơn từ ứng dụng (cá nhân - đồng thanh)

- Đọc lại bài ở trên bảng.

**Tiết 2**

**3.4. Hoạt động 4: Luyện đọc**

\* Mục tiêu: Đọc được câu ứng dụng

\* Cách tiến hành:

- Luyện đọc:

- Đọc lại bài tiết 1

- Đọc câu ứng dụng:

+ Treo tranh và hỏi: Tranh vẽ gì?

+ Hướng dẫn đọc câu ứng dụng: Tu hú kêu, báo hiệu mùa vải thiều đã về.

- Tìm tiếng có chứa vần đã học trong câu ứng dụng.

- Đọc câu ứng dụng (Cá nhân- đồng thanh)

- Đọc SGK (Cá nhân- đồng thanh)

**3.5. Hoạt động 5: Luyện viết**

\* Mục tiêu: HS viết đúng các từ vào vở.

\* Cách tiến hành:

- GV hướng dẫn HS viết vở theo dòng

- HS viết vở tập viết.

- GV quan sát giúp đỡ HS.

- GV nhận xét vở tập viết học sinh tuyên dương trước lớp.

**3.6. Hoạt động 6: Luyện nói**

\* Mục tiêu: Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: “Bé tự giới thiệu”

\*Cách tiến hành:

- GV hỏi: + Bạn nào trong tranh đang tự giới thiệu?

+ Em năm nay lên mấy?

+ Em đang học lớp mấy? Cô giáo nào đang dạy em?

+ Nhà em ở đâu? Nhà em có mấy anh chị em?

+ Em thích học môn nào nhất?

+ Em biết hát và vẽ không? Em có thể hát cho cả lớp nghe.

- HS quan sát tranh và trả lời.

**4. Kiểm tra đánh giá**

- Cho học sinh đọc SGK.

- HS tìm tiếng có chứa vần iêu, yêu.– HS thi đua tìm.

- GV nhận xét HS - tuyên dương trước lớp

**5. Định hướng học tập tiếp theo**

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

**-** 1 HS học đọc lại toàn bài

- GV đưa câu văn để HS tìm iêu, yêu“Em rất thích chơi thả diều.”

- GVnhận xét tiết học.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau**.

**-** Về tìm vần iêu, yêuqua sách báo.

- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 42: ưu, ươu.

- Các hình ảnh hoặc vật mẫu các vầnđã học.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:** *………………………………………………………………………………………………..…...........................................................................................................................................................................................................................................................................*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3: Toán

**Phép trừ trong phạm vi 5**

**1. Mục tiêu dạy học**:

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1.Kiến thức**:

- Biết làm tính trừ trong phạm vi 5.

- Biết mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.

- Thành lập và ghi nhớ bảng trừ trong phạm vi 5.

- Tập biểu thị tình huống trong tranh bằng một phép tính thích hợp.

**1.2. Kỹ năng**:

- Đọc, viết và thực hiện đúng các phép tính trừ trong phạm vi 5.

**1.3. Thái độ**:

- Hứng thú học thuộc bảng trừ trong phạm vi 5.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS: mỗi HS chuẩn bị bảng con, bộ đồ dùng học toán…

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**3.1. Hoạt động 1**: Hướng dẫn ôn tập về phép trừ trong phạm vi 3, 4.

\* Mục tiêu: Giúp HS ôn lại phép trừ trong phạm vi 3,4.

\* Cách tiến hành:

- GV cho HS làm vào bảng con 4 –2 –1 = ….; 3+ 1 – 2 = …..

-2 HS lên bảng viết bài.

-2 HS đọc.

- HS, GV nhận xét và tuyên dương HS làm bài đúng.

**3.2. Hoạt động 2: Giới thiệu khái niệm phép trừ trong phạm vi 5.**

\* Mục tiêu: HS nhận biết về phép trừ trong phạm vi 5.

\* Cách tiến hành:

**- Giới thiệu phép trừ và bảng trừ trong phạm vi 5**.

\* Bước 1: Giới thiệu các phép tính trừ.

5 – 1 = 4 5 – 4 = 1

5 – 2 = 3 5 – 3 = 2

- HS quan sát các mô hình trực quan nêu bài toán

- GV nêu phép tính (5 – 1 = 4)

- GV viết phép tính lên bảng

- Các phép tính còn lại HS quan sát mô hình, thực hiện các phép tính trên thanh gài.

- Tương tự như giới thiệu như phép trừ trong phạm vi 3 và 4.

\* Bước 2: Ghi nhớ bảng trừ trong phạm vi 5.

- HS đọc các phép tính trừ, GV xoá dần.

- HS lập bảng trừ trong phạm vi 5.

- GV viết các phép tính cộng trong phạm vi 5.

\* Bước 3: Mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ:

- HS nhìn các phép tính cộng nêu phép tính trừ.

- HS đọc bài toán, phép tính trong SGK.

**3.3. Hoạt động 3: HS làm bài tập vận dụng.**

\*Mục tiêu: HS biết cách thực hiện các phép tính, đọc được kết quả của các phép tínhtrong phạm vi 5.

\*Cách tiến hành:

**+ Bài 1:** HS làm bài tập số 1 trang 59 SGK

-Mục đích: HS tính, viết đúng được kết quả của của các phép tính.

- HS nêu yêu cầu, GV hướng dẫn HS làm bài

- HS viết vào bảng con

- GV quan sát uốn nắn HS.

-HS, GV nhận xét tuyên dương.

**+ Bài 2:** HS làm bài tập số 2 (cột 1) trang 59 SGK.

- Mục đích: HS biết cách thực hiện các phép tính theo hàng ngang và viết đúng kết quả của các phép tính đó.

- HS nêu yêu cầu, GV h­­ướng dẫn cách tính

- HS làm bài vào bảng con, bảng lớp (2HS).

-GV nhận xét, tuyên dương HS làm tốt.

**+ Bài 3:** HS làm bài tập 3 trang 59 SGK.

- Mục đích: HS thực hiện được các phép tính hàng dọc, đọc.

- HS nêu yêu cầu, GV hướng dẫn HS làm bài.

- HS làm bài vào vở.

- 2 HS làm bài trên bảng nêu kết quả.

- GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

**+ Bài 4:** HS làm bài tập 4 (a) trang 59 SGK.

- Mục đích: HS quan sát tranh, viết phép tính thích hợp, đọc.

- GV nêu yêu cầu, hư­ớng dẫn HS làm bài.

- HS nêu bài toán.

- HS thực hành nêu kết quả.

- GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

**4. Kiểm tra, đánh giá**.

Tuyên dương những HS có sự chuẩn bị tốt, làm bài đúng. Động viên, khích lệ các HS khác cùng cố gắng.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

**5.1. Bài tập củng cố*:***

*-*HS đọc bảng trừ trong phạm vi 5.

- GV nhận xét tuyên dương những HS trả lới tốt.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau**

GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài luyện tập trang 60 SGK, xem trước bài tập 4 và tập nêu bài toán. Que tính, bảng con, SGK, bộ đồ dùng học toán,….

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

……………………………………………………………………………………..……………………………………………………………………………………...………………………………………………………………………………………….

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 1: Tự nhiên xã hội

**Ôn tập: Con người và sức khỏe**

**1. Mục tiêu dạy học**

Sau tiết học, học sinh có khả năng:

**1.1. Kiến thức**

- Củng cố kiến thức cơ bản về các bộ phận của cơ thể và các giác quan.

**1.2. Kỹ năng**

- Có thói quen vệ sinh cá nhân hằng ngày.

- Nêu được các việc em thường làm vào các buổi trong một ngày như:

+ Buổi sáng: đánh răng, rửa mặt.

+ Buổi trưa: ngủ trưa; chiều tắm gội.

+ Buổi tối: đánh rang.

**1.3. Thái độ**

Có ý thức bảo vệ sức khỏe cá nhân.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

**2.1. Cá nhân**: Kể được các bộ phận của cơ thể và các giác quan.

**2.2. Nhóm**: Trao đổi và nói với nhau những việc làm để giữ vệ sinh cho các bộ phận của cơ thể.

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

3. 1. Hoạt động 1: Thảo luận chung.

\* Mục tiêu: Củng cố các kiến thức cơ bản về các bộ phận của cơ thể và các giác quan.

\* Cách tiến hành:

- GV cho HS nêu tên các bộ phận bên ngoài của cơ thể.

- HS nêu: da, tay, chân, mắt, mũi, rốn….

- Cơ thể người gồm có mấy phần?

- Có 3 phần: đầu, mình, tay và chân.

- Chúng ta nhận biết thế giới xung quanh bằng những giác quan nào:

- Về màu sắc? (đôi mắt).

- Về âm thanh? (nhờ tai).

- Về mùi vị? (nhờ lưỡi).

- Nóng lạnh? (nhờ da).

- Nếu thấy bạn chơi súng cao su, em khuyên bạn như thế nào?

- HS trả lời.

- GV kết luận: Muốn cho các bộ phận các giác quan khoẻ mạnh, các con phải biết bảo vệ, giữ gìn các giác quan sạch sẽ.

**3.2. Hoạt động 2:** Hoạt động nhóm đôi HS kể những việc làm vệ sinh cá nhân trong một ngày.

\* Mục tiêu: Khắc sâu những hiểu biết những hành vi cá nhân thực hiện vệ sinh.

\* Cách tiến hành:

- B­ước 1: Các con hãy kể lại những việc làm của mình.

- Hướng dẫn HS kể.

- HS nhớ và kể lại những việc làm vệ sinh cá nhân trong 1 ngày.

- Đại diện một số nhóm lên trình bày.

- Buổi sáng, ngủ dậy con đánh răng, rửa mặt, tập thể dục, vệ sinh cá nhân và ăn sáng rồi đi học…

- GV nhận xét.

- Bước 2: GV hỏi Buổi trưa các con ăn gì? Có đủ no không?

- Buổi tối trước khi đi ngủ con có đánh răng không?

- HS lần lượt nêu.

**-** GV kết luận: Hằng ngày các con phải biết giữ vệ sinh chung cho các bộ phận của cơ thể.

**4. Kiểm tra, đánh giá**:

- GV cho HS trả lời câu hỏi:

+ Hãy kể tên các bộ phận bên ngoài của cơ thể?

+ Cơ thể người gồm mấy phần?

- 2, 3 HS nêu.

- GV khen ngợi và tuyên dương HS.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

- HS trả lời câu hỏi sau:

+ Muốn cho thân thể khoẻ mạnh con làm gì? (giữ vệ sinh thân thể, ăn uống điều độ).

+ Mỗi ngày các con có những hoạt động vui chơi nào?

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau**.

- Cá nhân: Đếm xem gia đình con có mấy người, con yêu thích ai nhất, vì sao?

- Nhóm: Học thuộc bài hát “Cả nhà thương nhau”.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:** *………………………………………………………………………………………………..…...........................................................................................................................................................................................................................................................................*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3: Đạo đức

**Bài 5: Lễ phép với anh chị, nhường nhịn em nhỏ** (Tiết 2)

**1. Mục tiêu dạy học**:

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức**:

- Biết đối với anh chị cần lễ phép, đối với em nhỏ cần nhường nhịn.

- Biết vì sao cần lễ phép với anh chị, nhường nhịn em nhỏ.

**1.2. Kỹ năng**:

- Biết cư xử lễ phép với anh chị, nhường nhịn em nhỏ trong cuộc sống hằng ngày.

- Biết phân biệt các hành vi, việc làm phù hợp và chưa phù hợp về lễ phép với anh chị, nhường nhịn em nhỏ.

**1.3. Thái độ**:

- Yêu quý anh chị em trong gia đình.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

**Cá nhân**:

Với anh chị phải nói được lời cảm ơn khi được anh chị cho hoặc làm giúp điều gì, với em bé phải biết nhường cho em.

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**3.1. Hoạt động 1: Quan sát tranh.**

*\** Mục tiêu: Học sinh nắm được đầu bài bài học. Làm bài tập 3.

\* Cách tiến hành:

- Giáo viên giải thích bài và ghi đầu bài.

- Học sinh lập lại đầu bài.

- HS mở vở bài tập đạo đức quan sát các tranh ở bài tập 3.

- Giáo viên hướng dẫn cách làm bài: Nối tranh với chữ “Nên” hay “Không nên”:

- HS làm việc cá nhân.

- Giáo viên gọi học sinh lên trình bày trước lớp.

- Một số HS làm bài tập trước lớ.p

+ Tranh 1: Nối chữ “không nên” vì anh không cho em chơi chung.

+ Tranh 2: Nên – vì anh biết hướng dẫn em học.

+ Tranh 3: Nên – vì 2 chị em biết bảo ban nhau làm việc nhà.

+ Tranh 4: Không nên – vì chị tranh giành sách với em, không biết nhường nhịn em.

+ Tranh 5: Nên – Vì anh biết dỗ em để mẹ làm việc.

- HS quan sát tranh, lắng nghe.

- Giáo viên nhận xét, tổng kết ý chính của 5 bức tranh.

**3.2. Hoạt động 2: Đóng vai.**

*\** Mục tiêu:HS biết chọn cách xử lý phù hợp với tình huống trong tranh.

\* Cách tiến hành:

- Giáo viên phân công từng nhóm đóng vai theo từng tranh trong bài tập 2.

- HS thảo luận, phân vai trong nhóm , cử đại diện lên đóng vai.

- Lớp nhận xét, bổ sung ý kiến.

- Giáo viên kết luận: Là anh chị thì cần phải biết nhường nhịn em nhỏ. Là em thì cần phải lễ phép vâng lời dạy bảo của anh chị.

**3.3. Hoạt động 3: Học sinh tự liên hệ**.

*\** Mục tiêu:HS biết tự liên hệ bản thân để tự điều chỉnh mình.

\* Cách tiến hành:

- Giáo viên đặt câu hỏi gợi ý để học sinh tự liên hệ bản thân mình:

+ Em có anh chị hay có em nhỏ?

+ Em đã đối xử với em của em như thế nào?

+ Có lần nào em vô lễ với anh chị chưa?

+ Có lần nào em bắt nạt, ăn hiếp em của em chưa?

- Học sinh tự suy nghĩ trả lời.

+ Giáo viên khen những em đã thực hiện tốt và nhắc nhở những học sinh chưa tốt.

\* Kết luận chung: Anh chị em trong gia đình là những người ruột thịt. Vì vậy em cần phải thương yêu, quan tâm, chăm sóc anh chị em, biết lễ phép với anh chị, nhường nhịn em nhỏ. Có như vậy gia đình mới đầm ấm hạnh phúc, cha mẹ mới vui lòng.

**4. Kiểm tra, đánh giá**.

- GV bắt nhịp cho cả lớp hát bài “Cả nhà thương nhau”.

- HS hát.

- GV cho HS trả lời câu hỏi: Đối với anh chị, em phải như thế nào? Đối với em nhỏ, em phải thế nào?

- 2, 3 HS trả lời.

- GV khen ngợi và tuyên dương HS.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

- Đối với anh chị em phải có thái độ như thế nào?

- Đối với em nhỏ, em phải đối xử ra sao?

- 2, 3 HS trả lời.

- GV nhận xét, đánh giá.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau**.

- Cá nhân: Nhớ lại tên các bài đạo đức đã học.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:** *………………………………………………………………………………………………..…............................................................................................................................................................................................................................................................................*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 4: **Sinh hoạt lớp**

**1. Mục tiêu**:

- GV và HS đánh giá nhận xét lại các hoạt động của các sao trong tuần qua.

- Nêu kế hoạch tuần tới.

- Có ý thức phấn đấu vươn lên trong học tập và trong mọi hoạt động.

**2. Hoạt động dạy học**

**2.1. Nhận xét đánh giá các hoạt động trong tuần**

- Đi học chuyên cần, nghỉ học có lý do.

- Thực hiện tốt các nề nếp quy định.

- Trong lớp chú ý nghe giảng.

- Có đầy đủ đồ dùng học tập.

- Tồn tại: Một số em trong lớp chưa chú ý nghe cô giáo giảng bài.

- HS chú ý lắng nghe để thấy được những việc làm được và những việc chưa làm được để khắc phục và phát huy.

**2.2. Nêu kế hoạch tuần tới**

- Đi học chuyên cần, đảm bảo sĩ số trên lớp, nghỉ học phải có lí do.

- Tiếp tục thực hiện các nề nếp đã quy định.

- Mang đúng trang phục, đi dép phải có quai hậu.

- Tham gia tốt các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TUẦN 11**:

Thứ hai ngày 13 tháng 11 năm 2017

Tiết 1: Chào cờ

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 2 + 3: Học vần

**Bài 42: ưu - ươu**

**1. Mục tiêu dạy học:**

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức**

- Nhận biết được vần ưu, ươu và từ trái lựu, hươu sao.

- Đọc và viết được: vần ưu, ươu và từ trái lựu, hươu sao.

- Đọc được câu ứng dụng: Buổi trưa, Cừu chạy theo mẹ ra bờ suối. Nó thấy bầy hươu

nai đã ở đấy rồi.

**1.2. Kĩ năng:**

Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: Hổ, báo, gấu, hươu, nai, voi.

**1.3. Thái độ:**

Tích cực đọc viết vần ưu, ươu.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**

**1.1.Cá nhân**

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.

- Các hình ảnh hoặc vật có chữ: ưu, ươuin và chữ ưu, ươu viết.

**2.2. Nhóm học tập**

Thảo luận nhóm tìm chữ ưu, ươu trong các đoạn văn bản, qua sách báo

Bộ đồ dùng bảng gài môn Tiếng việt

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**

**3.1. Hoạt động 1: Dạy vần ưu, ươu**

\* Mục tiêu: HS nhận biết được vần ưu, ươu và từ trái lựu, hươu sao.

\* Cách tiến hành:

a. Dạy vần ưu:

- Nhận diện vần: Vần ưu được tạo bởi ư và u.

- GV đọc mẫu: ưu.

- Hỏi: So sánh ưu và iu?

+ Giống nhau: kết thúc bằng u.

+ Khác nhau: ưubắt đầubằng ư, vần iubắt đầu bằng i.

-Phát âm vần:ưu (cá nhân, đồng thanh).

-Ghép bảng cài: ưu đánh vần ưu.

- Đọc tiếng khoá và từ khoá: lựu, trái lựu.

- Phân tích tiếng lựu.

- Ghép bảng cài: lựu đánh vần lựu.

- Đọc: ưu, lựu, trái lựu (cá nhân, đồng thanh).

b. Dạy vần ươu: (Qui trình tương tự vần ưu)

- So sánh vần ươu,ưu.

- Giống: kết thúc bằng u.

- Khác: ươu bắt đầu ươ, âu bắt đầu ư.

- HS đánh vần: ươu, hươu, hươu sao.

- Đánh vần, đọc trơn (cá nhân – đồng thanh)

- Đánh vần, đọc trơn: ưu ươu

lựu hươu

trái lựuhươu sao

**3.2. Hoạt động 2: Luyện viết**

\* Mục tiêu: HS viết đúng quy trình vần, tiếng và từ.

\* Cách tiến hành:

- Hướng dẫn viết:

+ Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình đặt bút)

- HS viết bảng con: ưu, ươu và từ trái lựu, hươu sao.

- Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

**3.3. Hoạt động 3: Đọc từ ngữ ứng dụng.**

\* Mục tiêu: HS đọc được các từ ứng dụng.

\* Cách tiến hành:

- HS đọc GV kết hợp giảng từ: chú cừu, mưu trí, bầu rượu, bướu cổ.

- Tìm và đọc tiếng có vần vừa học. Đọc trơn từ ứng dụng (cá nhân - đồng thanh)

- Đọc lại bài ở trên bảng.

**Tiết 2**

**3.4. Hoạt động 4: Luyện đọc**

\* Mục tiêu: Đọc được câu ứng dụng

\* Cách tiến hành:

- Luyện đọc:

- Đọc lại bài tiết 1

- Đọc câu ứng dụng:

+ Treo tranh và hỏi: Tranh vẽ gì?

+ Hướng dẫn đọc câu ứng dụng: Buổi trưa, Cừu chạy theo mẹ ra bờ suối. Nó thấy bầy hươu nai đã ở đấy rồi.

- Tìm tiếng có chứa vần đã học trong câu ứng dụng.

- Đọc câu ứng dụng (Cá nhân- đồng thanh)

- Đọc SGK (Cá nhân- đồng thanh)

**3.5. Hoạt động 5: Luyện viết**

\* Mục tiêu: HS viết đúng các từ vào vở.

\* Cách tiến hành:

- GV hướng dẫn HS viết vở theo dòng

- HS viết vở tập viết.

- GV quan sát giúp đỡ HS.

- GV nhận xét vở tập viết học sinh tuyên dương trước lớp.

**3.6. Hoạt động 6: Luyện nói**

\* Mục tiêu: Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: “Hổ, báo, gấu, hươu, nai, voi”

\*Cách tiến hành:

- GV hỏi:+Trong tranh vẽ những gì?

+Những con vật này sống ở đâu?

+ Trong những con vật này, con nào ăn cỏ?

+ Con nào thích ăn mật ong?

+ Con nào to xác nhưng rất hiền lành?

- HS quan sát tranh và trả lời.

**4. Kiểm tra đánh giá**

- Cho học sinh đọc SGK.

- HS tìm tiếng có chứa vần ưu, ươu– HS thi đua tìm.

- GV nhận xét HS - tuyên dương trước lớp

**5. Định hướng học tập tiếp theo**

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

**-** 1 HS học đọc lại toàn bài

- GV đưa câu văn để HS tìm ưu, ươu “Mẹ mặc áo lông cừu rất ấm.”

- GVnhận xét tiết học.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau**.

**-** Về tìm vần ưu, ươu qua sách báo.

- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 43: ôn tập.

- Các hình ảnh hoặc vật mẫu các vầnđã học.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:** *………………………………………………………………………………………………..…..............................................................................................................................................................................................................................................................*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 4: Toán

**Luyện tập**

**1. Mục tiêu dạy học**:

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1.Kiến thức**:

- Biết thực hiệncác phép tính trừ và bảng trừ trong phạm vi 5.

- So sánh các số trong phạm vi 5.

- Quan sát tranh, nêu bài toán và biểu thị bằng phép tính thích hợp.

**1.2. Kỹ năng**:

- Thực hiện đúng các phép tínhtrừ trong phạm vi 5.

**1.3. Thái độ**:

- Tích cực thực hiện các phép tính trừ trong phạm vi 5.

- Giáo dục HS tính kiên trì, chịu khó.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

**2.1.** Giáo viên: Bảng phụ, SGK, tranh vẽ…

**2.2.** HS: Bộ đồ dùng toán.

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**3.1. Hoạt động 1**: **Hướng dẫn ôn tập về phép trừ trong phạm vi 5**.

\* Mục tiêu: Giúp HS nhớ được bảng trừ trong phạm vi 5.

\* Cách tiến hành:

- GV cho HS làm vào bảng con. 4+0= …. ; 4-2 = ….

- 2 HS lên bảng làm bài, lớp làm vào bảng con.

- HS, GV nhận xét và tuyên dương HS làm đúng.

**3.2. Hoạt động 2: HS làm bài tập vận dụng**

\* Mục tiêu: HS ôn lại bảng trừ trong phạm vi 5.

\* Cách tiến hành:

**+Bài 1:** HS làm bài tập 1 trang 60 SGK

-Mục đích: HS đọc, thực hiện đúng các phép trừ trong phạm vi 5.

- HS nêu yêu cầu, GV h­­ướng dẫn cách làm.

- 3 HS lên bảng làm bài, lớp làm vào bảng con.

- Lớp đọc lại bài.

- HS, GV nhận xét tuyên dương những HS làm bài tốt.

**+Bài 2:** HS làm bài tập số 2 (cột 1, 3) trang 60 SGK

- Mục đích: HS đọc, thực hiện đúng các phép trừ trong phạm vi 5.

- HS nêu yêu cầu.

- GV hướng dẫn cách làm.

- HS làm bài cá nhân.

- HS làm bài vào vở, nêu kết quả.

- HS, GV nhận xét, tuyên dương HS làm tốt.

**+Bài 3:** HS làm bài tập số 3 (cột 1, 3) trang 60 SGK

-Mục đích: HS điền được dấu >, <, = vào chỗ chấm.

- HS nêu yêu cầu, GV hư­­ớng dẫn cách làm.

- HS làm bài, nêu kết quả.

- HS,GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

**+Bài 4:** HS làm bài tập số 4 trang 60 SGK

-Mục đích: HS nhìn tranh nêu bài toán, viết được phép tính thích hợp.

- GV nêu yêu cầu, h­ướng dẫn HS làm bài.

- HS làm bài, nêu kết quả.

- HS,GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

**4. Kiểm tra, đánh giá**.

Sản phẩm cá nhân: Tuyên dương những HS có sự chuẩn bị tốt, làm bài đúng. Động viên, khích lệ các HS khác cùng cố gắng.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

**5.1 Trò chơi củng cố:**

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Em là người thợ xây”.

- GV nêu cách chơi.

- HS chia làm 2 đội, cử đại diện mỗi đội lên chơi.

- Mục đích: Nhằm củng cố các phép cộng, phép trừ trong phạm vi 5.

- HS, GV nhận xét tuyên dương đội thắng cuộc.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau**

- Cá nhân: chuẩn bị bài trước số 0 trong phép trừtrang 61SGK. Xem trước bài tập 3và tập nêu bài toán qua những bức tranh.

- GV và HS chuẩn bị đồ dùng học tâp tranh, ảnh, bộ đồ dùng, SGK, que tính.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:** ………………………………………………………………………………………………..…............................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Thứ ba ngày 14 tháng 11 năm 2017

Tiết 1 + 2: Học vần

**Bài 43: Ôn tập**

**1. Mục tiêu dạy học:**

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức:**

- Đọc và viết được chắc chắn các vần kết thúc bằng o, u.

**-** Đọc đúng các từ ngữ và câu ứng dụng.

**1.2. Kĩ năng:**

Nghe và hiểu, kể lại theo tranh truyện kể: Sói và Cừu.

**1.3. Thái độ:**

Tích cực đọc viết vần đã học.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**

**2.1. Cá nhân**

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.

- Các hình ảnh hoặc vật có vần đã học.

- Vở tập viết 1.

**2.2. Nhóm học tập**

**-** Thảo luận nhóm tìm vần đã học trong các đoạn văn bản, qua sách báo.

- Bộ đồ dùng bảng gài môn Tiếng việt

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**

**3.1. Hoạt động 1: Ôn tập**

\* Mục tiêu: Ôn các vần đã học.

\* Cách tiến hành:

- GV viết các vần đã học: HS lên bảng chỉ và đọc vần.

- Ghép chữ và vần thành tiếng.

- HS đọc các tiếng ghép từ chữ ở cột dọc với chữ ở dòng ngang của bảng ôn.

- Đọc (cá nhân - đồng thanh)*.*

**3.2. Hoạt động 2: Đọc từ ngữ ứng dụng.**

\* Mục tiêu: HS đọc trơn được từ ứng dụng.

\* Cách tiến hành:

- HS đọc GV kết hợp giảng từ: ao bèo, cá sấu, kì diệu.

- Tìm và đọc tiếng có vần vừa ôn. Đọc trơn từ ứng dụng (cá nhân - đồng thanh)

- Đọc lại bài ở trên bảng.

**3.3. Hoạt động 3: Luyện viết.**

\* Mục tiêu: HS đọc được các từ ứng dụng.

\* Cách tiến hành:

- Hướng dẫn viết:

+ Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình đặt bút)

- HS viết bảng con: cá sấu, kì diệu.

- Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

**Tiết 2**

**3.4. Hoạt động 4: Luyện đọc**

\* Mục tiêu: Đọc được câu ứng dụng

\* Cách tiến hành:

- Luyện đọc:

- Đọc lại bài tiết 1

- Đọc câu ứng dụng:

+ Treo tranh và hỏi: Tranh vẽ gì?

+ Hướng dẫn đọc câu ứng dụng: Nhà Sáo Sậu ở sau dãy núi. Sáo ưa nơi khô ráo,

có nhiều châu chấu, cào cào.

- Tìm tiếng có chứa vần đang ôn trong câu ứng dụng.

- Đọc câu ứng dụng (Cá nhân- đồng thanh)

- Đọc SGK (Cá nhân- đồng thanh)

**3.5. Hoạt động 5: Luyện viết**

\* Mục tiêu: HS viết đúng các từ vào vở.

\* Cách tiến hành:

- GV hướng dẫn HS viết vở theo dòng

- HS viết vở tập viết.

- GV quan sát giúp đỡ HS.

- GV nhận xét vở tập viết học sinh tuyên dương trước lớp.

**3.6. Hoạt động 6: Kể chuyện**.

\* Mục tiêu: Kể lại được câu chuyện: “Sói và Cừu”

\*Cách tiến hành:

- HS đọc tên câu chuyện.

- GV dẫn vào câu chuyện.

- GV kể diễn cảm, có kèm theo tranh minh hoạ

+ *Tranh 1*Một con Sói đói đang lồng lộn đi tìm thức ăn, bỗng gặp Cừu. Nó chắc chắn mẩm được một bữa ngon lành. Nó tiến tới nói:

- Này Cừu, hôm nay mày tận số rồi.Trước khi chết mày có mong muốn gì không?

+ *Tranh 2*: Sói nghĩ con mồi này không thể chạy thoát được. Nó liền hắng giọng rồi cất tiếng sủa lên thật to.

+ *Tranh 3*: Tận cuối bãi, người chăn cừu bỗng nghe tiếng gào của chó Sói. Anh liền chạy nhanh đến. Sói vẫn đang ngửa mặt lên, rống ông ổng. Người chăn Cừu liền giáng cho nó một gậy.

+ *Tranh 4*: Cừu thoát nạn.

*-*Thảo luận nhóm và cử đại diện lên thi tài.

+ Ý nghĩa: Con Sói chủ quan và kiêu căng nên đã phải đền tội. Con Cừu bình tĩnh và thông minh nên đã thoát chết.

**4. Kiểm tra đánh giá**

- Thảo luận nhóm và cử đại diện lên thi kể chuyện.

- GV nhận xét HS - tuyên dương trước lớp

**5. Định hướng học tập tiếp theo**

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

**-** Về nhà kể cho ông bà bố mẹ nghe.

- GVnhận xét tiết học.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau**.

**-** Về tìm chuyện Sói và Cừu.

- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 44: on, an.

- Các hình ảnh hoặc vật mẫu các vầnon, an.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:** *………………………………………………………………………………………………..…..............................................................................................................................................................................................................................................................*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Thứ tư ngày 15 tháng 11 năm 2017

Tiết 1 + 2: Học vần

**Bài 44: on - an**

**1. Mục tiêu dạy học:**

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức**

- Nhận biết được vần on, an và từ mẹ con, nhà sàn.

- Đọc và viết được: vần on, an và từ mẹ con, nhà sàn.

- Đọc được câu ứng dụng: Gấu mẹ dạy con chơi đàn. Còn Thỏ mẹ thì dạy con nhảy

múa.

**1.2. Kĩ năng:**

Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: Bé và bạn bè.

**1.3. Thái độ:**

Tích cực đọc viết vần on, an.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**

**1.1.Cá nhân**

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.

- Các hình ảnh hoặc vật có chữ: on, an in và chữ on, an viết.

**2.2. Nhóm học tập**

Thảo luận nhóm tìm chữ on, an trong các đoạn văn bản, qua sách báo

Bộ đồ dùng bảng gài môn Tiếng việt

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**

**3.1. Hoạt động 1: Dạy vần on, an**

\* Mục tiêu: HS nhận biết được vần on, an và từ mẹ con, nhà sàn.

\* Cách tiến hành:

a. Dạy vần on:

- Nhận diện vần: Vần on được tạo bởi o và n.

- GV đọc mẫu: on.

- Hỏi: So sánh on và oi?

+ Giống nhau: bắt đầu bằng o.

+ Khác nhau: on kết thúc bằng n, vần oikết thúc bằng i.

- Phát âm vần: on (cá nhân, đồng thanh).

- Ghép bảng cài: on đánh vần on.

- Đọc tiếng khoá và từ khoá: con, mẹ con.

- Phân tích tiếng con.

- Ghép bảng cài: con đánh vần con.

- Đọc: on, con, mẹ con (cá nhân, đồng thanh).

b. Dạy vần an: (Qui trình tương tự vần on)

- So sánh vần an, on.

- Giống: kết thúc bằng n.

- Khác: an bắt đầu a, on bắt đầu o.

- HS đánh vần: an, sàn, nhà sàn.

- Đánh vần, đọc trơn (cá nhân – đồng thanh)

- Đánh vần, đọc trơn: on an

con sàn

mẹ connhà sàn

**3.2. Hoạt động 2: Luyện viết**

\* Mục tiêu: HS viết đúng quy trình vần, tiếng và từ.

\* Cách tiến hành:

- Hướng dẫn viết:

+ Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình đặt bút)

- HS viết bảng con: on, an và từ mẹ con, nhà sàn.

- Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

**3.3. Hoạt động 3: Đọc từ ngữ ứng dụng.**

\* Mục tiêu: HS đọc được các từ ứng dụng.

\* Cách tiến hành:

- HS đọc GV kết hợp giảng từ: rau non, hòn đá,thợ hàn, bàn ghế.

- Tìm và đọc tiếng có vần vừa học. Đọc trơn từ ứng dụng (cá nhân - đồng thanh)

- Đọc lại bài ở trên bảng.

**Tiết 2**

**3.4. Hoạt động 4: Luyện đọc**

\* Mục tiêu: Đọc được câu ứng dụng

\* Cách tiến hành:

- Luyện đọc:

- Đọc lại bài tiết 1

- Đọc câu ứng dụng:

+ Treo tranh và hỏi: Tranh vẽ gì?

+ Hướng dẫn đọc câu ứng dụng: Gấu mẹ dạy con chơi đàn. Còn Thỏ mẹ thì dạy con nhảy múa.

- Tìm tiếng có chứa vần đã học trong câu ứng dụng.

- Đọc câu ứng dụng (Cá nhân - đồng thanh)

- Đọc SGK (Cá nhân - đồng thanh)

**3.5. Hoạt động 5: Luyện viết**

\* Mục tiêu: HS viết đúng các từ vào vở.

\* Cách tiến hành:

- GV hướng dẫn HS viết vở theo dòng

- HS viết vở tập viết.

- GV quan sát giúp đỡ HS.

- GV nhận xét vở tập viết học sinh tuyên dương trước lớp.

**3.6. Hoạt động 6: Luyện nói**

\* Mục tiêu: Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: “Bé và bạn bè”

\*Cách tiến hành:

- GV hỏi: + Trong tranh vẽ mấy bạn?

+ Các bạn ấy đang làm gì?

+ Bạn của em là những ai? Họ đang ở đâu?

+ Em và các bạn thường chơi những trò gì?

+ Bố mẹ em có quý các bạn của em không?

+ Em và các bạn thường giúp đỡ nhau những việc gì?

- HS quan sát tranh và trả lời.

**4. Kiểm tra đánh giá**

- Cho học sinh đọc SGK.

- HS tìm tiếng có chứa vần on, an – HS thi đua tìm.

- GV nhận xét HS - tuyên dương trước lớp

**5. Định hướng học tập tiếp theo**

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

**-** 1 HS học đọc lại toàn bài

- GV đưa câu văn để HS tìm on, an “Nhà bạn Lan nuôi rất nhiều ngan.”

- GVnhận xét tiết học.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau**.

**-** Về tìm vần on, an qua sách báo.

- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 45: ân – ă - ăn.

- Các hình ảnh hoặc vật mẫu các vầnân, ă, ăn.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:** *………………………………………………………………………………………………..….............................................................................................................................................................................................................................................................*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3: Toán

**Số 0 trong phép trừ**

**1. Mục tiêu dạy học**:

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1.Kiến thức**:

- Nhận biết vai trò số 0 trong phép trừ số 0 là kết quả của phép tính trừ hai số bằng nhau.

- Biết một số trừ đi 0 cho kết quả là chính số đó và biết thực hành trong những trường hợp này.

- Viết phép tính thích hợp với tình huống trong tranh.

**1.2. Kỹ năng**:

- Đọc, viết và thực hiện đúng các phép tính cộng,phéptrừ số 0 trong phép trừ.

**1.3. Thái độ**:

- Giáo dục HS có ý thức trong giờ học.

- Tích cực thực hiện các phép tính số 0 trong phép trừ.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS: mỗi HS chuẩn bị bảng con, bộ đồ dùng học toán…

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**3.1. Hoạt động 1**: Hướng dẫn ôn tập về các số đã học của phép trừ trong phạm vi 5.

\* Mục tiêu: Giúp HS ôn lại ôn lạibảng trừvàphép trừ trong phạm vi 5.

\* Cách tiến hành:

- GV cho HS làm vào bảng con: 3 – 2 =…; 4 – 2=…; 2 – 1 =…; 3 – 1 = ….

- 2 HS lên bảng viết bài.

-2 HS đọc.

- HS, GV nhận xét và tuyên dương HS làm bài đúng.

**3.2. Hoạt động 2: Giới thiệu phép trừ hai số bằng nhau**.

\* Mục tiêu: HS nhận biết về số 0 trong phép trừ.

\* Cách tiến hành:

**- Giới thiệu phép trừ hai số bằng nhau.**

\* Bước 1: phép trừ : 1–1= 0 4– 4 = 0 3– 3 = 0

2–2= 05–5 = 0

- GV thao tác bằng que tính.

- HS nêu bài toán.

- HS thực hiện các phép tính trên thanh gài.

- GV viết phép tính lên bảng lớp HS đọc.

- GV đưa ra một số phép tính khác, HS dùng ngón tay để tìm kết quả.

- GV giúp HS nhận xét "Một số trừ đi số đó thì bằng 0".

\* Bước 2: Giới thiệu phép trừ “Một số trừ đi 0”.

1 – 0 = 1 3 – 0 = 3 5 – 0 = 5

2 – 0 = 2 4 – 4 = 0

- GV đính các chấm tròn lên bảng.

- HS nêu bài toán (cá nhân, lớp).

- HS thực hiện phép tính trên thanh gài.

- GV viết phép tính lên bảng lớp, HS đọc.

- GV nêu thêm một số phép tính khác.

- HS tính bằng ngón tay.

- HS nhận xét "Một số trừ đi 0 thì bằng chính số đó".

**3.3. Hoạt động 3: HS làm bài tập thực hành**

\*Mục tiêu: HS biết cách thực hiện các phép tính, đọc được kết quả của các phép tính.

\*Cách tiến hành:

**+ Bài 1:** HS làm bài tập số 1trang 61 SGK

-Mục đích: HS đọc, viết và thực hiện đúng kết quả của của các phép tính.

- HS nêu yêu cầu, GV hướng dẫn HS làm bài.

- HS viết vào bảng con.

- GV quan sát uốn nắn HS.

-HS, GV nhận xét tuyên dương.

**+Bài 2:** HS làm bài tập số 2 (cột 1, 2) trang 61 SGK

- Mục đích: HS đọc, viết và thực hiện đúng các phép tính.

- HS nêu yêu cầu, GV h­­ướng dẫn cách tính.

- HS làm bài vào vở, bảng lớp (2HS).

- GV nhận xét, tuyên dương HS làm tốt.

**+ Bài 3:**HS làm bài tập 3 trang 61 SGK.

- Mục đích: HS quan sát tranh và nêu bài toán, viết phép tính thích hợp, đọc.

- GV nêu yêu cầu, hướng dẫn HS làm bài.

- HS nhìn hình vẽ nêu bài toán, phép tính.

- 1 HS lên bảng viết phép tính, lớp viết vào vở.

- GV nhận xét sửa sai.

**4. Kiểm tra, đánh giá**.

Tuyên dương những HS có sự chuẩn bị tốt, làm bài đúng. Động viên, khích lệ các HS khác cùng cố gắng.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

**5.1. Trò chơi củng cố:**

*-*HS thực hiện các phép tính 0 – 0 = ; 0 + 0 = ;

+ (?) Tìm một số mà lấy nó cộng với nó bằng chính nó.

+ (?) Tìm một số mà lấy nó trừ đi nó cũng bằng chính nó.

- HS trả lời.

- GV nhận xét tuyên dương những HS đọc tốt.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau**

GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài luyện tập trang 62 SGK, tập nêu bài toán ở bài tập 5 ý a trang 62 và que tính, bảng con, SGK, bộ đồ dùng học toán,…

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:** ………………………………………………………………………………………………..…............................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Thứ năm ngày 16 tháng 11 năm 2017

Tiết 1 + 2: Học vần

**Bài 45: ân- ă- ăn**

**1. Mục tiêu dạy học:**

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức**

- Nhận biết được vần: ân, ă, ăn và từ cái cân, con trăn.

- Đọc và viết được: vần ân, ă, ăn và từ cái cân, con trăn.

- Đọc được câu ứng dụng: Bé chơi thân với bạn Lê. Bố bạn Lê là thợ lặn.

**1.2. Kĩ năng:**

Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: Nặn đồ chơi.

**1.3. Thái độ:**

Tích cực đọc viết vần ân, ă, ăn.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**

**1.1.Cá nhân**

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.

- Các hình ảnh hoặc vật có chữ: ân, ă, ăn in và chữ ân, ă, ăn viết.

**2.2. Nhóm học tập**

Thảo luận nhóm tìm chữ ân, ă, ăn trong các đoạn văn bản, qua sách báo

Bộ đồ dùng bảng gài môn Tiếng việt

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**

**3.1. Hoạt động 1: Dạy vần ân, ă, ăn**

\* Mục tiêu: HS nhận biết được vần ân, ă, ăn và từ cái cân, con trăn.

\* Cách tiến hành:

a. Dạy vần ân:

- Nhận diện vần: Vần ân được tạo bởi â và n.

- GV đọc mẫu: ân.

- Hỏi: So sánh ân và an?

+ Giống nhau: kết thúc bằng n.

+ Khác nhau: ânbắt đầu bằng â, vần anbắt đầu bằng a.

- Phát âm vần: ân (cá nhân, đồng thanh).

- Ghép bảng cài: ân đánh vần ân.

- Đọc tiếng khoá và từ khoá: cân, cái cân.

- Phân tích tiếng cân.

- Ghép bảng cài: cân đánh vần cân.

- Đọc: ân, cân, cái cân (cá nhân, đồng thanh).

b. Dạy vần ă, ăn: (Qui trình tương tự vần ân)

- Giới thiệu âm ă:

Phát âm mẫu

- Dạy vần ăn:

- So sánh vần ăn, ân.

- Giống: kết thúc bằng n.

- Khác: ăn bắt đầu a, ân bắt đầu â.

- HS đánh vần: ăn, trăn, con trăn.

- Đánh vần, đọc trơn (cá nhân – đồng thanh)

- Đánh vần, đọc trơn: ânăn

cântrăn

cái câncon trăn

**3.2. Hoạt động 2: Luyện viết**

\* Mục tiêu: HS viết đúng quy trình vần, tiếng và từ.

\* Cách tiến hành:

- Hướng dẫn viết:

+ Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình đặt bút)

- HS viết bảng con: ân, ă, ăn và từ cái cân, con trăn.

- Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

**3.3. Hoạt động 3: Đọc từ ngữ ứng dụng.**

\* Mục tiêu: HS đọc được các từ ứng dụng.

\* Cách tiến hành:

- HS đọc GV kết hợp giảng từ: bạn thân, gần gũi, khăn rằn, dặn dò.

- Tìm và đọc tiếng có vần vừa học. Đọc trơn từ ứng dụng (cá nhân - đồng thanh)

- Đọc lại bài ở trên bảng.

**Tiết 2**

**3.4. Hoạt động 4: Luyện đọc**

\* Mục tiêu: Đọc được câu ứng dụng

\* Cách tiến hành:

- Luyện đọc:

- Đọc lại bài tiết 1

- Đọc câu ứng dụng:

+ Treo tranh và hỏi: Tranh vẽ gì?

+ Hướng dẫn đọc câu ứng dụng: Bé chơi thân với bạn Lê. Bố bạn Lê là thợ lặn.

- Tìm tiếng có chứa vần đã học trong câu ứng dụng.

- Đọc câu ứng dụng (Cá nhân - đồng thanh)

- Đọc SGK (Cá nhân - đồng thanh)

**3.5. Hoạt động 5: Luyện viết**

\* Mục tiêu: HS viết đúng các từ vào vở.

\* Cách tiến hành:

- GV hướng dẫn HS viết vở theo dòng

- HS viết vở tập viết.

- GV quan sát giúp đỡ HS.

- GV nhận xét vở tập viết học sinh tuyên dương trước lớp.

**3.6. Hoạt động 6: Luyện nói**

\* Mục tiêu: Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: “Nặn đồ chơi”

\*Cách tiến hành:

- GV hỏi: + Trong tranh vẽ các bạn đang làm gì?

+ Các bạn ấy nặn những con vật gì?

+ Đồ chơi thường được nặn bằng gì?

+ Em đã nặn được những đồ chơi gì?

+ Trong số các bạn của em, ai nặn đồ chơi đẹp, giống như thật?

+ Em có thích nặn đồ chơi không?

+ Sau khi nặn đồ chơi xong em phải làm gì?

- HS quan sát tranh và trả lời.

**4. Kiểm tra đánh giá**

- Cho học sinh đọc SGK.

- HS tìm tiếng có chứa vần ân, ă, ăn – HS thi đua tìm.

- GV nhận xét HS - tuyên dương trước lớp

**5. Định hướng học tập tiếp theo**

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

**-** 1 HS học đọc lại toàn bài

- GV đưa câu văn để HS tìm ân, ă, ăn “Bàn chân mẹ rất đẹp.”

- GVnhận xét tiết học.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau**.

**-** Về tìm vần ân, ă, ăn qua sách báo.

- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 46: ôn, ơn.

- Các hình ảnh hoặc vật mẫu các vần ôn, ơn.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

*………………………………………………………………………………………………..…..............................................................................................................................................................................................................................................................*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3: Toán

**Luyện tập**

**1. Mục tiêu dạy học**:

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1.Kiến thức**:

- Biết trừ hai số bằng nhau và phép trừ một số đi 0.

- Thuộc bảng trừ và làm tính trừ trong phạm vi các số đã học.

- Quan sát tranh, nêu được bài toán và viết phép tính thích hợp.

**1.2. Kỹ năng**:

- Đọc, viết và thực hiện đúng các phép tínhtrừ trong phạm vi các số đã học.

**1.3. Thái độ**:

- Giáo dục HS tính kiên trì, chịu khó.

- Tích cực thực hiện các phép tính trong phạm vi các số đã học.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:**

**2.1**. GV: Tranh vẽ, một số vật mẫu, SGK.

**2.2.** HS: Que tính, bộ đồ dùng toán.

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**3.1. Hoạt động 1:**Hướng dẫn ôn tập thực hiện các phép tính trừ trong phạm vi các số đã học.

\* Mục tiêu: Giúp HS nhớ được khái niệm về bảng trừ trong phạm vicác số đã học.

\* Cách tiến hành:

- GV cho HS làm vào bảng con 3 – 1 =…; 4 – 1 =…; 5 – 2 =…; 5 – 5 =…;

0 – 0 =…; 2 – 0 =…..

-3 HS lên bảng viết bài.

- HS đọc.

- HS, GV nhận xét và tuyên dương HS làm bài đúng.

**3.2. Hoạt động 2: HS làm bài tập vận dụng.**

\*Mục tiêu: HS thực hiện đúng được các phép tính trừ, đọc được kết quả của các phép tính trong phạm vi các số đã học.

\*Cách tiến hành:

**+ Bài 1:** HS làm bài tập số 1 (cột 1, 2, 3) trang 62 SGK.

-Mục đích: HS thực hiện đúng được các phép tính.

- HS nêu yêu cầu.

- GV hướng dẫn HS cách làm bài.

- HS làm bài vào vở, bảng lớp (3 HS).

- GV quan sát uốn nắn HS.

-HS, GV nhận xét tuyên dương.

**+Bài 2:** HS làm bài tập số 2 trang 62 SGK.

- Mục đích: HS biết cách thực hiện các phép tính và điền được kết quả vào các phép tính đó.

- HS nêu yêu cầu, GV hư­­ớng dẫn cách tính.

- HS làm bài vào vở, bảng lớp (2HS).

- GV nhận xét, tuyên dương HS làm tốt.

**+ Bài 3:** HS làm bài tập 3 (cột 1, 2) trang 62 SGK.

- Mục đích: HS thực hiện được các phép tính và điền kết quả.

- HS nêu yêu cầu, GV hư­ớng dẫn HS làm.

- HS làm bài vào vở, bảng lớp (2 HS).

- HS thực hành nêu kết quả.

- GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

+ **Bµi 4:**HS làm bài tập 4(cột 1, 2)trang 62 SGK.

- Mục đích: HS điềnđượcdấu >, < , = vào các phép tính.

- HS nêu yêu cầu.

- GV hướng dẫn HS làm bài.

- HS làm bài vở, bảng lớp (3 HS).

- HS, GV nhận xét.

**+ Bài 5:**HS làm bài tập 5(a) trang 62 SGK.

- Mục đích: HS nêu bài toán và viết được phép tính thích hợp.

- HS làm ý a.

- HS quan sát tranh, nêu bài toán (5 HS).

- HS viết phép tính vào vở, bảng lớp (2HS).

- HS, GV nhận xét.

**4. Kiểm tra, đánh giá**.

Tuyên dương những HS có sự chuẩn bị tốt, làm bài đúng. Động viên, khích lệ các HS khác cùng cố gắng.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

**5.1. Bài tập củng cố*:***

*-*HS làm bài tập vào bảng con: 4– 0 =…; 5 – 0 =…; 0+ 0 =…; 0 – 0=….

- HS làm bài.

- HS, GV nhận xét tuyên dương.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau**

GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài luyện tập chung, tập nêu bài toán ở bài tập 4 trang 63 SGK, que tính, bộ đồ dùng toán,…

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Tiết 4: Thủ công

**Xé, dán hình con gà con** (Tiết 2)

**1. Mục tiêu dạy học**

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức**:

- Biết cách xé, dán giấy để tạo hình con gà con.

- Thực hành xé, dán hình con gà con. Đường xé có thể chưa thẳng và bị răng cưa. Hình dán tương đối phẳng, cân đối.

**-** Với HS khéo tay có thể xé, dán được hình con gà con. Đường xé ít bị răng cưa. Hình dán phẳng. Mắt, mỏ gà có thể dung bút màu để vẽ. Có thể xé dán hình con gà con có kích thước, hình dáng, màu sắc khác.

**1.2. Kỹ năng**:

Xé, dán được hình con gà con đường xé ít răng cưa, hình dán tương đối phẳng.

**1.3. Thái độ**:

Giáo dục tính cẩn thận, tỉ mỉ cho HS trong khi xé, dán hình.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

**2.1. Cá nhân**: Mỗi HS chuẩn bị giấy thủ công, giấy nháp, hồ dán.

**2.2. Nhóm học tập:**

4 nhóm, mỗi nhóm một tờ giấy A4, giấy màu các màu, hồ dán.

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**3.1. Hoạt động 1: Hướng dẫn HS quan sát nhận xét.**

\* Mục tiêu: HS quan sát và nhận xét đúng bài mẫu.

\* Cách tiến hành:

- GV đưa bài mẫu đẹp về xé, dán con gà con cho HS quan sát.

+ Con gà con có gì khác so với con gà lớn?

+ Con gà con có màu gì?

- HS quan sát và trả lời.

+ Con gà con nhỏ hơn con gà lớn.

+ Con gà con có màu vàng.

**3.2. Hoạt động 2: Thực hành.**

\* Mục tiêu: HS xé và dán được hình con gà con.

\* Cách tiến hành:

- GV yêu cầu HS xé hình con gà con.

- Xé thân gà:

+ Xé hình chữ nhật.

+ Xé 4 góc hình chữ nhật, sau đó xé chỉnh sửa thân hình để giống thân gà.

- Xé hình đầu gà:

+ Xé 1 hình vuông có canh 5 ô (giấy cùng màu với thân gà).

+ Vẽ và xé 4 góc hình vuông.

+ Xé chỉnh sửa cho tròn giống hình đầu gà.

- Xé hình đuôi gà:

+ Đếm ô, đánh dấu, vẽ, và xé hình vuông mỗi cạnh 4 ô.

+ Vẽ hình tam giác.

- Xé hình mỏ, chân và mắt gà.

- Dán hình: Giáo viên dán theo thứ tự thân gà, đầu gà, mỏ gà, mắt gà và chân lên giấy nền.

- GV quan sát giúp đỡ HS.

- Sau khi HS xé xong hình GV cho HS dán hình vào vở.

- HS thao tác dán hình con gà con.

\* HS khéo tay có thể xé, dán được hình con gà con. Đường xé ít răng cưa, hình dán phẳng. Mỏ, mắt, chân gà có thể dùng bút màu để vẽ. Có thể xé, dán hình con gà con có hình dạng, màu sắc, kích thước khác. Có thể vẽ, trang trí hình con gà con.

**4. Kiểm tra, đánh giá**.

- GV gọi HS trưng bày sản phẩm.

- GV khen ngợi và tuyên dương HS.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

- GV chia lớp thành 4 nhóm cho lớp chơi trò chơi “Thi ghép hình nhanh”

- Các nhóm thi ghép hình.

- GV nhận xét tuyên dương nhóm hoàn thành xong trước có hình ghép đẹp.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau**.

- Cá nhân: Mỗi HS chuẩn bị một tờ giấy nháp, giấy màu, bút chì, hồ dán.

- Nhóm: 4 nhóm mỗi nhóm chuẩn bị 3 tờ giấy nháp, giấy màu, bút chì, hồ dán cho tiết học sau.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

*………………………………………………………………………………………………..…..............................................................................................................................................................................................................................................................*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Thứ sáu ngày 17 tháng 11 năm 2017

Tiết 1 + 2: Tập viết

**cái kéo, trái đào, sáo sậu, …**

**chú cừu, rau non, thợ hàn, …**

**1. Mục tiêu dạy học:**

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức:**

- Viết đúng cỡ chữ, nắm cấu tạo tiếng trong các từ: cái kéo, trái đào, sáo sậu, chú cừu,

rau non, thợ hàn…

**1.2. Kĩ năng:**

Viết đúng, đẹp các từ.

**1.3. Thái độ:**

Ý thức rèn chữ đẹp, giữ vở sạch.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**

**2.1. Cá nhân**

- Vở tập viết, bảng con, khăn lau bảng….

**2.2. Nhóm học tập**

**-** Chữ mẫu: cái kéo, trái đào, sáo sậu, chú cừu, rau non, thợ hàn…

**3. Tổ chức** hoạt **động dạy học trên lớp**

**3.1. Hoạt động 1: Giới thiệu các chữ**cái kéo, trái đào, sáo sậu, chú cừu, rau non, thợ hàn…

\* Mục tiêu: Biết tên bài tập viết hôm nay.

\* Cách tiến hành:

Ghi đề bài: cái kéo, trái đào, sáo sậu, chú cừu, rau non, thợ hàn…

**3.2. Hoạt động 2**: **Quan sát chữ mẫu và viết bảng con**

\* Mục tiêu: Củng cố kĩ năng viết các từcái kéo, trái đào, sáo sậu, chú cừu, rau non, thợ hàn…

\* Cách tiến hành: Hướng dẫn viết:

- GV đưa chữ mẫu.

- Đọc và phân tích cấu tạo từng từ cái kéo, trái đào, sáo sậu, chú cừu, rau non, thợ hàn…

- Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình đặt bút)

- HS viết bảng con: cái kéo, trái đào, sáo sậu, chú cừu, rau non, thợ hàn…

**-** Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

**Tiết 2**

**3.3. Hoạt động 3: Thực hành**

\* Mục tiêu: HS viết vào vở tập viết.

\* Cách tiến hành:

- Đọc lại các từ.

- Cho HS mở vở tập viết.

- GV nêu yêu cầu bài viết.

- Nhắc tư thế ngồi, cách cầm bút, để vở.

- Cho HS viết vở tập viết.

- GV quan sát giúp đỡ HS.

- GV nhận xét bài HS đã viết xong (Số vở còn lại thu về nhà nhận xét).

**4. Kiểm tra đánh giá**

- Cho học sinh thi đua viết bảng một số từ..

- Gv nhận xét, tuyên dương.

- GV nhận xét HS - tuyên dương trước lớp

**5. Định hướng học tập tiếp theo**

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

- GV hỏi hôm nay cô dạy các con viết những từ gì?

- Nhận xét tuyên dương

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau**

**-** Học sinh chuẩn bị xem trước tuần 12, tuần 13: nền nhà, nhà in, cá biển ...

- Dặn dò: về luyện viết ở nhà.

- Chuẩn bị: Bảng con, vở tập viết để học tốt ở tiết sau.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3: Toán

**Luyện tập chung**

**1. Mục tiêu dạy học**:

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1.Kiến thức**:

- Thực hiện đúng phép cộng, phép trừ trong phạm vi các số đã học.

- Biết thực hiện đúng phép cộng một số với 0.

-Biết trừ một số với 0, phép trừ hai số bằng nhau.

- Quan sát tranh, nêu được bài toán và viết phép tính thích hợp.

**1.2. Kỹ năng**:

- Đọc, viết và thực hiện đúng các phép tính cộng, phép tínhtrừ trong phạm vi các số đã học.

**1.3. Thái độ**:

- Tích cực thực hiện các phép tính cộng, phép tínhtrừ trong phạm vi các số đã học.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

**2.1**. GV: Tranh vẽ, một số vật mẫu, SGK.

**2.2.** HS: Que tính, bộ đồ dùng toán.

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**3.1. Hoạt động 1**: Hướng dẫn ôn tập thực hiện các phép tính cộng, phép tínhtrừ trong phạm vi các số đã học.

\* Mục tiêu: Giúp HS thực hiện đúng các phép tính cộng, phép tính trừ trong phạm vicácsố đã học.

\* Cách tiến hành:

- GV cho HS làm vào bảng con:3 + 3 = 4 + 0 = 3 + 1 =

4 – 1 =4 – 0 =5 – 5 =

-3 HS lên bảng viết bài.

-HS đọc.

- HS, GV nhận xét và tuyên dương HS làm bài đúng.

**3.2. Hoạt động 2: HS làm bài tập vận dụng.**

\*Mục tiêu: HS thực hiện đúng được các phép tính cộng và các phép tính trừ của các phép tính trong phạm vi các số đã học.

\*Cách tiến hành:

**+ Bài 1:** HS làm bài tập số 1 (b) trang 63 SGK

-Mục đích: HS thực hiện đúng được các phép tính.

- HS nêu yêu cầu, GV hướng dẫn HS làm bài

- HS viết vào bảng con

- GV quan sát uốn nắn HS.

-HS, GV nhận xét tuyên dương.

**+ Bài 2:** HS làm bài tập số 2 (cột 1, 2) trang 63 SGK.

- Mục đích: HS biết cách thực hiện đúng các phép tính và điền được kết quả vào các phép tính đó.

- HS nêu yêu cầu, GV h­­ướng dẫn cách tính

- HS làm bài vào bảng con, bảng lớp (2HS).

-GV nhận xét, tuyên dương HS làm tốt.

**+ Bài 3:** HS làm bài tập 3(cột 2, 3)trang 63 SGK.

- Mục đích: HS điền đúngđượcdấu >, < , = vào các phép tính.

- HS nêu yêu cầu, GV hướng dẫn HS làm bài.

- HS làm bài vào vở.

- 2 HS làm bài trên bảng nêu kết quả.

- GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

**+ Bài 4:** HS làm bài tập 4 trang 63 SGK.

- Mục đích: HS nhìn tranhnêu bài toán và viết được phép tính thích hợp.

- HS nêu bài toán.

- HS viết phép tính vào bảng con.

- GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

**4. Kiểm tra, đánh giá**.

Tuyên dương những HS có sự chuẩn bị tốt, làm bài đúng. Động viên, khích lệ các HS khác cùng cố gắng.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

**5.1. Bài tập củng cố*:***

*-*HS chơi trò chơi “Buộc dây cho bóng”.

- Mục đích: Củng cố cho HS về phép cộng trong phạm vi 5.

- Chuẩn bị: Bốn tờ bìa có hình vẽ, gồm hai phần.

+ Phần trên: Vẽ hình các quả bóng bay, trên mỗi quả có ghi một phép tính cộng hoặc một phép tính trừ trong phạm vi 5.

+ Phần dưới: Vẽ một cụm các ô vuông ghi các kết quả của các phép tính trên.

- GV nêu cách chơi.

- HSchơi theo tổ.

- GV nhận xét tuyên dương những tổ thắng.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau**

GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài luyện tập chung, tập nêu bài toán ở bài tập 4 trang 64 SGK, que tính, bộ đồ dùng toán,…

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

……………………………………………………………………………………..……………………………………………………………………………………...…………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 4**Bài 11: Gia đình**

**1. Mục tiêu dạy học**

Sau tiết học, học sinh có khả năng:

**1.1. Kiến thức**

- Kể được với các bạn về ông, bà, bố, mẹ, anh, chị, em ruột trong gia đình và biết yêu quý gia đình.

**1.2. Kỹ năng**

- Kể được về những người trong gia đình mình với các bạn trong lớp.

**1.3. Thái độ**

Biết yêu quý gia đình và những người thân trong gia đình.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

**2.1. Cá nhân**: Kể được gia đình mình có bao nhiêu người, yêu ai nhất trong gia đình, tại sao?

**2.2. Nhóm**: Hát bài hát “Cả nhà thương nhau” và nói được trong bài hát có những ai?

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**3.1. Hoạt động 1: Khởi động**.

\* Mục tiêu: HS kể được những người có trong bài hát.

\* Cách tiến hành:

- GV cho cả lớp hát bài hát “Cả nhà thương nhau”.

- GV hỏi: Trong bài hát có những ai?

- HS nêu: có ba, mẹ và con.

**3.2. Hoạt động 2:** Quan sát tranh.

\* Mục tiêu: Khắc sâu những hiểu biết những hành vi cá nhân thực hiện vệ sinh.

\* Cách tiến hành:

- B­ước 1: chia mỗi nhóm 4 HS.

- Yêu cầu các nhóm quan sát tranh trang 24, 25 SGK trả lời câu hỏi:

+ Gia đình Lan có những ai?

+ Lan và mọi người đang làm gì?

+ Gia đình Minh có những ai?

+ Minh và mọi người trong gia đình đang làm gì?

- Bước 2: HS trình bày.

+ Đại diện các nhóm lên chỉ tranh và trình bày.

**-** GV kết luận: Mỗi người sinh ra đều có bố mẹ và người thân, sống chung trong 1 nhà gọi là gia đình.

**3.3. Hoạt động 3: Vẽ tranh.**

\* Mục tiêu: Từng em vẽ tranh về gia đình mình.

\* Cách tiến hành:

- HS vẽ tranh về gia đình mình.

- GV theo dõi.

**-** GV kết luận: Gia đình là tổ ấm của em, bố, mẹ, ông bà, anh chị em là những người thân yêu nhất của em.

**3.4. Hoạt động 4:** Hoạt động chung cả lớp.

\* Mục tiêu: Mọi người được kể các thành viên trong gia đình của mình.

\* Cách tiến hành:

- GV nêu câu hỏi.

- Tranh em vẽ những ai?

- Em muốn thể hiện những điều gì trong tranh?

- Dựa vào tranh vẽ để giới thiệu gia đình của mình.

- GV quan sát HS trả lời.

**-** GV kết luận: Mỗi người khi sinh ra đều có gia đình, nơi em được yêu thương chăm sóc, em có quyền được sống chung với gia đình, với bố mẹ.

**4. Kiểm tra, đánh giá**:

- GV cho HS trả lời câu hỏi:

+ Gia đình là gì của em?

+ Gia đình là tổ ấm của em.

- 2, 3 HS nêu.

- GV khen ngợi và tuyên dương HS.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

- HS trả lời câu hỏi sau:

+ Em có yêu quý gia đình của mình không? (Có ạ)

+ Em phải làm gì để thể hiện sự yêu quý gia đình mình? (Phải chăm ngoan, học giỏi để ông, bà, bố mẹ vui lòng.)

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau**.

- Cá nhân:

+ Quan sát ngôi nhà của mình. Xem trong nhà mình có những đồ dùng nào?

+ Giấy A4, bút chì, sáp màu để vẽ ngôi nhà của mình.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:** *………………………………………………………………………………………………..…..............................................................................................................................................................................................................................................................*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 4: **Sinh hoạt lớp**

**1. Mục tiêu**:

- GV và HS đánh giá nhận xét lại các hoạt động của các sao trong tuần qua.

- Nêu kế hoạch tuần tới.

- Có ý thức phấn đấu vươn lên trong học tập và trong mọi hoạt động.

**2. Hoạt động dạy học**

**2.1. Nhận xét đánh giá các hoạt động trong tuần**

- Đi học chuyên cần, nghỉ học có lý do.

- Thực hiện tốt các nề nếp quy định.

- Trong lớp chú ý nghe giảng.

- Có đầy đủ đồ dùng học tập.

- Tồn tại: Một số em trong lớp chưa chú ý nghe cô giáo giảng bài.

- HS chú ý lắng nghe để thấy được những việc làm được và những việc chưa làm được để khắc phục và phát huy.

**2.2. Nêu kế hoạch tuần tới**

- Đi học chuyên cần, đảm bảo sĩ số trên lớp, nghỉ học phải có lí do.

- Tiếp tục thực hiện các nề nếp đã quy định.

- Mang đúng trang phục, đi dép phải có quai hậu.

- Tham gia tốt các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3: Đạo đức

**Thực hành kĩ năng giữa kì I**

**1. Mục tiêu dạy học**:

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức**:

- Củng cố hệ thống hoá các kiến thức về chuẩn mực hành vi đạo đức trong mối quan hệ của các em với gia đình, nhà trường, cộng đồng.

- Biết vận dụng những điều đã học vào cuộc sống.

**1.2. Kỹ năng**:

- Biết phân biệt hành vi đúng và hành vi sai.

**1.3. Thái độ**:

- Yêu thương tôn trọng con người, yêu cái thiện cái đúng, cái tốt, không đồng tình với cái ác, cái sai, cái xấu.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

**Cá nhân**: Nhớ lại được các nội dung đã học từ bài 1 đến bài 5.

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**3.1. Hoạt động 1: Thảo luận cả lớp.**

*\** Mục tiêu: Học sinh nhớ lại được các kiến thức đã học.

\* Cách tiến hành:

- Gv lần lượt đưa ra các câu hỏi giúp HS nhớ lại các kiến thức đã học

- HS chú ý lắng nghe suy nghĩ để trả lời câu hỏi.

- Bài đạo đức đầu tiên các em học đó là bài gì?

+ Em là HS lớp 1.

- Vào lớp 1 em cảm thấy thế nào?

+ Vui vẻ vì có thêm nhiều bạn mới.....

- Trước khi đến lớp em phải ăn mặc như thế nào?

+ Sạch sẽ, gọn gang.

- Để áo quần luôn được gọn gàng sạch sẽ em phải làm gì?

+ Giặt sạch sẽ, là phẳng.

- Được đi học em phải giũ gìn sách vở như thế nào?

+ Giữ gìn cẩn thận.

- Chúng ta là con là cháu phải có bổn phận gì đối với ông bà cha mẹ?

+ Kính trọng, lễ phép đối với ông bà cha mẹ.

- Anh chị em trong gia đình phải đối xử với nhau như thế nào?

+ Thương yêu đùm bọc lẫn nhau.

- GV nhận xét và chốt lại những nội dung chính.

**3.2. Hoạt động 2: Đóng vai.**

*\** Mục tiêu:HS biết chọn cách xử lý phù hợp với tình huống trong tranh.

\* Cách tiến hành:

- Giáo viên phân công từng nhóm đóng vai theo từng tình huống.

+ Tình huống 1: Mẹ đi làm dặn con ở nhà học bài xong quét nhà giúp mẹ. Con se nói gì với mẹ?

+ Tình huống 2: Khi được mẹ cho quà, con phải làm gì và nói gì với mẹ?

+ Tình huống 3: Con có đồ chơi em của con hỏi mượn con sẽ làm gì?

+ Tình huống 4: Con ở nhà với bà, con muốn đi chơi, con phải làm gì?

- HS thảo luận, phân vai trong nhóm, cử đại diện lên đóng vai.

- Lớp nhận xét, bổ sung ý kiến.

- Giáo viên kết luận theo từng tình huống.

**3.3. Hoạt động 3: Học sinh tự liên hệ**.

*\** Mục tiêu:HS biết tự liên hệ bản thân để tự điều chỉnh mình.

\* Cách tiến hành:

- Giáo viên đặt câu hỏi gợi ý để học sinh tự liên hệ bản thân mình:

+ Em có anh chị hay có em nhỏ?

+ Em đã đối xử với em của em như thế nào?

+ Em đã cho quà chưa?

+ Đi học về em phải làm gì?

- Học sinh tự suy nghĩ trả lời.

- Giáo viên khen những em đã thực hiện tốt và nhắc nhở những học sinh chưa tốt.

**4. Kiểm tra, đánh giá**.

- GV bắt nhịp cho cả lớp hát bài “Lớp chúng mình”.

- HS hát.

- GV cho HS trả lời câu hỏi: Để xứng đáng là con ngoan trò giỏ em phải làm gì?

- 2, 3 HS trả lời.

- GV khen ngợi và tuyên dương HS.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

- Phải làm gì để quần áo luôn gọn gàng, sạch sẽ?

- Anh chị em trong gia đình phải đối xử với nhau như thế nào?

- 2, 3 HS trả lời.

- GV nhận xét, đánh giá.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau**.

- Cá nhân: Xem trước các tranh của bài tập 1, 2, 3 trang 22, 23, 24 vở bài tập Đạo đức.

- Nhóm: Thảo luận về nội dung từng tranh của bài tập 1, 2, 3 trang 22, 23, 24 vở bài tập Đạo đức.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:** *………………………………………………………………………………………………..…..............................................................................................................................................................................................................................................................*

**TUẦN 13**:

Thứ hai ngày 27 tháng 11 năm 2017

Tiết 1: Chào cờ

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 2 + 3: Học vần

**Bài 51: Ôn tập**

**1. Mục tiêu dạy học:**

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức:**

- Đọc và viết được chắc chắn các vần kết thúc bằng n.

**-** Đọc đúng các từ ngữ và câu ứng dụng.

- Nghe hiểu và kể được một đoạn truyện theo tranh truyện kể: Chia phần.

**1.2. Kĩ năng:**

- Đọc viết được tiếng, từ có chứa vần đã học.

- Nghe hiểu và kể được một đoạn truyện theo tranh truyện kể: Chia phần.

**1.3. Thái độ:**

Tích cực đọc viết vần đã học.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**

**2.1. Cá nhân**

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.

- Các hình ảnh hoặc vật có vần đã học.

- Vở tập viết 1.

**2.2. Nhóm học tập**

**-** Thảo luận nhóm tìm vần đã học trong các đoạn văn bản, qua sách báo.

- Bộ đồ dùng bảng gài môn Tiếng việt

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**

**3.1. Hoạt động 1: Ôn tập**

\* Mục tiêu: Ôn các vần đã học.

\* Cách tiến hành:

- GV viết các vần đã học: HS lên bảng chỉ và đọc vần.

- Ghép chữ và vần thành tiếng.

- HS đọc các tiếng ghép từ chữ ở cột dọc với chữ ở dòng ngang của bảng ôn.

- Đọc (cá nhân - đồng thanh)*.*

**3.2. Hoạt động 2: Đọc từ ngữ ứng dụng.**

\* Mục tiêu: HS đọc trơn được từ ứng dụng.

\* Cách tiến hành:

- HS đọc GV kết hợp giảng từ: cuồn cuộn, con vượn, thôn bản.

- Tìm và đọc tiếng có vần vừa ôn. Đọc trơn từ ứng dụng (cá nhân - đồng thanh)

- Đọc lại bài ở trên bảng.

**3.3. Hoạt động 3: Luyện viết.**

\* Mục tiêu: HS đọc được các từ ứng dụng.

\* Cách tiến hành:

- Hướng dẫn viết:

+ Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình đặt bút)

- HS viết bảng con: cuồn cuộn, con vượn.

- Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

**Tiết 2**

**3.4. Hoạt động 4: Luyện đọc**

\* Mục tiêu: Đọc được câu ứng dụng

\* Cách tiến hành:

- Luyện đọc:

- Đọc lại bài tiết 1

- Đọc câu ứng dụng:

+ Treo tranh và hỏi: Tranh vẽ gì?

+ Hướng dẫn đọc câu ứng dụng: Gà mẹ dẫn đàn con ra bãi cỏ. Gà con vừa chơi vừa

chờ mẹ rẽ cỏ, bới giun.

- Tìm tiếng có chứa vần đang ôn trong câu ứng dụng.

- Đọc câu ứng dụng (Cá nhân- đồng thanh)

- Đọc SGK (Cá nhân- đồng thanh)

**3.5. Hoạt động 5: Luyện viết**

\* Mục tiêu: HS viết đúng các từ vào vở.

\* Cách tiến hành:

- GV hướng dẫn HS viết vở theo dòng

- HS viết vở tập viết.

- GV quan sát giúp đỡ HS.

- GV nhận xét vở tập viết học sinh tuyên dương trước lớp.

**3.6. Hoạt động 6: Kể chuyện**.

\* Mục tiêu: Kể lại được câu chuyện: “Chia phần”

\*Cách tiến hành:

- HS đọc tên câu chuyện.

- GV dẫn vào câu chuyện.

- GV kể diễn cảm, có kèm theo tranh minh hoạ

+ *Tranh 1:* Có hai người đi săn. Từ sớm đến gần tối họ chỉ săn được có ba chú sóc nhỏ.

+ *Tranh 2*: Họ chia đi chia lại, chia mãi nhưng phần của hai người vẫn không đều nhau. Lúc đầu còn vui vẻ, sau đó đâm ra bực mình, nói nhau chẳng ra gì.

+ *Tranh 3*: Anh lấy củi lấy số sóc vừa săn được ra và chia.

+ *Tranh 4*: Thế là số sóc đã được chia đều. Thật công bằng! Cả ba người vui vẻ chia tay, ai về nhà nấy.

*-*Thảo luận nhóm và cử đại diện lên thi tài.

+ Ý nghĩa: Trong cuộc sống biết nhường nhịn nhau thì vẫn hơn.

**4. Kiểm tra đánh giá**

- Thảo luận nhóm và cử đại diện lên thi kể chuyện.

- GV nhận xét HS - tuyên dương trước lớp

**5. Định hướng học tập tiếp theo**

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

**-** Về nhà kể cho ông bà bố mẹ nghe.

- GVnhận xét tiết học.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau**.

**-** Về tìm chuyện Sói và Cừu.

- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 52: ong, ông.

- Các hình ảnh hoặc vật mẫu các vần ong, ông.

Tiết 4: Toán

**Phép cộng trong phạm vi 7**

**1. Mục tiêu dạy học**:

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1.Kiến thức**:

- Thuộc bảng cộng; biết làm tính cộng trong phạm vi 7.

- Viết được phép tính thích hợp với hình vẽ.

**1.2. Kỹ năng**:

- Đọc, viết và thực hiện đúng các phép tính cộng trong phạm vi 7.

**1.3. Thái độ**:

- Tích cực thực hiện các phép tính cộng và bảng cộng trong phạm vi 7.

- Giáo dục HS tính kiên trì, chịu khó.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS: mỗi HS chuẩn bị bảng con, bộ đồ dùng học toán, 7 hình tam giác, 7 hình tròn, 7 hình vuông,….

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**3.1. Hoạt động 1**: **Hướng dẫn ôn tập về phép cộng, phép trừ trong phạm vi 6**.

\* Mục tiêu: Giúp HS thực hiện đúng các phép tính cộng, phép tính trừ trong phạm vi 6.

\* Cách tiến hành:

- GV cho HS làm vào bảng con. 6 + 0 = 6 – 1 =

- 2 HS lên bảng làm bài, lớp làm vào bảng con.

- HS, GV nhận xét và tuyên dương HS làm đúng.

**3.2. Hoạt động 2:Giới thiệu phép cộng trong phạm vi 7.**

\* Mục tiêu: HS nhận biết về phép cộng trong phạm vi 7.

\* Cách tiến hành:

**Giới thiệu phép cộng trong phạm vi 7.**

- Thành lập và ghi nhớ bảng cộng trong phạm vi 7.

- GV quan sát mô hình nêu bài toán.

- HS nêu phép tính, GV viết bảng.

- HS nêu kết quả phép tính: 6 + 1 = 7

- HS quan sát mô hình trực quan nêu bài toán.

- HS thực hiện phép tính trên thanh gài.

- HS nêu kết quả phép tính: 2 + 5

- HS nhìn mô quan nêu bài toán.

6 + 1 = 7 1 + 6 = 7

5 + 2 = 7 2 + 5 = 7

4 + 3 = 7 3 + 4 = 7

- Ghi nhớ bảng cộng trong phạm vi 7.

- Nêu kết quả phép tính: 4 + 3; 3 + 4

- HS đọc các phép cộng trong phạm vi 7.

- GV xoá dần HS lập lại công thức.

- GV hỏi: Vì sao 2 + 5 = 5 + 2

1 + 6 = 6 + 1

**3.3. Hoạt động 3: HS làm bài tập thực hành**

\* Mục tiêu: HS biết cách thực hiện các phép tính, đọc được kết quả của các phép tính.

\* Cách tiến hành:

**+Bài 1:** HS làm bài tập 1 trang 68 SGK

-Mục đích: HS đọc, viết và thực hiện đúng kết quả của của các phép tính.

- HS nêu yêu cầu, GV h­­ướng dẫn cách làm.

- 3 HS lên bảng làm bài, lớp làm vào bảng con.

- Lớp đọc lại bài.

- HS, GV nhận xét tuyên dương những HS làm bài tốt.

**+Bài 2:** HS làm bài tập số 2 (dòng 1) trang 68 SGK

- Mục đích: HS đọc, viết và thực hiện đúng các phép tính.

- HS nêu yêu cầu.

- GV hướng dẫn cách làm.

- HS làm bài cá nhân.

- HS làm bài vào vở, nêu kết quả.

- HS, GV nhận xét, tuyên dương HS làm tốt.

**+Bài 3:** HS làm bài tập số 3 (dòng 1) trang 68 SGK

-Mục đích: HS đọc, viết và thực hiện đúng các phép tính.

- HS nêu yêu cầu, GV hư­­ớng dẫn cách làm.

- HS làm bài, nêu kết quả.

- HS,GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

**+Bài 4:** HS làm bài tập số 4 trang 68 SGK

-Mục đích: HS nhìn tranh nêu bài toán, viết được phép tính thích hợp.

- GV nêu yêu cầu, h­ướng dẫn HS làm bài.

- HS làm bài, nêu kết quả.

- HS,GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

**4. Kiểm tra, đánh giá**.

Sản phẩm cá nhân: Tuyên dương những HS có sự chuẩn bị tốt, làm bài đúng. Động viên, khích lệ các HS khác cùng cố gắng.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

**5.1 Trò chơi củng cố:**

- Mục đích: HS học thuộc bảng cộng trong phạm vi 7.

6 + 1 = 5 + 2 = 4 + 3 =

1 + 6 = 2 + 5 = 3 + 4 =

- GV nhận xét và tuyên dương.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau**

GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài phép trừ trong phạm vi 7, tập nêu bài toán ở bài tập 4 trang 69 SGK, que tính,7 hình tam giác, 7 hình vuông, 7 hình tròn bộ đồ dùng toán,…

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:** ………………………………………………………………………………………………..….........................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Thứ ba ngày 28 tháng 11 năm 2017

Tiết 1 + 2: Học vần

**Bài 52: ong - ông**

**1. Mục tiêu dạy học:**

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức:**

- Nhận biết được vầnong, ông, từ cái võng, dòng sông.

**-** Đọc được đoạn thơ ứng dụng: Sóng nối sóng

Mãi không thôi…..

**1.2. Kĩ năng:**

- Đọc viết được tiếng, từ có chứa vần ong, ông.

- Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: Đá bóng.

**1.3. Thái độ:**

Tích cực đọc viết vần ong, ông.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**

**2.1. Cá nhân**

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.

- Các hình ảnh hoặc vật có vần ong, ôngin và chữ ong, ôngviết.

- Vở tập viết 1.

**2.2. Nhóm học tập**

**-** Thảo luận nhóm tìm vần đã học trong các đoạn văn bản, qua sách báo.

- Bộ đồ dùng bảng gài môn Tiếng việt

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**

**3.1. Hoạt động 1: Dạy vần ong, ông.**

\* Mục tiêu: nhận biết được: ong, ông, từ cái võng, dòng sông.

\* Cách tiến hành:

a. Dạy vần ong:

- Nhận diện vần: Vần ong được tạo bởi o và ng.

- GV đọc mẫu: ong.

- Hỏi: So sánh ong và on?

+ Giống nhau: bắt đầu bằng o.

+ Khác nhau: ongkết thúc bằng ng, vần onkết thúc bằng n.

- Phát âm vần: ong (cá nhân, đồng thanh).

- Ghép bảng cài: ong đánh vần ong.

- Đọc tiếng khoá và từ khoá: võng, cái võng.

- Phân tích tiếng võng.

- Ghép bảng cài: võng đánh vần võng.

- Đọc: ong, võng, cái võng (cá nhân, đồng thanh).

b. Dạy vần ông: (Qui trình tương tự vần ong)

- So sánh vần ông, ong.

- Giống: kết thúc bằng ng.

- Khác: ông bắt đầu ô, ong bắt đầu o.

- HS đánh vần: ông, sông, dòng sông.

- Đánh vần, đọc trơn (cá nhân – đồng thanh)

- Đánh vần, đọc trơn: ong ông

võng sông

cái võng dòng sông

**3.2. Hoạt động 2: Luyện viết**

\* Mục tiêu: HS viết đúng quy trình vần, tiếng và từ.

\* Cách tiến hành:

- Hướng dẫn viết:

+ Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình đặt bút)

- HS viết bảng con: ong, ông, từ cái võng, dòng sông.

- Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

**3.3. Hoạt động 3: Đọc từ ngữ ứng dụng.**

\* Mục tiêu: HS đọc được các từ ứng dụng.

\* Cách tiến hành:

- HS đọc GV kết hợp giảng từ: con ong, vòng tròn, cây thông, công viên.

- Tìm và đọc tiếng có vần vừa học. Đọc trơn từ ứng dụng (cá nhân - đồng thanh)

- Đọc lại bài ở trên bảng.

**Tiết 2**

**3.4. Hoạt động 4: Luyện đọc**

\* Mục tiêu: Đọc được câu ứng dụng

\* Cách tiến hành:

- Luyện đọc:

- Đọc lại bài tiết 1

- Đọc câu ứng dụng:

+ Treo tranh và hỏi: Tranh vẽ gì?

+ Hướng dẫn đọc đoạn thơ ứng dụng: Sóng nối sóng…..

- Tìm tiếng có chứa vần đã học trong câu ứng dụng.

- Đọc câu ứng dụng (Cá nhân - đồng thanh)

- Đọc SGK (Cá nhân - đồng thanh)

**3.5. Hoạt động 5: Luyện viết**

\* Mục tiêu: HS viết đúng các từ vào vở.

\* Cách tiến hành:

- GV hướng dẫn HS viết vở theo dòng

- HS viết vở tập viết.

- GV quan sát giúp đỡ HS.

- GV nhận xét vở tập viết học sinh tuyên dương trước lớp.

**3.6. Hoạt động 6: Luyện nói**

\* Mục tiêu: Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: “Đá bóng”

\*Cách tiến hành:

- GV hỏi: + Trong tranh vẽ gì?

+ Em thường xem bóng đá ở đâu?

+ Em thích cầu thủ nào nhất?

+ Em có thích đá bóng không?

- HS quan sát tranh và trả lời.

**4. Kiểm tra đánh giá**

- Cho học sinh đọc SGK.

- HS tìm tiếng có chứa vần ong, ông – HS thi đua tìm.

- GV nhận xét HS - tuyên dương trước lớp

**5. Định hướng học tập tiếp theo**

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

**-** 1 HS học đọc lại toàn bài

- GV đưa câu văn để HS tìm ong, ông “Hoa hồng rất đẹp.”

- GVnhận xét tiết học.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau**.

**-** Về tìm vần ong, ông qua sách báo.

- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 53: ăng, âng.

- Các hình ảnh hoặc vật mẫu các vầnăng, âng.

Thứ tư ngày 29 tháng 11 năm 2017

Tiết 1 + 2: Học vần

**Bài 53: ăng - âng**

**1. Mục tiêu dạy học:**

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức**

- Nhận biết được vần ăng, âng và từ măng tre, nhà tầng.

- Đọc và viết được: vần ăng, âng và từ măng tre, nhà tầng.

- Đọc được câu ứng dụng: Vầng trăng hiện lên sau rặng dừa cuối bãi. Sóng vỗ bờ rì rào, rì rào.

**1.2. Kĩ năng:**

Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: Vâng lời cha mẹ.

**1.3. Thái độ:**

Tích cực đọc viết vần ăng, âng.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**

**1.1.Cá nhân**

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.

- Các hình ảnh hoặc vật có chữ: ăng, ângin và chữ ăng, âng viết.

**2.2. Nhóm học tập**

Thảo luận nhóm tìm chữ ăng, âng trong các đoạn văn bản, qua sách báo

Bộ đồ dùng bảng gài môn Tiếng việt

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**

**3.1. Hoạt động 1: Dạy vần ăng, âng**

\* Mục tiêu: HS nhận biết được vần ăng, âng và từ măng tre, nhà tầng.

\* Cách tiến hành:

a. Dạy vần ăng:

- Nhận diện vần: Vần ăng được tạo bởi ă và ng.

- GV đọc mẫu: ăng.

- Hỏi: So sánh ăng và ăn?

+ Giống nhau: bắt đầu bằng ă.

+ Khác nhau: ăngkết thúc bằng ng, vần ănkết thúc bằng n.

- Phát âm vần: ăng (cá nhân, đồng thanh).

- Ghép bảng cài: ăng đánh vần ăng.

- Đọc tiếng khoá và từ khoá: măng, măng tre.

- Phân tích tiếng măng.

- Ghép bảng cài: măng đánh vần măng.

- Đọc: ăng, măng, măng tre (cá nhân, đồng thanh).

b. Dạy vần âng: (Qui trình tương tự vần ăng)

- So sánh vần âng, ăng.

- Giống: kết thúc bằng ng.

- Khác: âng bắt đầu â, ăng bắt đầu ă.

- HS đánh vần: âng, tầng, nhà tầng.

- Đánh vần, đọc trơn (cá nhân – đồng thanh)

- Đánh vần, đọc trơn: ăng âng

măngtầng

măng tre nhà tầng

**3.2. Hoạt động 2: Luyện viết**

\* Mục tiêu: HS viết đúng quy trình vần, tiếng và từ.

\* Cách tiến hành:

- Hướng dẫn viết:

+ Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình đặt bút)

- HS viết bảng con: ăng, âng và từ măng tre, nhà tầng.

- Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

**3.3. Hoạt động 3: Đọc từ ngữ ứng dụng.**

\* Mục tiêu: HS đọc được các từ ứng dụng.

\* Cách tiến hành:

- HS đọc GV kết hợp giảng từ: rặng dừa, phẳng lặng, vầng trăng, nâng niu.

- Tìm và đọc tiếng có vần vừa học. Đọc trơn từ ứng dụng (cá nhân - đồng thanh)

- Đọc lại bài ở trên bảng.

**Tiết 2**

**3.4. Hoạt động 4: Luyện đọc**

\* Mục tiêu: Đọc được đoạn thơ ứng dụng

\* Cách tiến hành:

- Luyện đọc:

- Đọc lại bài tiết 1

- Đọc đoạn thơ ứng dụng:

+ Treo tranh và hỏi: Tranh vẽ gì?

+ Hướng dẫn đọc câu ứng dụng: Vầng trăng hiện lên sau rặng dừa cuối bãi….

- Tìm tiếng có chứa vần đã học trong câu ứng dụng.

- Đọc câu ứng dụng (Cá nhân - đồng thanh)

- Đọc SGK (Cá nhân - đồng thanh)

**3.5. Hoạt động 5: Luyện viết**

\* Mục tiêu: HS viết đúng các từ vào vở.

\* Cách tiến hành:

- GV hướng dẫn HS viết vở theo dòng

- HS viết vở tập viết.

- GV quan sát giúp đỡ HS.

- GV nhận xét vở tập viết học sinh tuyên dương trước lớp.

**3.6. Hoạt động 6: Luyện nói**

\* Mục tiêu: Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: “Vâng lời cha mẹ”

\*Cách tiến hành:

- GV hỏi:+ Em bé trong tranh đang làm gì?

+ Em có hay làm theo lời bố mẹ khuyên không?

+ Khi em làm đúng những lời bố mẹ khuyên, bố mẹ thường nói gì?

+ Đứa con biết vâng lời cha mẹ thường được gọi là đứa con gì?

- HS quan sát tranh và trả lời.

**4. Kiểm tra đánh giá**

- Cho học sinh đọc SGK.

- HS tìm tiếng có chứa vần ăng, âng – HS thi đua tìm.

- GV nhận xét HS - tuyên dương trước lớp

**5. Định hướng học tập tiếp theo**

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

**-** 1 HS học đọc lại toàn bài

- GV đưa câu văn để HS tìm ăng, âng “Răng bạn hà bị sún.”

- GVnhận xét tiết học.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau**.

**-** Về tìm vần ăng, âng qua sách báo.

- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 54: ung, ưng.

- Các hình ảnh hoặc vật mẫu các vầnung, ưng.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:** *………………………………………………………………………………………………..…...........................................................................................................................................................................................................................................................................*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3: Toán

**Phép trừ trong phạm vi 7**

**1. Mục tiêu dạy học**:

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1.Kiến thức**:

-Thuộc bảng trừ, biết làm tính trừ trong phạm vi 7; biết viết phép tính thích hợp với hình vẽ.

**1.2. Kỹ năng**:

- Đọc, viết và thực hiện đúng các phép tính trừtrong phạm vi 7.

**1.3. Thái độ**:

- Giáo dục HS có ý thức trong giờ học.

- Hứng thú học thuộc bảng trừ trong phạm vi 7.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS: mỗi HS chuẩn bị bảng con, bộ đồ dùng học toán, 7 hình tam giác, 7 hình tròn, 7 hình vuông …

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**3.1. Hoạt động 1**: **Hướng dẫn ôn tập về bảng cộng trong phạm vi 7**.

\* Mục tiêu: Giúp HS nhớ lại bảng cộng trong phạm vi 7.

\* Cách tiến hành:

- GV cho HS làm vào bảng con: 6 + 1 = ….; 1 + 6 = …; 5 + 2 = …; 2 + 5 = …;

4 + 3 = …; 3 + 4 = ….

- 3 HS lên bảng viết bài.

-3 HS đọc.

- HS, GV nhận xét và tuyên dương HS làm bài đúng.

**3.2. Hoạt động 2: Giới thiệu phéptrừ trong phạm vi 7**.

\* Mục tiêu: HS nhận biết về phép trừ trong phạm vi 7.

\* Cách tiến hành:

**Giới thiệu phép trừ trong phạm vi 7.**

- Thành lập và ghi nhớ bảng trừ trong phạm vi 7.

- GV đính 6 chấm tròn lên bảng, HS nêu bài toán, nêu phép tính.

- GV viết phép tính: 7 – 1 = 6, HS đọc.

- HS nêu kết quả phép tính: 1+ 5 =?

- GV đính các mô hình lên bảng.

- HS nêu phép tính.

- HS thực hiện phép tính trên thanh gài.

- Thành lập bảng trừ:

7 – 1 = 6 7 – 3 = 4 7 – 2 = 5

7 – 6 = 1 7 – 4 = 3 7 – 5 = 2

- Ghi nhớ bảng trừ trong phạm vi 7.

- HS đọc bảng trừ trong phạm vi 7.

- GV xoá dần HS lập lại công thức.

**3.3. Hoạt động 3: HS làm bài tập thực hành**

\*Mục tiêu: HS biết cách thực hiện các phép tính, đọc được kết quả của các phép tính.

\*Cách tiến hành:

**+ Bài 1:** HS làm bài tập số 1trang 69 SGK

-Mục đích: HS đọc, viết và thực hiện đúng kết quả của của các phép tính.

- HS nêu yêu cầu, GV hướng dẫn HS làm bài.

- HS viết vào bảng con.

- GV quan sát uốn nắn HS.

-HS, GV nhận xét tuyên dương.

**+Bài 2:** HS làm bài tập số 2 trang 69 SGK

- Mục đích: HS đọc, viết và thực hiện đúng các phép tính.

- HS nêu yêu cầu, GV h­­ướng dẫn cách tính.

- HS làm bài vào vở, bảng lớp (3 HS).

- GV nhận xét, tuyên dương HS làm tốt.

**+ Bài 3:**HS làm bài tập 3(dòng 1) trang 69 SGK.

- Mục đích: HS đọc, viết và thực hiện đúng các phép tính.

- GV nêu yêu cầu, hướng dẫn HS làm bài.

- 2 HS lên bảng viết phép tính, lớp viết vào vở.

- GV nhận xét sửa sai.

**+ Bài 4:** HS làm bài tập 4 trang 69 SGK

- Mục đích: HS quan sát tranh và nêu bài toán, viết phép tính thích hợp, đọc.

- GV nêu yêu cầu, GV hướng dẫn HS làm bài.

- 4 HS nêu bài toán.

- HS thực hành nêu kết quả.

- GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

**4. Kiểm tra, đánh giá**.

Tuyên dương những HS có sự chuẩn bị tốt, làm bài đúng. Động viên, khích lệ các HS khác cùng cố gắng.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

**5.1. Trò chơi củng cố:**

*-* HS chơi trò chơi “Tiếp sức”.

- Mục đích: Giúp HS ghi nhớ bảng trừ trong phạm vi 7. Rèn luyện khả năng diễn đạt ngôn ngữ, tác phong nhanh nhẹn, chính xác.

- Chuẩn bị: Hai bảng giấy ghi các phép tính và kết quả, hai bút màu.

- GV nêu cách chơi.

-HS chơi theo đội

- GV nhận xét tuyên dương những đội tốt nhất.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau**

GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài luyện tập, tập nêu bài toán ở bài tập 5 trang 70 SGK, que tính, bộ đồ dùng toán,…

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

Thứ năm ngày 30 tháng 11 năm 2017

Tiết 1 + 2: Học vần

**Bài 54: ung – ưng**

**1. Mục tiêu dạy học:**

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức**

- Nhận biết được vần: ung, ưng và từ bông súng, sừng hươu.

- Đọc và viết được: vần ung, ưng và từ bông súng, sừng hươu.

- Đọc được đoạn thơ ứng dụng: Không sơn mà đỏ

Không gõ mà kêu

Không khều mà rụng.

**1.2. Kĩ năng:**

Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: Rừng, thung lũng, suối đèo.

**1.3. Thái độ:**

Tích cực đọc viết vần ung, ưng.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**

**1.1.Cá nhân**

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.

- Các hình ảnh hoặc vật có chữ: ung, ưngin và chữ ung, ưng viết.

**2.2. Nhóm học tập**

Thảo luận nhóm tìm chữ ung, ưng trong các đoạn văn bản, qua sách báo

Bộ đồ dùng bảng gài môn Tiếng việt

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**

**3.1. Hoạt động 1: Dạy vần ung, ưng**

\* Mục tiêu: HS nhận biết được vần ung, ưng và từ bông súng, sừng hươu.

\* Cách tiến hành:

a. Dạy vần ung:

- Nhận diện vần: Vần ung được tạo bởi u và ng.

- GV đọc mẫu: ung.

- Hỏi: So sánh ung và un?

+ Giống nhau: bắt đầu bằng n.

+ Khác nhau: ungkết thúc bằng ng, vần unkết thúc bằng n.

- Phát âm vần: ung (cá nhân, đồng thanh).

- Ghép bảng cài: ung đánh vần ung.

- Đọc tiếng khoá và từ khoá: súng, bông súng.

- Phân tích tiếng súng.

- Ghép bảng cài: súng đánh vần súng.

- Đọc: ung, súng, bông súng (cá nhân, đồng thanh).

b. Dạy vần ưng: (Qui trình tương tự vần ung)

- So sánh vần ưng, ung.

- Giống: kết thúc bằng ng.

- Khác: ưng bắt đầu ư, ung bắt đầu u.

- HS đánh vần: ưng, sừng, sừng hươu.

- Đánh vần, đọc trơn (cá nhân – đồng thanh)

- Đánh vần, đọc trơn: ung ưng

súng sừng

bông súngsừng hươu

**3.2. Hoạt động 2: Luyện viết**

\* Mục tiêu: HS viết đúng quy trình vần, tiếng và từ.

\* Cách tiến hành:

- Hướng dẫn viết:

+ Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình đặt bút)

- HS viết bảng con: ung, ưng và từ bông súng, sừng hươu.

- Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

**3.3. Hoạt động 3: Đọc từ ngữ ứng dụng.**

\* Mục tiêu: HS đọc được các từ ứng dụng.

\* Cách tiến hành:

- HS đọc GV kết hợp giảng từ: cây sung, trung thu, củ gừng, vui mừng.

- Tìm và đọc tiếng có vần vừa học. Đọc trơn từ ứng dụng (cá nhân - đồng thanh)

- Đọc lại bài ở trên bảng.

**Tiết 2**

**3.4. Hoạt động 4: Luyện đọc**

\* Mục tiêu: Đọc được câu ứng dụng

\* Cách tiến hành:

- Luyện đọc:

- Đọc lại bài tiết 1

- Đọc câu ứng dụng:

+ Treo tranh và hỏi: Tranh vẽ gì?

+ Hướng dẫn đọc đoạn thơ ứng dụng: Không sơn mà đỏ

Không gõ mà kêu

Không khều mà rụng.

- Tìm tiếng có chứa vần đã học trong câu ứng dụng.

- Đọc câu ứng dụng (Cá nhân - đồng thanh)

- Đọc SGK (Cá nhân - đồng thanh)

**3.5. Hoạt động 5: Luyện viết**

\* Mục tiêu: HS viết đúng các từ vào vở.

\* Cách tiến hành:

- GV hướng dẫn HS viết vở theo dòng

- HS viết vở tập viết.

- GV quan sát giúp đỡ HS.

- GV nhận xét vở tập viết học sinh tuyên dương trước lớp.

**3.6. Hoạt động 6: Luyện nói**

\* Mục tiêu: Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: “Rừng, thung lũng, suối đèo”

\*Cách tiến hành:

- GV hỏi: + Trong rừng thường có những gì?

+ Em thích nhất gì ở rừng?

+ Em có biết thung lũng, suối, đèo ở đâu không?

+ Em chỉ xem trong tranh đâu là thung lũng, suối, đèo?

+ Có ai trong lớp đã được vào rừng?

- HS quan sát tranh và trả lời.

**4. Kiểm tra đánh giá**

- Cho học sinh đọc SGK.

- HS tìm tiếng có chứa vần ung, ưng – HS thi đua tìm.

- GV nhận xét HS - tuyên dương trước lớp

**5. Định hướng học tập tiếp theo**

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

**-** 1 HS học đọc lại toàn bài

- GV đưa câu văn để HS tìm ung, ưng “Em rất thích ăn sung.”

- GVnhận xét tiết học.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau**.

**-** Về tìm vần ung, ưng qua sách báo.

- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 55: eng - iêng.

- Các hình ảnh hoặc vật mẫu các vầneng - iêng.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

*………………………………………………………………………………………………..…...........................................................................................................................................................................................................................................................................*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3: Toán

**Luyện tập**

**1. Mục tiêu dạy học**:

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1.Kiến thức**:

- Thực hiện được các phép trừ trong phạm vi 7.

**1.2. Kỹ năng**:

- Đọc, viết và thực hiện đúng các phép tính trừ trong phạm vi 7.

**1.3. Thái độ**:

- Tích cực thực hiện các phép tính cộng, phép tính trừ trong phạm vi 7.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:**

**2.1**. GV: Tranh vẽ, một số vật mẫu, SGK.

**2.2.** HS: Que tính, bộ đồ dùng toán.

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**3.1. Hoạt động 1:**Hướng dẫn ôn tập thực hiện các phép tính cộng, phép tính trừ trong phạm vi 7.

\* Mục tiêu: Giúp HS thực hiện đúng các phép tính cộng, phép tính trừ trong phạm vi 7.

\* Cách tiến hành:

- GV cho HS làm vào bảng con 5+ 2 = …; 7 – 2 =…..

-2 HS lên bảng viết bài.

- HS đọc.

- HS, GV nhận xét và tuyên dương HS làm bài đúng.

**3.2. Hoạt động 2: HS làm bài tập vận dụng.**

\*Mục tiêu: HS thực hiện đúng được các phép tính cộng và các phép tính trừ của các phép tính trong phạm vi 7.

\*Cách tiến hành:

**+ Bài 1:** HS làm bài tập số 1trang 70 SGK.

-Mục đích: HS thực hiện đúng được các phép tính.

- HS nêu yêu cầu.

- GV hướng dẫn HS cách làm bài.

- HS làm bài vào bảng con.

- GV quan sát uốn nắn HS.

-HS, GV nhận xét tuyên dương.

**+Bài 2:** HS làm bài tập số 2 (cột 1, 2) trang 70 SGK.

- Mục đích: HS đọc, viết và thực hiện đúng các phép tính.

- HS nêu yêu cầu, GV hư­­ớng dẫn cách tính.

- HS làm bài vào vở, bảng lớp (2 HS).

- GV nhận xét, tuyên dương HS làm tốt.

**+ Bài 3:** HS làm bài tập 3 (cột 1, 3) trang 70 SGK.

- Mục đích: HS biết cách thực hiện đúng các phép tính và điền được kết quả vào các phép tính đó.

- HS nêu yêu cầu, GV hư­ớng dẫn HS làm.

- HS làm bài vào vở, bảng lớp (3 HS).

- HS thực hành nêu kết quả.

- GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

+ **Bài 4:**HS làm bài tập 4(cột 1, 2) trang 70 SGK.

- Mục đích: HS điền đúng được dấu >, <, = vào chỗ chấm.

- HS nêu yêu cầu.

- GV hướng dẫn HS làm bài.

- HS làm bài vào vở, bảng lớp (2HS).

- HS, GV nhận xét.

**4. Kiểm tra, đánh giá**.

Tuyên dương những HS có sự chuẩn bị tốt, làm bài đúng. Động viên, khích lệ các HS khác cùng cố gắng.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

**5.1. Bài tập củng cố*:***

*-* HS chơi trò chơi “Ai nhanh ai khéo hơn”.

- Mục đích: Giúp HS ghi nhớ bảng cộng, trừ trong phạm vi 7. Rèn luyện khả năng diễn đạt ngôn ngữ, tác phong nhanh nhẹn, chính xác.

Chuẩn bị: Hai bảng giấy ghi các phép tính và kết quả, hai bút màu.

- GV nêu cách chơi.

- GV nêu luật chơi.

-HS chơi theo đội.

- GV nhận xét tuyên dương những đội tốt nhất.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau**

GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài phép cộng trong phạm vi 8, tập nêu bài toán ở bài tập 4 trang 72 SGK, que tính, 8 hình vuông, bộ đồ dùng toán,…

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Tiết 4: Thủ công

**Các quy ước cơ bản về gấp giấy và gấp hình**

**1. Mục tiêu dạy học**

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức**:

- Biết các kí hiệu, quy ước về gấp giấy.

**1.2. Kỹ năng**:

Bước đầu gấp được giấy theo kí hiệu, quy ước.

**1.3. Thái độ**:

Kiên trì, chịu khó cố gắng hoàn thành sản phẩm.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

**Cá nhân**: HS chuẩn bị một tờ giấy nháp trắng, bút chì, vở thủ công.

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**3.1. Hoạt động 1: Giới thiệu bài.**

\* Mục tiêu: HS biết được tên của bài học.

**3.2. Hoạt động 2: Giới thiệu về các đường gấp giấy.**

\* Mục tiêu: HS biết được các kí hiệu và vẽ được các kí hiệu đó.

\* Cách tiến hành:

**+ Kí hiệu đường giữa hình**.

- GV giới thiệu mẫu kí hiệu đường dấu giữa hình là đường có nét gạch, chấm.

- HS nhắc lại.

- GV hướng dẫn HS vẽ kí hiệu trên đường kẻ ngang và kẻ dọc vào vở.

**+ Kí hiệu đường dấu gấp.**

- Đường dấu gấp là đường có nét đứt.

**+ Kí hiệu đường dấu gấp vào.**

- Trên đường dấu gấp có mũi tên chỉ hướng gấp vào.

**+ Kí hiệu đường dấu gấp ngược ra phía sau.**

- Kí hiệu dấu gấp ngược ra phía sau là mũi tên cong.

- HS vẽ các kí hiệu đó vào vở theo hướng dẫn.

- GV theo dõi giúp đỡ HS.

**4. Kiểm tra, đánh giá**.

- GV gọi HS nêu lại các kí hiệu.

- GV khen ngợi và tuyên dương HS.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

- GV cho HS thi vẽ các kí hiệu vừa học vào bảng con theo yêu cầu của GV.

- HS thi vẽ.

- GV nhận xét tuyên dương HS vẽ đúng và nhanh.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau**.

- Cá nhân: Mỗi HS chuẩn bị một tờ giấy nháp có kẻ ô, giấy thủ công, vở thủ công.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

*………………………………………………………………………………………………..…...........................................................................................................................................................................................................................................................................*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Thứ sáu ngày 1 tháng 12 năm 2017

Tiết 1 + 2: Tập viết

**nền nhà, nhà in, cá biển, …**

**con ong, cây thông…**

**1. Mục tiêu dạy học:**

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức:**

- Viết đúng cỡ chữ, nắm cấu tạo tiếng trong các từ: nền nhà, nhà in, cá biển, con ong, cây thông…

**1.2. Kĩ năng:**

Viết đúng, đẹp các từ.

**1.3. Thái độ:**

Ý thức rèn chữ đẹp, giữ vở sạch.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**

**2.1. Cá nhân**

- Vở tập viết, bảng con, khăn lau bảng….

**2.2. Nhóm học tập**

**-** Chữ mẫu: nền nhà, nhà in, cá biển, con ong, cây thông…

**3. Tổ chức** hoạt **động dạy học trên lớp**

**3.1. Hoạt động 1: Giới thiệu các chữ**nền nhà, nhà in, cá biển, con ong, cây thông…

\* Mục tiêu: Biết tên bài tập viết hôm nay.

\* Cách tiến hành:

Ghi đề bài: nền nhà, nhà in, cá biển, con ong, cây thông…

**3.2. Hoạt động 2**: **Quan sát chữ mẫu và viết bảng con**

\* Mục tiêu: Củng cố kĩ năng viết các từnền nhà, nhà in, cá biển, con ong, cây thông…

\* Cách tiến hành: Hướng dẫn viết:

- GV đưa chữ mẫu.

- Đọc và phân tích cấu tạo từng từ nền nhà, nhà in, cá biển, con ong, cây thông…

- Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình đặt bút)

- HS viết bảng con: nền nhà, nhà in, cá biển, con ong, cây thông…

**-** Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

**Tiết 2**

**3.3. Hoạt động 3: Thực hành**

\* Mục tiêu: HS viết vào vở tập viết.

\* Cách tiến hành:

- Đọc lại các từ.

- Cho HS mở vở tập viết.

- GV nêu yêu cầu bài viết.

- Nhắc tư thế ngồi, cách cầm bút, để vở.

- Cho HS viết vở tập viết.

- GV quan sát giúp đỡ HS.

- GV nhận xét bài HS đã viết xong (Số vở còn lại thu về nhà nhận xét).

**4. Kiểm tra đánh giá**

- Cho học sinh thi đua viết bảng một số từ..

- Gv nhận xét, tuyên dương.

- GV nhận xét HS - tuyên dương trước lớp

**5. Định hướng học tập tiếp theo**

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

- GV hỏi hôm nay cô dạy các con viết những từ gì?

- Nhận xét tuyên dương

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau**

**-** Học sinh chuẩn bị xem trước tuần 13, tuần 14: nhà trường, buôn làng, hiềnlành, đỏ thắm, mầm non...

- Dặn dò: về luyện viết ở nhà.

- Chuẩn bị: Bảng con, vở tập viết để học tốt ở tiết sau.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:** *………………………………………………………………………………………………..…...........................................................................................................................................................................................................................................................................*

Tiết 3: Toán

**Phép cộng trong phạm vi 8**

**1. Mục tiêu dạy học**:

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1.Kiến thức**:

- Thuộc bảng cộng; biết làm tính cộng trong phạm vi 8.

- Viết được phép tính thích hợp với hình vẽ.

**1.2. Kỹ năng**:

- Đọc, viết và thực hiện đúng các phép tính cộngtrong phạm vi 8.

**1.3. Thái độ**:

- Giáo dục HS tính kiên trì, chịu khó.

- Hứng thú học thuộc các phép tính cộng và bảng cộng trong phạm vi 8.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS: mỗi HS chuẩn bị bảng con, bộ đồ dùng học toán, 8 hình vuông,….

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**3.1. Hoạt động 1**: Hướng dẫn ôn tập về phép cộng, phép trừ trong phạm vi 7.

\* Mục tiêu: Giúp HS thực hiện đúng các phép tính cộng, phép tính trừ trong phạm vi 7.

\* Cách tiến hành:

- GV cho HS làm vào bảng con:6 + 1 = …; 7 – 1 = ….

-2 HS lên bảng viết bài.

- HS, GV nhận xét và tuyên dương HS làm bài đúng.

**3. 2. Hoạt động 2: Giới thiệu phép cộng trong phạm vi 8.**

\* Mục tiêu: HS nhận biết về phép cộng trong phạm vi 8.

\* Cách tiến hành:

**Giới thiệu phép cộng trong phạm vi 8**

**-** Thành lập và ghi nhớ bảng cộng trong phạm vi 8.

- GV quan sát mô hình nêu bài toán.

- HS nêu phép tính, GV viết bảng.

- HS nêu kết quả phép tính: 7+1=8

- HS quan sát mô hình trực quan nêu bài toán.

- HS thực hiện phép tính trên thanh gài.

- HS nêu kết quả phép tính: 2+6; 6 + 2

- HS nhìn mô quan nêu bài toán

7+ 1= 8 1+ 7= 8 5 + 3 = 8 3 + 5 = 8

6+ 2= 8 2+ 6= 8 4 + 4 = 8

- Ghi nhớ bảng cộng trong phạm vi 8.

- Nêu kết quả phép tính 3+5; 5+3; 4+4

- HS đọc các phép cộng trong phạm vi 8.

- GV xoá dần HS lập lại công thức.

- GV hỏi: Vì sao 3+5 = 5+3

2+6 = 6+2

**3.3. Hoạt động 3: HS làm bài tập vận dụng.**

\*Mục tiêu: HS thực hiện đúng được các phép tính cộng trong phạm vi 8.

\*Cách tiến hành:

**+ Bài 1:** HS làm bài tập số 1 trang 71 SGK

-Mục đích: HS đọc, viết và thực hiện đúng kết quả của của các phép tính.

- HS nêu yêu cầu, GV hướng dẫn HS làm bài

- HS viết vào bảng con

- GV quan sát uốn nắn HS.

-HS, GV nhận xét tuyên dương.

**+ Bài 2:** HS làm bài tập số 2 (cột 1, 3, 4) trang 71 SGK.

- Mục đích: HS đọc, viết và thực hiện đúng các phép tính.

- HS nêu yêu cầu, GV h­­ướng dẫn cách tính

- HS làm bài vào bảng con, bảng lớp (3 HS).

-GV nhận xét, tuyên dương HS làm tốt.

**+ Bài 3:** HS làm bài tập 3(dòng 1)trang 71 SGK.

- Mục đích: HS đọc, viết và thực hiện đúng các phép tính.

- HS nêu yêu cầu, GV hướng dẫn HS làm bài.

- HS làm bài vào vở.

- 1 HS làm bài trên bảng nêu kết quả.

- GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

+ **Bµi 4:**HS làm bài tập 4(a) trang 71 SGK.

- Mục đích: HS quan sát tranh và nêu bài toán, viết phép tính thích hợp, đọc.

- HS nêu bài toán.

- HS viết phép tính vào bảng con.

- GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

**4. Kiểm tra, đánh giá**.

Tuyên dương những HS có sự chuẩn bị tốt, làm bài đúng. Động viên, khích lệ các HS khác cùng cố gắng.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

**5.1. Bài tập củng cố*:***

- Mục đích:HS thi đua học thuộc bảng cộng trong phạm vi 8.

7 + 1 = 6 + 2 = 5 + 3 = 4 + 4 =

1 + 7 = 2 + 6 = 3 + 5 =

- GV nhận xét tuyên dương những HS thắng.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau**

GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài phép trừ trong phạm vi 8, tập nêu bài toán ở bài tập 4 trang 74 SGK, que tính, 8 ngôi sao, bộ đồ dùng toán,…

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

……………………………………………………………………………………..……………………………………………………………………………………...………………………………………………………………………………………….

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 4: Tự nhiên xã hội

**Bài 13: Công việc ở nhà**

**1. Mục tiêu dạy học**

Sau tiết học, học sinh có khả năng:

**1.1. Kiến thức**

- Kể được tên một số công việc là ở nhà của mỗi người trong gia đình và một số việc HS thường giúp gia đình.

**1.2. Kỹ năng**

- Trách nhiệm của mỗi HS ngoài giờ học tập cần phải làm việc, kể tên 1 số công việc thường làm.

**1.3. Thái độ**

Yêu lao động và tôn trọng thành quả lao động của mình và mọi người.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

**- Cá nhân**: Kể được cho bạn nghe về những việc làm mình đã giúp được bố mẹ khi ở nhà.

**- Nhóm**: Quan sát tranh trang 29 SGK nói với bạn mình thích căn phòng nào? Vì sao?

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**3.1. Hoạt động 1:Làm việc với SGK**.

\* Mục tiêu: Kể tên 1 số công việc ở nhà của những người trong gia đình. Nói rõ nội dung từng hình.

\* Cách tiến hành:

- GV yêu cầu HS quan sát các hình trang 28 SGK trao đổi theo bàn trả lời câu hỏi:

+ Từng người trong mỗi tranh đó đang làm gì?

+ Tác dụng của mỗi công việc đó trong gia đình như thế nào?

- HS làm việc theo cặp, cùng quan sát và nói cho nhau nghe về nội dung hoạt động của từng bức tranh.

- HS trình bày ý kiến.

- GV kết luận: Những việc làm ở SGK thể hiện làm cho gia đình nhà cửa sạch sẽ, gọn gàng vừa thể hiện mối quan tâm của những người trong gia đình với nhau.

**3.2. Hoạt động 2: HS liên hệ**.

\* Mục tiêu: Biết kể được tên của 1 số công việc ở nhà của những người trong gia đình mình và kể những việc em thường làm giúp bố mẹ.

\* Cách tiến hành:

- B­ước 1: HS thảo luận nhóm đôi.

- Câu hỏi gợi ý cho HS thảo luận:

+ Trong nhà bạn, ai đi chợ, nấu cơm, giặt quần áo? Ai quét dọn? Ai giúp đỡ bạn học tập?

+ Ở nhà em làm gì để giúp đỡ bố mẹ? Em cảm thấy thế nào khi quét nhà sạch sẽ, chơi với em không để em khóc?

- Các nhóm trao đổi trong nhóm.

- Bước 2: HS trình bày.

+ Đại diện các nhóm lên trình bày.

**-** GV kết luận: Mọi người trong gia đình đều phải tham gia làm việc nhà, tuỳ theo sức của mình.

**3.3. Hoạt động 3: Quan sát tranh.**

\* Mục tiêu: HS hiểu điều gì sẽ xảy ra khi trong nhà không có ai quan tâm dọn dẹp.

\* Cách tiến hành:

+ Bước 1: GV cho HS thảo luận nhóm đôi.

- Câu hỏi gợi ý: Hãy tìm ra những điểm giống nhau, khác nhau của 2 hình ở trang 29

- Nói xem em thích căn phòng nào? Tại sao?

- Để có căn phòng gọn gàng, sạch sẽ em phải làm gì?

- HS quan sát tranh, thảo luận theo cặp.

+ Bước 2: Đại diện các nhóm lên trình bày.

**-** GV kết luận: Nếu mỗi người trong nhà đều quan tâm đến việc dọn dẹp nhà cửa thì nhà ở sẽ gọn gàng ngăn nắp. Ngoài giờ học để có được nhà ở gọn gàng, mỗi HS nên giúp đỡ bố mẹ những công việc tuỳ theo sức mình.

**4. Kiểm tra, đánh giá**:

- GV cho HS trả lời câu hỏi:

+ Ở nhà các con đã làm gì cho ngôi nhà của mình thêm sạch đẹp?

+ Con có yêu quý ngôi nhà của mình không?

- 2, 3 HS nêu.

- GV khen ngợi và tuyên dương HS.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

- Cho HS trả lời câu hỏi:

+ Muốn cho nhà cửa gọn gàng sạch sẽ con phải làm gì?

- HS trả lời.

- GV nhận xét đánh giá.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau**.

- Cá nhân: Hỏi trước bố mẹ những đồ vật nào có trong nhà có thể gây đứt tay, chảy máu, gây bỏng, gây cháy?

- Nhóm: Quan sát tranh trang 30, 31 SGK trao đổi với bạn xem điều gì có thể xảy ra trong mỗi hình? Bạn phải làm gì khi đó?

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:** *………………………………………………………………………………………………..…......................................................................................................................................*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 4: **Sinh hoạt lớp**

**1. Mục tiêu**:

- GV và HS đánh giá nhận xét lại các hoạt động của các sao trong tuần qua.

- Nêu kế hoạch tuần tới.

- Có ý thức phấn đấu vươn lên trong học tập và trong mọi hoạt động.

**2. Hoạt động dạy học**

**2.1. Nhận xét đánh giá các hoạt động trong tuần**

- Đi học chuyên cần, nghỉ học có lý do.

- Thực hiện tốt các nề nếp quy định.

- Trong lớp chú ý nghe giảng.

- Có đầy đủ đồ dùng học tập.

- Tồn tại: Một số em trong lớp chưa chú ý nghe cô giáo giảng bài.

- HS chú ý lắng nghe để thấy được những việc làm được và những việc chưa làm được để khắc phục và phát huy.

**2.2. Nêu kế hoạch tuần tới**

- Đi học chuyên cần, đảm bảo sĩ số trên lớp, nghỉ học phải có lí do.

- Tiếp tục thực hiện các nề nếp đã quy định.

- Mang đúng trang phục, đi dép phải có quai hậu.

- Tham gia tốt các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3: Đạo đức

**Bài 6: Nghiêm trang khi chào cờ** (Tiết 2)

**1. Mục tiêu dạy học**:

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức**:

- Biết được tên nước, nhận biết được Quốc kì, Quốc ca của Tổ quốc Việt Nam.

**1.2. Kỹ năng**:

- Nêu được: Khi chào cờ cần phải bỏ mũ nón, đứng nghiêm, mắt nhìn Quốc kì.

- Thực hiện nghiêm trang khi chào cờ đầu tuần.

**1.3. Thái độ**:

- Tôn kính Quốc kì và yêu quý Tổ quốc Việt Nam.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

**- Cá nhân**: Màu đỏ, màu vàng, vở BTĐĐ.

**- Nhóm**: Lá cờ Tổ quốc, bài hát “Lá cờ Việt Nam” nhạc và lời: Đỗ Mạnh Thường và Lý Trọng.

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**3.1. Hoạt động 1: Tập chào cờ.**

*\** Mục tiêu: Học sinh thực hiện đúng các yêu cầu khi chào cờ.

\* Cách tiến hành:

- Cho học sinh hát bài “Lá cờ Việt Nam” nhạc và lời: Đỗ Mạnh Thường và Lý Trọng.

- Giáo viên nhận xét thái độ, tác phong học sinh trong giờ chào cờ vừa qua. Nêu những ưu điểm và những tồn tại cần khắc phục ngay.

- Học sinh lắng nghe, ghi nhớ để tự sửa chữa.

- Học sinh tự liên hệ bản thân đã thực hiện tốt trong giờ chào cờ chưa. Nếu chưa nghiêm túc cần sửa chữa, rút kinh nghiệm. Bổ sung sửa chữa ngay.

- Cho HS tập chào cờ.

+ Giáo viên làm mẫu.

+ Mời 4 bạn lên tập chào cờ.

+ Nhận xét và sửa sai cho HS.

+ Tổ chức cho cả lớp chào cờ.

**3.2. Hoạt động 2: Thi chào cờ theo tổ.**

*\** Mục tiêu:Học sinh hiểu tác phong, tư thế cần có khi chào cờ.

\* Cách tiến hành:

- Giáo viên treo lá cờ tổ quốc trên bảng.

- Từng tổ đứng chào cờ tổ trưởng điều khiển.

- Cả lớp theo dõi, nhận xét để chọn ra tổ nào chào cờ tốt nhất.

- GV theo dõi, nhận xét và bổ sung.

**3.3. Hoạt động 3: Vẽ lá cờ Việt Nam.**

*\** Mục tiêu: HS vẽ được cờ Tổ quốc Việt Nam.

\* Cách tiến hành:

- Cho Học sinh mở vở BTĐĐ.

- Giáo viên hướng dẫn học sinh vẽ lá cờ Việt Nam.

- Học sinh tự vẽ và tô màu Quốc kỳ đúng, đẹp, không quá thời gian quy định.

- Giới thiệu tranh vẽ của mình trước lớp.

- Cả lớp nhận xét tranh vẽ của bạn nào đẹp nhất.

- Giáo viên tuyên dương HS vẽ đẹp.

- Cho học sinh đọc câu thơ cuối bài.

“Nghiêm trang chào lá quốc kỳ

Tình yêu Tổ quốc em ghi vào lòng”

- Giáo viên kết luận:

Trẻ em có quyền có quốc tịch. Quốc tịch chúng ta là Việt Nam. Phải nghiêm trang khi chào cờ để bày tỏ lòng tôn kính Quốc kì, thể hiện tình yêu đối với Tổ quốc Việt Nam.

- Học sinh lắng nghe, ghi nhớ.

**4. Kiểm tra, đánh giá**.

- GV cho HS trả lời câu hỏi: Phải làm gì khi chào cờ?

- 2, 3 HS trả lời.

- GV khen ngợi và tuyên dương HS.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

- Khi chào cờ phải đứng như thế nào?

- 2, 3 HS trả lời: Khi chào cờ phải đứng nghiêm trang, không quay ngang, quay ngửa, nói chuyện riêng.

- GV nhận xét, đánh giá.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau**.

- Cá nhân: Xem trước và tìm hiểu nội dung các tranh trang 26 Vở BTĐĐ.

- Nhóm: Thảo luận cùng bạn và đoán xem chuyện gì sẽ xảy ra với Rùa và Thỏ. Suy nghĩ đóng vai tình huống “Trước giờ đi học” bài tập 2 trang 26 Vở BTĐĐ.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:** *………………………………………………………………………………………………..…............................................................................................................................................................................................................................................................................*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TUẦN 16**:

Thứ hai ngày 18 tháng 12 năm 2017

Tiết 1: Chào cờ

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 2: Toán

**Luyện tập**

**1. Mục tiêu dạy học**:

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1.Kiến thức**:

- Thực hiện được phép trừ trong phạm vi 10.

- Viết được phép tính thích hợp với hình vẽ.

**1.2. Kỹ năng**:

- Đọc, viết và thực hiện đúng các phép tính trừ trong phạm vi 10.

**1.3. Thái độ**:

- Tích cực thực hiện các phép tính trừ trong phạm vi 10.

- Giáo dục HS tính kiên trì, chịu khó.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

**2.1**. GV: Tranh vẽ, một số vật mẫu, SGK.

**2.2.** HS: Que tính, bộ đồ dùng toán.

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**3.1. Hoạt động 1**: Hướng dẫn ôn tập thực hiện các phép tính cộng, phép tính trừ trong phạm vi 10.

\* Mục tiêu: Giúp HS thực hiện đúng các phép tính cộng,phép tính trừ trong phạm vi 10.

\* Cách tiến hành:

- GV cho HS làm vào bảng con. 8 + 2 = …; 10 – 4 = …; 7+ 3 = …; 10 – 2 = …

- 2 HS lên bảng làm bài, lớp làm vào bảng con.

- HS, GV nhận xét và tuyên dương HS làm đúng.

**3.2. Hoạt động 2: HS làm bài tập vận dụng.**

\* Mục tiêu: HS thực hiện đúng được các phép tính trừ trong phạm vi 10.

\* Cách tiến hành:

**+Bài 1:** HS làm bài tập 1 trang 85 SGK.

-Mục đích: HS thực hiện đúng được các phép tính.

- HS nêu yêu cầu, GV h­­ướng dẫn cách làm.

- HS lên bảng làm bài, lớp làm vào vở.

- Lớp đọc lại bài.

- HS, GV nhận xét tuyên dương những HS làm bài tốt.

**+Bài 2:** HS làm bài tập số 2 (cột 1, 2) trang 85 SGK.

- Mục đích: HS điền đúng được số vào các phép tính.

- HS nêu yêu cầu.

- GV hướng dẫn cách làm.

- HS làm bài cá nhân.

- HS làm bài vào vở, nêu kết quả.

- HS, GV nhận xét, tuyên dương HS làm tốt.

**+Bài 3:** HS làm bài tập số 3 trang 85 SGK.

-Mục đích: HS nhìn tranh nêu bài toán, viết được phép tính thích hợp.

- GV nêu yêu cầu, h­ướng dẫn HS làm bài.

- HS làm bài, nêu kết quả.

- HS,GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

**4. Kiểm tra, đánh giá**.

Sản phẩm cá nhân: Tuyên dương những HS có sự chuẩn bị tốt, làm bài đúng. Động viên, khích lệ các HS khác cùng cố gắng.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

**5.1 Trò chơi củng cố:**

- HS chơi trò chơi (đúng – sai).

- Mục đích: + Giúp HS ghi nhớ phép trừ trong phạm vi 10.

+ Rèn luyện sự nhanh nhẹn.

- GV nêu cách chơi và luật chơi

- HS chơi theo đội.

- GV nhận xét tuyên dương đội thắng cuộc.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau**

GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài Bảng cộng và Bảng trừ trong phạm vi 10, quan sát tranh nêu bài toán ở bài tập 3 trang 87 SGK, que tính,10 hình tròn, bộ đồ dùng toán,…

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:** ………………………………………………………………………………………………..….........................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3 + 4: Học vần

**Bài 64: im - um**

**1. Mục tiêu dạy học:**

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức:**

- Nhận biết được vần im, um, từ chim câu, trùm khăn.

**-** Đọc được đọc đoạn ứng dụng: Khi đi em hỏi

Khi về em chào…..

**1.2. Kĩ năng:**

- Đọc, viết được tiếng, từ có chứa vần im, um.

- Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: Xanh, đỏ, tím, vàng.

**1.3. Thái độ:**

Tích cực đọc viết vần im, um.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**

**2.1. Cá nhân**

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.

- Các hình ảnh hoặc vật có vần im, umin và chữ im, umviết.

- Vở tập viết 1.

**2.2. Nhóm học tập**

**-** Thảo luận nhóm tìm vần im, um trong các đoạn văn bản, qua sách báo.

- Bộ đồ dùng bảng gài môn Tiếng việt

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**

**3.1. Hoạt động 1: Dạy vần im, um.**

\* Mục tiêu: nhận biết được vầnim, um, từ chim câu, trùm khăn.

\* Cách tiến hành:

a. Dạy vần im:

- Nhận diện vần: Vần im được tạo bởi i và m.

- GV đọc mẫu: im.

- Hỏi: So sánh im và in?

+ Giống nhau: bắt đầu bằng i.

+ Khác nhau: im kết thúc bằng m, vần in kết thúc bằng n.

- Phát âm vần: im (cá nhân, đồng thanh).

- Ghép bảng cài: im đánh vần im.

- Đọc tiếng khoá và từ khoá: chim, chim câu.

- Phân tích tiếng chim.

- Ghép bảng cài: chim đánh vần chim.

- Đọc: im, chim, chim câu(cá nhân, đồng thanh).

b. Dạy vần um: (Qui trình tương tự vần im)

- So sánh vần um, im.

- Giống: kết thúc bằng m.

- Khác: um bắt đầu u, im bắt đầu i.

- HS đánh vần: um, trùm, trùm khăn.

- Đánh vần, đọc trơn (cá nhân – đồng thanh)

- Đánh vần, đọc trơn: im um

xóm trùm

chim câutrùm khăn

**3.2. Hoạt động 2: Đọc từ ngữ ứng dụng.**

\* Mục tiêu: HS đọc được các từ ứng dụng.

\* Cách tiến hành:

- HS đọc GV kết hợp giảng từ: con nhím, trốn tìm, tủm tỉm, mũm mĩm.

- Tìm và đọc tiếng có vần vừa học. Đọc trơn từ ứng dụng (cá nhân - đồng thanh)

- Đọc lại bài ở trên bảng.

**3.3. Hoạt động 3: Hướng dẫn HS viết bảng con**.

\* Mục tiêu: HS viết đúng quy trình vần, tiếng và từ.

\* Cách tiến hành:

- Hướng dẫn viết:

+ Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình đặt bút)

- HS viết bảng con: im, um, từ chim câu, trùm khăn.

- Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

**Tiết 2**

**3.4. Hoạt động 4: Luyện đọc**

\* Mục tiêu: Đọc được đoạn thơ ứng dụng.

\* Cách tiến hành:

- Luyện đọc:

- Đọc lại bài tiết 1

- Đọc đoạn thơ ứng dụng:

+ Treo tranh và hỏi: Tranh vẽ gì?

+ Hướng dẫn đọc đoạn thơ ứng dụng: Khi đi em hỏi

Khi về em chào…...

- Tìm tiếng có chứa vần đã học trong câu ứng dụng.

- Đọc đoạn thơ ứng dụng (Cá nhân - đồng thanh)

- Đọc SGK (Cá nhân - đồng thanh)

**3.5. Hoạt động 5: Luyện viết**

\* Mục tiêu: HS viết đúng các từ vào vở.

\* Cách tiến hành:

- GV hướng dẫn HS viết vở theo dòng

- HS viết vở tập viết.

- GV quan sát giúp đỡ HS.

- GV nhận xét vở tập viết học sinh tuyên dương trước lớp.

**3.6. Hoạt động 6: Luyện nói**

\* Mục tiêu: Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: “Xanh, đỏ, tím, vàng”

\*Cách tiến hành:

- GV hỏi: + Em biết vật gì có màu đỏ?

+ Em biết vật gì có màu xanh, tím, vàng, đen, trắng….?

+ Tất cả các màu trên được gọi là gì?

- HS quan sát tranh và trả lời.

**4. Kiểm tra đánh giá**

- Cho học sinh đọc SGK.

- HS tìm tiếng có chứa vần im, um – HS thi đua tìm.

- GV nhận xét HS - tuyên dương trước lớp

**5. Định hướng học tập tiếp theo**

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

**-** 1 HS học đọc lại toàn bài

- GV đưa câu văn để HS tìm im, um “Em rất thích màu tím.”

- GVnhận xét tiết học.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau**.

**-** Về tìm vần im, um qua sách báo.

- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 65: iêm, yêm.

- Các hình ảnh hoặc vật mẫu các vầniêm, yêm.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:** *………………………………………………………………………………………………..…...........................................................................................................................................................................................................................................................................*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Thứ ba ngày 19 tháng 12 năm 2017

Tiết 1 + 2: Học vần

**Bài 65: iêm - yêm**

**1. Mục tiêu dạy học:**

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức:**

- Nhận biết được vầniêm, yêm, từ dừa xiêm, cái yếm.

**-** Đọc được câuứng dụng: Ban ngày, Sẻ mải đi kiếm ăn cho cả nhà. Tối đến, Sẻ mới

có thời gian âu yếm đàn con.

**1.2. Kĩ năng:**

- Đọc viết được tiếng, từ có chứa vần iêm, yêm.

- Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: Điểm mười.

**1.3. Thái độ:**

Tích cực đọc viết vần iêm, yêm.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**

**2.1. Cá nhân**

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.

- Các hình ảnh hoặc vật có vần iêm, yêmin và chữ iêm, yêmviết.

- Vở tập viết 1.

**2.2. Nhóm học tập**

**-** Thảo luận nhóm tìm vần iêm, yêm trong các đoạn văn bản, qua sách báo.

- Bộ đồ dùng bảng gài môn Tiếng việt

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**

**3.1. Hoạt động 1: Dạy vần iêm, yêm.**

\* Mục tiêu: nhận biết được vầniêm, yêm, từ dừa xiêm, cái yếm.

\* Cách tiến hành:

a. Dạy vần iêm:

- Nhận diện vần: Vần ăm được tạo bởi ă và m.

- GV đọc mẫu: iêm.

- Hỏi: So sánh iêm và im?

+ Giống nhau: kết thúc bằng m.

+ Khác nhau: iêmbắt đầu bằng iê, vần imbắt đầu bằng i.

- Phát âm vần: iêm (cá nhân, đồng thanh).

- Ghép bảng cài: iêm đánh vần iêm.

- Đọc tiếng khoá và từ khoá: xiêm, dừa xiêm.

- Phân tích tiếng xiêm.

- Ghép bảng cài: xiêm đánh vần xiêm.

- Đọc: iêm, xiêm, dừa xiêm(cá nhân, đồng thanh).

b. Dạy vần yêm: (Qui trình tương tự vần iêm)

- So sánh vần yêm, iêm.

- Giống: kết thúc bằng m.

- Khác: yêm bắt đầu yê, iêm bắt đầu iê.

- HS đánh vần: yêm, yếm, cái yếm.

- Đánh vần, đọc trơn (cá nhân – đồng thanh)

- Đánh vần, đọc trơn: iêmyêm

xiêmyếm

dừa xiêm cái yếm

**3.2. Hoạt động 2: Đọc từ ngữ ứng dụng.**

\* Mục tiêu: HS đọc được các từ ứng dụng.

\* Cách tiến hành:

- HS đọc GV kết hợp giảng từ: thanh kiếm, quý hiếm, âu yếm, yếm dãi.

- Tìm và đọc tiếng có vần vừa học. Đọc trơn từ ứng dụng (cá nhân - đồng thanh)

- Đọc lại bài ở trên bảng.

**3.3. Hoạt động 3: Hướng dẫn HS viết bảng con**.

\* Mục tiêu: HS viết đúng quy trình vần, tiếng và từ.

\* Cách tiến hành:

- Hướng dẫn viết:

+ Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình đặt bút)

- HS viết bảng con: iêm, yêm, từ dừa xiêm, cái yếm.

- Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

**Tiết 2**

**3.4. Hoạt động 4: Luyện đọc**

\* Mục tiêu: Đọc được câu ứng dụng.

\* Cách tiến hành:

- Luyện đọc:

- Đọc lại bài tiết 1

- Đọc câu ứng dụng:

+ Treo tranh và hỏi: Tranh vẽ gì?

+ Hướng dẫn đọc câu ứng dụng: Ban ngày, Sẻ mải đi kiếm ăn cho cả nhà. Tối đến,

Sẻ mới có thời gian âu yếm đàn con.

- Tìm tiếng có chứa vần đã học trong câu ứng dụng.

- Đọc câu ứng dụng (Cá nhân - đồng thanh)

- Đọc SGK (Cá nhân - đồng thanh)

**3.5. Hoạt động 5: Luyện viết**

\* Mục tiêu: HS viết đúng các từ vào vở.

\* Cách tiến hành:

- GV hướng dẫn HS viết vở theo dòng

- HS viết vở tập viết.

- GV quan sát giúp đỡ HS.

- GV nhận xét vở tập viết học sinh tuyên dương trước lớp.

**3.6. Hoạt động 6: Luyện nói**

\* Mục tiêu: Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: “Điểm mười”

\*Cách tiến hành:

- GV hỏi: + Bạn học sinh vui hay không vui khi được cô giáo cho điểm mười?

+ Nhận được điểm mười, em khoe ai đầu tiên?

+ Học thế nào thì mới được điểm mười?

- HS quan sát tranh và trả lời.

**4. Kiểm tra đánh giá**

- Cho học sinh đọc SGK.

- HS tìm tiếng có chứa vần iêm, yêm – HS thi đua tìm.

- GV nhận xét HS - tuyên dương trước lớp

**5. Định hướng học tập tiếp theo**

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

**-** 1 HS học đọc lại toàn bài

- GV đưa câu văn để HS tìm iêm, yêm “Quả hồng xiêm ăn rất ngon.”

- GVnhận xét tiết học.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau**.

**-** Về tìm vần iêm, yêm qua sách báo.

- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 66: uôm,ươm.

- Các hình ảnh hoặc vật mẫu các vầnuôm,ươm.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:** *………………………………………………………………………………………………..…...........................................................................................................................................................................................................................................................................*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3: Đạo đức

**Bài 8: Trật tự trong trường học** (Tiết 1)

**1. Mục tiêu dạy học**:

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức**:

- Nêu được một số biểu hiện của giữ trật tự khi nghe giảng, khi ra vào lớp.

**1.2. Kỹ năng**:

- Nêu được ích lợi của việc giữ trật tự khi nghe giảng, khi ra vào lớp.

- Thực hiện giữ trật tự khi ra vào lớp, khi nghe giảng.

**1.3. Thái độ**:

- Có ý thức giữ trật tự khi ra vào lớp và khi ngồi học. Biết nhắc nhở bạn bè cùng thực hiện.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

**- Cá nhân**: Khai thác tranh bài tập 1 trang 29 vở BTĐĐ.

**- Nhóm**: Thảo luận về việc ra vào lớp của các bạn trong tranh 1, 2 bài tập 1 trang 29 vở BTĐĐ.

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**3.1. Hoạt động 1: Quan sát tranh bài tập 1 và thảo luận.**

*\** Mục tiêu: Học sinh nhận xét, phân biệt được hành vi đúng sai.

\* Cách tiến hành:

- Giáo viên chia nhóm, yêu cầu học sinh quan sát tranh bài tập 1 và thảo luận về việc ra, vào lớp của các bạn trong tranh theo câu hỏi:

+ Em nhận thấy các bạn xếp hàng vào lớp ở tranh 1 như thế nào?

- Các bạn xếp hàng trật tự khi vào lớp.

+ Em có suy nghĩ gì về việc làm của bạn trong tranh 2?

- Bạn đi sau gạt chân, xô bạn đi trước ngã, như thế là chưa tốt.

+ Nếu em có mặt ở đó thì em sẽ làm gì?

- Em sẽ nâng bạn dậy, phủi quần áo cho bạn hỏi bạn có bị đau chỗ nào và nhẹ nhàng khuyên bạn đi sau không nên có thái độ không đúng, không tốt như thế đối với bạn của mình.

+ Đại diện HS lên trình bày trước lớp. Lớp nhận xét bổ sung.

- Giáo viên nhận xét tuyên dương HS.

- GV kết luận: Chen lấn, xô đẩy nhau khi ra vào lớp làm ồn ào mất trật tự và có thể gây ra vấp ngã*.*

**3.2. Hoạt động 2: Thi xếp hàng ra vào lớp giữa các tổ.**

*\** Mục tiêu: HS biết thực hiện nền nếp xếp hàng ra vào lớp.

\* Cách tiến hành:

- Giáo viên thành lập ban giám khảo: Gồm giáo viên và các cán bộ lớp.

- Giáo viên nêu yêu cầu cuộc thi:

+ Tổ tr­ưởng biết điều khiển các bạn (1 điểm)

+ Ra, vào lớp không chen lấn xô đẩy nhau. (1 điểm)

+ Đi cách đều nhau, cầm hoặc đeo cặp sách gọn gàng (1 điểm).

+ Không kéo lê dày dép gây bụi, gây ồn. (1 điểm)

- Cho tiến hành cuộc thi.

- Các tổ tiến hành thi.

- Ban giám khảo nhận xét, cho điểm, công bố kết quả và khen th­ưởng các tổ khá nhất.

**4. Kiểm tra, đánh giá**.

- GV cho HS trả lời câu hỏi: Vì sao phải giữ trật tự trong trường học?

- 2, 3 HS trả lời.

- GV khen ngợi và tuyên dương HS.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

- Giữ trật tự trong trường học có ích lợi gì?

- 2, 3 HS trả lời.

- GV nhận xét, đánh giá.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau**.

- Cá nhân: Xem trước và tìm hiểu nội dung các tranh bài tập 3, 4, 5, 6 trang 30, 31, 32 Vở BTĐĐ.

Chuẩn bị sáp màu để tô màu bài tập 4.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:** *………………………………………………………………………………………………..…............................................................................................................................................................................................................................................................................*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 4: Toán

**Bảng cộng và bảng trừ trong phạm vi 10**

**1. Mục tiêu dạy học**:

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1.Kiến thức**:

- Thuộc bảng cộng, trừ.

- Biết làm tính cộng, trừ trong phạm vi 10.

- Làm quen với tóm tắt và viết được phép tính thích hợp với hình vẽ.

**1.2. Kỹ năng**:

- Đọc, viết và thực hiện đúng các phép tính cộng, trừ trong phạm vi 10.

**1.3. Thái độ**:

- Hứng thú học thuộc bảng cộng và bảng trừ trong phạm vi 10.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:**

Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS: mỗi HS chuẩn bị bảng con, bộ đồ dùng học toán, 10 hình tròn,....

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**3.1. Hoạt động 1:**Hướng dẫn ôn tập về phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10.

\* Mục tiêu: Giúp HS thực hiện đúng các phép tính cộng,trừ trong phạm vi 10.

\* Cách tiến hành:

- GV cho HS làm vào bảng con 4 + 6 = …; 10 – 3 =…..

-2 HS lên bảng viết bài.

- HS đọc.

- HS, GV nhận xét và tuyên dương HS làm bài đúng.

**3.2. Hoạt động 2: Giới thiệu bảng cộng và bảng trừ trong phạm vi 10.**

\* Mục tiêu: HS ôn tập về bảng cộng và bảng trừ trong phạm vi 10.

\* Cách tiến hành:

**Giới thiệu bảng cộng và bảng trừ trong phạm vi 10.**

- Thành lập và ghi nhớ bảng cộng và bảng trừ trong phạm vi 10.

+ Ôn tập các bảng cộng và bảng trừ đã học.

- GV đưa ra một số phép tính để HS tính nhẩm.

- HS đọc nối tiếp các phép tính trong phạm vi 10.

4 + 5 = …; 2 + 8 = …; 10 – 1= …; 9 – 2 = …

- GV hướng dẫn HS nhận biết cách sắp xếp các công thức tính trên bảng vừa thành lập.

- GV hướng dẫn HS nhận biết quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.

+ Thành lập và ghi nhớ bảng cộng, bảng trừ ttrong phạm vi 10.

- Cả lớp đọc bảng cộng, bảng trừ.

- HS, GV nhận xét, tuyên dương.

**3.3. Hoạt động 3: HS làm bài tập vận dụng.**

\*Mục tiêu: HS biết cách thực hiện các phép tính, đọc được kết quả của các phép tính.

\*Cách tiến hành:

**+ Bài 1:** HS làm bài tập số 1trang 86 SGK.

-Mục đích: HS đọc, viết và thực hiện đúng kết quả của các phép tính.

- HS nêu yêu cầu.

- GV hướng dẫn HS cách làm bài.

- HS làm bài vào bảng con.

- GV quan sát uốn nắn HS.

-HS, GV nhận xét tuyên dương.

+ **Bài 3:**HS làm bài tập 3 trang 87 SGK.

- Mục đích: HS nhìn tranh, tóm tắt nêu bài toán và viết được phép tính thích hợp.

- HS quan sát tranh, nêu bài toán (5 HS).

- HS làm bài vào vở, bảng lớp (2HS).

- HS, GV nhận xét.

**4. Kiểm tra, đánh giá**.

Tuyên dương những HS có sự chuẩn bị tốt, làm bài đúng. Động viên, khích lệ các HS khác cùng cố gắng.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

**5.1. Bài tập củng cố*:***

*-*HS thi đua học thuộc bảng cộng và bảng trừ trong phạm vi 10.

- GV nhận xét tuyên dương.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau**

GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài luyện tập, đọc tóm tắt, tập nêu bài toán ở bài tập 4 trang 88 SGK, que tính, bộ đồ dùng toán,…

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:** ………………………………………………………………………………………………..…..........................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Thứ tư ngày 20 tháng 12 năm 2017

Buổi sáng

Tiết 1 + 2: Học vần

**Bài 66: uôm, ươm**

**1. Mục tiêu dạy học:**

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức**

- Nhận biết được vần uôm, ươm và từ cánh buồm, đàn bướm.

- Đọc và viết được: vần uôm, ươm và từ cánh buồm, đàn bướm.

- Đọc được câu ứng dụng: Những bông cải nở rộ nhuộm vàng cả cánh đồng. Trên

trời, bướm bay lượn từng đàn.

**1.2. Kĩ năng:**

Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: Ong, bướm, chim, cá cảnh.

**1.3. Thái độ:**

Tích cực đọc viết vần uôm, ươm.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**

**1.1.Cá nhân**

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.

- Các hình ảnh hoặc vật có chữ: uôm, ươm in và chữ uôm, ươm viết.

**2.2. Nhóm học tập**

Thảo luận nhóm tìm chữ uôm, ươm trong các đoạn văn bản, qua sách báo.

Bộ đồ dùng bảng gài môn Tiếng việt

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**

**3.1. Hoạt động 1: Dạy vần uôm, ươm**.

\* Mục tiêu: HS nhận biết được vần uôm, ươm và từ cánh buồm, đàn bướm.

\* Cách tiến hành:

a. Dạy vần uôm:

- Nhận diện vần: Vần uôm được tạo bởiuô và m.

- GV đọc mẫu: uôm.

- Hỏi: So sánh uôm và ôm?

+ Giống nhau: kết thúc bằng m.

+ Khác nhau: uômbắt đầu bằng uô, vần ômbắt đầu bằng ô.

- Phát âm vần: uôm (cá nhân, đồng thanh).

- Ghép bảng cài: uôm đánh vần uôm.

- Đọc tiếng khoá và từ khoá: buồm, cánh buồm.

- Phân tích tiếng buồm.

- Ghép bảng cài: buồm đánh vần buồm.

- Đọc: uôm, buồm, cánh buồm(cá nhân, đồng thanh).

b. Dạy vần ươm: (Qui trình tương tự vần uôm)

- So sánh vần ươm, uôm.

- Giống: kết thúc bằng m.

- Khác: ươmbắt đầu bằng ươ, uômbắt đầu bằng uô.

- HS đánh vần: ươm, bướm, đàn bướm.

- Đánh vần, đọc trơn (cá nhân – đồng thanh)

- Đánh vần, đọc trơn: uômươm

buồmbướm

cá nh buồm đàn bướm

**3.2. Hoạt động 2: Đọc từ ngữ ứng dụng.**

\* Mục tiêu: HS đọc được các từ ứng dụng.

\* Cách tiến hành:

- HS đọc GV kết hợp giảng từ: ao chuôm, nhuộm vải, vườn ươm, cháy đượm.

- Tìm và đọc tiếng có vần vừa học. Đọc trơn từ ứng dụng (cá nhân - đồng thanh)

- Đọc lại bài ở trên bảng.

**3.3. Hoạt động 3: Hướng dẫn HS viết bảng con.**

\* Mục tiêu: HS viết đúng quy trình vần, tiếng và từ.

\* Cách tiến hành:

- Hướng dẫn viết:

+ Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình đặt bút)

- HS viết bảng con: uôm, ươm và từ cánh buồm, đàn bướm.

- Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

**Tiết 2**

**3.4. Hoạt động 4: Luyện đọc**

\* Mục tiêu: Đọc được câu ứng dụng.

\* Cách tiến hành:

- Luyện đọc:

- Đọc lại bài tiết 1

- Đọc câu ứng dụng:

+ Treo tranh và hỏi: Tranh vẽ gì?

+ Hướng dẫn đọc câu ứng dụng: Những bông cải nở rộ nhuộm vàng cả cánh đồng.

Trên trời, bướm bay lượn từng đàn.

- Tìm tiếng có chứa vần đã học trong câu ứng dụng.

- Đọc câu ứng dụng (Cá nhân - đồng thanh)

- Đọc SGK (Cá nhân - đồng thanh)

**3.5. Hoạt động 5: Luyện viết**

\* Mục tiêu: HS viết đúng các từ vào vở.

\* Cách tiến hành:

- GV hướng dẫn HS viết vở theo dòng

- HS viết vở tập viết.

- GV quan sát giúp đỡ HS.

- GV nhận xét vở tập viết học sinh tuyên dương trước lớp.

**3.6. Hoạt động 6: Luyện nói**

\* Mục tiêu: Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: “Ong, bướm, chim, cá cảnh”

\*Cách tiến hành:

- GV hỏi:+ Con ong thường thích gì?

+ Con bướm thường thích gì?

+ Con ong và con chim có ích gì cho bác nông dân?

+ Em thích con vật gì nhất?

+ Nhà em có nuôi chúng không?

- HS quan sát tranh và trả lời.

**4. Kiểm tra đánh giá**

- Cho học sinh đọc SGK.

- HS tìm tiếng có chứa vần uôm, ươm – HS thi đua tìm.

- GV nhận xét HS - tuyên dương trước lớp

**5. Định hướng học tập tiếp theo**

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

**-** 1 HS học đọc lại toàn bài.

- GV đưa câu văn để HS tìm uôm, ươm “Xe cộ đi lại nườm nượp.”

- GVnhận xét tiết học.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau**.

**-** Về tìm vần uôm, ươm qua sách báo.

- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 67: Ôn tập.

- Các hình ảnh hoặc vật mẫu các vầnkết thúc bằng m.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:** *………………………………………………………………………………………………..…...........................................................................................................................................................................................................................................................................*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Buổi chiều

Tiết 1: Tự nhiên xã hội

**Bài 16: Hoạt động ở lớp**

**1. Mục tiêu dạy học**

Sau tiết học, học sinh có khả năng:

**1.1. Kiến thức**

- Kể được một số hoạt động học tập ở lớp.

**1.2. Kỹ năng**

- Biết được các hoạt động tổ chức trong lớp học, có hoạt động tổ chức ngoài sân.

**1.3. Thái độ**

- Có ý thức tham gia tích cực vào các hoạt động ở lớp, hợp tác và chia sẻ với các bạn trong lớp.

- HS khá giỏi: Nêu được các hoạt động học tập khác ngoài hình vẽ SGK như: học vi tính, học đàn, …..

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

**- Cá nhân**: Kể được cho bạn nghe ở lớp có những hoạt động học nào và mình thích nhất hoạt động học nào.

**- Nhóm**: Quan sát tranh trang 34, 35 SGK nói với bạn xem có những hoạt động nào trong tranh.

Bài hát: “Lớp chúng mình”.

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**3.1. Hoạt động 1: Quan sát tranh**.

\* Mục tiêu: HS biết được các hoạt động học tập và vui chơi ở lớp.

\* Cách tiến hành:

**Bước 1**: Quan sát tranh.

- Cho học sinh quan sát các hình trong sách giáo khoa trang 34, 35.

+ Học sinh quan sát và thảo luận theo cặp.

- Các cặp thảo luận theo yêu cầu của GV:

+ Trong các hoạt động được tổ chức trong lớp học? (Hình 2, 4, 5.)

+ Hoạt động nào tổ chức ngoài sân? (Hình 1, 3.)

+ Trong từng hoạt động trên: Gv làm gì? HS làm gì? (GV hướng dẫn, HS thực hành)

**Bước 2:** HS trình bày trước lớp.

+ Hình 1: Các bạn quan sát chậu cá.

+ Hình 2: Cô giáo hướng dẫn các em học.

+ Hình 3: Các bạn hát.

+ Hình 4: Tập vẽ.

+ Hình 5: Các bạn lên trình bày nội dung bài vẽ.

- GV kết luận: Ở lớp học có nhiều hoạt động học tập khác nhau. Trong đó có những hoạt động được tổ chức trong lớp học, có những hoạt động tổ chức ngoài sân trường.

**3.2. Hoạt động 2: Thảo luận theo cặp**.

\* Mục tiêu: HS giới thiệu được các hoạt động ở lớp của mình.

\* Cách tiến hành:

**Bước 1**: GV chia lớp thành 4 nhóm

- Giới thiệu cho bạn về các hoạt động của lớp mình và nói cho bạn biết trong các hoạt động đó em thích hoạt động nào nhất? Vì sao?

+ HS nói cho nhau nghe ở lớp có các hoạt động: vẽ, học toán, tiếng việt, tập thể dục, hát, chơi trò chơi, ….

**Bước 2:** HS lên trình bày.

**-** Đại diện các nhóm lên trình bày.

- GV và HS nhận xét, bổ sung.

- Trong tất cả các hoạt động, có hoạt động nào em chỉ làm một mình mà không hợp tác với bạn và cô giáo không?

+ Không có hoạt động nào mà có thể làm một mình được.

- GV kết luận:Trong bất kì hoạt động học tập và vui chơi nào các em cũng phải biết hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau để hoàn thành tốt nhiệm vụ, để vui chơi tốt hơn.

- Cho HS hát bài “Lớp chúng mình”.

**4. Kiểm tra, đánh giá**:

- GV cho HS trả lời câu hỏi:

+ Con thường tham gia những hoạt động nào ở lớp? Vì sao con thích tham gia những hoạt động đó?

- 2, 3 HS nêu.

+ Em rất yêu quý lớp học của mình, vì đó là nơi em đến học hằng ngày với thầy (cô) giáo và các bạn.

- GV khen ngợi và tuyên dương HS.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

- Cho HS thi vẽ một hoạt động ở lớp mà em thích nhất.

- HS vẽ.

- GV nhận xét đánh giá.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau**.

- Cá nhân: Nhớ lại xem ở lớp em đã làm gì để lớp học của mình luôn được sạch sẽ?

- Nhóm: Quan sát tranh trang 36, 37 SGK trao đổi với bạn xem các bạn trong từng hình đang làm gì?

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:** *………………………………………………………………………………………………..…...........................................................................................................................................................................................................................................................................*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Thứ năm ngày 21 tháng 12 năm 2017

Tiết 1 + 2: Học vần

**Bài 67: Ôn tập**

**1. Mục tiêu dạy học:**

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức:**

- Đọc và viết được chắc chắn các vần kết thúc bằng m.

**-** Đọc đúng các từ ngữ và đoạn thơ ứng dụng.

- Nghe hiểu và kể được một đoạn truyện theo tranh truyện kể: Đi tìm bạn.

**1.2. Kĩ năng:**

- Đọc viết được tiếng, từ chứa vần có âm m ở cuối.

- Nghe hiểu và kể được một đoạn truyện theo tranh truyện kể: Đi tìm bạn.

**1.3. Thái độ:**

Tích cực đọc viết vần có âm m ở cuối.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**

**2.1. Cá nhân**

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.

- Các hình ảnh hoặc vật có vần có âm m ở cuối.

- Vở tập viết 1.

**2.2. Nhóm học tập**

**-** Thảo luận nhóm tìm vần có âm m ở cuối trong các đoạn văn bản, qua sách báo.

- Bộ đồ dùng bảng gài môn Tiếng việt

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**

**3.1. Hoạt động 1: Ôn tập**

\* Mục tiêu: Ôn các vần đã học.

\* Cách tiến hành:

- GV viết các vần đã học: HS lên bảng chỉ và đọc vần.

- Ghép chữ và vần thành tiếng.

- HS đọc các tiếng ghép từ chữ ở cột dọc với chữ ở dòng ngang của bảng ôn.

- Đọc (cá nhân - đồng thanh)*.*

**3.2. Hoạt động 2: Đọc từ ngữ ứng dụng.**

\* Mục tiêu: HS đọc trơn được từ ứng dụng.

\* Cách tiến hành:

- HS đọc GV kết hợp giảng từ: lưỡi liềm, xâu kim, nhóm lửa.

- Tìm và đọc tiếng có vần vừa ôn. Đọc trơn từ ứng dụng (cá nhân - đồng thanh)

- Đọc lại bài ở trên bảng.

**3.3. Hoạt động 3: Hướng dẫn HS viết bảng con.**

\* Mục tiêu: HS viết được các từ ứng dụng vào bảng con.

\* Cách tiến hành:

- Hướng dẫn viết:

+ Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình đặt bút)

- HS viết bảng con: xâu kim, lưỡi liềm.

- Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

**Tiết 2**

**3.4. Hoạt động 4: Luyện đọc**

\* Mục tiêu: Đọc được đoạn thơ ứng dụng.

\* Cách tiến hành:

- Luyện đọc:

- Đọc lại bài tiết 1

- Đọc đoạn thơ ứng dụng:

+ Treo tranh và hỏi: Tranh vẽ gì?

+ Hướng dẫn đọc đoạn thơ ứng dụng: “Trong vòm lá mới chồi non

Chùm cam bà giữ vẫn còn đung đưa

Quả ngon dành tận cuối mùa

Chờ con, phần cháu bà chưa trảy vào”.

- Tìm tiếng có chứa vần đang ôn trong đoạn thơ ứng dụng.

- Đọc đoạn thơ ứng dụng (Cá nhân- đồng thanh)

- Đọc SGK (Cá nhân- đồng thanh)

**3.5. Hoạt động 5: Luyện viết**

\* Mục tiêu: HS viết đúng các từ vào vở.

\* Cách tiến hành:

- GV hướng dẫn HS viết vở theo dòng

- HS viết vở tập viết.

- GV quan sát giúp đỡ HS.

- GV nhận xét vở tập viết học sinh tuyên dương trước lớp.

**3.6. Hoạt động 6: Kể chuyện**.

\* Mục tiêu: Kể lại được câu chuyện: “Đi tìm bạn”

\*Cách tiến hành:

- HS đọc tên câu chuyện.

- GV dẫn vào câu chuyện.

- GV kể diễn cảm, có kèm theo tranh minh hoạ.

+ *Tranh 1:* Sóc và Nhím là đôi bạn thân. Chúng thường nô đùa, hái hoa, đào củ cùng nhau.

+ *Tranh 2*: Nhưng có một ngày gió lạnh từ đâu kéo về. Rừng cây thi nhau trút lá, khắp nơi lạnh giá. Chiều đến, Sóc chạy tìm Nhím Thế nhưng ở đâu Sóc cũng chỉ thấy cỏ cây im lìm, Nhím thì biệt tăm. Vắng bạn, Sóc buồn lắm.

+ *Tranh 3*: Gặp bạn Thỏ, Sóc bèn hỏi Thỏ có thấy bạn Nhím ở đâu không? Nhưng Thỏ lắc đầu bảo không, khiến Sóc càng buồn thêm. Sóc lại chạy tìm bạn khắp nơi.

+ *Tranh 4*: Mãi khi mùa xuân đến từng nhà. Cây cối đua nhau nảy lộc, chim chóc hót véo von, Sóc mới gặp lại được Nhím. Gặp lại nhau, chúng vui mừng lắm. Hỏi chuyện mãi rồi Sóc cho biết: cứ mùa đông đến, họ nhà Nhím lại phải đi tìm chỗ tránh rét.

*-*Thảo luận nhóm và cử đại diện lên thi tài.

+ Ý nghĩa: Câu chuyện nói nên tình bạn thân thiết của Sóc và Nhím.

**4. Kiểm tra đánh giá**

- Thảo luận nhóm và cử đại diện lên thi kể chuyện.

- GV nhận xét HS - tuyên dương trước lớp

**5. Định hướng học tập tiếp theo**

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

**-** Về nhà kể cho ông bà bố mẹ nghe.

- GVnhận xét tiết học.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau**.

**-** Về tìm tiếng, từ đã học trong sách báo.

- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 68: ot, at.

- Các hình ảnh hoặc vật mẫu các vầnot, at.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

*………………………………………………………………………………………………..…...........................................................................................................................................................................................................................................................................*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3: Thủ công

**Gấp cái quạt** (Tiết 2)

**1. Mục tiêu dạy học**

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức**:

- Biết cách gấp cái quạt.

**1.2. Kỹ năng**:

Gấp và dán nối được cái quạt bằng giấy. Các nếp gấp có thể chưa đều, chưa thẳng theo đường kẻ.

**1.3. Thái độ**:

Kiên trì, chịu khó cố gắng hoàn thành sản phẩm.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

**- Cá nhân**: HS chuẩn bị một tờ giấy nháp có kẻ ô, giấy thủ công, 1 sợi chỉ, vở thủ công.

**- Nhóm**:Mỗi nhóm 3, 4 tờ giấy thủ công khổ to có kẻ ô, 1 sợi chỉ.

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**3.1. Hoạt động 1: H­ướng dẫn học sinh quan sát.**

\* Mục tiêu: HS nhớ và nhắc lại được quy trình gấp cái quạt.

\* Cách tiến hành:

- GV nhắc lại quy trình gấp quạt theo 3 bước:

⮚ Bước 1: Đặt giấy màu lên mặt bàn gấp các nếp gấp cách đều.

⮚ Bước 2: Gấp đôi lấy dấu giữa, dùng chỉ buộc giữa, bôi hồ nếp gấp ngoài cùng.

⮚ Bước 3: Ép chặt hai phần vào nhau chờ hồ khô thì mở ra thành quạt.

- HS nhắc lại.

- GV nêu lại cách bôi hồ mặt sau của giấy màu.

**3.2. Hoạt động 2: Học sinh thực hành**.

\* Mục tiêu: HS gấp được cái quạt dán vào vở.

\* Cách tiến hành:

- Giáo viên cho HS thực hành gấp quạt.

- HS chuẩn bị giấy màu thực hành gấp quạt theo các bước.

- GV quan sát nhắc nhở HS: mỗi nếp gấp phải đ­ược miết kĩ và bôi hồ phải mỏng, đều, buộc dây đảm bảo chắc đẹp.

- GV hướng dẫn HS trình bày sản phẩm vào vở cân đối, đẹp.

- GV nhắc HS thu dọn vệ sinh.

**4. Kiểm tra, đánh giá**.

- GV cho HS trưng bày sản phẩm.

- GV khen ngợi và tuyên dương HS.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

- GV cho HS nêu lại cách gấp cái quạt.

- HS nêu.

- GV nhận xét tuyên dương.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau**.

- Cá nhân: Mỗi HS chuẩn bị một tờ giấy nháp có kẻ ô, giấy thủ công, vở thủ công.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

*………………………………………………………………………………………………..…...........................................................................................................................................................................................................................................................................*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 4: Toán

**Luyện tập**

**1. Mục tiêu dạy học**:

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1.Kiến thức**:

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10.

- Viết được phép tính thích hợp với tóm tắt bài toán.

**1.2. Kỹ năng**:

- Đọc, viết và thực hiện đúng các phép tính cộng, phép tính trừ trong phạm vi 10.

**1.3. Thái độ**:

- Giáo dục HS tính kiên trì, chịu khó.

- Tích cực thực hiện các phép tính cộng, trừ trong phạm vi 10.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

**2.1**. GV: Tranh vẽ, một số vật mẫu, SGK.

**2.2.** HS: Que tính, bộ đồ dùng toán.

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**3.1. Hoạt động 1**: Hướng dẫn ôn tập thực hiện các phép tính cộng, trừ trong phạm vi 10.

\* Mục tiêu: Giúp HS thực hiện đúng các phép tính cộng, phép tính trừ trong phạm vi 10.

\* Cách tiến hành:

- GV cho HS làm vào bảng con:9 +1 = …; 2 + 7= ….; 9 – 5 = ….; 7 – 3 = ….

-2 HS lên bảng viết bài.

- HS, GV nhận xét và tuyên dương HS làm bài đúng.

**3.2. Hoạt động 2: HS làm bài tập vận dụng.**

\*Mục tiêu: HS thực hiện đúng được các phép tính cộng, trừtrong phạm vi 10.

\*Cách tiến hành:

**+ Bài 1:** HS làm bài tập số 1 (cột 1, 2, 3)trang 88 SGK.

-Mục đích: HS thực hiện đúng được các phép tính.

- HS nêu yêu cầu, GV hướng dẫn HS làm bài

- HS viết vào bảng con

- GV quan sát uốn nắn HS.

-HS, GV nhận xét tuyên dương.

**+ Bài 2:** HS làm bài tập số 2(phần 1) trang 88 SGK.

- Mục đích: HS điền đúng được số vào các phép tính.

- HS nêu yêu cầu, GV h­­ướng dẫn cách tính

- HS làm bài vào vở, bảng lớp (1 HS).

- GV nhận xét, tuyên dương HS làm tốt.

**+ Bài 3:** HS làm bài tập 3 (dòng 1) trang 88 SGK.

- Mục đích: HS thực hiện đúng các phép tínhvà điền được dấu >, <, = vào ô trống trong các phép tính đó.

- HS nêu yêu cầu, GV hướng dẫn HS làm bài.

- HS làm bài vào vở.

- 1 HS làm bài trên bảng nêu kết quả.

- GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

+ **Bài 4:**HS làm bài tập 4 trang 88 SGK.

- Mục đích: HS đọc tóm tắt và nêu bài toán, viết phép tính thích hợp, đọc.

- HS nêu bài toán.

- HS viết phép tính vào bảng con.

- GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

**4. Kiểm tra, đánh giá**.

Tuyên dương những HS có sự chuẩn bị tốt, làm bài đúng. Động viên, khích lệ các HS khác cùng cố gắng.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

**5.1. Bài tập củng cố*:***

- Mục đích: HS thực hiện đúng các phép tính vào bảng con 7+3= …; 2 + 6= …; 7 – 3= ….; 10 – 6 = …..

- GV nhận xét tuyên dương những HS thắng.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau**

GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài luyện tập chung, đọc tóm tắt bài toán ở bài tập 5 và tập giải bài toán bằng miệng trang 89 SGK, que tính, bộ đồ dùng toán,…

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:** ………………………………………………………………………………………………..…..........................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Thứ sáu ngày 22 tháng 12 năm 2017

Tiết 1 + 2: Học vần

**Bài 68: ot - at**

**1. Mục tiêu dạy học:**

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức**

- Nhận biết được vần: ot, atvà từ tiếng hót, ca hát.

- Đọc và viết được: vần ot, at và từ tiếng hót, ca hát.

- Đọc được đoạn thơ ứng dụng: Ai trồng cây

Người đó có tiếng hát

Trên vòm cây

Chim hót lời mê say.

**1.2. Kĩ năng:**

Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: Gà gáy, chim hót, chúng em ca hát.

**1.3. Thái độ:**

Tích cực đọc viết vần ot, at.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**

**1.1.Cá nhân**

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.

- Các hình ảnh hoặc vật có chữot, atin và chữ ot, atviết.

**2.2. Nhóm học tập**

- Thảo luận nhóm tìm chữ ot, attrong các đoạn văn bản, qua sách báo

- Bộ đồ dùng bảng gài môn Tiếng việt

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**

**3.1. Hoạt động 1: Dạy vần ot, at**.

\* Mục tiêu: HS nhận biết được vần ot, at và từ tiếng hót, ca hát.

\* Cách tiến hành:

a. Dạy vần ot:

- Nhận diện vần: Vần ot được tạo bởi o và t.

- GV đọc mẫu: ot.

- Hỏi: So sánh ot và om?

+ Giống nhau: bắt đầu bằng o.

+ Khác nhau: otkết thúc bằng t, vần om kết thúc bằng m.

- Phát âm vần: ot (cá nhân, đồng thanh).

- Ghép bảng cài: ot đánh vần ot.

- Đọc tiếng khoá và từ khoá: hót, tiếng hót.

- Phân tích tiếng hót.

- Ghép bảng cài: hót đánh vần hót.

- Đọc: ot, hót, tiếng hót(cá nhân, đồng thanh).

b. Dạy vần at: (Qui trình tương tự vần ot)

- So sánh vần at, ot.

- Giống: kết thúc bằng t.

- Khác: at bắt đầu a, ot bắt đầu o.

- HS đánh vần: at, hát, ca hát.

- Đánh vần, đọc trơn (cá nhân – đồng thanh)

- Đánh vần, đọc trơn: otat

hóthát

tiếng hót ca hát

**3.2. Hoạt động 2: Đọc từ ngữ ứng dụng.**

\* Mục tiêu: HS đọc được các từ ứng dụng.

\* Cách tiến hành:

- HS đọc GV kết hợp giảng từ: bánh ngọt, trái nhót, bãi cát, chẻ lạt.

- Tìm và đọc tiếng có vần vừa học. Đọc trơn từ ứng dụng (cá nhân - đồng thanh)

- Đọc lại bài ở trên bảng.

**3.3. Hoạt động 3: Hướng HS dẫn viết bảng con.**

\* Mục tiêu: HS viết đúng quy trình vần, tiếng và từ.

\* Cách tiến hành:

- Hướng dẫn viết:

+ Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình đặt bút)

- HS viết bảng con: ot, at và từ tiếng hót, ca hát.

- Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

**Tiết 2**

**3.4. Hoạt động 4: Luyện đọc**

\* Mục tiêu: Đọc được đoạn thơ ứng dụng.

\* Cách tiến hành:

- Luyện đọc:

- Đọc lại bài tiết 1

- Đọc câu ứng dụng:

+ Treo tranh và hỏi: Tranh vẽ gì?

+ Hướng dẫn đọc đoạn thơ ứng dụng: Ai trồng cây

Người đó có tiếng hát

Trên vòm cây

Chim hót lời mê say.

- Tìm tiếng có chứa vần đã học trong đoạn thơ ứng dụng.

- Đọc câu ứng dụng (Cá nhân - đồng thanh)

- Đọc SGK (Cá nhân - đồng thanh)

**3.5. Hoạt động 5: Luyện viết**

\* Mục tiêu: HS viết đúng các từ vào vở.

\* Cách tiến hành:

- GV hướng dẫn HS viết vở theo dòng.

- HS viết vở tập viết.

- GV quan sát giúp đỡ HS.

- GV nhận xét vở tập viết học sinh tuyên dương trước lớp.

**3.6. Hoạt động 6: Luyện nói**

\* Mục tiêu: Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: “Gà gáy, chim hót, chúng em ca hát”

\*Cách tiến hành:

- GV hỏi: + Chim hót như thế nào?

+ Em hãy đóng vai chú gà để cất tiếng gáy?

+ Chúng em thường ca hát vào lúc nào?

- HS quan sát tranh và trả lời.

**4. Kiểm tra đánh giá**

- Cho học sinh đọc SGK.

- HS tìm tiếng có chứa vần ot, at– HS thi đua tìm.

- GV nhận xét HS - tuyên dương trước lớp

**5. Định hướng học tập tiếp theo**

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

**-** 1 HS học đọc lại toàn bài

- GV đưa câu văn để HS tìm ot, at“Em rất thích ăn bánh ngọt.”

- GVnhận xét tiết học.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau**.

**-** Về tìm vần ot, atqua sách báo.

- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 69: ăt, ât.

- Các hình ảnh hoặc vật mẫu các vầnăt, ât.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:** *………………………………………………………………………………………………..…...........................................................................................................................................................................................................................................................................*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3: Toán

**Luyện tập chung**

**1. Mục tiêu dạy học**:

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1.Kiến thức**:

- Biết đếm, so sánh thứ tự các số từ 0 đến 10.

- Biết làm tính cộng, trừ các số trong phạm vi 10.

- Viết được phép tính thích hợp với tóm tắt bài toán.

**1.2. Kỹ năng**:

- Đọc, viết và thực hiện đúng các phép tính cộng, phép tính trừtrong phạm vi 10.

**1.3. Thái độ**:

- Giáo dục HS có ý thức trong giờ học.

- Tích cực thực hiện các phép tính cộng, trừ trong phạm vi 10.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS: mỗi HS chuẩn bị bảng con, bộ đồ dùng học toán, 10 hình tròn, …

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**3.1. Hoạt động 1**: **Hướng dẫn ôn tập về phép cộng, trừ trong phạm vi 10**.

\* Mục tiêu: Giúp HS thực hiện đúng các phép tính cộng, phép tính trừ trong phạm vi 10.

\* Cách tiến hành:

- GV cho HS làm vào bảng con: 6 + 3 = …; 4+5 = ….; 10 + 0 = …; 10 – 9 = ….

-2 HS lên bảng viết bài.

-HS đọc.

- HS, GV nhận xét và tuyên dương HS làm bài đúng.

**3.2. Hoạt động 2: HS làm bài tập thực hành**

\*Mục tiêu: HS biết cách thực hiện các phép tính, đọc được kết quả của các phép tính.

\*Cách tiến hành:

**+ Bài 1:** HS làm bài tập số 1trang 89 SGK.

-Mục đích: HS đếm số chấm tròn rồi viết đúng được số thích hợp theo mẫu.

- HS nêu yêu cầu, GV hướng dẫn HS làm bài.

- HS làm bài vào SGK.

- GV quan sát uốn nắn HS.

-HS, GV nhận xét tuyên dương.

**+ Bµi 2:**HS làm bài tập 2 trang 89 SGK.

- Mục đích: HS đọc đúng được số từ 0 đến 10 và từ 10 đến 0.

- HS nêu yêu cầu.

- GV hướng dẫn HS cách đọc.

- HS đọc các số từ 0 đến 10, từ 10 đến 0 (3 HS)

**-** GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

**+Bài 3:** HS làm bài tập số 3(cột 4,5,6,7) trang 89 SGK

- Mục đích: HS biết cách thực hiện đúng các phép tính.

- HS nêu yêu cầu, GV h­ướng dẫn cách tính.

- HS làm bài vào vở, bảng lớp (4 HS).

- GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

**+ Bµi 4:**HS làm bài tập 4trang 89 SGK.

- Mục đích: HS điền đúng kết quả vào phép tính.

- HS viết phép tính vào vở, bảng lớp (2HS)

- GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

**+ Bài 5:** HS làm bài tập 5 trang 89 SGK.

- Mục đích: HS đọc tóm tắt bài toán và nêu bài toán, viết phép tính thích hợp, đọc.

- GV nêu yêu cầu, GV hướng dẫn HS làm bài.

- 4 HS nêu bài toán.

- HS thực hành nêu kết quả.

- GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

**4. Kiểm tra, đánh giá**.

Tuyên dương những HS có sự chuẩn bị tốt, làm bài đúng. Động viên, khích lệ các HS khác cùng cố gắng.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

**5.1. Trò chơi củng cố:**

*-*HS thi đua học thuộc bảng trừ trong phạm vi 10.

- GV nhận xét tuyên dương.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau**

GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài luyện tậpchung, đọc tóm tắt bài toán ở bài tập 3 và tập giải bài toán bằng miệng trang 90 SGK, que tính, bộ đồ dùng toán,…

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

……………………………………………………………………………………..……………………………………………………………………………………...………………………………………………………………………………………….

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 4: **Sinh hoạt lớp**

**1. Mục tiêu**:

- GV và HS đánh giá nhận xét lại các hoạt động của các sao trong tuần qua.

- Nêu kế hoạch tuần tới.

- Có ý thức phấn đấu vươn lên trong học tập và trong mọi hoạt động.

**2. Hoạt động dạy học**

**2.1. Nhận xét đánh giá các hoạt động trong tuần**

- Đi học chuyên cần, nghỉ học có lý do.

- Thực hiện tốt các nề nếp quy định.

- Trong lớp chú ý nghe giảng.

- Có đầy đủ đồ dùng học tập.

- Tồn tại: Một số em trong lớp chưa chú ý nghe cô giáo giảng bài, còn lười học, chữ viết còn chậm, xấu, cẩu thả (Kiên, Nguyên, Minh Nhật, Ngọc, ….).

- HS chú ý lắng nghe để thấy được những việc làm được và những việc chưa làm được để khắc phục và phát huy.

**2.2. Nêu kế hoạch tuần tới**

- Đi học chuyên cần, đảm bảo sĩ số trên lớp, nghỉ học phải có lí do.

- Tiếp tục thực hiện các nề nếp đã quy định.

- Mang đúng trang phục, đi dép phải có quai hậu.

- Tham gia tốt các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TUẦN 21**:

Thứ hai ngày 22 tháng 1 năm 2018

Tiết 1: Chào cờ

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

Tiết 2 + 3: Học vần

**BÀI 86: ÔP – ƠP**

**1. Mục tiêu dạy học:**

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức:**

- Đọc được: ôp, ơp, hộp sữa, lớp học; từ và đoạn thơ ứng dụng.

**-** Viết được: ôp, ơp, hộp sữa, lớp học.

- Luyện nói từ 2 – 4 câu theo chủ đề: Các bạn lớp em.

**1.2. Kĩ năng:**

- Đọc, viết được tiếng, từ có chứa vần ôp, ơp.

- Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: Các bạn lớp em.

**1.3. Thái độ:**

Tích cực đọc viết vần ôp, ơp.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**

**2.1. Cá nhân**

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.

- Các hình ảnh hoặc vật có vần ôp, ơp in và chữ ôp, ơp viết.

- Vở tập viết 1.

**2.2. Nhóm học tập**

**-** Thảo luận nhóm tìm vần ôp, ơp trong các đoạn văn bản, qua sách báo.

- Bộ đồ dùng bảng gài môn Tiếng việt

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**

**3.1. Hoạt động 1: Dạy vần ôp, ơp.**

\* Mục tiêu: nhận biết được vần ôp, ơp, từ hộp sữa, lớp học.

\* Cách tiến hành:

a. Dạy vần ôp:

- Nhận diện vần: Vần ôp được tạo bởi ô và p.

- GV đọc mẫu: ôp.

- Hỏi: So sánh ôp và op?

+ Giống nhau: kết thúc bằng p.

+ Khác nhau: ôp bắt đầu bằng ô, vần op bắt đầu bằng o.

- Phát âm vần: ôp (cá nhân, đồng thanh).

- Ghép bảng cài: ôp đánh vần ôp.

- Đọc tiếng khoá và từ khoá: hộp, hộp sữa.

- Phân tích tiếng hộp.

- Ghép bảng cài: hộp đánh vần hộp.

- Đọc: ôp, hộp, hộp sữa (cá nhân, đồng thanh).

b. Dạy vần ơp: (Qui trình tương tự vần ôp)

- So sánh vần ơp, ôp.

- Giống: kết thúc bằng p.

- Khác: ơp bắt đầu bằng ơ, ôp bắt đầu bằng ô.

- HS đánh vần: ơp, lớp, lớp học.

- Đánh vần, đọc trơn (cá nhân – đồng thanh)

- Đánh vần, đọc trơn: ôp ơp

hộp lớp

hộp sữa lớp học

**3.2. Hoạt động 2: Đọc từ ngữ ứng dụng.**

\* Mục tiêu: HS đọc được các từ ứng dụng.

\* Cách tiến hành:

- HS đọc GV kết hợp giảng từ: tốp ca, bánh xốp, hợ tác, lợp nhà.

- Tìm và đọc tiếng có vần vừa học. Đọc trơn từ ứng dụng (cá nhân - đồng thanh)

- Đọc lại bài ở trên bảng.

**3.3. Hoạt động 3: Hướng dẫn HS viết bảng con**.

\* Mục tiêu: HS viết đúng quy trình vần, tiếng và từ.

\* Cách tiến hành:

- Hướng dẫn viết:

+ Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình đặt bút)

- HS viết bảng con: ôp, ơp, từ hộp sữa, lớp học.

- Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

**Tiết 2**

**3.4. Hoạt động 4: Luyện đọc**

\* Mục tiêu: Đọc được đoạn thơ ứng dụng.

\* Cách tiến hành:

- Luyện đọc:

- Đọc lại bài tiết 1

- Đọc đoạn thơ ứng dụng:

+ Treo tranh và hỏi: Tranh vẽ gì?

+ Hướng dẫn đọc đoạn thơ ứng dụng: Đám mây xốp trắng như bông

Ngủ quên dưới đáy hồ trong lúc nào…..

- Tìm tiếng có chứa vần đã học trong câu ứng dụng.

- Đọc đoạn thơ ứng dụng (Cá nhân - đồng thanh)

- Đọc SGK (Cá nhân - đồng thanh)

**3.5. Hoạt động 5: Luyện viết**

\* Mục tiêu: HS viết đúng các từ vào vở.

\* Cách tiến hành:

- GV hướng dẫn HS viết vở theo dòng

- HS viết vở tập viết.

- GV quan sát giúp đỡ HS.

- GV nhận xét vở tập viết học sinh tuyên dương trước lớp.

**3.6. Hoạt động 6: Luyện nói**

\* Mục tiêu: Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: “Các bạn lớp em”

\*Cách tiến hành:

- GV hỏi: + Tranh vẽ gì?

+ Hãy kể tên các bạn trong lớp em?

+ Bạn thân nhất của em là bạn nào? Bạn học giỏi môn gì?

- HS quan sát tranh và trả lời.

**4. Kiểm tra đánh giá**

- Cho học sinh đọc SGK.

- HS tìm tiếng có chứa vần ôp, ơp – HS thi đua tìm.

- GV nhận xét HS - tuyên dương trước lớp

**5. Định hướng học tập tiếp theo**

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

**-** 1 HS học đọc lại toàn bài

- GV đưa câu văn để HS tìm ôp, ơp “Em thích ăn bánh xốp.”

- GVnhận xét tiết học.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau**.

**-** Về tìm vần ôp, ơp qua sách báo.

- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 87: ep, êp.

- Các hình ảnh hoặc vật mẫu các vần ep, êp.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\**

Tiết 4: Toán

**PHÉP TRỪ DẠNG 17-7**

**1. Mục tiêu dạy học**:

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1.Kiến thức**:

- Biết làm các phép trừ, biết trừ nhẩm dạng 17 – 7.

- Viết được phép tính thích hợp với tóm tắt bài toán.

**1.2. Kỹ năng**:

Làm và thực hiện đúng được các phép tính trừ dạng 17 - 7.

**1.3. Thái độ**:

Tích cực, hăng say tham gia vào các hoạt động học.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS: mỗi HS chuẩn bị bảng con, bộ đồ dùng học toán, bó que tính và các que tính rời.

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**3. 1. Hoạt động 1**: Hướng dẫn ôn tập về phép cộng dạng 14 + 3.

\* Mục tiêu: Giúp HS thực hiện đúng các phép tính.

\* Cách tiến hành:

14 17 11

+ 2+ 1+ 5

……… ….. ……

-3 HS lên bảng làm bài, HS dưới lớp làm vào bảng con.

- HS, GV nhận xét và tuyên dương HS làm bài đúng.

**3. 2. Hoạt động 2: Giới thiệu phép trừ dạng 17- 7.**

\* Mục tiêu: HS nhận biết được phép trừ dạng 17 - 7.

\* Cách tiến hành:

**+ Giới thiệu cách thực hiện phép tính trừ 17 - 7.**

**Bước 1**: Thực hành trên que tính.

- Cho HS lấy 17 que tính (1 chục và 7 que).

- GV yêu cầu HS tách thành 2 phần, 1 phần là 1 bó 1 chục que và 1 phần là 7 que tính rời.

- HS làm theo yêu cầu của GV.

- GV yêu cầu HS cất đi 7 qur tính rời và hỏi : còn lại bao nhiêu que tính?

- HS trả lời : còn lại 10 que tính.

- GV giới thiệu phép trừ 17 – 7.

**Bước 2**: Đặt tính rồi tính.

- GV hướng dẫn cách đặt tính theo cột dọc và thực hiện phép tính như phép trừ dạng 17 – 7.

- GV hướng dẫn HS tính từ phửi sang trái (từ hàng đơn vị sang hàng chục).

17 + 7trừ 7 bằng 0, viết 0.

-7 + Hạ 1, viết 1.

10

- GV yêu cầu HS nhắc lại cách trừ 17 – 7 = 10.

- HS thực hiện đặt tính vào bảng con.

- GV nhận xét.

**3.3. Hoạt động 3: HS làm bài tập thực hành**

\*Mục tiêu: HS thực hiện đúng các phép tính trừ(không nhớ) trong phạm vi 20.

\*Cách tiến hành:

**+ Bài 1:** HS làm bài tập số 1 (cột 1, 3, 4) trang 112 SGK

-Mục đích: HS thực hiện đúng các phép tính rồi đọc.

- HS nêu yêu cầu, GV hướng dẫn HS làm bài.

- HS làm bài vào bảng con.

- GV quan sát uốn nắn HS.

-HS, GV nhận xét tuyên dương.

**+Bài 2:** HS làm bài tập số 2 (cột 1, 3) trang 112 SGK

- Mục đích: HS thực hiện đúng các phép tính rồi đọc.

- HS nêu yêu cầu, GV hướng dẫn HS làm bài.

- HS làm bài vào bảng con.

- GV quan sát uốn nắn HS.

- GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

**+Bài 3:** HS làm bài tập số 3 trang 112 SGK

- Mục đích: HS đọc tóm tắt bài toán rồi viết phép tính thích hợp vào ô trống.

- HS nêu yêu cầu, đọc tóm tắt.

- HS nêu bài toán.

- GV hướng dẫn HS nêu câu lời giải.

- HS làm bài vào vở, bảng lớp.

- GV quan sát uốn nắn HS.

- Nhận xét bài làm của học sinh.

- GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

**4. Kiểm tra, đánh giá**.

Tuyên dương những HS có sự chuẩn bị tốt, làm bài đúng. Động viên, khích lệ các HS khác cùng cố gắng.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

**5.1**. **Bài tập củng cố:**

- Mục đích: HS nhắc lại cách đặt tính rồi tính và thực hiện phép tính trừ dạng 17 – 7.

- 3 HS nhắc lại.

- GV nhận xét, tuyên dương.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau**

GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bàiluyện tập và xem trước bài tập 5 đọc tóm tắt bài toán trang113. Que tính, bộ đồ dùng, bảng con,…

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

Thứ ba ngày 23 tháng 1 năm 2018

Tiết 1 + 2: Học vần

**BÀI 87:EP,ÊP**

**1. Mục tiêu dạy học:**

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức:**

- Đọc được: ep, êp, cá chép, đèn xếp; từ và đoạn thơ ứng dụng.

**-** Viết được: ep, êp, cá chép, đèn xếp.

- Luyện nói từ 2 – 4 câu theo chủ đề: Xếp hàng vào lớp.

**1.2. Kĩ năng:**

- Đọc viết được tiếng, từ có chứa vần ep, êp.

- Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: Xếp hàng vào lớp.

**1.3. Thái độ:**

Bảo vệ môi trường thiên nhiên và cuộc sống.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**

**2.1. Cá nhân**

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.

- Các hình ảnh hoặc vật có vần ep, êpin và chữ ep, êpviết.

- Vở tập viết 1.

**2.2. Nhóm học tập**

**-** Thảo luận nhóm tìm vần ep, êptrong các đoạn văn bản, qua sách báo.

- Bộ đồ dùng bảng gài môn Tiếng việt

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**

**3.1. Hoạt động 1: Dạy vần ep, êp.**

\* Mục tiêu: nhận biết được vầnep, êptừ cá chép, đèn xếp.

\* Cách tiến hành:

a. Dạy vần ep:

- Nhận diện vần: Vần ep được tạo bởi e và p.

- GV đọc mẫu: ep.

- Hỏi: So sánh ep và ơp?

+ Giống nhau: kết thúc bằng p.

+ Khác nhau: epbắt đầu bằng e, vần ơpbắt đầu bằng ơ.

- Phát âm vần: ep (cá nhân, đồng thanh).

- Ghép bảng cài: ep đánh vần ep.

- Đọc tiếng khoá và từ khoá: chép, cá chép.

- Phân tích tiếng chép.

- Ghép bảng cài: chép đánh vần chép.

- Đọc: ep, chép, cá chép (cá nhân, đồng thanh).

b. Dạy vần êp: (Qui trình tương tự vần ep)

- So sánh vần êp, ep.

- Giống: kết thúc bằng p.

- Khác: êp bắt đầu ê, ep bắt đầu e.

- HS đánh vần: êp, xếp, đèn xếp.

- Đánh vần, đọc trơn (cá nhân – đồng thanh)

- Đánh vần, đọc trơn: epêp

chépxếp

cá chépđèn xếp

**3.2. Hoạt động 2: Đọc từ ngữ ứng dụng.**

\* Mục tiêu: HS đọc được các từ ứng dụng.

\* Cách tiến hành:

- HS đọc GV kết hợp giảng từ: lễ phép, xinh đẹp, gạo nếp, bếp lửa.

- Tìm và đọc tiếng có vần vừa học. Đọc trơn từ ứng dụng (cá nhân - đồng thanh)

- Đọc lại bài ở trên bảng.

**3.3. Hoạt động 3: Hướng dẫn HS viết bảng con**.

\* Mục tiêu: HS viết đúng quy trình vần, tiếng và từ.

\* Cách tiến hành:

- Hướng dẫn viết:

+ Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình đặt bút)

- HS viết bảng con: ep, êptừ cá chép, đèn xếp.

- Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

**Tiết 2**

**3.4. Hoạt động 4: Luyện đọc**

\* Mục tiêu: Đọc được đoạn thơ ứng dụng.

\* Cách tiến hành:

- Luyện đọc:

- Đọc lại bài tiết 1

- Đọc câu ứng dụng:

+ Treo tranh và hỏi: Tranh vẽ gì?

+ Hướng dẫn đọc đoạn thơứng dụng: Việt Nam đất nước ta ơi

Mênh mông biển lúa đâu trơi đẹp hơn….

- Tìm tiếng có chứa vần đã học trong câu ứng dụng.

- Đọc câu ứng dụng (Cá nhân - đồng thanh)

- Đọc SGK (Cá nhân - đồng thanh)

**3.5. Hoạt động 5: Luyện viết**

\* Mục tiêu: HS viết đúng các từ vào vở.

\* Cách tiến hành:

- GV hướng dẫn HS viết vở theo dòng

- HS viết vở tập viết.

- GV quan sát giúp đỡ HS.

- GV nhận xét vở tập viết học sinh tuyên dương trước lớp.

**3.6. Hoạt động 6: Luyện nói**

\* Mục tiêu: Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: “Xếp hàng vào lớp”

\*Cách tiến hành:

- GV hỏi: + Tranh vẽ gì?

+ Các bạn xếp hàng vào lớp như thế nào?

+ Vậy theo em khi xếp hàng vào lớp phải như thế nào?

- HS quan sát tranh và trả lời.

**4. Kiểm tra đánh giá**

- Cho học sinh đọc SGK.

- HS tìm tiếng có chứa vần ep, êp– HS thi đua tìm.

- GV nhận xét HS - tuyên dương trước lớp

**5. Định hướng học tập tiếp theo**

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

**-** 1 HS học đọc lại toàn bài

- GV đưa câu văn để HS tìm ep, êp“Mẹ em đang đun bếp.”

- GVnhận xét tiết học.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau**.

**-** Về tìm vần ep, êpqua sách báo.

- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 88: ip, up.

- Các hình ảnh hoặc vật mẫu các vầnip, up.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\**

Thứ tư ngày 24 tháng 1 năm 2018

Tiết 1 + 2: Học vần

**BÀI 88: IP –UP**

**1. Mục tiêu dạy học:**

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức:**

- Đọc được: ip, up, bắt nhịp, búp sen; từ và đoạn thơ ứng dụng.

**-** Viết được: ip, up, bắt nhịp, búp sen.

- Luyện nói từ 2 – 4 câu theo chủ đề: Giúp đỡ cha mẹ.

**1.2. Kĩ năng:**

- Đọc viết được tiếng, từ có chứa vần ip, up.

- Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: Giúp đỡ cha mẹ.

**1.3. Thái độ:**

Bảo vệ môi trường thiên nhiên và cuộc sống.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**

**2.1. Cá nhân**

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.

- Các hình ảnh hoặc vật có vần ip, up in và chữ ip, up viết.

- Vở tập viết 1.

**2.2. Nhóm học tập**

**-** Thảo luận nhóm tìm vần ip, up trong các đoạn văn bản, qua sách báo.

- Bộ đồ dùng bảng gài môn Tiếng việt

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**

**3.1. Hoạt động 1: Dạy vần ip, up.**

\* Mục tiêu: nhận biết được vần ip, up từ bắt nhịp, búp sen.

\* Cách tiến hành:

a. Dạy vần ip:

- Nhận diện vần: Vần ip được tạo bởi i và p.

- GV đọc mẫu: ip.

- Hỏi: So sánh ip và êp?

+ Giống nhau: kết thúc bằng p.

+ Khác nhau: ip bắt đầu bằng i, vần êp bắt đầu bằng ê.

- Phát âm vần: ip (cá nhân, đồng thanh).

- Ghép bảng cài: ip đánh vần ip.

- Đọc tiếng khoá và từ khoá: nhịp, bắt nhịp.

- Phân tích tiếng nhịp.

- Ghép bảng cài: nhịp đánh vần nhịp.

- Đọc: ip, nhịp, bắt nhịp (cá nhân, đồng thanh).

b. Dạy vần up: (Qui trình tương tự vần ip)

- So sánh vần up, ip.

- Giống: kết thúc bằng p.

- Khác: up bắt đầu u, ip bắt đầu i.

- HS đánh vần: up, búp, búp sen.

- Đánh vần, đọc trơn (cá nhân – đồng thanh)

- Đánh vần, đọc trơn: ipup

nhịp búp

bắt nhịp búp sen

**3.2. Hoạt động 2: Đọc từ ngữ ứng dụng.**

\* Mục tiêu: HS đọc được các từ ứng dụng.

\* Cách tiến hành:

- HS đọc GV kết hợp giảng từ: nhân dịp, đuổi kịp, chụp đèn, giúp đỡ.

- Tìm và đọc tiếng có vần vừa học. Đọc trơn từ ứng dụng (cá nhân - đồng thanh)

- Đọc lại bài ở trên bảng.

**3.3. Hoạt động 3: Hướng dẫn HS viết bảng con**.

\* Mục tiêu: HS viết đúng quy trình vần, tiếng và từ.

\* Cách tiến hành:

- Hướng dẫn viết:

+ Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình đặt bút)

- HS viết bảng con: ip, up từ bắt nhịp, búp sen.

- Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

**Tiết 2**

**3.4. Hoạt động 4: Luyện đọc**

\* Mục tiêu: Đọc được đoạn thơ ứng dụng.

\* Cách tiến hành:

- Luyện đọc:

- Đọc lại bài tiết 1

- Đọc câu ứng dụng:

+ Treo tranh và hỏi: Tranh vẽ gì?

+ Hướng dẫn đọc đoạn thơ ứng dụng: Tiếng dừa làm dịu nắng trưa

Gọi đàn gió đến cùng dừa múa reo….

- Tìm tiếng có chứa vần đã học trong câu ứng dụng.

- Đọc câu ứng dụng (Cá nhân - đồng thanh)

- Đọc SGK (Cá nhân - đồng thanh)

**3.5. Hoạt động 5: Luyện viết**

\* Mục tiêu: HS viết đúng các từ vào vở.

\* Cách tiến hành:

- GV hướng dẫn HS viết vở theo dòng

- HS viết vở tập viết.

- GV quan sát giúp đỡ HS.

- GV nhận xét vở tập viết học sinh tuyên dương trước lớp.

**3.6. Hoạt động 6: Luyện nói**

\* Mục tiêu: Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: “Giúp đỡ cha mẹ”

\* Cách tiến hành:

- GV hỏi: + Trong tranh các bạn đang làm gì?

+ Em hãy kể những việc làm để giúp đỡ cha mẹ?

+ Vì sao các em lại cần giúp đỡ cha mẹ những công việc vừa sức của mình?

- HS quan sát tranh và trả lời.

**4. Kiểm tra đánh giá**

- Cho học sinh đọc SGK.

- HS tìm tiếng có chứa vần ip, up – HS thi đua tìm.

- GV nhận xét HS - tuyên dương trước lớp

**5. Định hướng học tập tiếp theo**

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

**-** 1 HS học đọc lại toàn bài

- Trò chơi “Tiếp sức”.

+ GV phát mỗi nhóm một tờ giấy để HS các tiếng có vần đang học.

+ HS tham gia trò chơi.

+ HS sẽ chuyền tay nhau mỗi HS viết một tiếng có chứa vần ip, up.

- GV, HSnhận xét tuyên dương nhóm thắng.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau**.

**-** Về tìm vần ip, up qua sách báo.

- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 89: iêp, ươp.

- Các hình ảnh hoặc vật mẫu các vần iêp, ươp.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\**

Tiết 3: Toán

**LUYỆN TẬP**

**1. Mục tiêu dạy học**:

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1.Kiến thức**:

- Thực hiện được phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 20, trừ nhẩm trong phạm vi 20.

- Viết được phép tính thích hợp với tóm tắt bài toán.

**1.2. Kỹ năng**:

Đọc, viết và thực hiện đúng các phép tính trừ và tính nhẩm.

**1.3. Thái độ**:

- GD học sinh yêu thích học toán.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

**2.1**. GV: Tranh vẽ, một số vật mẫu, SGK.

**2.2.** HS: Que tính, bộ đồ dùng toán.

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**3. 1. Hoạt động 1**: Hướng dẫn ôn tập thực hiện các phép tính trừ trong phạm vi 20.

\* Mục tiêu: Giúp HS thực hiện đúng các phép tính đặt tính rồi tính.

\* Cách tiến hành:

15 - 5 16 - 6

- GV cho HS làm vào bảng con.

-2 HS lên bảng làm bài.

- HS đọc.

- HS, GV nhận xét và tuyên dương HS làm bài đúng.

**3.2. Hoạt động 2: HS làm bài tập thực hành.**

\*Mục tiêu: HS thực hiện đúng được các phép tính cộng,trừ trong phạm vi 20.

\*Cách tiến hành:

**+ Bài 1:** HS làm bài tập số 1 (cột 1, 3, 4) trang 113 SGK

-Mục đích: HS thực hiện đúng được các phép tính (đặt tính rồi tính).

- HS nêu yêu cầu.

- GV hướng dẫn HS cách làm.

- HS làm bài vào vở, bảng lớp.

- GV quan sát uốn nắn HS.

-HS, GV nhận xét tuyên dương.

**+Bài 2:** HS làm bài tập 2 (cột 1, 2, 4) trang 113 SGK

- Mục đích: HS biết cách tính nhẩm và thực hiện đúng các phép tính.

- HS nêu yêu cầu.

- GV hướng dẫn HS cách làm.

- HS làm bài vào vở, bảng lớp.

- GV quan sát uốn nắn HS.

- GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

**+Bài 3:** HS làm bài tập số 3 (cột 1, 2) trang 113 SGK.

- Mục đích: HS thực hiện đúng các phép tính.

- HS nêu yêu cầu, nêu cách thực hiện

- GV hướng dẫn HS tính.

- HS làm bài nêu kết quả (2 HS).

- GV nhận xét, tuyên dương.

**+Bài 5:** HS làm bài tập số 5trang 113 SGK.

- Mục đích: HS thực hiện đúng các phép tính.

- HS nêu yêu cầu, đọc tóm tắt.

- HS nêu bài toán, câu lời giải.

- HS viết phép tính vào vở, bảng lớp.

- GV nhận xét, tuyên dương.

**4. Kiểm tra, đánh giá**.

Tuyên dương những HS có sự chuẩn bị tốt, làm bài đúng. Động viên, khích lệ các HS khác cùng cố gắng.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

**5.1**. **Bài tập củng cố:**

- Mục đích: HS trừ nhẩm nêu được kết quả của các phép tính.

-GV đưa ra các phép tính, HS trả lời nhanh kết quả.

- GV nhận xét và tuyên dương.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau**

GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài luyện tập chung, đọc trước bài tập 2,3 SGK, trang 114, chuẩn bị Que tính, bảng con, bộ đồ dùng,…

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

Thứnăm ngày 25 tháng 1 năm 2018

Tiết 1 + 2: Học vần

**BÀI 89: IÊP - ƯƠP**

**1. Mục tiêu dạy học:**

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức**

- Đọc được: iêp, ươp,tấm liếp, giàn mướp; từ và đoạn thơ ứng dụng.

- Viết được: iêp, ươp, tấm liếp, giàn mướp.

- Luyện nói từ 2 – 4 câu theo chủ đề: Nghề nghiệp của cha mẹ.

**1.2. Kĩ năng:**

Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: Nghề nghiệp của cha mẹ.

**1.3. Thái độ:**

Tích cực đọc viết vần iêp, ươp.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**

**1.1.Cá nhân**

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.

- Các hình ảnh hoặc vật có chữiêp, ươpin và chữ iêp, ươp viết.

**2.2. Nhóm học tập**

Thảo luận nhóm tìm chữ iêp, ươp trong các đoạn văn bản, qua sách báo.

Bộ đồ dùng bảng gài môn Tiếng việt

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**

**3.1. Hoạt động 1: Dạy vần iêp, ươp**.

\* Mục tiêu: HS nhận biết được vần iêp, ươp và từ tấm liếp, giàn mướp.

\* Cách tiến hành:

a. Dạy vần iêp:

- Nhận diện vần: Vần iêp được tạo bởi iê và p.

- GV đọc mẫu: iêp.

- Hỏi: So sánh iêp và up?

+ Giống nhau: kết thúc bằng p.

+ Khác nhau: iêpbắt đầu bằng iê, vần upbắt đầu bằng u.

- Phát âm vần: iêp(cá nhân, đồng thanh).

- Ghép bảng cài: iêp đánh vần iêp.

- Đọc tiếng khoá và từ khoá: liếp, tấm liếp.

- Phân tích tiếng liếp.

- Ghép bảng cài: liếp đánh vần liếp.

- Đọc: iêp, liếp, tấm liếp (cá nhân, đồng thanh).

b. Dạy vần ươp: (Qui trình tương tự vần iêp)

- So sánh vần ươp, iêp.

- Giống: kết thúc bằng p.

- Khác: ươp bắt đầu bằng ươ, iêpbắt đầu bằng iê.

- HS đánh vần: ươp, mướp, giàn mướp.

- Đánh vần, đọc trơn (cá nhân – đồng thanh)

- Đánh vần, đọc trơn: iêp ươp

liếp mướp

tấm liếp giàn mướp

**3.2. Hoạt động 2: Đọc từ ngữ ứng dụng.**

\* Mục tiêu: HS đọc được các từ ứng dụng.

\* Cách tiến hành:

- HS đọc GV kết hợp giảng từ: rau diếp, tiếp nối, ướp cá, nườm nượp.

- Tìm và đọc tiếng có vần vừa học. Đọc trơn từ ứng dụng (cá nhân - đồng thanh)

- Đọc lại bài ở trên bảng.

**3.3. Hoạt động 3: Hướng dẫn HS viết bảng con.**

\* Mục tiêu: HS viết đúng quy trình vần, tiếng và từ.

\* Cách tiến hành:

- Hướng dẫn viết:

+ Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình đặt bút)

- HS viết bảng con: iêp, ươp và từ tấm liếp, giàn mướp.

- Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

**Tiết 2**

**3.4. Hoạt động 4: Luyện đọc**

\* Mục tiêu: Đọc được câu ứng dụng.

\* Cách tiến hành:

- Luyện đọc:

- Đọc lại bài tiết 1

- Đọc câu ứng dụng:

+ Treo tranh và hỏi: Tranh vẽ gì?

+ Hướng dẫn đọc đoạn thơ ứng dụng: Nhanh tay thì được

Chậm tay thì thua….

- Tìm tiếng có chứa vần đã học trong câu ứng dụng.

- Đọc câu ứng dụng (Cá nhân - đồng thanh)

- Đọc SGK (Cá nhân - đồng thanh)

**3.5. Hoạt động 5: Luyện viết**

\* Mục tiêu: HS viết đúng các từ vào vở.

\* Cách tiến hành:

- GV hướng dẫn HS viết vở theo dòng

- HS viết vở tập viết.

- GV quan sát giúp đỡ HS.

- GV nhận xét vở tập viết học sinh tuyên dương trước lớp.

**3.6. Hoạt động 6: Luyện nói**

\* Mục tiêu: Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: “Nghề nghiệp của cha mẹ”

\*Cách tiến hành:

- GV hỏi: + Trong tranh vẽ những ai? Họ làm nghề gì?

+ Em hãy kểnghề nghiệp của cha mẹ em?

- HS quan sát tranh và trả lời.

**4. Kiểm tra đánh giá**

- Cho học sinh đọc SGK.

- HS tìm tiếng có chứa vần iêp, ươp – HS thi đua tìm.

- GV nhận xét HS - tuyên dương trước lớp

**5. Định hướng học tập tiếp theo**

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

**-** 1 HS học đọc lại toàn bài.

- GV đưa câu văn để HS tìm iêp, ươp “Hoa mướp có màu vàng.”

- GVnhận xét tiết học.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau**.

**-** Về tìm vần iêp, ươp qua sách báo.

- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 90: Ôn tập.

- Các hình ảnh hoặc vật mẫu các vầnđã học.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\**

Tiết 3: Toán

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**1. Mục tiêu dạy học**:

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1.Kiến thức**:

- Biết tìm số liền trước, số liền sau.

- Biết cộng, trừ các số (không nhớ) trong phạm vi 20.

**1.2. Kỹ năng**:

- Đọc, viết và thực hiện đúng các phép tính cộng, trừ(không nhớ) trong phạm vi 20. - Rèn luyện kỹ năng tính nhẩm.

**1.3. Thái độ**:

- Học sinh yêu thích học toán.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

**2.1**. GV: Tranh vẽ, một số vật mẫu, SGK.

**2.2.** HS: Que tính, bộ đồ dùng toán.

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**3.1. Hoạt động 1**: Hướng dẫn ôn tập thực hiện các phép tính cộng, trừ trong phạm vi 20.

\* Mục tiêu: Giúp HS thực hiện đúng các phép tính, đặt tính rồi tính.

\* Cách tiến hành:

- Gọi 2 HS lên bảng tính,HS dưới lớp làm vào bảng con.

15 + 3 18 - 6

- HS, GV nhận xét.

**3.2. Hoạt động 2: HS làm bài tập thực hành**

\*Mục tiêu: HS thực hiện đúng các phép tính cộng, trừ (không nhớ) trong phạm vi 20.

\*Cách tiến hành:

**+ Bài 1:** HS làm bài tập số 1trang 114 SGK

-Mục đích: HS điền đúng số vào dưới mỗi vạch của tia sốrồi đọc.

- HS nêu yêu cầu, GV hướng dẫn HS làm bài.

- HS làm bài vào vở, bảng lớp.

- GV quan sát uốn nắn HS.

-HS, GV nhận xét tuyên dương.

**+Bài 2:** HS làm bài tập số 2 trang 114 SGK

- Mục đích: HS biết trả lời các câu hỏi.

- HS nêu yêu cầu, GV hướng dẫn HS làm bài.

- HS làm bài miệng.

- GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

**+Bài 3:** HS làm bài tập số 3 trang 114 SGK

- Mục đích: HSbiết trả lời các câu hỏi.

- HS nêu yêu cầu, GV hướng dẫn HS làm bài.

- HS làm bài miệng.

- Nhận xét câu trả lời của HS.

- GV nhận xét, tuyên dương HS trả lờitốt.

**+Bài 4:** HS làm bài tập số 4 (cột 1, 3)trang 114 SGK

- Mục đích: HS đặt tính và thực hiện đúng các phép tính.

- HS nêu yêu cầu, GV hướng dẫn HS làm bài.

- HS làm bài vào vở, bảng lớp.

- GV quan sát uốn nắn HS.

-HS, GV nhận xét tuyên dương.

**+Bài 5:** HS làm bài tập số 5 (cột 1, 3)trang 114 SGK

- Mục đích: HS thực hiện tính đúng từ trái sang phải các phép tính.

- HS nêu yêu cầu, GV hướng dẫn HS làm bài.

- HS làm bài vào vở, bảng lớp.

- GV quan sát uốn nắn HS.

-HS, GV nhận xét tuyên dương.

**4. Kiểm tra, đánh giá**.

Tuyên dương những HS có sự chuẩn bị tốt, làm bài đúng. Động viên, khích lệ các HS khác cùng cố gắng.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

**5.1**. **Bài tập củng cố:**

- Mục đích: Rèn HS cách tính nhẩm.

- GV gắn 4 hình ngôi nhà lên bảng. Trên hình các ngôi nhà có ghi các phép tính cộng, trừ và 6 chú thỏ, trên mình các chú thỏ có ghi kết quả đúng và sai của các phép tính đó.

- GV nêu cách chơi

- 4 HS lên bảng tham gia chơi.

- GV nhận xét, tuyên dương HS thắng cuộc.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau**

GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài bài toán có lời văn, đọc trước bài tập 3,4 SGK, trang 115, 116.Que tính,tranh, bảng con, bộ đồ dùng,…

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

Tiết 4: Thủ công

**ÔN TẬP CHƯƠNG II:KỸ THUẬT GẤP HÌNH**

**1. Mục tiêu dạy học**

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức**:

- Củng cố được kiến thức, kĩ năng gấp giấy.

**1.2. Kỹ năng**:

Gấp được ít nhất một hình gấp đơn giản. Các nếp gấp tương đối thẳng, phẳng.

**1.3. Thái độ**:

Kiên trì, chịu khó cố gắng hoàn thành sản phẩm.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

**- Cá nhân**: HS chuẩn bị một tờ giấy nháp có kẻ ô, giấy thủ công, vở thủ công.

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**3.1. Hoạt động 1: Gấp một sản phẩm tự chọn.**

\* Mục tiêu: GV hướng dẫn sản phẩm HS ưa thích để trình bày.

\* Cách tiến hành:

- Cho HS nhắc lại những sản phẩm đã học.

+ HS nêu: cái quạt, cái ví, mũ ca lô.

- Cho HS tự chọn sản phẩm ưa thích để gấp.

+ HS thực hiện gấp sản phẩm.

- GV theo dõi giúp đỡ những HS còn lúng túng.

**3.2. Hoạt động 2: Đánh giá sản phẩm**.

\* Mục tiêu: GV đánh giá theo hai mức: hoàn thành và chưa hoàn thành.

\* Cách tiến hành:

- Giáo viên cho HS trình bày và chỉnh sửa sản phẩm của mình cho đẹp.

- HS, GV nhận xét, đánh giá sản phẩm.

- HS dán sản phẩm vào vở.

- GV hướng dẫn HS trình bày sản phẩm vào vở cân đối, đẹp.

- GV nhắc HS thu dọn vệ sinh.

**4. Kiểm tra, đánh giá**.

- GV cho HS trưng bày sản phẩm.

- GV khen ngợi và tuyên dương HS.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

- GV cho HS nêu lại cách gấp quạt, ví, mũ ca lô.

- HS nêu.

- GV nhận xét tuyên dương.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau**.

- Cá nhân: Mỗi HS chuẩn bị 1, 2 tờ giấy, vở nháp, bút chì, thước kẻ, kéo.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\**

Thứ sáu ngày 26 tháng 1 năm 2018

Tiết 1 + 2: Tập viết

**BẬP BÊNH,LỢP NHÀ,XINH ĐẸP,………SÁCH GIÁO KHOA**

**1. Mục tiêu dạy học:**

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức:**

- Viết đúng các chữ: bập bênh, lợp nhà, xinh đẹp, sách giáo khoa, hí hoáy…. kiểu

chữ viết thường, cỡ vừa theo vở Tập viết 1, tập 2.

- Viết đúng các chữ đã học từ tuần 1 đến tuần 19 kiểu chữ viết thường, cỡ vừa.

**1.2. Kĩ năng:**

Viết đúng, đẹp các từ.

**1.3. Thái độ:**

Ý thức rèn chữ đẹp, giữ vở sạch.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**

**2.1. Cá nhân**

- Vở tập viết, bảng con, khăn lau bảng….

**2.2. Nhóm học tập**

**-** Chữ mẫu: bập bênh, lợp nhà, xinh đẹp, sách giáo khoa, hí hoáy….

**3. Tổ chức** hoạt **động dạy học trên lớp**

**3.1. Hoạt động 1: Giới thiệu các từ** bập bênh, lợp nhà, xinh đẹp, sách giáo khoa,

hí hoáy….

\* Mục tiêu: Biết tên bài tập viết hôm nay.

\* Cách tiến hành:

Ghi đề bài: bập bênh, lợp nhà, xinh đẹp, sách giáo khoa, hí hoáy….

**3.2. Hoạt động 2**: **Quan sát chữ mẫu và viết bảng con**

\* Mục tiêu: Củng cố kĩ năng viết các từbập bênh, lợp nhà, xinh đẹp, sách giáo khoa,

hí hoáy….

\* Cách tiến hành: Hướng dẫn viết:

- GV đưa chữ mẫu.

- Đọc và phân tích cấu tạo từng từ bập bênh, lợp nhà, xinh đẹp, sách giáo khoa, hí

hoáy….

- Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình đặt bút)

- HS viết bảng con: bập bênh, lợp nhà, xinh đẹp, sách giáo khoa, hí hoáy….

**-** Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

**Tiết 2**

**3.3. Hoạt động 3: Thực hành**

\* Mục tiêu: HS viết vào vở tập viết.

\* Cách tiến hành:

- Đọc lại các từ.

- Cho HS mở vở tập viết.

- GV nêu yêu cầu bài viết.

- Nhắc tư thế ngồi, cách cầm bút, để vở.

- Cho HS viết vở tập viết.

- GV quan sát giúp đỡ HS.

- GV nhận xét bài HS đã viết xong (Số vở còn lại thu về nhà nhận xét).

**4. Kiểm tra đánh giá**

- Cho học sinh thi đua viết bảng một số từ..

- Gv nhận xét, tuyên dương.

- GV nhận xét HS - tuyên dương trước lớp

**5. Định hướng học tập tiếp theo**

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

- GV hỏi hôm nay cô dạy các con viết những từ gì?

- Nhận xét tuyên dương

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau**

**-** Học sinh chuẩn bị xem trước tuần 20, tuần 21: hòa bình, hí hoáy, khỏe khoắn, tàu thủy, giấy pơ-luya, tuần lễ, ...

- Dặn dò: về luyện viết ở nhà.

- Chuẩn bị: Bảng con, vở tập viết để học tốt ở tiết sau.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

Tiết 3: Toán

**BÀI TOÁN CÓ LỜI VĂN**

**1. Mục tiêu dạy học**:

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1.Kiến thức**:

- Bước đầu nhận biết bài toán có lời văn gồm các số (điều đã biết) và câu hỏi (điều cần tìm).

- Nêu tiếp câu hỏi bằng lời để có bài toán.

**1.2. Kỹ năng:**

Thực hiện bài giải theo 3 bước: câu lời giải, phép tính, đáp số.

**1.3. Thái độ:**

- Giáo dục HS tích cực tự giác tìm tòi, khám phá trong học tập.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:**

2.1. GV: Tranh vẽ, một số vật mẫu, SGK.

2.2. HS: Que tính, bộ đồ dùng toán.

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp:**

**3.1. Hoạt động 1:**Hướng dẫn ôn tậpvềphép cộngtrong phạm vi 20.

\* Mục tiêu: Giúp HS thực hiện đúng các phép tính.

\* Cách tiến hành:

12 + 1 + 5 = ….14 + 2 + 3 = ….

- GV cho HS làm vào bảng con.

-2 HS lên bảng làm bài.

- HS đọc.

- HS, GV nhận xét và tuyên dương HS làm bài đúng.

**3.2. Hoạt động 2: Giới thiệu bài toán có lời văn.**

\*Mục tiêu: HS biết cách giải bài toán và trình bày bài giải.

\*Cách tiến hành:

**+ Bài 1:** HS làm bài tập số 1 trang 115 SGK.

-Mục đích: HS quan sát tranh và viết đúng số thích hợp vào chỗ chấm để có bài toán.

- HS nêu yêu cầu.

- GV hướng dẫn HS quan sát tranh và điền số thích hợp vào chỗ chấm.

- HS đọc bài toán.

- GV hỏi: + Bài toán cho biết gì?

+ Bài toán hỏi gì?

- HS đọc bài toán rồi nêu câu trả lời.

-GV nhận xét tuyên dương.

**+Bài 2:** HS làm bài tập 2 trang 115 SGK.

- Mục đích: HS quan sát tranh và viết đúng số thích hợp vào chỗ chấm để có bài toán.

- HS nêu yêu cầu.

- GV hướng dẫn HS quan sát tranh và điền số thích hợp vào chỗ chấm.

- HS đọc bài toán.

- GV hỏi: + Bài toán cho biết gì?

+ Bài toán hỏi gì?

- HS đọc bài toán rồi nêu câu trả lời.

-GV nhận xét tuyên dương.

**+Bài 3:** HS làm bài tập số 3 trang 116 SGK.

- Mục đích: HS đọc bài toán rồi viết tiếp câu hỏi để có bài toán.

- HS nêu yêu cầu.

- GV hướng dẫn HS quan sát tranh và viết tiếp câu hỏi vào chỗ chấm.

- HS đọc bài toán.

- GV hỏi: + Bài toán cho biết gì?

+ Bài toán hỏi gì?

- HS đọc bài toán rồi nêu câu trả lời.

-GV nhận xét tuyên dương.

**+Bài 4:** HS làm bài tập số 4trang 116 SGK.

- Mục đích: HS nhìn tranh vẽ điền số thích hợp và viết tiếp câu hỏi vào chỗ chấm để có bài toán.

- HS nêu yêu cầu.

- GV hướng dẫn HS quan sát tranh và viết tiếp câu hỏi vào chỗ chấm.

- HS đọc bài toán.

- GV hỏi: + Bài toán cho biết gì?

+ Bài toán hỏi gì?

- HS đọc bài toán rồi nêu câu trả lời.

-GV nhận xét tuyên dương.

**4. Kiểm tra, đánh giá**.

Tuyên dương những HS có sự chuẩn bị tốt, làm bài đúng. Động viên, khích lệ các HS khác cùng cố gắng.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

**5.1**. **Bài tập củng cố:**

- HS chơi trò chơi “**Cùng lập bài toán**”.

- Mục đích: HS lập được bài toán.

- GV nêu cách chơi và luật chơi.

- HS chơi theo nhóm.

- GV nhận xét, tuyên dương.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau**

GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài giải toán có lời văn vàxem trước bài toán đọc tóm tắt bài toán, giải bài toán trang117,118 SGK.Que tính, bộ đồ dùng, bảng con, tranh.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

Tiết 4: Tự nhiên xã hội

**BÀI 21: ÔN TẬP:XÃ HỘI**

**1. Mục tiêu dạy học**

Sau tiết học, học sinh có khả năng:

**1.1. Kiến thức**

- Hệ thống hóa các kiến thức đã học về xã hội.

**1.2. Kỹ năng**

- Kể được về gia đình, lớp học, cuộc sống nơi các em sinh sống.

**1.3. Thái độ**

- Yêu quý gia đình lớp học và nơi em sinh sống.

- Có ý thức giữ cho nhà ở, lớp học và nơi các em sống sạch đẹp.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

- Cá nhân: Kể cho bạn nghe về gia đình của mình; về lớp học của mình; về cuộc sống xumg quanh.

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**Tổ chức cho học sinh chơi trò chơi “Hái hoa dân chủ”**.

\* Mục tiêu: Củng cố hệ thống hoá các kiến thức đã học về xã hội.

\* Cách tiến hành:

**Bước 1**:

- Phổ biến hình thức và cách chơi.

- Gắn câu hỏi vào các cánh hoa sẵn ở cây cảnh được đặt trước lớp.

- GV nêu một số câu hỏi gợi ý:

+ Kể về các thành viên trong gia đình bạn.

+ Nói về những người bạn yêu quý.

+ Kể về ngôi nhà của bạn.

+ Kể về những việc bạn đã làm để giúp bố mẹ.

+ Kể về cô giáo(thầy giáo) của bạn.

+ Kể về một người bạn của bạn.

+ Kể những gì bạn nhìn thấy trên đường đến trường.

+ Kể về một nơi công cộng và nói về các hoạt động ở đó.

+ Kể về một ngày của bạn.

**Bước 2**:

- GV gọi lần lượt từng học sinh lên “hái hoa” và đọc to câu hỏi trước lớp.

- GV tổ chức cho học sinh trả lời câu hỏi theo nhóm 2 em.

- GV chọn một số em lên trình bày trước lớp.

- Ai trả lời đúng rõ ràng, lưu loát sẽ được cả lớp vỗ tay, khen thưởng.

**4. Kiểm tra, đánh giá**:

- GV cho HS trả lời câu hỏi:

+ Con đi học bằng phương tiện gì?

+ Khi đi bộ trên đường con phải đi như thế nào?

- 2, 3 HS nêu.

- GV khen ngợi và tuyên dương HS.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

- Cho HS trả lời câu hỏi:

+ Muốn tránh tai nạn trên đường các con làm gì?

- HS trả lời.

- GV nhận xét đánh giá.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau**.

- Cá nhân: Mỗi HS chuẩn bị một cây rau.

- Nhóm: Trao đổi với bạn để chỉ các bộ phận của cây rau.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

**TUẦN 21**:

Thứ hai ngày 22 tháng 1 năm 2018

Tiết 1: Đạo đức

**BÀI 10: EM VÀ CÁC BẠN** (Tiết 1)

**1. Mục tiêu dạy học**:

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức**:

- Bước đầu biết được: Trẻ em cần được học tập, được vui chơi và được kết giao bạn bè.

- Biết cần phải đoàn kết thân ái, giúp đỡ bạn bè trong học tập và trong vui chơi.

**1.2. Kỹ năng**:

- Bước đầu biết vì sao phải cư xử tốt với bạn bè trong học tập và trong vui chơi.

**1.3. Thái độ**:

- Đoàn kết thân ái với bạn bè xung quanh.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

**- Cá nhân**: Mỗi bạn chuẩn bị 1 bông hoa.

- **Nhóm**: Thảo luận cùng bạn nội dung các tranh bài tập 2, 3 trang 36, 37 vở bài tập Đạo đức.

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**3.1. Hoạt động 1: Trò chơi “Tặng hoa”.**

*\** Mục tiêu: Qua trò chơi HS nhận biết cư xử đúng với các bạn khi học khi chơi sẽ được nhiều bạn quý mến.

\* Cách tiến hành:

- Giáo viên nêu cách chơi: Mỗi HS chọn 3 bạn mình thích được cùng học cùng chơi nhất và viết tên bạn đó lên hoa để tặng bạn.

+ HS lần lượt bỏ hoa vào lẵng.

- Giáo viên chuyển hoa đến những em được bạn chọn.

- Giáo viên chọn ra 3 HS được tặng nhiều hoa nhất, khen và tặng quà cho các em.

\* Đàm thoại:

- Em có muốn được tặng nhiều hoa như bạn A, bạn B không? ta hãy tìm hiểu xem vì sao 3 bạn này được các bạn tặng hoa nhiều thế?

- Giáo viên hỏi Học sinh nêu lý do vì sao em tặng hoa cho bạn A? cho bạn B?

+ Học sinh nêu lý do tại sao tặng hoa.

- GV kết luận: 3 bạn được tặng nhiều hoa vì đã biết cư xử đúng với các bạn khi học, khi chơi.

**3.2. Hoạt động 2: Đàm thoại.**

*\** Mục tiêu: HS biết nhận xét, nêu nội dung tranh.

\* Cách tiến hành:

-GV nêu hỏi:

+ Các bạn nhỏ trong tranh đang làm gì?

+ Chơi học một mình vui hơn hay có bạn cùng học cùng chơi vui hơn?

+ Muốn có nhiều bạn cùng học cùng chơi, em cần phải đối xử với bạn như thế nào?

- HS trả lời:

+ Các bạn cùng học cùng chơi với nhau.

+ Có nhiều bạn cùng học cùng chơi sẽ vui hơn một mình.

+ Thương yêu, nhường nhịn, giúp đỡ bạn trong mọi việc.

- GV kết luận: Trẻ em có quyền được học tập, được vui chơi, được tự do kết bạn. Có bạn cùng học cùng chơi sẽ vui hơn nếu chỉ có một mình. Muốn có nhiều bạn cùng học cùng chơi phải biết cư xử tốt với bạn.

**3.3. Hoạt động 3: Thảo luận nhóm.**

*\** Mục tiêu: HS biết phân biệt hành vi nên làm và hành vi không nên làm.

\* Cách tiến hành:

- Cho Học sinh quan sát tranh bài tập 3.

- Giáo viên nêu yêu cầu của bài: Xem tranh và nhận xét việc nào nên làm và không nên làm.

- Học sinh quan sát tranh nêu được:

+ Tranh 1, 3, 5, 6 là những hành vi nên làm khi cùng học cùng chơi với bạn.

+ Tranh 2, 4 là hành vi không nên làm.

- Cho HS nêu: Vì sao nên làm và không nên làm?

- HS trả lời bổ sung cho nhau.

**4. Kiểm tra, đánh giá**.

- GV cho HS trả lời câu hỏi: Em thường chơi thân nhất với bạn nào? Vì sao?

- 2, 3 HS trả lời.

- GV khen ngợi và tuyên dương HS.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

+ Chơi học một mình vui hơn hay có bạn cùng học cùng chơi vui hơn?

+ Muốn có nhiều bạn cùng học cùng chơi, em cần phải đối xử với bạn như thế nào?

- 2, 3 HS trả lời.

- GV nhận xét, đánh giá.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau**.

- Cá nhân: Mỗi bạn chuẩn bị giấy, bút, màu để vẽ bạn của mình.

- Nhóm: Thảo luận cùng bạn các câu hỏi của bài tập 5 trang 38 vở bài tập Đạo đức.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\**

*Tiết 2:*Hoạt động ngoài giờ lên lớp

Hoạt động 2

**Hát về mùa xuân**

**2.1. Mục tiêu hoạt động**

- HS sưu tầm và hát được những bài hát, bài thơ, tiểu phẩm, điệu múa…

về chủ đề mùa xuân.

- Biết hát đúng tiết tấu, giai điệu của bài hát, kết hợp một số động tác múa phụ hoạ.

- Yêu thích các hoạt động tập thể, tự hào về truyền thống của quê hương, của Dảng quang vinh.

**2.2.Quy mô hoạt động**

Có thể tổ chức theo quy mô lớp hoặc khối lớp.

**2.3.Tài liệu và phương tiện**

- Sưu tầm một số bài hát, bài thơ, điệu múa về chủ đề mùa xuân, Đảng, Bác Hồ.

- Tranh ảnh về mùa xuân.

**2.4. Cách tiến hành**

***Bước 1: Chuẩn bị***

\* Đối với GV:

- Thông báo trước cho HS cả lớp về nội dung, hình thức hoạt động.

- Hướng dẫn HS tự sưu tầm các bài hát, bài thơ, tranh ảnh về mùa xuân. Về Đảng, Bác kính yêu.

- Chuẩn bị một số câu hỏi về: tên bài hát, tác giả, ý nghĩa của bài hát,…

- Chuẩn bị một số phần thưởng, tặng phẩm nhỏ cho những tiết mục biểu diễn tiêu biểu, tranh ảnh sưu tầm đẹp.

\* Đối với HS:

- Sưu tầm các bài hát theo hướng dẫn của GV và luyện tập các tiết mục.

- Phân công trang trí, kê bàn ghế.

- Trưng bày tranh ảnh sưu tầm được theo khu vực được phân công.

Bước 2: Triển lãm tranh ảnh về mùa xuân

- Ổn định tổ chức ( Có thể hát tập thể một bài hát liên quan đến chủ đề ).

- GV tuyên bố lí do, giới thiệu đại biểu dự.

- Mời các đại biểu và HS tham quan triển lãm tranh ảnh về mùa xuân về Đảng và Bác Hồ kính yêu.

***Bước 2: Triển lãm tranh ảnh về mùa xuân***

- Ổn định tổ chức (có thể hát tập thểmột bài hát có liên quan đén chủ đề).

- GV tuyên bố lí do, giới thiệu đại biểu dự.

-Mời các đại biểu và HS tham quan triển lãm tranh ảnh về mùa xuân, về đảng và Bác Hồ kính yêu.

***Bước 3: Biểu diễn văn nghệ***

- GV thông báo nội dung chương trình.

- - HS tiến hành biểu diễn văn nghệ: múa, hát, đọc thơ, diễn tiểu phẩm,… ca ngợi vẻ đẹp mùa xuân, ca ngợi công ơn của Đảng, Bác Hồ kính yêu.

***Bước 4: Tổng kết – Đánh giá***

- Cả lớp mình bình chọn tiết mục văn ngệ hay nhất.

- GV nhận xét, đánh giá thái đọ và sự chuẩn bị của lớp. cá nhân, tổ, nhóm.

- Tuyên dương những cá nhân, tổ, nhóm có phần biểu diễn văn nghệ xuất sắc ; những cá nhân, tổ, nhóm trng trí, trưng bày tranh ảnh đẹp.

- Dặn dò nội dung cần chuẩn bị cho buổi học sau.

**2.5. Tư liệu tham khảo**

*Gợi ý tên về một số bài hát về chủ đề mùa xuân*

1/ Mùa xuân đến rồi (Nhạc và lời: Phạm Thị Sửu)

2/ Cùng hát múa mừng cùng mùa xuân (Nhạc và lời: Hoàng Hà)

3/ Inh lả ơi (Dân ca Thái)

4/ Sắp đến tết rồi (Nhạc và lời: Hoàng Vân)

5/ Quê hương tươi đẹp (Dân ca Nùng, lời mới: Anh Hoàng)

6/ Hoa lá mùa xuân (Nhạc và lời: Hoàng Hà)

7/ Hoá lá bên rừng (Dân ca Gia Rai, lời mới: Hoàng Anh)

8/ Chim sáo (Dân ca Khơ-me Nam bộ)

Thứ sáu ngày 26 tháng 1 năm 2018

Tiết 4: **Sinh hoạt lớp**

**1. Mục tiêu**:

- GV và HS đánh giá nhận xét lại các hoạt động của các sao trong tuần qua.

- Nêu kế hoạch tuần tới.

- Có ý thức phấn đấu vươn lên trong học tập và trong mọi hoạt động.

**2. Hoạt động dạy học**

**2.1. Nhận xét đánh giá các hoạt động trong tuần**

- Đi học chuyên cần, nghỉ học có lý do.

- Thực hiện tốt các nề nếp quy định.

- Trong lớp chú ý nghe giảng.

- Có đầy đủ đồ dùng học tập.

- Tồn tại: Một số em trong lớp chưa chú ý nghe cô giáo giảng bài, còn lười học, chữ viết còn chậm, xấu, cẩu thả (Kiên, Nguyên, Minh Nhật, Ngọc, Tiên,….).

- HS chú ý lắng nghe để thấy được những việc làm được và những việc chưa làm được để khắc phục và phát huy.

**2.2. Cho HS hát các bài hát về mùa xuân.**

**2.3. Nêu kế hoạch tuần tới**

- Đi học chuyên cần, đảm bảo sĩ số trên lớp, nghỉ học phải có lí do.

- Tiếp tục thực hiện các nề nếp đã quy định.

- Mang đúng trang phục, đi dép phải có quai hậu.

- Tham gia tốt các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**TUẦN 22**:

Thứ hai ngày 29 tháng 1 năm 2018

Tiết 1: Chào cờ

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

Tiết 2 + 3: Học vần

**BÀI90: ÔN TẬP**

**1. Mục tiêu dạy học:**

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức:**

- Đọc được các vần, từ ngữ, câu ứng dụng từ bài 84 đến bài90.

**-** Viết được các vần, từ ngữ, câu ứng dụng từ bài 84 đến bài 90.

- Nghe hiểu và kể được một đoạn truyện theo tranh truyện kể: Ngỗng và tép.

**1.2. Kĩ năng:**

- Đọc, viết được tiếng, từ chứa vần có âm p ở cuối.

- Nghe hiểu và kể được một đoạn truyện theo tranh truyện kể: Ngỗng và tép.

**1.3. Thái độ:**

Tích cực đọc viết vần có âm p ở cuối.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**

**2.1. Cá nhân**

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.

- Các hình ảnh hoặc vật có vần có âm p ở cuối.

- Vở tập viết 1.

**2.2. Nhóm học tập**

**-** Thảo luận nhóm tìm vần có âm p ở cuối trong các đoạn văn bản, qua sách báo.

- Bộ đồ dùng bảng gài môn Tiếng việt

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**

**3.1. Hoạt động 1: Ôn tập**

\* Mục tiêu: Ôn các vần đã học.

\* Cách tiến hành:

- GV viết các vần đã học: HS lên bảng chỉ và đọc vần.

- Ghép chữ và vần thành tiếng.

- HS đọc các tiếng ghép từ chữ ở cột dọc với chữ ở dòng ngang của bảng ôn.

- Đọc (cá nhân - đồng thanh)*.*

**3.2. Hoạt động 2: Đọc từ ngữ ứng dụng.**

\* Mục tiêu: HS đọc trơn được từ ứng dụng.

\* Cách tiến hành:

- HS đọc GV kết hợp giảng từ: đầy ắp, đón tiếp, ấp trứng.

- Tìm và đọc tiếng có vần vừa ôn. Đọc trơn từ ứng dụng (cá nhân - đồng thanh)

- Đọc lại bài ở trên bảng.

**3.3. Hoạt động 3: Hướng dẫn HS viết bảng con.**

\* Mục tiêu: HS viết được các từ ứng dụng vào bảng con.

\* Cách tiến hành:

- Hướng dẫn viết:

+ Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình đặt bút)

- HS viết bảng con: đón tiếp, ấp trứng.

- Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

**Tiết 2**

**3.4. Hoạt động 4: Luyện đọc**

\* Mục tiêu: Đọc được đoạn thơ ứng dụng.

\* Cách tiến hành:

- Luyện đọc:

- Đọc lại bài tiết 1

- Đọc đoạn thơ ứng dụng:

+ Treo tranh và hỏi: Tranh vẽ gì?

+ Hướng dẫn đọc đoạn thơ ứng dụng: Cá mè ăn nổi

Cá chép ăn chìm……

- Tìm tiếng có chứa vần đang ôn trong đoạn thơ ứng dụng.

- Đọc đoạn thơ ứng dụng (Cá nhân - đồng thanh)

- Đọc SGK (Cá nhân- đồng thanh)

**3.5. Hoạt động 5: Luyện viết**

\* Mục tiêu: HS viết đúng các từ vào vở.

\* Cách tiến hành:

- GV hướng dẫn HS viết vở theo dòng

- HS viết vở tập viết.

- GV quan sát giúp đỡ HS.

- GV nhận xét vở tập viết học sinh tuyên dương trước lớp.

**3.6. Hoạt động 6: Kể chuyện**.

\* Mục tiêu: Kể lại được câu chuyện: “Ngỗng và tép”

\*Cách tiến hành:

- HS đọc tên câu chuyện.

- GV dẫn vào câu chuyện.

- GV kể diễn cảm, có kèm theo tranh minh hoạ.

+Tranh 1: Một hôm, nhà nọ .....................................đãi khách.

+ Tranh 2: Đôi vợ chồng ngỗng ..........................tình nghĩa vợ chồng của chúng.

+ Tranh 3: Sáng hôm sau ........................không giết ngỗng nữa.

+ Tranh 4: Vợ chồng nhà ngỗng ...........chúng không bao giờ ăn tép nữa*.*

*-*Thảo luận nhóm và cử đại diện lên thi tài.

- HS, GV nhận xét tuyên dương.

\* Ý nghĩa câu chuyện:

Ca ngợi tình cảm của vợ chồng ngỗng đã sẵn sàng chết cho nhau.

**4. Kiểm tra đánh giá**

- Thảo luận nhóm và cử đại diện lên thi kể chuyện.

- GV nhận xét HS - tuyên dương trước lớp

**5. Định hướng học tập tiếp theo**

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

**-** 1 HS học đọc lại toàn bài

- GV đưa câu văn để HS tìm tiếng có vần chứa âm p “Chúng em xếp hang thẳng tắp.”

- GVnhận xét tiết học.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau**.

**-** Về tìm tiếng, từ đã học trong sách báo.

- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 91: oa, oe.

- Các hình ảnh hoặc vật mẫu các vầnoa, oe.

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

Tiết 4: Toán

**GIẢI TOÁN CÓ LỜI VĂN**

**1. Mục tiêu dạy học**:

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1.Kiến thức**:

- Hiểu đề toán: cho gì? hỏi gì? Biết bài giải gồm: câu lời giải, phép tính, đáp số.

**1.2. Kỹ năng**:

Bieát laøm và thực hiện đúng bài giải gồm: câu lời giải, phép tính, đáp số.

**1.3. Thái độ**:

Có thói quen tự giải toán qua tìm tòi, khám phá.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS: mỗi HS chuẩn bị bảng con, bộ đồ dùng học toán, que tính.

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**3. 1. Hoạt động 1**: Hướng dẫn ôn tập cho HS đặt đề toán.

\* Mục tiêu: Giúp HS biết cách đặt đề toán.

\* Cách tiến hành:

Có : 4 quả cam

Thêm : 5 quả cam

Có tất cả: … quả cam?

-3 HS nêu đề toán.

- HS, GV nhận xét và tuyên dương HS nêu đúng.

**3. 2. Hoạt động 2: Giới thiệu cách giải bài toán và cách trình bày bài giải.**

\* Mục tiêu: HS nhận biết được cách giải bài toán và cách trình bày bài toán có lời văn.

\* Cách tiến hành:

**+ Giới thiệu cách giải bài toán và cách trình bày bài giải.**

- HS xem tranh trong SGK rồi đọc bài toán.

- GV hỏi: Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?

- GV tóm tắt bài toán lên bảng.

- Cả lớp đọc tóm tắt.

- GV hỏi: Muốn biết nhà An có tất cả mấy con gà ta phải làm thế nào?

- GV hướng dẫn HS trả lời.

- HS nhắc lại câu lời giải.

- GV hướng dẫn HS trình bày bài giải qua các bước đã nêu.

- Viết bài giải:

+ Viết câu lời giải.

+ Viết phép tính.

+ Viết đáp số.

- GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

**3.3. Hoạt động 3: HS làm bài tập thực hành**

\*Mục tiêu: HS biết cách giải bài toán và cách trình bày bài giải.

\*Cách tiến hành:

**+ Bài 1:** HS làm bài tập số 1 trang 117 SGK.

-Mục đích: HS đọc đúng bài toán,đọc tóm tắt bài toán.

- HS đọc bài toán, đọc tóm tắt.

- GV hỏi: Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì? Bài toán đã có gì? Còn thiếu gì?

- HS viết phép tính, đáp số vào bài giải.

- Cả lớp đọc bài giải.

**+Bài 2:** HS làm bài tập số 2 trang 117 SGK.

- Mục đích: HS đọc bài toán, quan sát tranh và giải đúng bài toán.

- HS đọc bài toán, quan sát tranh.

- HS điền số vào chỗ chấm ở phần tóm tắt.

- HS nêu câu lời giải, GV chỉnh sửa.

- HS làm bài, GV giúp đỡ HS.

- GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

**4. Kiểm tra, đánh giá**.

Tuyên dương những HS có sự chuẩn bị tốt, làm bài đúng. Động viên, khích lệ các HS khác cùng cố gắng.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

**5.1**. **Bài tập củng cố:**

**- HS chơi trò chơi “Đọc nhanh bài giải”.**

- Mục đích: HS đọc nhanh được lời giải.

- GV đưa ra mô hình.

- 4 HS quan sát và đọc nhanh lời giải.

- GV nhận xét, tuyên dương.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau**

GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bàiXăng – ti – mét.Đo độ dài vàxem trước bài tập 4 đọc các số đotrang119 SGK.Thước kẻ, bộ đồ dùng, bảng con,…

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

Thứ ba ngày 30 tháng 1 năm 2018

Tiết 1 + 2: Học vần

**BÀI 91: OA – OE**

**1. Mục tiêu dạy học:**

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức:**

- Đọc được: oa, oe, họa sĩ, múa xòe; từ và đoạn thơ ứng dụng.

**-** Viết được: oa, oe, họa sĩ, múa xòe.

- Luyện nói từ 2 – 4 câu theo chủ đề: Sức khỏe là vốn quý nhất.

**1.2. Kĩ năng:**

- Đọc viết được tiếng, từ có chứa vần oa, oe.

- Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: Sức khỏe là vốn quý nhất.

**1.3. Thái độ:**

Bảo vệ môi trường thiên nhiên và cuộc sống.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**

**2.1. Cá nhân**

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.

- Các hình ảnh hoặc vật có vần oa, oein và chữ oa, oeviết.

- Vở tập viết 1.

**2.2. Nhóm học tập**

**-** Thảo luận nhóm tìm vần oa, oetrong các đoạn văn bản, qua sách báo.

- Bộ đồ dùng bảng gài môn Tiếng việt

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**

**3.1. Hoạt động 1: Dạy vần oa, oe.**

\* Mục tiêu: nhận biết được vầnoa, oetừ họa sĩ, múa xòe.

\* Cách tiến hành:

a. Dạy vần oa:

- Nhận diện vần: Vần oa được tạo bởi o và a.

- GV đọc mẫu: oa.

- Hỏi: So sánh oa và ao?

+ Giống nhau: đều có âm a và âm o.

+ Khác nhau: oabắt đầu bằng o, vần aobắt đầu bằng a.

- Phát âm vần: oa (cá nhân, đồng thanh).

- Ghép bảng cài: oa đánh vần oa.

- Đọc tiếng khoá và từ khoá: họa, họa sĩ.

- Phân tích tiếng họa.

- Ghép bảng cài: họa đánh vần họa.

- Đọc: oa, họa, họa sĩ(cá nhân, đồng thanh).

b. Dạy vần oe: (Qui trình tương tự vần oa)

- So sánh vần oe, oa.

- Giống: bắt đầu bằng o.

- Khác: oekết thúc e, oakết thúc bằng a.

- HS đánh vần: oe, xòe, múa xòe.

- Đánh vần, đọc trơn (cá nhân – đồng thanh)

- Đánh vần, đọc trơn: oaoe

họa xòe

họa sĩmúa xòe

**3.2. Hoạt động 2: Đọc từ ngữ ứng dụng.**

\* Mục tiêu: HS đọc được các từ ứng dụng.

\* Cách tiến hành:

- HS đọc GV kết hợp giảng từ: sách giáo khoa, hòa bình, chích chòe, mạnh khỏe.

- Tìm và đọc tiếng có vần vừa học. Đọc trơn từ ứng dụng (cá nhân - đồng thanh)

- Đọc lại bài ở trên bảng.

**3.3. Hoạt động 3: Hướng dẫn HS viết bảng con**.

\* Mục tiêu: HS viết đúng quy trình vần, tiếng và từ.

\* Cách tiến hành:

- Hướng dẫn viết:

+ Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình đặt bút)

- HS viết bảng con: oa, oetừ họa sĩ, múa xòe.

- Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

**Tiết 2**

**3.4. Hoạt động 4: Luyện đọc**

\* Mục tiêu: Đọc được đoạn thơ ứng dụng.

\* Cách tiến hành:

- Luyện đọc:

- Đọc lại bài tiết 1

- Đọc câu ứng dụng:

+ Treo tranh và hỏi: Tranh vẽ gì?

+ Hướng dẫn đọc đoạn thơứng dụng: Hoa ban xòe cánh trắng

Lan tươi màu nắng vàng….

- Tìm tiếng có chứa vần đã học trong câu ứng dụng.

- Đọc câu ứng dụng (Cá nhân - đồng thanh)

- Đọc SGK (Cá nhân - đồng thanh)

**3.5. Hoạt động 5: Luyện viết**

\* Mục tiêu: HS viết đúng các từ vào vở.

\* Cách tiến hành:

- GV hướng dẫn HS viết vở theo dòng

- HS viết vở tập viết.

- GV quan sát giúp đỡ HS.

- GV nhận xét vở tập viết học sinh tuyên dương trước lớp.

**3.6. Hoạt động 6: Luyện nói**

\* Mục tiêu: Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: “Sức khỏe là vốn quý nhất”

\*Cách tiến hành:

- GV hỏi: + Tranh vẽ các bạn đang làm gì?

+ Tại sao phải tập thể dục?

+ Em có hay tập thể dục chưa?

- HS quan sát tranh và trả lời.

**4. Kiểm tra đánh giá**

- Cho học sinh đọc SGK.

- HS tìm tiếng có chứa vần oa, oe– HS thi đua tìm.

- GV nhận xét HS - tuyên dương trước lớp

**5. Định hướng học tập tiếp theo**

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

**-** 1 HS học đọc lại toàn bài

- GV đưa câu văn để HS tìm oa, oe“Hoa hồng rất đẹp.”

- GVnhận xét tiết học.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau**.

**-** Về tìm vần oa, oequa sách báo.

- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 92: oai, oay.

- Các hình ảnh hoặc vật mẫu các vầnoai, oay.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

Thứ tư ngày 31 tháng 1 năm 2018

Tiết 1 + 2: Học vần

**BÀI 92: OAI – OAY**

**1. Mục tiêu dạy học:**

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức:**

- Đọc được: oai, oay, điện thoại, gió xoáy; từ và đoạn thơ ứng dụng.

**-** Viết được: oai, oay, điện thoại, gió xoáy.

- Luyện nói từ 2 – 4 câu theo chủ đề: Ghế đẩu, ghế xoay, ghế tựa.

**1.2. Kĩ năng:**

- Đọc viết được tiếng, từ có chứa vần oai, oay.

- Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: Ghế đẩu, ghế xoay, ghế tựa.

**1.3. Thái độ:**

Bảo vệ môi trường thiên nhiên và cuộc sống.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**

**2.1. Cá nhân**

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.

- Các hình ảnh hoặc vật có vần oai, oay in và chữ oai, oayviết.

- Vở tập viết 1.

**2.2. Nhóm học tập**

**-** Thảo luận nhóm tìm vần oai, oaytrong các đoạn văn bản, qua sách báo.

- Bộ đồ dùng bảng gài môn Tiếng việt

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**

**3.1. Hoạt động 1: Dạy vần oai, oay.**

\* Mục tiêu: nhận biết được vần oai, oaytừ điện thoại, gió xoáy.

\* Cách tiến hành:

a. Dạy vần oai:

- Nhận diện vần: Vần oai được tạo bởi o, a và i.

- GV đọc mẫu: oai.

- Hỏi: So sánh oai và oa?

+ Giống nhau: bắt đầu bằng o.

+ Khác nhau: oaikết thúc bằng i, vần oakết thúc bằng a.

- Phát âm vần: oai (cá nhân, đồng thanh).

- Ghép bảng cài: oaiđánh vần oai.

- Đọc tiếng khoá và từ khoá: thoại, điện thoại.

- Phân tích tiếng thoại.

- Ghép bảng cài: thoại đánh vần thoại.

- Đọc: oai, thoại, điện thoại(cá nhân, đồng thanh).

b. Dạy vần oay: (Qui trình tương tự vần oai)

- So sánh vần oay, oai.

- Giống: bắt đầu bằng o.

- Khác: oaykết thúcbằngy, oaikết thúc bằngi.

- HS đánh vần: oay, xoáy, gió xoáy.

- Đánh vần, đọc trơn (cá nhân – đồng thanh)

- Đánh vần, đọc trơn: oaioay

thoại xoáy

điện thoạigió xoáy

**3.2. Hoạt động 2: Đọc từ ngữ ứng dụng.**

\* Mục tiêu: HS đọc được các từ ứng dụng.

\* Cách tiến hành:

- HS đọc GV kết hợp giảng từ: quả xoài, khoai lang, hí hoáy, loay hoay.

- Tìm và đọc tiếng có vần vừa học. Đọc trơn từ ứng dụng (cá nhân - đồng thanh)

- Đọc lại bài ở trên bảng.

**3.3. Hoạt động 3: Hướng dẫn HS viết bảng con**.

\* Mục tiêu: HS viết đúng quy trình vần, tiếng và từ.

\* Cách tiến hành:

- Hướng dẫn viết:

+ Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình đặt bút)

- HS viết bảng con: oai, oaytừ điện thoại, gió xoáy.

- Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

**Tiết 2**

**3.4. Hoạt động 4: Luyện đọc**

\* Mục tiêu: Đọc được đoạn thơ ứng dụng.

\* Cách tiến hành:

- Luyện đọc:

- Đọc lại bài tiết 1

- Đọc câu ứng dụng:

+ Treo tranh và hỏi: Tranh vẽ gì?

+ Hướng dẫn đọc đoạn thơ ứng dụng: Tháng chạp là tháng trồng khoai

Tháng giêng trồng đậu, tháng hai trồng cà….

- Tìm tiếng có chứa vần đã học trong câu ứng dụng.

- Đọc câu ứng dụng (Cá nhân - đồng thanh)

- Đọc SGK (Cá nhân - đồng thanh)

**3.5. Hoạt động 5: Luyện viết**

\* Mục tiêu: HS viết đúng các từ vào vở.

\* Cách tiến hành:

- GV hướng dẫn HS viết vở theo dòng

- HS viết vở tập viết.

- GV quan sát giúp đỡ HS.

- GV nhận xét vở tập viết học sinh tuyên dương trước lớp.

**3.6. Hoạt động 6: Luyện nói**

\* Mục tiêu: Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: “Ghế đẩu, ghế xoay, ghế tựa”

\* Cách tiến hành:

- GV hỏi: + Trong tranh có những loại ghế gì chỉ ra?

+ Trong lớp học có những loại ghế gì?

+ Ở nhà em có loại ghế gì?

- HS quan sát tranh và trả lời.

**4. Kiểm tra đánh giá**

- Cho học sinh đọc SGK.

- HS tìm tiếng có chứa vần oai, oay– HS thi đua tìm.

- GV nhận xét HS - tuyên dương trước lớp

**5. Định hướng học tập tiếp theo**

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

**-** 1 HS học đọc lại toàn bài

- Trò chơi “Tiếp sức”.

+ GV phát mỗi nhóm một tờ giấy để HS các tiếng có vần đang học.

+ HS tham gia trò chơi.

+ HS sẽ chuyền tay nhau mỗi HS viết một tiếng có chứa vần oai, oay.

- GV, HSnhận xét tuyên dương nhóm thắng.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau**.

**-** Về tìm vần oai, oayqua sách báo.

- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 93: oan, oăn.

- Các hình ảnh hoặc vật mẫu các vầnoan, oăn.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

Tiết 3: Toán

**XĂNG-TI MÉT . ĐO ĐỘ DÀI**

**1. Mục tiêu dạy học**:

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1.Kiến thức**:

- Biết xăng – ti – mét là đơn vị đo độ dài, biết xăng – ti – mét viết tắt là cm.

- Biết dùng thước có chia vạch xăng – ti – mét để đo độ dài đoạn thẳng.

**1.2. Kỹ năng**:

Đo được độ dài đoạn thẳng bằng thước có chia vạch xăng – ti – mét.

**1.3. Thái độ**:

- GD học sinh yêu thích học toán.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

GV giao nhiệm vụ cho HS: mỗi HS chuẩn bị bảng con, bộ đồ dùng học toán,thước kẻ có chia vạch từ 0 đến 20 cm, bút chì.

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**3. 1. Hoạt động 1**: Hướng dẫn ôn tập về giải toán có lời văn.

\* Mục tiêu: Giúp HS biết cách trình bày bài giải theo tóm tắt sau.

\* Cách tiến hành:

An gấp : 5 chieác thuyeàn.

Minh gấp: 3 chieác thuyeàn.

Caû hai baïn: ...... chieác thuyeàn?

- 3 HS nêu đề toán.

- 1 HS lên bảng trình bày bài giải, dưới lớp làm bài vào vở nháp.

- HS, GV nhận xét và tuyên dương HS làm bài đúng.

**3.2. Hoạt động 2:Giới thiệu đơn vị đo độ dài (cm) và dụng cụ đo độ dài.**

\* Mục tiêu: HS nhận biết đơn vị đo độ dài (cm) và dụng cụ đo độ dài.

\* Cách tiến hành:

**- Giới thiệu đơn vị đo độ dài (cm) và dụng cụ đo độ dài.**

- GV hướng dẫn HS quan sát thước và giới thiệu.

+ Đây là cái thước có chia thành từng xăng ti mét. Vạch đầu là vạch 0, từ vạch 0 đến vạch 1 là 1 xăng ti mét (tương ứng với các độ dài từ vạch 2đến vạch 3...)

- Xăng ti mét viết tắt là: cm.

- GV viết bảng cm.

- HS đọc (cá nhân lớp)

**- Giới thiệu các thao tác đo độ dài.**

GV hướng dẫn HS đo độ dài theo 3 bước:

+ Đặt vạch 0 của thước trùng vào 1 đầu của đoạn thẳng, mép thước trùng với đoạn thẳng.

+ Đọc số ghi ở vạch, trùng với đầu kia.

+ Viết số đo độ dài đoạn thẳng (vào chỗ thích hợp) của đoạn thẳng đọc kèm theo tên đơn vị đo (xăng ti mét).

**3.3. Hoạt động 3: HS làm bài tập thực hành.**

\*Mục tiêu: HS biết đơn vị đo độ dài (cm) và dụng cụ đo độ dài.

\*Cách tiến hành:

**+ Bài 1:** HS làm bài tập số 1 trang 119 SGK.

-Mục đích: HS đọc, viết đúng kí hiệu Xăng – ti – mét (cm).

- HS nêu yêu cầu.

- GV hướng dẫn HS cách viết.

- HS làm bài vào vở, bảng lớp.

- GV quan sát uốn nắn HS.

-HS, GV nhận xét tuyên dương.

**+Bài 2:** HS làm bài tập 2 trang 119 SGK.

- Mục đích: HS viết, đọc đúng số thích hợp vào ô trống.

- HS nêu yêu cầu.

- GV hướng dẫn HS cách làm.

- HS làm bài vào vở, bảng lớp.

- GV quan sát uốn nắn HS.

- GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

**+Bài 3:** HS làm bài tập số 3 trang 120 SGK.

- Mục đích: HS đặt thước đúng ghi đ, sai ghi s.

- HS nêu yêu cầu, nêu cách thực hiện

- GV hướng dẫn HS tính.

- HS làm bài nêu kết quả (2 HS).

- GV nhận xét, tuyên dương.

**+Bài 4:** HS làm bài tập số 5 trang 120 SGK.

- Mục đích: HS đo độ dài mỗi đoạn thẳng rồi viết số đo.

- HS nêu yêu cầu.

- GV hướng dẫncách làm.

- HS làm bài, nêu kết quả, nêu cách đo.

- GV nhận xét, tuyên dương.

**4. Kiểm tra, đánh giá**.

Tuyên dương những HS có sự chuẩn bị tốt, làm bài đúng. Động viên, khích lệ các HS khác cùng cố gắng.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

**5.1**. **Bài tập củng cố:**

- Mục đích: HS biết cách đo độ dài đoạn thẳng.

- GV đưa ra một số đoạn thẳng có sẵn độ dài của đoạn thẳng.

- HS quan sát và chia làm 8 nhóm.

- HS đại diện các nhóm lên đọc số đo độ dài đoạn thẳng của nhóm mình.

- GV nhận xét và tuyên dương.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau**

GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài luyện tập vàđọc trước bài tập1, 2,3trang121 SGK.Thước kẻ, bộ đồ dùng, bảng con,…

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

Thứnăm ngày 1 tháng 2 năm 2018

Tiết 1 + 2: Học vần

**BÀI 93: OAN-OĂN**

**1. Mục tiêu dạy học:**

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức**

- Đọc được: oan, oăn,giàn khoan, tóc xoăn; từ và đoạn thơ ứng dụng.

- Viết được: oan, oăn, giàn khoan, tóc xoăn.

- Luyện nói từ 2 – 4 câu theo chủ đề: Con ngoan, trò giỏi.

**1.2. Kĩ năng:**

Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: Con ngoan, trò giỏi.

**1.3. Thái độ:**

Tích cực đọc viết vần oan, oăn.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**

**1.1.Cá nhân**

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.

- Các hình ảnh hoặc vật có chữoan, oănin và chữ oan, oănviết.

**2.2. Nhóm học tập**

Thảo luận nhóm tìm chữ oan, oăntrong các đoạn văn bản, qua sách báo.

Bộ đồ dùng bảng gài môn Tiếng việt

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**

**3.1. Hoạt động 1: Dạy vần oan, oăn**.

\* Mục tiêu: HS nhận biết được vần oan, oănvà từ giàn khoan, tóc xoăn.

\* Cách tiến hành:

a. Dạy vần oan:

- Nhận diện vần: Vần oan được tạo bởi o, a và n.

- GV đọc mẫu: oan.

- Hỏi: So sánh oan và oay?

+ Giống nhau: bắt đầu bằng o.

+ Khác nhau: oankết thúc bằng n, vần oaykết thúc bằng y.

- Phát âm vần: oan(cá nhân, đồng thanh).

- Ghép bảng cài: oan đánh vần oan.

- Đọc tiếng khoá và từ khoá: khoan, giàn khoan.

- Phân tích tiếng khoan.

- Ghép bảng cài: khoan đánh vần khoan.

- Đọc: oan, khoan, giàn khoan(cá nhân, đồng thanh).

b. Dạy vần oăn: (Qui trình tương tự vần oan)

- So sánh vần oăn, oan.

- Giống: kết thúc bằng n.

- Khác: oăn bắt đầu bằng o, ă, oanbắt đầu bằng o, a.

- HS đánh vần: oăn, xoăn, tóc xoăn.

- Đánh vần, đọc trơn (cá nhân – đồng thanh)

- Đánh vần, đọc trơn: oanoăn

khoan xoăn

giàn khoantóc xoăn

**3.2. Hoạt động 2: Đọc từ ngữ ứng dụng.**

\* Mục tiêu: HS đọc được các từ ứng dụng.

\* Cách tiến hành:

- HS đọc GV kết hợp giảng từ: phiếu bé ngoan, học toán, khỏe khoắn, xoắn thừng.

- Tìm và đọc tiếng có vần vừa học. Đọc trơn từ ứng dụng (cá nhân - đồng thanh)

- Đọc lại bài ở trên bảng.

**3.3. Hoạt động 3: Hướng dẫn HS viết bảng con.**

\* Mục tiêu: HS viết đúng quy trình vần, tiếng và từ.

\* Cách tiến hành:

- Hướng dẫn viết:

+ Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình đặt bút)

- HS viết bảng con: oan, oănvà từ giàn khoan, tóc xoăn.

- Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

**Tiết 2**

**3.4. Hoạt động 4: Luyện đọc**

\* Mục tiêu: Đọc được câu ứng dụng.

\* Cách tiến hành:

- Luyện đọc:

- Đọc lại bài tiết 1

- Đọc câu ứng dụng:

+ Treo tranh và hỏi: Tranh vẽ gì?

+ Hướng dẫn đọc đoạn thơ ứng dụng: Khôn ngoan đối đáp người ngoài

Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau.

- Tìm tiếng có chứa vần đã học trong câu ứng dụng.

- Đọc câu ứng dụng (Cá nhân - đồng thanh)

- Đọc SGK (Cá nhân - đồng thanh)

**3.5. Hoạt động 5: Luyện viết**

\* Mục tiêu: HS viết đúng các từ vào vở.

\* Cách tiến hành:

- GV hướng dẫn HS viết vở theo dòng

- HS viết vở tập viết.

- GV quan sát giúp đỡ HS.

- GV nhận xét vở tập viết học sinh tuyên dương trước lớp.

**3.6. Hoạt động 6: Luyện nói**

\* Mục tiêu: Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: “Con ngoan, trò giỏi”

\*Cách tiến hành:

- GV hỏi: + Trong tranh vẽ gì?

+ Tại sao bạn được cô giáo thưởng?

+ Ở trường bạn học giỏi còn ở nhà thì bạn như thế nào?

- HS quan sát tranh và trả lời.

**4. Kiểm tra đánh giá**

- Cho học sinh đọc SGK.

- HS tìm tiếng có chứa vần oan, oăn– HS thi đua tìm.

- GV nhận xét HS - tuyên dương trước lớp

**5. Định hướng học tập tiếp theo**

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

**-** 1 HS học đọc lại toàn bài.

- GV đưa câu văn để HS tìm oan, oăn“Em thích học toán.”

- GVnhận xét tiết học.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau**.

**-** Về tìm vần oan, oănqua sách báo.

- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 94: oang, oăng.

- Các hình ảnh hoặc vật mẫu các vầnoang, oăng.

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

Tiết 3: Toán

**LUYỆN TẬP**

**1. Mục tiêu dạy học**:

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1.Kiến thức**:

- Biết giải toán có lời văn và trình bày bài giải.

**1.2. Kỹ năng**:

- Thực hiện được giải bài toán có lời văn và trình bày bài giải.

**1.3. Thái độ**:

- Hứng thú giải toán có lời văn,trí tò mò và óc sáng tạo, từ đó HS ham mê học tập.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

**2.1**. GV: Tranh vẽ, một số vật mẫu, SGK.

**2.2.** HS: Que tính, bộ đồ dùng toán.

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**3.1. Hoạt động 1**: Hướng dẫn ôn tập về giải toán có lời văn.

\* Mục tiêu: Giúp HS thực hiện đúng lời giải, phép tính, đáp số.

\* Cách tiến hành:

Có : 18 quả táo

Cho: 7 quả táo

Còn: …quả táo?

- GV cho HS làm vào bảng con.

-2 HS lên bảng viết bài.

- HS, GV nhận xét.

**3.2. Hoạt động 2: HS làm bài tập thực hành**

\*Mục tiêu: HS biết cách giải toán có lời văn.

\*Cách tiến hành:

**+ Bài 1:** HS làm bài tập số 1trang 121 SGK.

-Mục đích: HS đọc và giải đúng bài toán có lời văn.

- HS đọc bài toán, GV hướng dẫn HS làm bài.

- HS làm bài vào vở, bảng lớp.

- GV quan sát uốn nắn HS.

-HS, GV nhận xét tuyên dương.

**+Bài 2:** HS làm bài tập số 2 trang 121 SGK.

- Mục đích: HS đọc bài toán, điền đúng số vào tóm tắt và giải đúng bài toán có lời văn.

- HS nêu yêu cầu, GV hướng dẫn HS làm bài.

- 1 HS lên bảng làm bài, lớp làm bài vào vở.

- GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

**+Bài 3:** HS làm bài tập số 3 trang 121 SGK.

- Mục đích: HS giải được bài toán theo tóm tắt.

- HS nêu yêu cầu, GV hướng dẫn HS làm bài.

- 1 HS lên bảng làm bài, lớp làm bài vào vở.

- GV nhận xét, tuyên dương HS làm bài tốt.

**4. Kiểm tra, đánh giá**.

Tuyên dương những HS có sự chuẩn bị tốt, làm bài đúng. Động viên, khích lệ các HS khác cùng cố gắng.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

**5.1**. **Bài tập củng cố:**

- Mục đích: HSnêu được bài toán.

+ GV đưa ra các mô hình, HS nêu nhanh yêu cầu bài toán.

- GV nhận xét và tuyên dương.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau**

GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài luyện tập, đọc trước bài tập 2 SGK, tập nêun tóm tắt bài toán,trang 122, chuẩn bị que tính,tranh, bảng con, bộ đồ dùng,…

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

Tiết 4: Thủ công

**CÁCH SỬ DỤNG BÚT CHÌ,THƯỚC KẺ,KÉO**

**1. Mục tiêu dạy học**

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức**:

- Biết cách sử dụng bút chì, thước kẻ, kéo.

**1.2. Kỹ năng**:

Sử dụng được bút chì, thước kẻ, kéo.

**1.3. Thái độ**:

Có thái độ sử dụng đồ dùng cẩn thận, nhẹ nhàng và cất gọn gàng sau khi sử dụng xong.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

**- Cá nhân**: HS chuẩn bị 1, 2 tờ giấy, vở nháp, bút chì, thước kẻ, kéo.

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**3.1. Hoạt động 1: Giới thiệu các dụng cụ học thủ công.**

\* Mục tiêu: HS nhận biết được các dụng cụ thủ công là bút chì, thước kẻ, kéo.

\* Cách tiến hành:

- GV cho HS quan sát từng dụng cụ: bút chì, thước kẻ, kéo.

+ HS quan sát từng dụng cụ của mình.

**3.2. Hoạt động 2: Hướng dẫn thực hành**.

\* Mục tiêu: HS biết cách sử dụng bút chì, thước kẻ, kéo.

\* Cách tiến hành:

- GV hướng dẫn thực hành cách sử dụng.

a. Bút chì:

- GV hỏi: Bạn nào có thể mô tả các bộ phận của bút chì? Để sử dụng ta phải làm gì?

+ HS suy nghĩ trả lời: Bút chì gồm thân bút và ruột chì. Gọt nhọn một đầu chì.

- GV giảng: Khi sử dụng bút chì ta cầm ở tay phải…..

- HS chú ý nghe, thực hành động tác cầm bút chì cho GV xem.

- GV vẽ mẫu lên bảng.

b. Thước kẻ:

- GV cho HS cầm thước kẻ, hỏi: Thước kẻ được làm bằng gì?

- HS cầm thước kẻ của mình lên quan sát và trả lời.

- GV giảng: Khi sử dụng tay trái cầm thước, tay phải cầm bút chì. Muốn kẻ một đường thẳng, đặt thước trên giấy, đưa bút chì dựa theo cạnh của thước, di chuyển đầu chì từ trái sang phải nhẹ nhàng.

- HS thực hiện động tác cầm thước và bút chì khi sử dụng trên mặt bàn.

- GV quan sát cách cầm của HS và nhận xét. GV kẻ mẫu lên bảng.

c. Kéo:

- GV cho HS cầm kéo, hỏi: Kéo gồm có những bộ phận nào? Lưỡi kéo được làm bằng gì? Cán cầm có mấy vòng?

- HS cầm kéo quan sát và trả lời.

- GV giảng: Khi sử dụng, tay phải cầm kéo, ngón cái cho vào vòng 1, ngón giữa cho vào vòng 2, ngón trỏ ôm lấy phần trên của cán kéo vòng thứ 2.

- Cho HS thực hiện cách cầm kéo, GV quan sát và nhận xét.

- HS thực hiện động tác ầm kéo chuẩn bị cắt.

- GV nói tiếp: Khi cắt, tay trí cầm tờ giấy, tay phải mở rộng lưỡi kéo, đưa lưỡi kéo sát vào đường muốn cắt, bấm kéo từ từ theo đường cắt.

- GV cầm kéo cắt mẫu cho HS xem.

- HS quan sát GV làm mẫu.

**3.3. Hoạt động 3: HS thực hành**.

\* Mục tiêu: HS kẻ được đường thẳng, cắt được theo đường thẳng.

\* Cách tiến hành:

- GV cho HS thực hành kẻ, cắt đường thẳng trên giấy vở.

- HS thực hiện.

- GV quan sát, giúp đỡ HS còn lúng túng.

- GV nhắc HS giữ an toàn khi dung kéo.

**4. Kiểm tra, đánh giá**.

- GV cho HS kể tên các dụng cụ học thủ công.

- 1, 2 HS kể.

- GV khen ngợi và tuyên dương HS.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

- GV cho HS nêu lại cách sử dụng các dụng cụ thủ công.

- 3, 4 HS nêu.

- GV nhận xét tuyên dương.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau**.

- Cá nhân: Mỗi HS chuẩn bị bút chì, thước kẻ, vở thủ công.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\**

Thứ sáu ngày 2 tháng 2 năm 2018

Tiết 1 + 2: Học vần

**BÀI94: OANG- OĂNG**

**1. Mục tiêu dạy học:**

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức**

- Đọc được: oang, oăng, vỡ hoang, con hoẵng; từ và đoạn thơ ứng dụng.

- Viết được: oang, oăng, vỡ hoang, con hoẵng.

- Luyện nói từ 2 – 4 câu theo chủ đề: Nhà máy, cửa hàng, doanh trại.

**1.2. Kĩ năng:**

Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: Nhà máy, cửa hàng, doanh trại.

**1.3. Thái độ:**

Tích cực đọc viết vần oang, oăng.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**

**1.1.Cá nhân**

- Học sinh chuẩn bị sách giáo khoa tiếng Việt Tập 1.

- Các hình ảnh hoặc vật có chữoang, oăng in và chữ oang, oăng viết.

**2.2. Nhóm học tập**

Thảo luận nhóm tìm chữ oang, oăng trong các đoạn văn bản, qua sách báo.

Bộ đồ dùng bảng gài môn Tiếng việt

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**

**3.1. Hoạt động 1: Dạy vần oang, oăng**.

\* Mục tiêu: HS nhận biết được vần oang, oăng và từ vỡ hoang, con hoẵng.

\* Cách tiến hành:

a. Dạy vần oang:

- Nhận diện vần: Vần oang được tạo bởi o, a và ng.

- GV đọc mẫu: oang.

- Hỏi: So sánh oang và oan?

+ Giống nhau: bắt đầu bằng o.

+ Khác nhau: oang kết thúc bằng ng, vần oan kết thúc bằng ng.

- Phát âm vần: oang (cá nhân, đồng thanh).

- Ghép bảng cài: oang đánh vần oang.

- Đọc tiếng khoá và từ khoá: hoang, vỡ hoang.

- Phân tích tiếng hoang.

- Ghép bảng cài: hoang đánh vần hoang.

- Đọc: oang, hoang, vỡ hoang(cá nhân, đồng thanh).

b. Dạy vần oăng: (Qui trình tương tự vần oang)

- So sánh vần oăng, oang.

- Giống: kết thúc bằng ng.

- Khác: oăng bắt đầu bằng o, ă, oang bắt đầu bằng o, a.

- HS đánh vần: oăng, hoẵng, con hoẵng.

- Đánh vần, đọc trơn (cá nhân – đồng thanh)

- Đánh vần, đọc trơn: oang oăng

hoang hoẵng

vỡ hoangcon hoẵng

**3.2. Hoạt động 2: Đọc từ ngữ ứng dụng.**

\* Mục tiêu: HS đọc được các từ ứng dụng.

\* Cách tiến hành:

- HS đọc GV kết hợp giảng từ: áo choàng, oang oang, liến thoắng, dài ngoẵng.

- Tìm và đọc tiếng có vần vừa học. Đọc trơn từ ứng dụng (cá nhân - đồng thanh)

- Đọc lại bài ở trên bảng.

**3.3. Hoạt động 3: Hướng dẫn HS viết bảng con.**

\* Mục tiêu: HS viết đúng quy trình vần, tiếng và từ.

\* Cách tiến hành:

- Hướng dẫn viết:

+ Viết mẫu trên bảng (Hướng dẫn qui trình đặt bút)

- HS viết bảng con: oang, oăng và từ vỡ hoang, con hoẵng.

- Giáo viên nhận xét bài của học sinh trên bảng con.

**Tiết 2**

**3.4. Hoạt động 4: Luyện đọc**

\* Mục tiêu: Đọc được câu ứng dụng.

\* Cách tiến hành:

- Luyện đọc:

- Đọc lại bài tiết 1

- Đọc câu ứng dụng:

+ Treo tranh và hỏi: Tranh vẽ gì?

+ Hướng dẫn đọc đoạn thơ ứng dụng: Cô dạy em tập viết

Gió đưa thoảng hương nhài….

- Tìm tiếng có chứa vần đã học trong câu ứng dụng.

- Đọc câu ứng dụng (Cá nhân - đồng thanh)

- Đọc SGK (Cá nhân - đồng thanh)

**3.5. Hoạt động 5: Luyện viết**

\* Mục tiêu: HS viết đúng các từ vào vở.

\* Cách tiến hành:

- GV hướng dẫn HS viết vở theo dòng

- HS viết vở tập viết.

- GV quan sát giúp đỡ HS.

- GV nhận xét vở tập viết học sinh tuyên dương trước lớp.

**3.6. Hoạt động 6: Luyện nói**

\* Mục tiêu: Phát triển lời nói tự nhiên theo nội dung: “Nhà máy, cửa hàng, doanh trại”

\*Cách tiến hành:

- GV hỏi: + Trong tranh vẽ gì?

+ Em hãy chỉ và nêu tên từng loại áo có trong tranh?

+ Em hãy nêu tên loại áo mà các bạn đang mặc?

- HS quan sát tranh và trả lời.

**4. Kiểm tra đánh giá**

- Cho học sinh đọc SGK.

- HS tìm tiếng có chứa vần oang, oăng – HS thi đua tìm.

- GV nhận xét HS - tuyên dương trước lớp

**5. Định hướng học tập tiếp theo**

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

**-** 1 HS học đọc lại toàn bài.

- GV đưa câu văn để HS tìm oang, oăng “Em bé hét toáng lên.”

- GVnhận xét tiết học.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau**.

**-** Về tìm vần oang, oăng qua sách báo.

- Học sinh chuẩn bị xem trước bài 95: oanh, oach.

- Các hình ảnh hoặc vật mẫu các vầnoanh, oach.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

Tiết 3: Toán

**LUYỆN TẬP**

**1. Mục tiêu dạy học**:

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1.Kiến thức**:

- Biết giải toán và trình bày bài giải.

- Biết thực hiện cộng, trừ các số đo độ dài.

**1.2. Kỹ năng:**

-Thực hiện đúng được bài giải theo 3 bước: câu lời giải, phép tính, đáp số.

- Thực hiện đúng được các phép tính kèm đơn vị.

**1.3. Thái độ:**

- Giáo dục HS tích cực tự giác tìm tòi, khám phá trong học tập.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:**

2.1. GV: Tranh vẽ, một số vật mẫu, SGK.

2.2. HS: Que tính, bộ đồ dùng toán.

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp:**

**3.1. Hoạt động 1:**Hướng dẫn ôn tậpvềxăng – ti – mét.

\* Mục tiêu: Giúp HS đọc, viết đúng xăng – ti – mét.

\* Cách tiến hành:

7cm, 13cm, 9cm.

- GV cho HS làm vào bảng con, bảng lớp.

- HS, GV nhận xét và tuyên dương HS làm bài đúng.

**3.2. Hoạt động 2: HS làm bài tập vận dụng.**

\*Mục tiêu: HS biết cách giải bài toán, trình bày bài giải và thực hiện các phép tính kèm đơn vị.

\*Cách tiến hành:

**+ Bài 1:** HS làm bài tập số 1 trang 122 SGK.

-Mục đích: HS đọc và giải đúng bài toán có lời văn.

- HS đọc bài toán, điền số vào tóm tắt.

- GV hướng dẫn HS làm bài.

- GV hỏi: Bài toán cho biết gì? bài toán hỏi gì?

- HS đọc bài toán rồi nêu câu trả lời.

- 1 HS lên bảng trình bày bài giải, lớp làm vào vở.

-GV nhận xét tuyên dương.

**+Bài 2:** HS làm bài tập 2 trang 122 SGK.

- Mục đích: HS trình bày đúng bài giải bài toán có lời văn.

- HS đọc bài toán.

- GV hỏi: + Bài toán cho biết gì? bài toán hỏi gì?

- HS đọc bài toán rồi nêu câu trả lời.

- GV hướng dẫn HS tóm tắt bài toán.

- 1 HS lên bảng trình bày bài giải, lớp làm vào vở.

-GV nhận xét tuyên dương.

**+Bài 4:** HS làm bài tập số 4 trang 122 SGK.

- Mục đích: HS thực hiện đúng các phép tính có kèm cm.

- HS nêu yêu cầu.

- GV hướng dẫn HS mẫu.

- HS làm bài vào bảng con, bảng lớp, đọc bài.

-GV nhận xét tuyên dương.

**4. Kiểm tra, đánh giá**.

Tuyên dương những HS có sự chuẩn bị tốt, làm bài đúng. Động viên, khích lệ các HS khác cùng cố gắng.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

**5.1**. **Bài tập củng cố:**

- Mục đích: HS nêu nhanh kết quả của các phép tính.

+ GV đưa ra cácphép tính.

- HS nêu nhanh kết quả của bài toán.

- GV nhận xét, tuyên dương.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài sau**

GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài Vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước, đọc trước tóm tắt bài tập 2 SGK,trang 123, chuẩn bịthước kẻ, bảng con, bộ đồ dùng,…

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

Tiết 4: Tự nhiên xã hội

**BÀI 22: CÂY RAU**

**1. Mục tiêu dạy học**

Sau tiết học, học sinh có khả năng:

**1.1. Kiến thức**

- Kể được tên và nêu ích lợi của một số cây rau.

**1.2. Kỹ năng**

- Chỉ được rễ, thân, lá, hoa của rau.

**1.3. Thái độ**

- Có ý thức thường xuyên ăn rau và rửa rau trước khi ăn.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

- Cá nhân: Mỗi bạn mang đến lớp một cây rau.

- Nhóm: Thảo luận cùng bạn để chỉ ra từng bộ phận của cây rau.

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**3.1. Hoạt động 1: Quan sát cây rau**.

\* Mục tiêu: HS biết các bộ phận của cây rau, phân biệt được các loại rau khác nhau.

\* Cách tiến hành:

**Bước 1**: GV hướng dẫn HS quan sát cây rau mà mình mang đến lớp.

+ HS quan sát cây rau của mình.

- GV yêu cầu HS chỉ vào bộ phận lá, thân, rễ của cây rau. Bộ phận nào ăn được?

**Bước 2**: Kiểm tra kết quả hoạt động.

+ HS trình bày kết quả về cây rau của mình.

- GV kết luận: Có nhiều loại rau khác nhau. Các cây rau đều có rễ, thân, lá. Có loại rau ăn lá như: bắp cải, xà lách,…. Có loại rau ăn được cả lá và thân như: rau muống, rau cải,…..

**3.2. Hoạt động 2: Làm việc với SGK**.

\* Mục tiêu: HS biết đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi theo các hình ở SGK. Biết ích lợi của việc ăn rau và sự cần thiết phải rửa rau trước khi ăn.

\* Cách tiến hành: GV giao nhiệm vụ và thực hiện hoạt động.

**Bước 1**: GV chia HS theo nhóm 4.

- GV yêu cầu các nhóm quan sát tranh và trả lời câu hỏi.

+ Các nhóm quan sát tranh, thảo luận và trả lời.

- GV giúp đỡ nhóm còn lúng túng.

**Bước 2**: Kiểm tra kết quả.

- GV gọi một số nhóm lên trình bày.

+ Khi ăn rau ta cần chú ý điều gì?

+ Vì sao ta phải thường xuyên ăn rau?

- 1 nhóm lên đọc câu hỏi, 1 nhóm trình bày.

- GV kết luận: Ăn rau có lợi cho sức khỏe, giúp ta tránh táo bón, tránh bị chảy máu chân răng, …. Rau được trồng ở trong vườn, ngoài ruộng nên dính nhiều đất, bụi và còn được bón phân … Vì vậy, cần phải rửa sạch rau trước khi dùng rau làm thức ăn.

**3.3. Hoạt động 3: Trò chơi “Đố bạn rau gì?”**.

\* Mục tiêu: HS được củng cố những hiểu biết về cây rau mà các em đã học.

\* Cách tiến hành:

- GV yêu cầu mỗi tổ cử 1 bạn lên chơi và cầm theo khăn sạch để bịt mắt.

- Các HS tham gia chơi đứng thành hàng ngang trước lớp.

- GV đưa cho mỗi em 1 cây rau và yêu cầu các em đoán xem đó là cây rau gì?

- HS dùng tay sờ và có thể ngắt lá để ngửi, đoán xem đó là rau gì?

- Ai đoán nhanh và đúng là thắng cuộc.

- GV, HS nhận xét tuyên dương những HS đoán nhanh và đúng.

**4. Kiểm tra, đánh giá**:

- GV cho HS trả lời câu hỏi:

+ Vì sao chúng ta cần ăn rau?

+ Khi ăn rau chúng ta cần chú ý điều gì?

- 2, 3 HS nêu.

- GV khen ngợi và tuyên dương HS.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

- Cho HS trả lời câu hỏi:

+ Kể tên các bộ phận của cây rau?

- HS trả lời.

- GV nhận xét đánh giá.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau**.

- Cá nhân: Mỗi HS chuẩn bị một cây hoa.

- Nhóm: Trao đổi với bạn để chỉ các bộ phận của cây hoa.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\**

**TUẦN 22**:

Thứ hai ngày 29 tháng 1 năm 2018

Tiết 1: Đạo đức

**BÀI 10: EM VÀ CÁC BẠN** (Tiết 2)

**1. Mục tiêu dạy học**:

Sau tiết học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức**:

- Bước đầu biết được: Trẻ em cần được học tập, được vui chơi và được kết giao bạn bè.

- Biết cần phải đoàn kết thân ái, giúp đỡ bạn bè trong học tập và trong vui chơi.

**1.2. Kỹ năng**:

- Bước đầu biết vì sao phải cư xử tốt với bạn bè trong học tập và trong vui chơi.

**1.3. Thái độ**:

- Đoàn kết thân ái với bạn bè xung quanh.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**:

**- Cá nhân**: Mỗi bạn chuẩn bị giấy, bút chì, màu để vẽ bạn của mình.

- **Nhóm**: Thảo luận cùng bạn để trả lời các câu hỏi của bài tập 5 trang 38 vở bài tập Đạo đức.

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**:

**3.1. Hoạt động 1: Đóng vai**.

*\** Mục tiêu: HS biết xử sự trong các tình huống ở bài tập 3 một cách hợp lý.

\* Cách tiến hành:

- GV chia nhóm và yêu cầu mỗi nhóm HS chuẩn bị đóng vai một tình huống cùng học cùng chơi với bạn.

+ HS thảo luận nhóm, chuẩn bị đóng vai.

- GV sử dụng các tranh 1, 3, 5, 6 của bài tập 3, phân cho mỗi nhóm một tranh.

- Giáo viên chọn ra 3 HS được tặng nhiều hoa nhất, khen và tặng quà cho các em.

+ Các nhóm lần lượt lên đóng vai trước lớp. Cả lớp theo dõi nhận xét.

- HS, GV nhận xét tuyên dương nhóm đóng vai tốt.

- Giáo viên hỏi: Em cảm thấy thế nào khi:

+ Em được bạn cư xử tốt?

+ Em cư xử tốt với bạn?

- Học sinh thảo luận trả lời.

- Giáo viên nhận xét, chốt lại cách ứng xử phù hợp trong tình huống và kết luận:

Cư xử tốt với bạn là đem lại niềm vui cho bạn và cho chính mình. Em sẽ được các bạn yêu quý và có thêm nhiều bạn*.*

+ HS lắng nghe, ghi nhớ.

**3.2. Hoạt động 2: Vẽ tranh.**

*\** Mục tiêu: HS biết vẽ tranh về chủ đề “Bạn em”.

\* Cách tiến hành:

-GV nêu yêu cầu vẽ tranh.

- Cho học sinh vẽ tranh.

+ Học sinh chuẩn bị giấy, bút.

+ Học sinh trưng bày tranh lên bảng hoặc trên tường xung quanh lớp học. Cả lớp cùng đi xem và nhận xét.

- GV nhận xét, khen ngợi tranh vẽ của HS.

- GV kết luận: Trẻ em có quyền được học tập, được vui chơi, được tự do kết bạn. Có bạn cùng học cùng chơi sẽ vui hơn nếu chỉ có một mình. Muốn có nhiều bạn cùng học cùng chơi phải biết cư xử tốt với bạn.

**4. Kiểm tra, đánh giá**.

- GV cho HS trả lời câu hỏi: Em thường chơi thân nhất với bạn nào? Vì sao?

- 2, 3 HS trả lời.

- GV khen ngợi và tuyên dương HS.

**5. Định hướng học tập tiếp theo**.

**5.1. Bài tập củng cố (hoặc nâng cao)**.

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

+ Chơi học một mình vui hơn hay có bạn cùng học cùng chơi vui hơn?

+ Muốn có nhiều bạn cùng học cùng chơi, em cần phải đối xử với bạn như thế nào?

- 2, 3 HS trả lời.

- GV nhận xét, đánh giá.

**5.2. Các nhiệm vụ học tập chuẩn bị cho bài học sau**.

- Cá nhân: Quan sát các tranh của bài tập 1, 2. Đọc và trả lời câu hỏi của bài tập 1, 2 trang 39, 40, 41 vở bài tập Đạo đức.

**\* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:**

*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\**

**Tiết 2: Hoạt động ngoài giờ lên lớp**

**Hoạt động 3**

**Tham quan một danh lam thắng cảnh ở địa phương**

**3.1. Mục tiêu hoạt động**

- HS hiểu thêm về vẻ đẹp của danh lam thắng cảnh ở địa phương.

- Biết trân trọng, tự hào và có ý thức giữ gìn, bảo vệ những danh lam thắng cảnh của quê hương.

**3.2. Quy mô hoạt động**

- Tổ chức theo quy mô lớp/khối lớp.

**3.3. Tài liệu và phương tiện**

- Các tư liệu về danh lam thắng cảnh ở địa phương.

- Chuẩn bị nội dung một số câu hỏi trong buổi giao lưu.

- Sưu tầm một số bài hát, bài thơ, câu chuyện về danh lam thắng cảnh.

**3.4. Cách tiến hành**

***Bước 1: Chuẩn bị***

\* Đối với GV:

- Xây dựng kế hoạch buổi tham quan thông qua Ban giám hiệu nhà trường.

- Thành lập Ban tổ chức buổi tham quan: GV chủ nhiệm. đại diện hội PHHS lớp.

- Ban tổ chức cần liên hệ trước với Ban quản lí danh lam thắng cảnh ở địa phương để thống nhất thời gian, nội dung, chương trình buổi tham quan.

- Chuẩn bị phương tiện tham quan ( nếu có điều kiện ).

- Hướng dẫn HS tự tìm hiểu về danh lam thắng cảnh qua: sách, báo, người lớn,…

- Mời GV trong trường am hiểu về di tích, danh lam thắng cảnh cùng tham gia buổi tham quan.

\* Đối với HS:

Chuẩn bị một số tiết mục văn nghệ.

Bước 2: Tiến hành tham quan

- GV giới thiệu lí do, mục đích của buổi tham quan.

- Giới thiệu hướng dẫn viên ( đại diện Ban quản lí danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử ), nếu có.

- Hướng dẫn viên ( đại diện Ban quản lí danh lam thắng cảnh ) hướng dẫn HS tham quan.

- Giới thiệu về quá trình hình thành phát triển của danh lam thắng cảnh đó.

- Kể chuyện về các sự kiện lịch sử, danh nhân văn hoá có liên quan.

- HS biểu diễn một số tiết mục vănnghệ do tổ, nhóm, cá nhân chuẩn bị ca ngợi quê hương đất nước.

Bước 4: Tổng kết, đánh giá

- GV nhận xét ý thức, thái độ của HS trong buổi tham tham quan.

- Dặn dò HS nội dung cần chuẩn bị cho buổi học sau.

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

Thứ sáu ngày 2 tháng 2 năm 2018

Tiết 3: **Sinh hoạt lớp**

**1. Mục tiêu**:

- GV và HS đánh giá nhận xét lại các hoạt động của các sao trong tuần qua.

- Nêu kế hoạch tuần tới.

- Có ý thức phấn đấu vươn lên trong học tập và trong mọi hoạt động.

**2. Hoạt động dạy học**

**2.1. Nhận xét đánh giá các hoạt động trong tuần**

- Đi học chuyên cần, nghỉ học có lý do.

- Thực hiện tốt các nề nếp quy định.

- Trong lớp chú ý nghe giảng.

- Có đầy đủ đồ dùng học tập.

- Tồn tại: Một số em trong lớp chưa chú ý nghe cô giáo giảng bài, còn lười học, chữ viết còn chậm, xấu, cẩu thả (Kiên, Nguyên, Minh Nhật, Ngọc, Tiên, Đỗ Khải,….).

- HS chú ý lắng nghe để thấy được những việc làm được và những việc chưa làm được để khắc phục và phát huy.

**2.2. Cho HS hát các bài hát về mùa xuân.**

**2.3. Nêu kế hoạch tuần tới**

- Đi học chuyên cần, đảm bảo sĩ số trên lớp, nghỉ học phải có lí do.

- Tiếp tục thực hiện các nề nếp đã quy định.

- Mang đúng trang phục, đi dép phải có quai hậu.

- Tham gia tốt các hoạt động ngoài giờ lên lớp.